

LỊCH SỬ
NGÀNH TUYÊN GIÁO
ĐẢNG BỘ TỈNH PHÚ YÊN
(1930 - 2020)



**TỈNH ỦY PHÚ YÊN
BAN TUYÊN GIÁO**

**LỊCH SỬ
NGÀNH TUYÊN GIÁO
ĐẢNG BỘ TỈNH PHÚ YÊN
[1930 - 2020]**



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

TS. BÙI THANH TOÀN

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

BAN BIÊN SOẠN

NGUYỄN VĂN SỰ

Phó Trưởng ban Thường trực
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
(Chủ biên)

PGS. TS. NGUYỄN VĂN THƯỜNG

Phó Hiệu trưởng Trường
Đại học Phú Yên

ThS. NGUYỄN THỊ HOÀI MY

Phó Trưởng ban Tuyên giáo
Tỉnh ủy

CN. ĐẶNG HỒNG THÁI

Trưởng phòng Lý luận
Chính trị và Lịch sử Đảng,
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

ThS. NGUYỄN HOÀNG THÀNH

Phó Chánh Văn phòng,
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

ThS. NGUYỄN THỊ LƯỢM

Chuyên viên Phòng Lý luận
Chính trị và Lịch sử Đảng,
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

ThS. NGUYỄN HẢI NGÂN GIANG

Chuyên viên Phòng Lý luận
Chính trị và Lịch sử Đảng,
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Phụ trách ảnh

ĐẶNG HỒNG THÁI và NGUYỄN THỊ LƯỢM



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TẶNG

HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG

HẠNG Ba

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY PHÚ YÊN

*Đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2009 đến năm 2013,
góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc*

Quyết định số: 1075/QĐ-T. CN ngày 03 tháng 09 năm 2014
Số và số có kèm theo: 8

Hà Nội, ngày 03 tháng 09 năm 2014
CHỦ TỊCH

Trương Tấn Sang



Lời Nhà xuất bản

Công tác tuyên giáo là một nhiệm vụ trọng yếu của Đảng ta, được coi là vũ khí sắc bén, sức mạnh to lớn động viên toàn Đảng, toàn dân và toàn quân làm nên những thắng lợi vĩ đại của cách mạng. Cùng với sự phát triển của ngành tuyên giáo cả nước, ngành tuyên giáo tỉnh Phú Yên không ngừng lớn mạnh, đạt nhiều thành tựu, đóng góp vào công cuộc giải phóng, xây dựng tỉnh Phú Yên nói riêng và đất nước nói chung.

Từ những ngày đầu gian khó, từng bước phát triển của các tổ chức đảng ở Phú Yên luôn gắn liền với hoạt động tuyên huấn, tạo nên khí thế đấu tranh sôi nổi trên khắp địa bàn các xã, huyện trong tỉnh.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, cán bộ tuyên huấn Phú Yên vai mang súng, tay mang loa, ngày đêm bám dân, bám làng, vừa tham gia chiến đấu, vừa tuyên truyền đường lối kháng chiến, khích lệ, động viên quân dân toàn tỉnh đấu tranh đập tan các kế hoạch tấn công của địch. Bám sát tình hình địa phương, vận dụng đa dạng các hình thức, từ tuyên truyền miệng đến tuyên truyền thông qua sách báo, văn nghệ, truyền đơn, biểu ngữ..., công tác tuyên huấn đã phối hợp chặt chẽ với các mặt trận, góp phần quan trọng vào việc



giải phóng toàn tỉnh Phú Yên ngày 01/4/1975, hòa vào thắng lợi vĩ đại giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong bối cảnh mới, ngành tuyên giáo Phú Yên luôn nắm vững phương châm hoạt động, là lực lượng đi trước mở đường, đi cùng thực hiện và đi sau tổng kết trong quá trình thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, tạo ra các phong trào thi đua sôi nổi trên mọi lĩnh vực. Ban tuyên giáo các cấp của tỉnh đã kịp thời đưa ra nhiều dự báo, thực hiện tốt công tác tham mưu, tuyên truyền, vận động, khơi dậy sức mạnh toàn dân trong triển khai nhiệm vụ xây dựng, phát triển địa phương, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đưa Phú Yên ngày càng tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc trên con đường đổi mới, hội nhập.

Nhằm ghi lại chặng đường vẻ vang của ngành tuyên giáo tỉnh Phú Yên trong giai đoạn 1930 - 2020, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản cuốn sách ***Lịch sử ngành tuyên giáo Đảng bộ tỉnh Phú Yên (1930 - 2020)*** do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Phú Yên tổ chức biên soạn. Cuốn sách tái hiện sinh động lịch sử 90 năm hình thành, phát triển của ngành tuyên giáo tỉnh Phú Yên, với những thành tựu và cả những thăng trầm, những bài học kinh nghiệm qua từng giai đoạn, trên cơ sở đó đề ra những giải pháp để phát triển ngành trong những giai đoạn tiếp theo, đóng góp xứng đáng vào công cuộc phát triển quê hương, đất nước.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

Tháng 3 năm 2025

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Lời nói đầu

Công tác tuyên giáo là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là bộ phận hợp thành chủ yếu trong toàn bộ hoạt động lãnh đạo của Đảng. Từ khi thành lập đến nay, Đảng ta luôn xác định công tác tuyên giáo là vũ khí sắc bén, sức mạnh to lớn động viên toàn Đảng, toàn dân và toàn quân làm nên những thành tựu của dân tộc. Nhận thức sâu sắc vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác tuyên giáo, hơn 90 năm qua, Đảng bộ tỉnh Phú Yên đã quán triệt và vận dụng đúng đắn, sáng tạo những quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác tuyên giáo vào điều kiện thực tiễn của tỉnh để lãnh đạo phong trào cách mạng qua từng thời kỳ lịch sử và giành được những thành tựu to lớn trên các lĩnh vực.

Tiến tới kỷ niệm 95 năm ngày truyền thống ngành Tuyên giáo của Đảng (01/8/1930 - 01/8/2025), dưới sự chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy Phú Yên, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức nghiên cứu, biên soạn cuốn sách ***Lịch sử ngành tuyên giáo Đảng bộ tỉnh Phú Yên (1930 - 2020)***.



Đây là công trình khoa học có tính chính trị, tư tưởng và khái quát cao, tái hiện phong phú, sinh động những chặng đường hoạt động công tác tuyên giáo của Đảng bộ tỉnh, đồng thời tổng kết, rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu cho những chặng đường phát triển tiếp theo.

Nội dung cuốn sách gồm bảy chương:

Chương I: Công tác tuyên truyền, vận động tiến tới thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở Phú Yên.

Chương II: Công tác tuyên huấn phục vụ cuộc đấu tranh giành chính quyền và chống thực dân Pháp xâm lược (1930 - 1954).

Chương III: Công tác tuyên huấn phục vụ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975).

Chương IV: Công tác tuyên huấn góp phần ổn định tư tưởng, khắc phục khó khăn, phục vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1989).

Chương V: Công tác tuyên giáo góp phần thực hiện công cuộc đổi mới (1989 - 2000).

Chương VI: Công tác tuyên giáo trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (2000 - 2010).

Chương VII: Công tác tuyên giáo góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và đạo đức (2010 - 2020).

Với tinh thần khẩn trương, trách nhiệm, Ban biên soạn đã tập hợp nhiều nguồn tư liệu, kết hợp giữa khai thác, nghiên cứu, hiệu chỉnh, bổ sung và viết mới cuốn sách một

cách khái quát, tương đối hệ thống những chặng đường xây dựng và trưởng thành của ngành tuyên giáo Đảng bộ tỉnh Phú Yên. Cuốn sách ghi lại những đóng góp to lớn của cán bộ, công chức ngành tuyên giáo cùng với toàn Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng quê hương, đất nước và tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Từ khi thành lập đến nay, trải qua nhiều lần tách nhập với các tên gọi khác nhau, song trong bất cứ hoàn cảnh nào, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Phú Yên nói riêng và ngành tuyên giáo của tỉnh Phú Yên nói chung luôn bám sát chủ trương, đường lối của Đảng và yêu cầu của thực tiễn, đã không ngừng trưởng thành về mọi mặt. Hệ thống tuyên giáo từ tỉnh đến cơ sở được củng cố và kiện toàn. Đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo của Đảng phát triển mạnh cả về số lượng và chất lượng, được đào tạo cơ bản về chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị, có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành và tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh giao phó.

Cuốn sách là nguồn tài liệu quý giá, bổ ích cho cấp ủy và hệ thống chính trị các cấp, nhất là cán bộ, công chức ngành tuyên giáo nói riêng, cán bộ, đảng viên và nhân dân toàn tỉnh nói chung nghiên cứu, vận dụng, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác xây dựng Đảng trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng và đạo đức.

Trong quá trình nghiên cứu, biên soạn cuốn sách, Ban biên soạn đã nhận được sự chỉ đạo sâu sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sự đồng tình ủng hộ, chia sẻ thông tin, tư liệu, đóng góp ý kiến quý báu của các đồng chí nguyên lãnh đạo, cán bộ lãnh đạo, chuyên viên Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy qua các thời kỳ; các chuyên gia, nhà nghiên cứu lịch sử, văn hóa của tỉnh.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, song do điều kiện lưu trữ và những khó khăn, hạn chế trong quá trình sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn, nên cuốn sách không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Mong các đồng chí và bạn đọc tiếp tục đóng góp ý kiến để cuốn sách có chất lượng tốt hơn cho lần xuất bản sau.

BAN BIÊN SOẠN

Chương I

CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG TIẾN TỚI THÀNH LẬP CHI BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN ĐẦU TIÊN Ở PHÚ YÊN

I- KHÁI QUÁT VỀ VÙNG ĐẤT VÀ CON NGƯỜI PHÚ YÊN

Phú Yên là tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ, phía bắc giáp với tỉnh Bình Định, phía nam giáp với tỉnh Khánh Hòa, phía tây giáp với tỉnh Đắk Lắk và Gia Lai, phía đông là Biển Đông, có bờ biển dài 189 km, với nhiều đầm, vịnh, danh lam thắng cảnh đẹp như: đầm Cù Mông, vịnh Xuân Đài, Nhất Tự Sơn, gành Đá Đĩa (hay còn gọi là Đá Dĩa), đầm Ô Loan, hòn Lao Mái Nhà, hòn Yến, hòn Chùa, Bãi Môn - Mũi Điện, Vũng Rô... rất thuận lợi trong nuôi trồng thủy sản và phát triển du lịch.

Toàn tỉnh có diện tích tự nhiên 5.045 km², địa hình đa dạng, phần lớn là đồi núi, chiếm ba phần tư diện tích. Núi tạo thành một vòng cung từ đèo Cù Mông án ngữ đầu phía

bắc của tỉnh chạy dọc lên vùng núi phía tây thuộc dãy Trường Sơn và vòng hướng ra biển ở đèo Cả án ngữ đầu phía nam của tỉnh, bao bọc vùng trung du và đồng bằng ở giữa, tạo thành một vùng đất khép kín bình yên và trù phú.

Phú Yên thuộc vùng nhiệt đới gió mùa, nóng và ẩm. Khí hậu ở Phú Yên có 2 mùa rõ rệt: mùa khô và mùa mưa. Tuy nhiên do ảnh hưởng của Biển Đông nên khí hậu mùa khô có phần ôn hòa hơn. Với điều kiện khí hậu và hệ thống sông ngòi khá dày (có 3 con sông lớn là sông Ba, sông Cái, sông Bàn Thạch và nhiều sông nhỏ khác) tạo cho thổ nhưỡng của Phú Yên thuận lợi trong phát triển nông - lâm - ngư nghiệp, nhưng cũng là vùng thường xuyên xảy ra thiên tai, hạn hán, bão lụt.

Phú Yên là địa bàn giao thông huyết mạch của đất nước, có quốc lộ 1, cao tốc Bắc - Nam và đường sắt Bắc - Nam đi qua, là cửa ngõ ra biển của Tây Nguyên nên rất thuận lợi trong giao thương phát triển kinh tế và giao lưu văn hóa - xã hội.

Phú Yên là một vùng đất có lịch sử lâu đời. Kết quả nghiên cứu khảo cổ học đã xác định con người đã sinh sống trên vùng đất Phú Yên từ rất sớm¹. Tuy nhiên, trước

1. Kết quả nghiên cứu khoa học đã xác định qua các di chỉ khảo cổ trên vùng đất Phú Yên vào thời kỳ đồ đá đã có con người sinh sống (Di chỉ Gò Ốc ở xã Xuân Bình, Sông Cầu có niên đại 4.000 năm - theo Báo cáo của Bảo tàng Phú Yên).

thế kỷ XV nơi đây vẫn là vùng đất hoang vu, dân cư thưa thớt. Mãi đến năm Tân Mão (1471), Thừa Tuyên Quảng Nam (trong đó có vùng đất Phú Yên¹) mới được vua Lê Thánh Tông thành lập². Thừa Tuyên là đơn vị hành chính tương đương với cấp tỉnh sau này.



*Núi Đá Bia (Thạch Bi Sơn) từng là ranh giới
của Đại Việt và Chăm-pa trong thế kỷ XVI*

1. Vùng đất Phú Yên lúc này gọi là Hoa Anh.
2. Theo *Truyền thống ngành tuyên giáo Phú Yên 1930 - 2000*, Phú Yên, 2003.

Vào năm Mậu Dần (1578), ông Lương Văn Chánh đang là tri huyện Tuy Viễn đem quân vào ổn định vùng đất phía nam Đại Việt. Đến năm Đinh Dậu (1597), chúa Tiên Nguyễn Hoàng cử Phù Nghĩa hầu Lương Văn Chánh chiêu tập lưu dân khai hoang, lập ấp ở các vùng đất Cù Mông, Bà Đài (lưu vực sông Cái), Bà Diễn (lưu vực sông Đà Rằng), Bà Nông (lưu vực sông Bàn Thạch). Lưu dân là những người nghèo, không sản nghiệp, đến vùng đất mới khai hoang, sinh cơ lập nghiệp, chống chọi với thiên tai khắc nghiệt, thú dữ, lại phải thường xuyên chống lại quân phản loạn quấy phá, xâm lấn vùng biên cảnh nên sớm phát huy tinh thần đoàn kết, yêu thương, đùm bọc, chịu thương chịu khó. Nơi đây đất đai phì nhiêu, cây trái tươi tốt nên đã thu hút ngày càng nhiều lưu dân từ phía Bắc vào xây dựng xóm, ấp, phát triển nghề nông và đánh bắt cá biển, làm cho vùng đất từ đèo Cù Mông đến đèo Cả (thuộc vùng đất Phú Yên ngày nay) phát triển nhanh chóng, dân cư ngày càng đông đúc và trù phú.

Sau hơn 30 năm, Phù Nghĩa hầu Lương Văn Chánh thực hiện công cuộc chiêu dân khai hoang, lập ấp đã tạo được những thành tựu to lớn về kinh tế và xã hội, là cơ sở quan trọng để chúa Tiên Nguyễn Hoàng quyết định thành lập phủ Phú Yên vào năm Tân Hợi (1611), với hai huyện là Đồng Xuân và Tuy Hòa. Đây là dấu mốc lịch sử hết sức quan trọng trong hành trình Nam tiến vĩ đại của dân tộc và đánh dấu sự hình thành và phát triển của vùng đất Phú

Yên từ đó đến nay. Sự thành công này đã nói lên tinh thần cần cù lao động sáng tạo, đoàn kết, tương thân tương ái, đùm bọc lẫn nhau, ý chí kiên cường chống chọi với thiên tai và quân xâm lấn để bảo tồn cuộc sống và giữ gìn quê hương được hình thành và phát huy ngay từ buổi đầu xây dựng xứ sở và tiếp tục được hun đúc trong quá trình xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước sau này.



Hội thảo xác định mốc thời gian hình thành tỉnh Phú Yên

Phú Yên có đa tộc người và đa tôn giáo sinh sống hòa hợp, yêu thương, đoàn kết cùng nhau xây dựng quê hương.

Người dân Phú Yên chủ yếu sống bằng nghề nông, cày cù trên mảnh đất quê hương “một nắng hai sương” để làm ra hạt thóc, củ khoai cho mình và cộng đồng xã hội. Bên cạnh nghề nông là nhiều nghề thủ công truyền thống có giá trị kinh tế như: dệt lụa, đan chiếu, đan mây tre, chằm nón, sản xuất đồ gốm, gạch ngói, làm bánh tráng, chế biến nước mắm, làm đường ăn... Có một số mặt hàng đã đi vào ca dao như:

Vinh Ba đan giỏ, đan gàu

Phú Diễn chằm nón, xóm Bầu vót rong.

Lụa lãnh Ngân Sơn khá nổi tiếng nên thôn Ngân Sơn (thuộc thị trấn Chí Thạnh ngày nay) xưa kia còn có tục danh là phường Lụa.

Đất Cù Du¹ là nơi chiếu tốt

Lãnh nào tốt bằng lãnh Ngân Sơn.

Cuộc sống của người dân Phú Yên trải qua các thế hệ đã tạo dựng nên truyền thống văn hóa tinh thần độc đáo và phong phú. Nghề nông được hình thành và phát triển rất sớm, kéo theo sự phát triển của các ngành nghề thủ công và hình thành cộng đồng làng, xã; hình thành những phong tục, tập quán và các loại hình văn hóa đặc sắc. Ngày nay vẫn còn lưu giữ nhiều nét văn hóa làng, xã thể hiện khá phong phú qua các công trình xây dựng, kiến trúc như: nhà cửa, đình, chùa, đền, miếu, lăng... Phú Yên cũng là nơi bảo

1. Cù Du nay thuộc xã An Cư, huyện Tuy An.

tồn được các loại hình nghệ thuật văn hóa dân gian như: hò khoan, hò bả trạo, hát tuồng, bài chòi¹...; các lễ hội như: lễ cầu ngư của người Kinh vùng ven biển; lễ hội “Trống đôi, công ba, chiêng năm”² của đồng bào Ê Đê - Chăm - Ba Na được tổ chức hằng năm tại thôn Xí Thoại, xã Xuân Lãnh, huyện Đồng Xuân; lễ đâm trâu của người Ba Na; lễ bỏ mả, mừng lúa mới của người Ê Đê, Chăm H’roi; hội đua ngựa ở Gò Thị Thùng, xã An Xuân, huyện Tuy An; hội đua thuyền được tổ chức hằng năm vào dịp Tết Nguyên đán ở các địa phương vùng ven biển.

Trên vùng đất Phú Yên còn có nhiều di tích lịch sử, văn hóa lâu đời và giá trị như bộ đàn đá, kèn đá Tuy An được các nhà khảo cổ học ghi nhận có niên đại khoảng 2.500 năm và có giá trị đặc biệt về nghệ thuật.

Ngoài người Kinh chiếm đa số, còn có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số, nhiều thế hệ, từ nhiều vùng miền đến sinh sống với các làng nghề... là một quá trình hội tụ, tạo nên một sắc thái văn hóa dân gian đặc sắc và phong phú của người Phú Yên. Văn hóa ấy đã hun đúc nên bản chất của người Phú Yên là cần cù, sáng tạo, chịu thương chịu khó,

1. Năm 2014, nghệ thuật bài chòi Phú Yên và các tỉnh miền Trung đã được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại.

2. Lễ hội “Trống đôi, công ba, chiêng năm” được công nhận là di sản văn hóa cấp quốc gia năm 2015.

đoàn kết, yêu thương nhau, thích yên ổn, yêu hòa bình, nhưng cũng rất đỗi anh hùng, bất khuất, gan dạ, dũng cảm trước kẻ thù. Mang trong mình dòng máu của dân tộc Việt Nam anh hùng, sống trên vùng đất có vị trí quan trọng giữa hai miền của đất nước, nhân dân Phú Yên đã viết nên những trang sử vẻ vang về xây dựng quê hương, về tinh thần yêu nước, anh dũng chống giặc ngoại xâm.

Nửa cuối thế kỷ XVIII, nhân dân Phú Yên đã tham gia phong trào nông dân Tây Sơn khởi nghĩa và giữ gần 30 năm độc lập, tự chủ phát triển kinh tế - xã hội. Từ khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Phú Yên đã liên tục đứng lên đấu tranh chống thực dân Pháp. Tiêu biểu là phong trào Cần Vương do các ông Lê Thành Phương (năm 1885), Nguyễn Hào Sự (năm 1890) lãnh đạo và cuộc khởi nghĩa do Võ Trứ, Trần Cao Vân phát động (năm 1900).

Sau cuộc khởi nghĩa do Lê Thành Phương lãnh đạo, đồng bào Kinh và đồng bào các dân tộc thiểu số miền Tây Phú Yên tiếp tục nổi dậy, không đi xâm¹, không nộp thuế. Thực dân Pháp dùng nhiều thủ đoạn dụ dỗ, mua chuộc, đàn áp, bắt bớ tra tấn dã man các ông Phó Đầy, Ma Kiên, Ma Bí (đều là người dân tộc thiểu số) để uy hiếp dân chúng, nhưng nhân dân ở đây vẫn tiếp tục xây dựng căn cứ, rèn

1. “Đi xâm”: Đi phục dịch, làm việc không công cho chính quyền bù nhìn của thực dân Pháp.

luyện vũ khí tiếp tục chống thực dân Pháp dưới sự lãnh đạo của ông Nguyễn Hào Sứ.

Trong những năm 1898 - 1900, mặc dù tỉnh Phú Yên bị thiên tai lớn, mùa màng mất mát, đời sống nhân dân muôn phần cơ cực, nhưng các ông Võ Trứ và Trần Cao Vân vẫn đứng ra tổ chức lực lượng, thu thập tiền bạc, rèn luyện vũ khí, tích trữ lương thực chuẩn bị khởi nghĩa. Mùa hè năm 1900, dưới lá cờ 4 chữ “Minh Trai Chủ Tế”, hàng trăm dân binh (bao gồm cả đồng bào Kinh và đồng bào dân tộc thiểu số) tiến hành đánh dinh Công Sứ của Pháp ở Sông Cầu. Vì lực lượng và vũ khí quá chênh lệch so với địch nên cuộc khởi nghĩa của nghĩa quân bị thất bại.

Trong phong trào vũ trang chống thực dân Pháp xâm lược cuối thế kỷ XIX còn có vị anh hùng Đào Trí. Ông đã nhiều lần mưu trí bắt giặc, đánh cướp biển Tàu Ô, bảo vệ được tàu tải lương của triều đình nên được triều đình tấn phong “Đại tướng hải quân”, làm “Khâm sai Đại thần Thống đốc Nam trung Quân vụ”.

Năm 1908, phong trào Duy Tân cổ động học quốc ngữ, cải cách ăn mặc, cắt tóc ngắn, bãi trừ tham nhũng, phát triển thủ công, chống sưu cao, thuế nặng ở Phú Yên nổi lên mạnh mẽ. Ở mỗi làng, mỗi tổng có những đội đi tuyên truyền, vận động nhân dân đấu tranh chống đi xấu, chống thuế và cắt tóc ngắn. Từ những cuộc vận động cắt tóc, nhân dân các làng, tổng tiến hành các cuộc biểu tình đưa kiến

ngộ lên quan phủ, huyện đòi giảm sưu, giảm thuế đinh, thuế điền, thuế muối, bãi bỏ thuế chợ, thuế đồ... Lực lượng tham gia các phong trào chủ yếu là nông dân - những người chịu ảnh hưởng trực tiếp ách sưu cao, thuế nặng của chính quyền thực dân cũng như cảnh mất mùa, túng thiếu diễn ra liên tiếp nhiều năm. Các cuộc biểu tình chống sưu, thuế ngày càng lan rộng và kéo ra cả tỉnh lỵ Sông Cầu, làm cho thực dân Pháp và lính khố xanh lo sợ, tốn nhiều công sức để ra tay đàn áp, dập tắt các cuộc biểu tình¹.

Ở miền Tây Phú Yên, đồng bào dân tộc vùng Thồ Lồ đã liên tục đấu tranh chống đi sưu, làm cho suốt cả thời kỳ thực dân Pháp cai trị đã không tổ chức được chính quyền tay sai ở đây. Trong những năm 30 của thế kỷ XX, ở miền Tây Phú Yên có phong trào chống Pháp do ông Sầm Brăm

1. Diễn hình như đoàn biểu tình khoảng 2.000 người từ Tuy Hòa mang theo cơm, chiếu kéo nhau ra tỉnh lỵ Sông Cầu, khi đến trạm Gành (Phú Tân, huyện Tuy An) bị quân Pháp do lãnh binh Legot đàn áp. Một số người bị trúng đạn chết và bị thương như Nguyễn Hữu Dực, Lê Hanh, Phạm Dẫn, Huỳnh Tấn Phòng; nhưng quân Pháp không ngăn cản được mục tiêu tiến ra tỉnh lỵ của đoàn biểu tình. Khi đoàn biểu tình kéo ra đến cầu Tam Giang - cửa ngõ vào tỉnh lỵ Sông Cầu thì bị lực lượng Pháp phối hợp với lính khố xanh bắn giết dã man làm hàng trăm người thiệt mạng và hàng chục người bị bắt giam. Đến lúc này cuộc biểu tình chống sưu, thuế ở Phú Yên mới tan rã hoàn toàn.

(Ma Chàm), người làng Suối Ché, xã Bầu Bèn (nay thuộc buôn Ma Hóa, xã Phước Tân, huyện Sơn Hòa) đứng đầu lan rộng đến các tỉnh Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng...

Như vậy, kể từ khi kinh thành Huế bị giặc Pháp đánh chiếm (năm 1885) và mặc dù triều đình nhà Nguyễn ký hiệp ước đầu hàng, nhưng nhân dân Phú Yên vẫn cùng đồng bào cả nước liên tục vùng lên chống lại sự đô hộ của giặc Pháp xâm lược. Các phong trào khởi nghĩa chống Pháp trong giai đoạn này đã huy động lực lượng quần chúng đông đảo từ đồng bằng đến miền núi, cả đồng bào Kinh và đồng bào các dân tộc thiểu số, đồng bào lương và giáo tham gia. Lực lượng khởi nghĩa có lúc không chỉ làm chủ đại bộ phận đất đai trong tỉnh mà còn tiến vào Khánh Hòa, Bình Thuận tấn công địch, lực lượng địch trong tỉnh không đối phó nổi phải điều động hàng ngàn quân thiện chiến từ Nam Kỳ ra đàn áp, khủng bố. Do những hạn chế về phương pháp đấu tranh, chưa có đường lối đúng đắn nên tất cả các cuộc khởi nghĩa và nổi dậy trong thời kỳ này đều thất bại.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (ngày 03/02/1930) đã đánh dấu bước ngoặt lịch sử vĩ đại của phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Việt Nam nói chung và nhân dân Phú Yên nói riêng, chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối chính trị hơn 70 năm từ khi thực dân Pháp xâm lược Việt Nam. Từ đây, dân tộc ta có Đảng lãnh đạo, gánh vác sứ mệnh lịch sử mà nhân dân giao phó, làm nên những thắng lợi vẻ vang.

Chỉ sau 15 năm từ khi có Đảng lãnh đạo, nhân dân Phú Yên đã góp phần cùng nhân dân cả nước làm nên Cách mạng Tháng Tám năm 1945 vang dội, giải phóng quê hương, đất nước khỏi ách thống trị của thực dân, phong kiến, giành chính quyền về tay nhân dân, đưa quê hương, đất nước Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Trong chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Phú Yên đã phát triển vững mạnh về mọi mặt, là hậu phương trực tiếp của các chiến trường Khánh Hòa, Nam Tây Nguyên. Các chính sách về cải cách dân chủ được thi hành rộng rãi, nhân dân giác ngộ chính trị cao; xây dựng thành công nền kinh tế tự chủ, có lực lượng cán bộ, đảng viên đông đảo, trung thành với cách mạng. Bởi vậy, ngay sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết vào ngày 21/7/1954 và có hiệu lực, bè lũ Mỹ - Diệm đã đàn áp phong trào cách mạng ở Phú Yên một cách tàn khốc. Từ đây, lịch sử Đảng bộ và nhân dân Phú Yên bước sang một giai đoạn mới hết sức gian khổ, nhưng rất đổi hào hùng và oanh liệt, viết nên những trang sử vẻ vang trong 21 năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Là một phần máu thịt thiêng liêng của dân tộc và Tổ quốc Việt Nam, nhân dân Phú Yên đã kế thừa truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất của các bậc tiền bối, không

ngại hy sinh, gian khổ để giữ gìn, bảo vệ và xây dựng quê hương, đất nước. Các thế hệ người con Phú Yên nối tiếp nhau phấn đấu học tập, rèn luyện, sáng tạo trong lao động, sản xuất, làm nên những thành tựu về kinh tế - xã hội, xây dựng quê hương ngày càng yên định và phú cường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

II- BỐI CẢNH ĐẤT NƯỚC VÀ ĐỊA PHƯƠNG TRƯỚC KHI THÀNH LẬP CHI BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN ĐẦU TIÊN Ở PHÚ YÊN

Đầu thế kỷ XX, sau khi bình định xong Việt Nam, thực dân Pháp bắt tay vào thực thi các chính sách thực dân hà khắc, biến nước ta từ một quốc gia độc lập tự chủ theo chế độ phong kiến trở thành một nước thuộc địa nửa phong kiến. Sự thống trị của thực dân Pháp đã làm cho mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp diễn ra hết sức gay gắt, hàng loạt phong trào yêu nước theo các khuynh hướng khác nhau liên tiếp nổ ra nhằm giải quyết mâu thuẫn đó. Các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc tuy diễn ra quyết liệt, song cuối cùng đều bị thất bại vì thiếu một đường lối cứu nước đúng đắn, thiếu một tổ chức lãnh đạo có khả năng tập hợp sức mạnh của toàn dân tộc. Thời kỳ này, đất nước đang chìm trong cuộc khủng hoảng sâu sắc về đường lối cứu nước. "Tình hình đen tối như không có đường

ra"; đất nước chìm trong bóng tối nô lệ, nhân dân lầm than. Tình hình đó đòi hỏi phải có đường lối cách mạng đúng đắn và một tổ chức cách mạng có đủ khả năng đưa phong trào cứu nước đi đến thắng lợi.



*Nguyễn Ái Quốc tại Đại hội toàn quốc lần thứ XVIII
Đảng Xã hội Pháp ở thành phố Tua (nước Pháp), tháng 12/1920*

Trước cảnh nước mất, nhà tan, đồng bào bị đọa đầy đau khổ, người thanh niên Nguyễn Tất Thành (sau này là Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh) giàu lòng yêu nước, sớm có ý chí đánh đuổi thực dân Pháp, giải phóng đồng bào. Người rất khâm phục tinh thần yêu nước của các bậc tiền bối

nhưng không đi theo con đường cứu nước của họ, mà muốn tìm con đường cứu nước mới. Ngày 05/6/1911, Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước. Đến nhiều nước trên thế giới, Người vừa lao động kiếm sống, viết báo, vừa tiến hành khảo sát thực tiễn nhiều nước tư bản và các nước thuộc địa, khảo sát các cuộc cách mạng ở các nước Pháp, Anh, Mỹ... Bước ngoặt quan trọng trên hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc về vấn đề dân tộc, giải phóng dân tộc và về đảng cách mạng được mở ra lần đầu tiên khi Người tiếp xúc với *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I. Lênin đăng trên Báo *Nhân đạo (L'Humanité)*, tháng 7/1920, đã giải đáp cho Nguyễn Ái Quốc những băn khoăn về con đường giành độc lập, tự do cho dân tộc, trả lời câu hỏi ai là người lãnh đạo, lực lượng tham gia và mối quan hệ giữa cách mạng giải phóng ở các nước thuộc địa với cách mạng vô sản ở chính quốc... Luận cương đã ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành thế giới quan cộng sản của Nguyễn Ái Quốc. Vì vậy, Nguyễn Ái Quốc đã bỏ phiếu tán thành Quốc tế III và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp tháng 12/1920. Sự kiện này là một mốc lịch sử quan trọng trong hành trình đi tìm đường cứu nước của Người, đánh dấu bước chuyển biến quyết định, nhảy vọt, thay đổi về chất trong nhận thức tư tưởng và lập trường chính trị của Người - từ một nhà yêu nước chân chính trở thành một chiến sĩ cộng sản. Đồng thời, sự kiện này cũng đánh dấu một bước ngoặt lịch sử vĩ đại

của cách mạng Việt Nam, mở đầu quá trình kết hợp đấu tranh giai cấp với đấu tranh dân tộc, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, tinh thần yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Quá trình tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin của Nguyễn Ái Quốc ngày càng có hệ thống và hoàn thiện khi Người tham gia Đảng Cộng sản Pháp, sang Liên Xô sống trong không khí sục sôi ở trung tâm phong trào cộng sản và học tập ở Trường Đại học Phương Đông, hoạt động trong Quốc tế Cộng sản. Nhận thức của Người về sức mạnh của nhân dân lao động thế giới, về mối quan hệ giữa các dân tộc bị áp bức, giữa cách mạng ở các thuộc địa và các chính quốc trong đấu tranh chống đế quốc, về vai trò lãnh đạo của đảng cộng sản, về chính quyền cách mạng và sử dụng bạo lực cách mạng... ngày càng sâu sắc và có những luận điểm bổ sung, phát triển, sáng tạo. Người kết luận rằng: Sự áp bức, nô dịch của chủ nghĩa đế quốc, thực dân đã thúc đẩy các dân tộc bị áp bức đứng lên đấu tranh tự giải phóng. Cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa hoàn toàn có thể giành thắng lợi và đi tới chủ nghĩa cộng sản. Từ nhận thức đó, Nguyễn Ái Quốc ra sức chuẩn bị mọi mặt cho việc thành lập một chính đảng vô sản ở Việt Nam. Người từng bước truyền bá có hệ thống chủ nghĩa Mác - Lênin vào trong nước, đưa phong trào công nhân chuyển dần từ tự phát lên tự giác, đưa phong trào yêu nước chuyển dần sang lập trường cộng sản.

Năm 1924, Nguyễn Ái Quốc về Quảng Châu (Trung Quốc), bắt đầu cho công việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam, khơi dậy tinh thần đấu tranh của các tầng lớp nhân dân, thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (năm 1925) và ra tờ báo Thanh niên - cơ quan tuyên truyền của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, mở lớp đào tạo huấn luyện cán bộ, phát triển lực lượng cách mạng...

Các tác phẩm của Nguyễn Ái Quốc như *Bản án chế độ thực dân Pháp* (*Le procès de la colonisation française*) năm 1925, *Đường cách mệnh* năm 1927, các tờ báo do Người sáng lập như *Báo Người cùng khổ* (*Le Paria*) năm 1922, *Báo Thanh niên* ngày 21/6/1925 và nhiều bài báo Người viết về V.I. Lênin, về Cách mạng Tháng Mười Nga, về giai cấp công nhân... là những tài liệu đầu tiên truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam. Những tài liệu này đã có tác dụng thức tỉnh lòng yêu nước của người dân đất Việt, chỉ rõ con đường cách mạng đúng đắn phải theo. Các tài liệu này đã có sức cuốn hút mạnh mẽ đối với các tầng lớp trí thức tiến bộ và những người tiên tiến trong giai cấp công nhân và nhân dân lao động lúc bấy giờ, bởi nó không chỉ vạch trần bộ mặt áp bức, bóc lột tàn bạo của thực dân Pháp và phong kiến tay sai, mà còn kêu gọi nhân dân ta vùng lên đấu tranh xóa bỏ gông cùm nô lệ, chỉ ra con đường đi đến thắng lợi, chỉ ra xu thế tất yếu của dân tộc và thời đại, đó là con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, chỉ có chủ

nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ.

Tiếp theo việc xuất bản các tác phẩm, báo chí hoạt động tuyên truyền, cổ động được coi trọng. Một số tờ báo tiếp tục được Tổng bộ Việt Nam Cách mạng Thanh niên xuất bản năm 1926 như Tuần báo *Công nông* nhằm vào đối tượng công nhân, nông dân, báo nguyệt san *Lính Kách mệnh* nhằm vận động binh lính Việt Nam trong quân đội Pháp ở Đông Dương, nguyệt san *Việt Nam Tiên phong*, Báo *Đồng Thanh* sau đổi tên là Báo *Thân ái* do Chi bộ Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Xiêm¹ xuất bản. Có thể coi năm 1929 là năm nở rộ của báo chí cách mạng Việt Nam.

Không chỉ bằng các tài liệu, sách báo từ nước ngoài gửi về trong nước và báo chí xuất bản ở trong nước, để truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và con đường giải phóng dân tộc, Nguyễn Ái Quốc còn tổ chức các lớp tập huấn cán bộ, tổ chức cho một số cán bộ sang Liên Xô để đào tạo thành những cán bộ cốt cán sau này. Trong thời gian từ năm 1924 đến năm 1929, Nguyễn Ái Quốc đã gửi 27 thanh niên Việt Nam sang đào tạo ở Trường Đại học Phương Đông (Liên Xô), trong đó có Trần Phú, Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập, Lý Tự Trọng, Phạm Văn Đồng... Cũng trong thời gian từ năm 1924 đến năm 1927, khi hoạt động ở Quảng Châu, Nguyễn Ái Quốc

1. Túc Thái Lan (B.T).

tổ chức các lớp huấn luyện chính trị cho thanh niên yêu nước Việt Nam. Lớp đầu tiên mở vào khoảng cuối năm 1925, đầu năm 1926 với 10 học viên. Mỗi lớp kéo dài khoảng một tháng rưỡi.

Nguyễn Ái Quốc trực tiếp huấn luyện 75 học viên. Tổng số học viên cho đến tháng 4/1927 khoảng 250 - 300 học viên. Đại đa số học viên học xong đã trở về Việt Nam, về Xiêm hoạt động cách mạng. Một số được gửi đi học tiếp ở Trường Đại học Phương Đông¹.

Những cán bộ đầu tiên được Nguyễn Ái Quốc đào tạo đã trở thành những chiến sĩ cộng sản ra sức truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam, đẩy lùi các khuynh hướng cải lương và dân tộc hẹp hòi của các đảng phái tư sản và tiểu tư sản, đấu tranh chống lại các khuynh hướng "tả" và "hữu" để gây dựng nên một nền tư tưởng "Bôn-sê-vích", thực hiện "Bôn-sê-vích hóa" tư tưởng quần chúng, làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin giữ vị trí chủ đạo trong phong trào cách mạng. Cùng với việc truyền bá mạnh mẽ chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam, những người được giác ngộ chủ nghĩa Mác - Lênin đầu tiên đã thâm nhập vào phong trào quần chúng, tổ chức, cổ vũ quần chúng đấu tranh với địch đòi quyền dân sinh, dân chủ, từ đấu tranh kinh tế sang đấu tranh chính trị để giác ngộ quần chúng công nông, chuẩn bị điều kiện cho việc thành lập tổ chức của Đảng.

1. Xem *Lịch sử biên niên công tác tư tưởng - văn hóa của Đảng Cộng sản Việt Nam (1925 - 1954)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.

Sau khi ra đời, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã xây dựng được cơ sở trên nhiều địa phương trong nước, liên tục tấn công vào thành trì thực dân, phong kiến. Đặc biệt năm 1928, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tổ chức phong trào “vô sản hóa”, đưa các hội viên về các đồn điền, hầm mỏ, nhà máy, nông thôn để rèn luyện nâng cao lập trường giai cấp công nhân, đồng thời trực tiếp giác ngộ và tổ chức quần chúng đấu tranh. Từ đó phong trào công nhân có bước nhảy vọt, trở thành nòng cốt của phong trào cách mạng cả nước. Trong giai đoạn này, một số tổ chức yêu nước ra đời như: Hội Phục Việt (năm 1925), sau đổi thành Tân Việt Cách mạng Đảng¹ (năm 1928); Đảng Thanh niên (năm 1926), Việt Nam Quốc dân Đảng (năm 1927)... Các tổ chức đưa ra cương lĩnh của mình để tranh thủ quần chúng, có chủ trương và cách thức khác nhau để tổ chức giành lại độc lập dân tộc, với màu sắc khác nhau nhưng đều phản ánh quan điểm của giai cấp tư sản.

Lúc bấy giờ, một số trí thức ở Phú Yên sau khi hưởng ứng hoặc tham gia phong trào đòi thả Phan Bội Châu và để tang Phan Chu Trinh và một số học sinh² tham gia bãi khóa ở Hà Nội, Huế, Quy Nhơn về Phú Yên hăng hái gia nhập và

1. Về sau do ảnh hưởng đường lối cứu nước của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Tân Việt Cách mạng Đảng chuyển hướng theo quan điểm của giai cấp công nhân.

2. Trong đó có Phan Thanh Cửu, Đỗ Trực, Đỗ Tang, Trần Công Sâm, Phạm Đức...

xây dựng Tân Việt Cách mạng Đảng, Việt Nam Quốc dân Đảng¹, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Phú Yên hoạt động không mạnh và phạm vi không rộng bằng một số tỉnh phía Bắc, nhưng đối với khu vực Nam Trung Bộ thì Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Phú Yên hoạt động hiệu quả. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên cùng với Tân Việt Cách mạng Đảng hoạt động tích cực, đóng vai trò quan trọng cho sự chuẩn bị về mặt tư tưởng, tổ chức; là sự tập dượt, rèn luyện cho các tầng lớp nhân dân yêu nước tham gia phong trào cách mạng.

Tháng 3/1928, đồng chí Nguyễn Văn Nguyên - y tá, quê ở Nghệ An, hoạt động trong tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Vinh vào làm việc ở nhà thương Sông Cầu. Trước khi vào Sông Cầu, đồng chí Nguyễn Văn Nguyên được các đồng chí trong kỳ bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên Trung Kỳ giao nhiệm vụ vận động phát triển lực lượng và xây dựng chi bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Phú Yên. Lúc này ở Phú Yên cũng đã xây dựng được nhiều chi nhánh Hưng nghiệp Hội xã (gồm Sông Cầu, Đồng Xuân, Tuy An, Tuy Hòa). Sau khi đến Sông Cầu,

1. Tổ chức Việt Nam Quốc dân Đảng ở Phú Yên có Phạm Ngọc Hồ, Nguyễn Gia Khiêm, Nguyễn Gia Sửu... Về sau một số thành viên của tổ chức này tự giác gia nhập Tân Việt Cách mạng Đảng và Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

đồng chí Nguyễn tìm hiểu, nắm lại tình hình hoạt động của Hưng nghiệp Hội xã và liên lạc với Nguyễn Trung Hanh trong tổ chức Hưng nghiệp Hội xã để vận động xây dựng tổ chức. Tháng 6/1928, chi bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đầu tiên ở Phú Yên ra đời, gồm có Nguyễn Văn Nguyên làm Bí thư và các thành viên gồm: Nguyễn Trung Hanh, Nguyễn Giao; chi bộ hoạt động ở tỉnh lỵ Sông Cầu. Đến năm 1929, đồng chí Nguyễn Văn Nguyên chuyển vào làm việc ở phủ Tuy Hòa, đồng chí Nguyễn Trung Hanh và Nguyễn Giao vào hoạt động ở Nam Kỳ nên chi bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Sông Cầu không còn hoạt động nữa.

Năm 1929, đồng chí Hoàng Hữu Đàn của kỳ bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên Trung Kỳ đến Phú Yên móc nối xây dựng lại cơ sở và thành lập chi bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Tuy Hòa, do đồng chí Phan Thanh làm Bí thư và đồng chí Nguyễn Văn Nguyên cũng tham gia sinh hoạt trong chi bộ này. Tuy nhiên, cuối năm 1929, địch phát hiện các hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Phú Yên, cơ sở hoạt động của Hưng nghiệp Hội xã ở Tuy Hòa bị niêm phong, những người lãnh đạo như Phan Thanh, Trần Chương bị địch bắt, tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Phú Yên tan rã.

Sự ra đời của hai chi bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Phú Yên là kết quả của quá trình vận động tổ chức Hưng nghiệp Hội xã ở Phú Yên dưới sự lãnh đạo của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Tuy Hội Việt Nam

Cách mạng Thanh niên ở Phú Yên tồn tại trong thời gian ngắn nhưng đã góp phần quan trọng vào việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, thức tỉnh quần chúng, vận động thanh niên, học sinh mua sách báo cách mạng, nuôi dưỡng phong trào cách mạng ở Phú Yên. Bên cạnh đó, sự hoạt động tích cực của chi bộ Tân Việt Cách mạng Đảng ở Phú Yên trong thời kỳ này góp phần cho việc chuẩn bị về tư tưởng để tiến tới thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản ở Phú Yên.

III- CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG THÀNH LẬP CHI BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN ĐẦU TIÊN Ở PHÚ YÊN

Trước tình hình phong trào cách mạng Việt Nam chuyển mạnh sang xu hướng cách mạng vô sản, đến năm 1929, các hội viên Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên nhận thấy sự cần thiết phải thành lập một đảng cộng sản thay thế Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên để lãnh đạo và đưa phong trào cách mạng tiến lên. Từ đó lần lượt các tổ chức cộng sản ra đời: Đông Dương Cộng sản Đảng thành lập ngày 17/6/1929; An Nam Cộng sản Đảng thành lập tháng 11/1929; Đông Dương Cộng sản Liên đoàn thành lập ngày 01/01/1930. Tuy nhiên, ở một nước mà có ba tổ chức đảng cộng sản nên không thể tránh khỏi sự phân tán về lực lượng và tổ chức, không thể thống nhất về tư tưởng và hành động. Việc khắc phục sự phân tán về tư tưởng và chia rẽ về

tổ chức là nhiệm vụ cấp bách trước mắt của tất cả những người cộng sản, cũng là đòi hỏi khẩn thiết của cách mạng nước ta lúc bấy giờ. Vì vậy, Hội nghị thành lập Đảng được tổ chức từ ngày 06/01/1930 đến trước ngày 07/02/1930 tại bán đảo Cửu Long (Hồng Kông, Trung Quốc) dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, đã hợp nhất các tổ chức cộng sản, nhất trí thành lập một đảng thống nhất, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam (Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (tháng 9/1960) của Đảng đã quyết định lấy ngày 03/02 hằng năm làm ngày kỷ niệm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam).

Đây là một mốc lớn đánh dấu bước ngoặt trọng đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam, chấm dứt cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước kéo dài hơn 70 năm kể từ khi thực dân Pháp xâm lược Việt Nam. Trong *Chính cương vắn tắt của Đảng, Sách lược vắn tắt* của Đảng do đồng chí Nguyễn Ái Quốc khởi thảo, được Hội nghị thành lập Đảng thông qua, đã xác định cách mạng Việt Nam phải tiến hành giải phóng dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội. Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là con đường cách mạng duy nhất đúng để thực hiện mục tiêu giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng con người. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam với cương lĩnh, đường lối cách mạng đúng đắn chứng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành, đủ sức lãnh đạo cách mạng.

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam gắn liền với tên tuổi của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, người sáng lập và

rèn luyện Đảng ta. Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh là người đầu tiên truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam. Người cùng với những người cộng sản đầu tiên của Đảng ta, là những chiến sĩ làm công tác tư tưởng đầu tiên trong lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

Như vậy, trong lịch sử của Đảng ta, công tác tuyên giáo đã phát triển cùng với sự phát triển lớn mạnh của Đảng. Ngay từ những ngày đầu thành lập, Đảng ta đã nhận thức được rằng: công tác tư tưởng là công tác có tầm quan trọng hàng đầu, là một bộ phận hợp thành chủ yếu trong toàn bộ hoạt động của Đảng. Thông qua hoạt động tư tưởng, được sự lãnh đạo của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, đã hình thành cương lĩnh đầu tiên, hình thành đường lối cách mạng, chiến lược, sách lược cách mạng của Đảng. Trong lịch sử lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn coi công tác tư tưởng cùng với công tác tổ chức góp phần xây dựng Đảng thành đội tiên phong và bộ tham mưu chiến đấu của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: “Công việc thành hay bại đều do tư tưởng và lề lối làm việc đúng hay sai”¹, do đó “toàn Đảng phải tư tưởng nhất trí, hành động nhất trí, đoàn kết nhất trí mới làm tròn nhiệm vụ của Đảng”², và đó chính là một trong những vị trí trọng yếu của công tác tuyên giáo. Mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam đều có phần đóng góp quan trọng của việc hình thành cương

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.7, tr.318, 415.

lĩnh, đường lối chính trị đúng đắn của Đảng, đề ra những khẩu hiệu hành động đúng lúc và sát hợp với nhiệm vụ chính trị của từng giai đoạn cách mạng, truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước đến quần chúng nhân dân, biến đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước thành hành động tự giác của hàng triệu quần chúng, thành cao trào cách mạng, đưa cách mạng Việt Nam giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác. Công tác tuyên giáo cũng góp phần đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ các thế hệ cán bộ trung kiên, có đức, có tài của Đảng và Nhà nước, để từ đội ngũ này mà giáo dục, giác ngộ, tập hợp, tổ chức, cổ vũ, động viên quần chúng tiến hành các hoạt động cách mạng, đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chống lại sự tấn công của các lực lượng thù địch và các phần tử cơ hội chính trị, bảo vệ Đảng, bảo vệ cách mạng, phát triển phong trào cách mạng của quần chúng.

Ngày 01/8/1930, Ban Cố động và Tuyên truyền của Đảng Cộng sản Việt Nam đã cho xuất bản tài liệu “Ngày Quốc tế đỏ 01/8” nhân dịp kỷ niệm Ngày Quốc tế đỏ 01/8, ngày đấu tranh chống chiến tranh đế quốc, bảo vệ hòa bình, bảo vệ Liên bang Xôviết, ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc, kêu gọi binh lính đoàn kết với nhân dân, hưởng ứng cuộc đấu tranh chống chiến tranh đế quốc. Đây là tài liệu duy nhất, sớm nhất còn lưu giữ cho đến nay đề rõ “Ban Cố động và Tuyên truyền của Đảng Cộng sản Việt Nam ấn hành”. Tài liệu này khi vừa được phát hành đã gây được dư

luận rất lớn trong xã hội đương thời và có sức cổ vũ to lớn đối với quần chúng công nông nước ta đứng lên đấu tranh chống chiến tranh đế quốc, bảo vệ Liên bang Xôviết, ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc. Kể từ ngày 01/8/1930 đến tháng 10/1930, trong cả nước đã nổ ra hàng trăm cuộc mít tinh, biểu tình của nhân dân ta. Từ đó, ngày 01/8 trở thành một mốc lớn trong lịch sử đấu tranh cách mạng của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, gắn liền với sự ra đời của một tài liệu lịch sử quý giá, đánh dấu một hoạt động rất có ý nghĩa trong công tác tuyên giáo của Đảng. Năm 2000, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) quyết định lấy ngày 01/8 hằng năm làm ngày Truyền thống công tác tư tưởng, văn hóa của Đảng. Năm 2007, sau khi Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương và Ban Khoa giáo Trung ương hợp nhất thành Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) quyết định lấy ngày 01/8 hằng năm làm ngày Truyền thống công tác tuyên giáo của Đảng.

Ở Phú Yên, cuối năm 1929, cuộc vận động thành lập tổ chức cộng sản có nhiều chuyển biến tích cực, gắn liền với quá trình hoạt động của một tập thể chiến sĩ cách mạng, trong đó tiêu biểu nhất là đồng chí Phan Lưu Thanh. Đồng chí Phan Lưu Thanh sinh năm 1906, quê ở huyện Đồng Xuân, là một thanh niên yêu nước sống trong cảnh đất nước lầm than, đã tích cực tham gia các tổ chức yêu nước lúc bấy giờ như: Hưng nghiệp Hội xã, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên...

Cuối năm 1929, Phan Lưu Thanh, hội viên Thanh niên hoạt động trong Hưng nghiệp Hội xã ở La Hai vào Sài Gòn học Trường cơ khí Chu Văn Hai. Tại đây, phong trào “vô sản hóa” đang phát triển mạnh, Phan Lưu Thanh được tiếp xúc với một số đảng viên An Nam Cộng sản Đảng như thầy giáo Nguyễn Chương (thầy dạy máy nổ) và Tư Rền là Bí thư Chi bộ Thị Nghè (công nhân xưởng đóng tàu Ba Son). Phan Lưu Thanh được tuyên truyền, giác ngộ về Đảng và được nghiên cứu Điều lệ, chương trình hành động của Đảng¹; được giao nhiệm vụ tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản, chủ trương của Đảng và được chi bộ phân công về Phú Yên hoạt động.

Về Phú Yên, đồng chí Phan Lưu Thanh tìm người tin cậy để tuyên truyền giác ngộ chủ nghĩa cộng sản, và người được chọn đầu tiên là Phan Văn Lan - cháu ruột của đồng chí Phan Lưu Thanh. Đồng chí đã giao nhiệm vụ cho đồng chí Phan Văn Lan in sao nội dung truyền đơn mà đồng chí mang từ Sài Gòn về. Ở Sông Cầu, đồng chí Phan Lưu Thanh còn giác ngộ lý tưởng chủ nghĩa cộng sản cho đồng chí Bùi Xuân Cảnh. Sau khi được giác ngộ, đồng chí Bùi Xuân Cảnh dẫn đồng chí Phan Lưu Thanh về nhà người bà con của mình ở gần cầu Thị Thạc in khoảng 1.000 tờ truyền đơn và may cờ đỏ búa liềm. Nhân ngày Quốc tế Lao động 01/5/1930, đồng chí Phan Lưu Thanh tổ chức rải truyền đơn tại tỉnh lỵ Sông Cầu, với nội dung kêu gọi thợ thuyền, dân cày và binh lính đứng lên chống bất công, đòi cải thiện đời sống, đoàn

1. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Phú Yên (1930 - 1945)*, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Phú Yên, 1999, tr.70.

kết với giai cấp vô sản thế giới, chống áp bức, bóc lột của đế quốc, phong kiến. Đồng thời, tổ chức treo cờ búa liềm có ghi "An Nam Cộng sản kỳ" ở nhà công sứ Pháp và ở bên cạnh đồn khố xanh Sông Cầu. Tiếp đó, ngày 01/8/1930, một lần nữa cờ búa liềm lại được treo ở sân quần vợt phía sau Quang Ích Hội (Bưu điện Sông Cầu ngày nay), trường tiểu học Sông Cầu, đồn khố xanh; còn truyền đơn được rải từ cầu Thị Thạc vào trung tâm tỉnh lỵ Sông Cầu. Các hoạt động này đã gây tiếng vang lớn trong các tầng lớp nhân dân và làm cho bọn thống trị hốt hoảng, lo sợ.



*Khu di tích lịch sử cấp quốc gia nơi thành lập
Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở Phú Yên*

Do tích cực hoạt động cách mạng, đồng chí Phan Lưu Thanh được kết nạp vào Đảng tại Chi bộ Thị Nghè - Sài Gòn vào tháng 8/1930 và được cử về La Hai để tiếp tục gây dựng cơ sở. Đồng chí đã liên lạc, móc nối, tập hợp một số thanh niên tiến bộ trước đây, cùng tiếp tục hoạt động tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản, treo cờ búa liềm, rải truyền đơn ở La Hai, Tuy An, Tuy Hòa, tỉnh lỵ Sông Cầu... Những hình thức này đã gây ảnh hưởng trong quần chúng, tạo điều kiện cho quần chúng công nông tiếp xúc với chủ trương của Đảng, khơi gợi tinh thần yêu nước trong một số thanh niên, học sinh có ý thức dân tộc theo tư tưởng cộng sản. Qua tuyên truyền, giác ngộ, thử thách trong công tác, đồng chí Phan Lưu Thanh đã kết nạp một số đồng chí ưu tú vào Đảng như: Bùi Xuân Cảnh, Việt Hồng (Phan Ngọc Bích), Nguyễn Đức Thạnh, Nguyễn Phục Hưng, Nguyễn Hữu Tánh, Nguyễn Diệp, Nguyễn Thị Hảo... Trước sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng trong tỉnh, những người cộng sản ở Phú Yên nhận thấy cần phải thành lập ngay tổ chức cộng sản mà trước mắt là thành lập chi bộ cộng sản để lãnh đạo quần chúng nhân dân đấu tranh. Do đó, không chờ vào sự hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên, dựa trên cơ sở số đảng viên phát triển được, ngày 05/10/1930, đồng chí Phan Lưu Thanh tổ chức cuộc họp toàn thể đảng viên tại nhà của đồng chí ở xóm Đồng Bé, thôn Phước Long, xã Xuân Long, huyện Đồng Xuân (nay là khu phố Long Bình, thị trấn La Hai, huyện Đồng Xuân) bàn việc thành lập chi

bộ Đảng Cộng sản. Sau khi tiến hành các thủ tục theo quy định của Đảng, trong không khí trang nghiêm và thiêng liêng, đồng chí Phan Lưu Thanh tuyên bố thành lập chi bộ. Đây là chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở Phú Yên.



*Tranh sơn mài mô tả về cuộc họp thành lập
Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở Phú Yên*

Tại buổi lễ thành lập, chi bộ đưa ra một chương trình hoạt động gồm 4 điểm:

- Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích của Đảng Cộng sản Việt Nam một cách sâu rộng vào quần chúng công nhân, nông dân, trí thức, học sinh.

- Tổ chức và phát triển các hội quần chúng.
- Tổ chức và lãnh đạo quần chúng đấu tranh, qua đó lựa chọn những quần chúng ưu tú kết nạp vào Đảng.
- Huấn luyện đảng viên phương pháp công tác bí mật.

Cũng tại buổi lễ, đồng chí Phan Lưu Thanh được hội nghị tín nhiệm bầu làm Bí thư Chi bộ. Số lượng đảng viên lúc này có 9 đồng chí, gồm: Phan Lưu Thanh (Bí thư), Bùi Xuân Cảnh, Việt Hồng (Phan Ngọc Bích), Nguyễn Đức Thạnh, Nguyễn Phục Hưng, Nguyễn Hữu Tánh, Nguyễn Diệp, Nguyễn Thị Hảo, Phan Cao Lâm.

Sự ra đời của Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở Phú Yên đã mở ra một thời kỳ mới cho phong trào cách mạng ở Phú Yên, đáp ứng được nguyện vọng bức thiết của các tầng lớp nhân dân ở Phú Yên. Từ đây, phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Phú Yên có sự soi đường, dẫn lối của tổ chức những người cộng sản - nhân tố có tính chất quyết định cho sự thắng lợi của phong trào cách mạng ở Phú Yên sau này.

Chương II

CÔNG TÁC TUYÊN HUẤN PHỤC VỤ CUỘC ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN VÀ CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1930 - 1954)

I- CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN PHỤC VỤ CÁC PHONG TRÀO CÁCH MẠNG VÀ ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930 - 1945)

Từ năm 1930 đến Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là giai đoạn đánh dấu sự chuyển biến có tính cách mạng trên nhiều lĩnh vực kinh tế, chính trị và xã hội của đất nước. Phong trào yêu nước và cách mạng ở Phú Yên trong giai đoạn này cũng chịu tác động trực tiếp từ bối cảnh lịch sử mới đó, nhất là sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và đảm đương sứ mệnh lãnh đạo cách mạng nước ta.

1. Các phong trào cách mạng ở Phú Yên (1930 - 1935)

Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 - 1933) tác động mạnh đến nền kinh tế Đông Dương nói chung và

Việt Nam nói riêng. Nhiều cơ sở kinh tế bắt đầu thu hẹp, nhân công lao động bị sa thải, chính sách thuế khóa nặng nề, đời sống người dân lao động vô cùng khó khăn. Thực dân Pháp tăng cường khủng bố và đàn áp các phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân. Cùng bối cảnh chung của cả nước, nhân dân Phú Yên không tránh khỏi sự áp bức, bóc lột của thực dân Pháp.

Trước hết, trên lĩnh vực nông nghiệp, thực dân Pháp biến những vùng đất hoang của Phú Yên thành vùng đất nhượng tạm thời và nhượng hẳn cho các điền chủ. Để cung cấp nguyên liệu cho Nhà máy đường Đồng Bò¹, thực dân Pháp cấu kết với địa chủ cướp đoạt ruộng đất canh tác của nông dân, diện tích trồng mía của nông dân bị thu hẹp dần, các cơ sở sản xuất đường thủ công trong tỉnh luôn bị các chủ Nhà máy đường Đồng Bò chèn ép về giá cả. Một số nghề thủ công truyền thống tuy tiếp tục hoạt động như nghề dệt lụa ở làng Ngân Sơn, Quảng Thuận, Gò Duối, Suối Ré, Đông Phước, Đông Bình, nghề làm đồ gốm ở làng Mỹ Phú, Phước Long, Phụng Nguyên... nhưng các sản phẩm làm ra chỉ đáp ứng nhu cầu tiêu thụ từng vùng trong tỉnh.

Về giáo dục, thực dân Pháp thi hành chính sách “ngu dân” để dễ bề cai trị nhân dân ta, chúng chỉ xây dựng một số trường học để đào tạo một bộ phận nhân viên phục vụ bộ

1. Cơ sở sản xuất đường lớn nhất Phú Yên, mỗi năm sản xuất 3.000 tấn đường do tư bản Hà Lan và Pháp quản lý.

máy cai trị của chúng. Nhằm bảo vệ bộ máy cai trị và tiếp tay thực hiện chính sách bóc lột, ngoài việc thiết lập đội ngũ quan lại tay sai ở địa phương, thực dân Pháp còn tăng thêm lính Pháp và lính Nam triều (lính của triều đình phong kiến Việt Nam) đóng giữ những nơi quan trọng như Sông Cầu, Tuy Hòa, Tuy An. Từ sau năm 1930, để đối phó với lực lượng cách mạng của ta, thực dân Pháp không ngừng tăng cường khủng bố, đàn áp và ngăn chặn phong trào cách mạng. Ở những vùng giáp ranh giữa Phú Yên với các tỉnh Đắk Lắk, Gia Lai, Bình Định, thực dân Pháp lập ra các đồn bót như: Trà Kê, La Hai, Vân Canh (nay thuộc huyện Vân Canh - Bình Định).

Cuộc sống người dân Phú Yên lúc này vô cùng khổ cực, đồng bào các dân tộc ở miền núi cuộc sống còn khó khăn hơn. Mâu thuẫn xã hội ngày một tăng lên, nhất là mâu thuẫn giữa nông dân lao động với thực dân Pháp và phong kiến Nam triều. Chính lúc này, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã kịp thời lãnh đạo nhân dân vùng lên đấu tranh chống đế quốc và phong kiến tay sai trong phong trào cách mạng những năm 1930 - 1935.

Sau khi Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên được thành lập ở Phú Yên, phong trào yêu nước có bước chuyển biến mới. Trong thời gian này, phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh lên đến đỉnh cao và tạo nên tiếng vang lớn. Trên phạm vi cả nước đã diễn ra nhiều cuộc đấu tranh hưởng ứng và ủng hộ

phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh. Ở Phú Yên, hưởng ứng phong trào Xô viết, các hoạt động rải truyền đơn và treo cờ của nhân dân Phú Yên phản đối mạnh mẽ chính sách khủng bố man rợ của thực dân Pháp ngày một rộng rãi và công khai.

Huyện Đồng Xuân là nơi các cơ sở đảng hoạt động thuận lợi và thu nhiều thắng lợi, tác động đến các huyện lân cận đấu tranh. Nắm bắt tình hình cách mạng cả nước và một số tỉnh, đặc biệt ở miền Trung, Trung ương Đảng chủ trương: “Ở những nơi mà chưa có quân đội đóng luôn ở đó, mà chỉ có bọn quan làng, thân hào những nhiều khủng bố, thì Đảng bộ ở đó phải hết sức đặc biệt cổ động và tổ chức những cuộc quần chúng hành động chống lại cách khủng bố của bọn ấy, đồng thời cùng tổ chức tranh đấu hằng ngày”¹. Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, bước sang năm 1931, cuộc vận động, tuyên truyền của các đảng viên trong Chi bộ La Hai đã thúc đẩy nhanh chóng việc thành lập các chi bộ đảng trong huyện và tỉnh.

Để hoạt động thuận lợi, trước hết, các chi bộ thành lập ban phục vụ công tác tuyên truyền, như ban giao thông, ban liên lạc, ban ấn loát, ban tổ chức... Ngoài ra, còn có ban vận động kết nạp nông dân tiến bộ vào tổ chức Nông hội đỏ, Công hội đỏ, Thợ thủ công, Cứu tế đỏ... Các phong trào đã

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, t.3, tr.5.

nhanh chóng lan rộng khắp từ các tổng Xuân Phong, Xuân Đài, Xuân Bình, huyện Đồng Xuân đến phủ Tuy An. Hoảng sợ trước phong trào cách mạng của quần chúng đang dâng cao trên phạm vi cả nước cũng như ở Phú Yên, thực dân Pháp và tay sai tiến hành khùng bố trắng, những chiến sĩ cách mạng và quần chúng yêu nước bị bắt và bị sát hại. Các cơ quan lãnh đạo của Đảng ở Trung ương và địa phương lần lượt bị phá vỡ.

Trước tình hình trên, những người cộng sản Phú Yên ra sức tuyên truyền giáo dục quần chúng công nông. Một thời gian không lâu kể từ khi Chi bộ Đảng ở xóm Đồng Bé ra đời đã lan truyền sâu rộng ảnh hưởng đến các địa bàn trong tỉnh, nhiều chi bộ đảng được thành lập như các chi bộ Phước Lãnh, Thạnh Đức, Triêm Đức, Phước Hòa, Phú Xuân, Hà Bằng, Hảo Danh, Khoan Hậu thuộc huyện Đồng Xuân (lúc này Đồng Xuân gồm cả Sông Cầu); An Thổ, Ngân Sơn thuộc huyện Tuy An và Tuy Hòa.

Là đầu mối liên lạc với cơ sở đảng ở Quy Nhơn và Quảng Ngãi, các chi bộ đảng ở đây đã tiếp nhận được chủ trương, đường lối của Đảng cấp trên giúp cho Phú Yên nhanh chóng tổ chức Hội nghị thành lập Tỉnh ủy lâm thời vào tháng 01/1931 tại nhà đồng chí Nguyễn Phục Hưng (gần chợ La Hai, Đồng Xuân), nhằm lãnh đạo phong trào cách mạng của tỉnh gắn với phong trào chung cả nước. Tham dự hội nghị có các đồng chí: Phan Lưu Thanh, Bùi Xuân Cảnh, Nguyễn Đức Thạnh, Phan Ngọc Bích, Nguyễn Diệp, Nguyễn Phục

Hưng, Nguyễn Hữu Tánh, Phan Cao Lâm. Tại hội nghị, đồng chí Phan Lưu Thanh báo cáo về tình hình Cách mạng Tháng Mười Nga, tình hình trong nước và kết quả các cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân ở Ba Son, Trảng Thi, Nam Định, Hải Phòng... đặc biệt là sự đàn áp của thực dân Pháp đối với phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh, làm cho hội nghị thấy rõ hơn sự dã man của thực dân Pháp và xác định thái độ đấu tranh đối với kẻ thù.

Đồng chí Phan Lưu Thanh vạch trần luận điệu xuyên tạc của tờ “Bình Phú Tân văn” - một tờ báo phản động của bọn thống trị ở hai tỉnh Bình Định và Phú Yên. Hội nghị thống nhất chủ trương phát động phong trào quần chúng đấu tranh phản đối thực dân Pháp khủng bố trắng phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh. Hội nghị ra Nghị quyết thành lập Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lâm thời gồm: Phan Lưu Thanh, Phan Thanh Cừ, Nguyễn Đức Thạnh, Bùi Xuân Cảnh. Bí thư Tỉnh ủy là đồng chí Phan Lưu Thanh. Đồng thời, Hội nghị cũng quyết định thành lập các bộ phận giúp việc cho Tỉnh ủy lâm thời, gồm các Tiểu ban: Tuyên truyền, Tổ chức, Ấn loát và Tài chính.

Sau một thời gian hoạt động, Xứ ủy Trung Kỳ giới thiệu đồng chí Kim Tương (tức Trần Toại) quê ở Mộ Đức, Quảng Ngãi vào phụ trách cơ sở đảng Phú Yên, thay đồng chí Phan Lưu Thanh (từ tháng 3 đến tháng 6/1931).

Tháng 3/1931, Hội nghị lần thứ hai của Tỉnh ủy lâm thời Phú Yên được tiến hành và đề ra chủ trương:

- Củng cố các huyện ủy, cấp ủy xã và phát triển đảng ở những nơi quan trọng.

- Tuyên truyền và củng cố các đoàn thể quần chúng, Nông hội đỏ, Phụ nữ đỏ, Tự vệ đỏ nhằm phát động quần chúng hưởng ứng phong trào chống khủng bố trắng của thực dân Pháp ở Nghệ - Tĩnh.

- Tiến hành tổ chức các cuộc mítting để tuyên truyền về Đảng, chuẩn bị tốt cho cuộc biểu tình toàn tỉnh.

Từ khi Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở Phú Yên ra đời, phong trào cách mạng Phú Yên chuyển biến rõ rệt. Nội dung của các cuộc đấu tranh rất đa dạng, kêu gọi công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động đoàn kết lại, đứng lên đấu tranh đòi tăng lương, giảm giờ làm cho công nhân và đòi giảm sưu, hoãn thuế, xóa nợ cho nông dân và dân nghèo. Ngoài hình thức rải truyền đơn, treo cờ đỏ búa liềm, tổ chức mítting, tuyên truyền miệng, phong trào còn tổ chức đấu tranh phá phương tiện giao thông, trạm gác, chống lại lý trưởng, hào mục diễn ra ở địa phương. Từ tháng 4 đến tháng 6/1931, nhiều cuộc đấu tranh sôi nổi dưới hình thức mítting ở một số nơi như: Bầu Rùa, dưới chân núi Hòn Chảo - La Hai; đèo Con Tôm, xã Hà Trung - Đồng Xuân; bãi cát Cồn Lôi (vực nước nóng xã Triêm Đức); Ba Cùm, thôn Phước Long; Phước Lãnh, dưới núi Hòn Ông; Đá Mũ..., với sự tham gia của đông đảo quần chúng nhân dân, trung bình mỗi cuộc đấu tranh có từ 100 đến 300 người tham gia. Các cuộc mítting trên đã tuyên truyền cho quần chúng về tình hình cách mạng thế giới và trong nước đang diễn ra, đó là:

Thứ nhất, trình bày sự hình thành Quốc tế thứ III - Quốc tế Cộng sản, sự thành công của Cách mạng Tháng Mười Nga.

Thứ hai, vạch trần ách thống trị tàn bạo của thực dân Pháp đối với nhân dân ta và sự đầu hàng nhục nhã của chính quyền tay sai Nam triều.

Thứ ba, nêu tôn chỉ, mục đích của Đảng Cộng sản Đông Dương do Nguyễn Ái Quốc sáng lập và lãnh đạo.

Thứ tư, kêu gọi nông dân, phụ nữ kết đoàn lại đứng lên đánh Pháp, lật đổ vua quan giành độc lập, giành bình đẳng, bình quyền, giành lấy cơm no áo ấm. Hưởng ứng ngày Quốc tế Lao động 01/5/1931, truyền đơn chống Pháp rải khắp huyện Đồng Xuân, Sông Cầu, phủ lỵ Tuy An, Tuy Hòa. Tiếp đến, ngày 19 và 20/6/1931, cờ đỏ búa liềm được treo trước Tòa sứ Sông Cầu và phủ Tuy Hòa. Việc rải truyền đơn diễn ra công khai và được nhân dân hưởng ứng, ủng hộ. Nội dung các cuộc mítting là tiếp tục vận động, tuyên truyền, kêu gọi chống thực dân Pháp, giành độc lập, đả kích bọn quan lại và lý hương; tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản, tuyên truyền chính quyền công nông.

Những cuộc mítting được tổ chức ở Phú Yên có tiếng vang lớn, hiệu triệu, đánh thức ý chí độc lập dân tộc, chứng tỏ sự ra đời và sứ mệnh cao cả của Đảng Cộng sản là lãnh đạo nhân dân tiếp tục con đường đấu tranh để giành lại những quyền lợi kinh tế, lợi quyền thiết thực đến bản thân của từng giai cấp. Bên cạnh các cuộc mítting, Ban Tuyên

truyền, Ấn loát do đồng chí Bùi Xuân Cảnh phụ trách cũng đã bí mật in truyền đơn, huy động quần chúng in tài liệu, như bà Nguyễn Thị Trắng, Nguyễn Thị Ngữ gánh dụng cụ ấn loát vào xóm Lò gạch, làng Hà Trung, thôn Phước Huệ (Đồng Xuân) để in tài liệu. Truyền đơn in được bốn gánh mang về cất tại nhà đồng chí Nguyễn Minh (xóm Bầu), sau đó phân phát đi các nơi khác.

Lúc này, công tác tuyên truyền được tiến hành kịp thời, sắc bén, góp phần quan trọng ổn định tình hình tư tưởng của đảng viên, nâng cao lòng tin vào lý tưởng và thắng lợi của cách mạng, đẩy lùi tư tưởng bi quan, dao động; giáo dục khí tiết cách mạng trước kẻ thù, kiên cường đấu tranh trong lao động đã nêu gương sáng của những người cộng sản về tinh thần hy sinh bất khuất vì lợi ích chung. Trong tù, những chiến sĩ cộng sản đấu tranh để bảo vệ Đảng, giảm bớt chế độ hà khắc của nhà tù, đồng thời lợi dụng cơ hội để trao đổi, tổng kết kinh nghiệm công tác, huấn luyện về lý luận chính trị, văn hóa; tranh thủ mọi khả năng hợp pháp, nửa hợp pháp, lợi dụng báo chí công khai để tuyên truyền về chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối cách mạng, đánh bại các quan điểm phản động, thỏa hiệp đầu hàng chủ nghĩa đế quốc và tư tưởng thoát ly nhân dân, xa rời cách mạng.

Như vậy, cùng với phong trào cách mạng ở Trung Kỳ và cả nước, phong trào đấu tranh dưới hình thức tuyên truyền vận động quần chúng trong những năm 1930 - 1931 ở Phú Yên diễn ra dưới sự lãnh đạo của các chi bộ đảng đã thu

được những thắng lợi bước đầu, gây không ít khó khăn cho kẻ thù.

Tuy nhiên, địch ra sức khủng bố, truy bắt nhiều cán bộ lãnh đạo, đảng viên trong tỉnh. Hầu hết Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lâm thời và hơn 500 đảng viên cùng quần chúng cách mạng bị bắt trong ngày 17/7/1931. Sau hơn 3 tháng giam giữ, nhiều đồng chí bị tra tấn dã man nhưng vẫn kiên cường đấu tranh với địch. Ngày 28/10/1931, chúng mở phiên tòa xét xử các đồng chí cán bộ, đảng viên bị bắt trong phong trào đấu tranh. Chúng kết án tù 31 người, trong đó đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Trần Toại bị án chung thân đầy biệt xứ, đồng chí Phan Lưu Thanh bị 15 năm tù phát phối. Nhiều quần chúng cách mạng bị chúng giao cho hương lý địa phương quản thúc tại chỗ. Trước sự đàn áp, khủng bố của kẻ thù, phong trào trong tỉnh từ cuối năm 1931 tạm thời lắng xuống.

Bước sang những năm 1932 - 1933, phong trào đấu tranh ở Phú Yên tạm thời lắng xuống và lực lượng cách mạng dần dần phục hồi trở lại vào những năm 1934 - 1935. Một số đảng viên thoát khỏi sự truy lùng, bắt bớ của địch đã tìm cách liên lạc, bí mật lập cơ sở hoạt động và lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống kẻ thù, trước hết là tay sai, lý trưởng ở các địa phương trong tỉnh. Tiêu biểu như nhân dân ở làng Phước Hậu, phủ Tuy Hòa với hình thức đấu tranh là viết đơn kiện tên Lý trưởng Đinh Xước vì tội hối lộ, buộc hắn phải vào tù. Các tổ chức đảng dần được khôi phục và

phát triển, tiếp tục lãnh đạo quần chúng đấu tranh. Riêng phủ Tuy Hòa, đến giữa năm 1935 đã có 2 chi bộ được thành lập với 16 đảng viên. Điều này chứng tỏ hệ thống tổ chức đảng bắt đầu khôi phục lại trong tỉnh. Tuy thực dân Pháp và tay sai không ngừng lùng bắt, khủng bố đảng viên và quần chúng yêu nước, nhưng ở vùng đất Phú Yên - nơi có truyền thống đấu tranh, ngọn lửa cách mạng luôn bùng cháy, không một áp lực nào ngăn nổi. Một thời kỳ đấu tranh cách mạng mới với những nội dung đấu tranh mới lại được mở ra và bùng lên mạnh mẽ.

2. Công tác tuyên truyền vận động quần chúng (1936 - 1939)

Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới đã qua nhưng hậu quả của nó và chính sách khai thác, bóc lột của thực dân Pháp làm cho đời sống của nhân dân Phú Yên ngày càng khó khăn. Việc cướp đoạt ruộng đất nông dân của thực dân Pháp và địa chủ phong kiến vẫn không dừng lại. Sự hà thu, lạm bố của địa chủ, lý dịch, cường hào ở địa phương ngày càng gia tăng. Bên cạnh đó, chính sách thuế khóa liên tục tăng cao. Cũng như cả xứ Trung Kỳ, Phú Yên chịu một chế độ sưu thuế nặng nề. Đời sống người dân Phú Yên vẫn rất chật vật và khó khăn, các tầng lớp, giai cấp đều mong muốn có những thay đổi cần thiết trong đời sống kinh tế - xã hội. Sự cai trị và bóc lột của thực dân, phong kiến làm cho mâu thuẫn giữa nhân dân ta với chúng ngày một gay gắt,

tinh thần đấu tranh chống đế quốc, giải phóng dân tộc của nhân dân Phú Yên ngày càng phát triển mạnh.

Dưới ánh sáng Đại hội VII của Quốc tế Cộng sản (tháng 7/1935), hình thức tổ chức Mặt trận đoàn kết dân tộc được hình thành ở nhiều nước trên thế giới. Tại Pháp, Mặt trận nhân dân Pháp giành thắng lợi trong cuộc tuyển cử và thành lập Chính phủ Mặt trận nhân dân (tháng 5/1936), đưa ra nhiều chính sách tiến bộ có ảnh hưởng đến các nước thuộc địa, trong đó có Việt Nam. Xuất phát từ tình hình thế giới và phong trào đấu tranh cách mạng trong nước, tháng 7/1936, Đảng Cộng sản Việt Nam tiến hành Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương, đưa ra chủ trương chỉ đạo về chiến lược và sách lược cho cách mạng Việt Nam trong thời kỳ 1936 - 1939. Về nhiệm vụ chiến lược, Hội nghị tiếp tục khẳng định cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Việt Nam là chống đế quốc và phong kiến. Hội nghị chủ trương thành lập Mặt trận nhân dân phản đế rộng rãi để đấu tranh giành quyền lợi dân chủ, quyết định tạm thời không nêu khẩu hiệu “Đánh đổ đế quốc Pháp và giai cấp địa chủ giành độc lập dân tộc và ruộng đất cho dân cày”, mà chỉ nêu khẩu hiệu “Đấu tranh chống chế độ phản động thuộc địa, chống phátxít và chiến tranh, đòi tự do, dân chủ, cơm áo và hòa bình”. Bên cạnh đó, Hội nghị còn chỉ ra phương pháp và các hình thức tổ chức đấu tranh công khai và bán công khai, hợp pháp và nửa hợp pháp nhằm tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân tham gia cách mạng. Tinh

thần nghị quyết của Hội nghị nhanh chóng truyền đến các địa phương trong toàn quốc.

Cùng với đồng bào cả nước, nhân dân Phú Yên có những hoạt động tích cực hưởng ứng chủ trương của Đảng những năm 1936 - 1939 với nhiều hình thức đấu tranh phong phú, đa dạng, mang lại quyền lợi thiết thực cho nhân dân¹. Trên hầu khắp địa bàn tỉnh, các tổ chức quần chúng được thành lập như: Hội đọc sách báo, Hội ái hữu công nhân, Hội nông dân tương tế, Hội bóng đá của thanh niên, Hội cày cấy của nông dân.... Hình thức đấu tranh của quần chúng nhân dân trong thời kỳ này là công khai, hợp pháp. Các hội “Tương tế nông dân” sau đổi thành “Ái hữu nông dân” và “Ái hữu thợ may”, “Xưởng dệt”... được thành lập ở các phủ Tuy Hòa, Tuy An và huyện Đồng Xuân, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tập hợp cùng đấu tranh chống phátxít, chống chiến tranh, đòi tự do dân chủ, cơm áo và hòa bình. Hoạt động của Hội ái hữu diễn ra sôi nổi, nhất là ở phủ Tuy Hòa, nên bọn mật thám, quan phủ... thường xuyên đến khám xét.

Để tránh khủng bố của kẻ thù, ngoài việc thành lập Hội ái hữu, đảng bộ địa phương còn tổ chức các hình thức đấu tranh khác như đòi quyền dân sinh, dân chủ. Trước hết, các

1. Năm 1935 là thời gian đánh dấu sự phục hồi phong trào cách mạng trong tỉnh, các đảng viên, hội viên quần chúng yêu nước ở Phú Yên bị bắt lần lượt được tự do và tìm cách liên lạc trở lại với cơ sở, tổ chức cách mạng.

cuộc đấu tranh của nông dân chống quan lại tham ô, chống cường hào hương lý những nhiều dân chúng, chống mê tín dị đoan, chống đồi phong bại tục diễn ra mạnh mẽ. Thời gian này, các đảng viên hoạt động riêng lẻ và một số đồng chí ra tù về tranh thủ những hình thức công khai hợp pháp đứng ra vận động quần chúng mua và đọc sách báo công khai của Đảng, tuyên truyền phổ biến chính sách mới của Đảng, tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản, nhiều hiệu sách báo đã thu hút đông đảo quần chúng tham gia. Qua việc tổ chức bán và đọc sách báo công khai của Đảng, các đảng viên có điều kiện mở rộng tiếp xúc hợp pháp với nhân dân, khơi gợi tinh thần yêu quê hương đất nước, ý chí đấu tranh cách mạng, giúp đỡ những người nghèo khổ bị áp bức, bóc lột, phê phán hoặc chống lại thủ đoạn và hành vi độc ác, áp bức bất công của chế độ thực dân Pháp và tay sai. Nội dung cuộc vận động này là động viên các tầng lớp nhân dân nêu nguyện vọng, thành lập bản dân nguyện gửi tới phái đoàn điều tra nhằm mục tiêu trước mắt là đòi nhà cầm quyền Pháp thực hiện những cải cách, thực hành tự do, dân chủ, cải thiện đời sống nhân dân.

Đến giữa năm 1935, một số đảng viên chủ chốt của tỉnh được ra tù, tìm cách liên lạc với các đảng viên ở bên ngoài, phục hồi đảng tịch cho hầu hết đảng viên và khôi phục các chi bộ đảng thuộc huyện Đồng Xuân. Nhận thấy tình hình thuận lợi, mùa hè năm 1935, đồng chí Trần Hào triệu tập cuộc họp tại khu rừng dương Chính Nghĩa, thuộc xã An Chấn,

huyện Tuy An (nay là xã An Phú, thành phố Tuy Hòa) với sự tham gia của các đồng chí Huỳnh Nự, Nguyễn Chấn, Đỗ Tương, Nguyễn Quốc Thoại bàn việc củng cố, kiện toàn Tỉnh ủy để lãnh đạo phong trào cách mạng trong tỉnh, nhưng trong cuộc họp còn có nhiều ý kiến khác nhau nên việc kiện toàn (tái lập) Tỉnh ủy không thành. Cuối năm 1935, đồng chí Trần Hào đi La Hai tìm đồng chí Phan Lưu Thanh vừa mãn hạn tù về, tại cuộc gặp này, đồng chí Phan Lưu Thanh giao cho đồng chí Trần Hào một quyển Điều lệ Đảng Cộng sản Đông Dương. Sau khi trở lại Tuy Hòa, tháng 11/1935, đồng chí Trần Hào cùng một số đảng viên tổ chức một cuộc họp tại gò Thủ Kỳ, thôn Phước Hậu, thống nhất lập Ban vận động thành lập Tỉnh ủy, đồng chí Trần Hào được cử làm Trưởng ban.

Tháng 6/1936, trên cơ sở phong trào cách mạng trong tỉnh được khôi phục và được sự chuẩn bị từ trước, Ban vận động thành lập Tỉnh ủy đã triệu tập Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Yên lần thứ I, tại làng Phước Hậu (xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa ngày nay). Dự Đại hội có 35 đại biểu, thay mặt cho hơn 70 đảng viên trong toàn tỉnh. Tham dự và chỉ đạo Đại hội có đồng chí Nguyễn Thành Nghi, Phái viên của Xứ ủy Trung Kỳ.

Đại hội họp bàn về việc thành lập Tỉnh ủy nhằm thống nhất sự lãnh đạo của Đảng trong toàn tỉnh. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 7 đồng chí, đồng chí Trần Hào được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy. Chủ trương của Tỉnh ủy là

tập trung đẩy mạnh phong trào đấu tranh của nhân dân. Trong hoàn cảnh đấu tranh thực hiện các nghị quyết của Đảng về cuộc vận động dân chủ phải chăm lo phát triển mạnh mẽ các hình thức tổ chức công khai và nửa công khai mới thu hút được đông đảo quần chúng và tập dượt cho họ cách thức đấu tranh quần chúng. Khi phong trào đấu tranh quần chúng được phát triển càng đông thì Đảng bộ càng có cơ sở để tuyên truyền và phát huy ảnh hưởng của Đảng. Đồng thời, qua đó tuyển chọn và bồi dưỡng những người ưu tú để kết nạp vào Đảng, nâng cao trình độ chính trị cho đảng viên. Tỉnh ủy chủ trương mở nhiều lớp huấn luyện ngắn ngày với những nội dung đường lối cách mạng tư sản dân quyền tiến lên cách mạng vô sản, mặt trận dân chủ, cách vận động tổ chức quần chúng; các hình thức đấu tranh cách mạng trong thời kỳ mới. Ngoài việc mở các lớp huấn luyện, việc giáo dục đảng viên được tiến hành thông qua công tác vận động đọc sách báo của Đảng, tập cho đảng viên làm công tác vận động tuyên truyền tổ chức quần chúng, giáo dục ý thức tổ chức kỷ luật, giữ bí mật của Đảng và tư cách đạo đức của người đảng viên cộng sản.

Tháng 01/1937, Gôđa (Godart) được Chính phủ Pháp cử làm phái viên điều tra sang Đông Dương. Nhân cơ hội này, Đảng ta chủ trương vận động quần chúng xuống đường đón những đại biểu của Mặt trận nhân dân Pháp, nhằm tuyên truyền cổ động cho đường lối của Đảng, phát động quần chúng đấu tranh công khai hợp pháp đòi quyền lợi dân sinh,

dân chủ. Quân chúng xuống đường đem theo các khẩu hiệu “Ủng hộ Mặt trận nhân dân” đồng thời nêu ra những khẩu hiệu đấu tranh đòi “tự do dân chủ”, “tự do nghiệp đoàn”, “tự do báo chí”; tăng lương, giảm giờ làm, thi hành luật lao động; giảm tô, giảm tức, giảm thuế...

Tháng 3/1937, Trung ương Đảng họp hội nghị bàn những chủ trương mới chủ yếu về các vấn đề tổ chức tuyên truyền, cổ động đấu tranh hợp pháp, trong đó chủ trương phát triển mạnh mẽ công tác báo chí, xuất bản, phát hành, huấn luyện đào tạo cán bộ, xuất bản báo công khai, chọn đảng viên có trình độ viết sách, báo công khai, khuyến khích quần chúng mua và đọc sách báo. Lúc này ở Xứ ủy Trung Kỳ có tờ báo *Dân* là cơ quan của Xứ ủy do đồng chí Phan Đăng Lưu phụ trách; báo *Nhàn lúa* do đồng chí Hải Triều làm Thư ký tòa soạn cũng do Xứ ủy chỉ đạo. Mặc dù thực dân, phong kiến dùng mọi thủ đoạn đàn áp trắng trợn, báo chí công khai vẫn phát triển, tờ báo này bị cấm thì tờ báo khác lại được xuất bản.

Tháng 8/1937, diễn ra cuộc tuyên truyền vận động quần chúng các phủ, huyện trong tỉnh bỏ phiếu bầu 2 người tiến bộ trong đội ngũ trí thức trúng cử vào Viện dân biểu Trung Kỳ theo chủ trương của Xứ ủy.

Tháng 8/1938, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II họp tại thôn Chính Nghĩa, xã An Chấn, huyện Tuy An (nay là xã An Phú, thành phố Tuy Hòa), bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 7 đồng chí, đồng chí Trần Hào làm Bí thư. Sau

thời gian hoạt động, đồng chí Trần Hào bị địch theo dõi ráo riết, để bảo đảm cho sự hoạt động của Tỉnh ủy và an toàn cho đồng chí Trần Hào, Tỉnh ủy thống nhất giao nhiệm vụ Bí thư cho đồng chí Huỳnh Nự đảm nhiệm. Đại hội đã đánh giá, tổng kết phong trào cách mạng từ sau Đại hội lần thứ I để rút ra những bài học kinh nghiệm, đề ra những nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới để đưa phong trào cách mạng của tỉnh tiến lên.

Ngày 14/7/1939, thực hiện chủ trương của Xứ ủy, Tỉnh ủy chủ trương tổ chức cuộc mítting để phản đối dự luật thuế của Viện dân biểu Trung Kỳ. Cuộc mítting được tổ chức tại bến xe ngựa phủ lý Tuy Hòa (nay là bến xe nội thị, phía bắc Bưu điện tỉnh, phía tây chợ Trung tâm thành phố Tuy Hòa). Cờ búa liềm, băngrôn viết các khẩu hiệu mítting được chuẩn bị từ trước. Người dự mítting đa số là đảng viên và quần chúng, lên đến cả ngàn người. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Huỳnh Nự đọc một bài diễn thuyết tố cáo chính sách sưu cao, thuế nặng, sự đàn áp bóc lột của thực dân Pháp. Kết thúc cuộc họp, những người cùng tham dự hô vang khẩu hiệu: “Đả đảo phátxít Đức, Ý, Nhật”, “Ủng hộ phòng thủ Đông Dương”, “Tự do cơm áo hòa bình”, “Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm”... Cuộc mítting gây tiếng vang lớn trong nhân dân lúc bấy giờ.

Trong thời kỳ Mặt trận dân chủ, công tác tuyên truyền góp phần quan trọng tạo ra một cao trào cách mạng sôi nổi, gắn chặt với mục tiêu nhiệm vụ chính trị là đấu tranh cho

tự do dân chủ, cải thiện đời sống và hòa bình, chống phản động thuộc địa, chống phátxít và chiến tranh. Công tác tuyên truyền gắn chặt với công tác tổ chức và lãnh đạo quần chúng trong các đợt đấu tranh chống khuynh hướng sai lầm, vi phạm những nguyên tắc bí mật của Đảng. Công tác tuyên truyền cổ động được tiến hành sôi nổi, góp phần tích cực vào thắng lợi trong đấu tranh chống tăng thuế lần thứ I ở Trung Kỳ vào tháng 9/1938. Hình thức tuyên truyền gồm: hội họp lấy chữ ký vào các bản nguyện vọng, phát ngôn ở Viện dân biểu; phân phát truyền đơn, biểu tình phản ánh tin tức, bình luận trên báo chí. Phương pháp đấu tranh kết hợp 3 mặt: đấu tranh của quần chúng bên ngoài, đấu tranh trên báo chí và đấu tranh trong Viện dân biểu. Công tác tư tưởng cũng đã liên tục tố cáo tội ác và các thủ đoạn lừa bịp của địch và bè lũ tay sai, chống lại những luận điệu xuyên tạc. Trong thời kỳ này, Đảng triệt để lợi dụng khả năng hợp pháp để mở rộng công tác tuyên truyền cổ động trong quần chúng như: tổ chức các cuộc hội họp, mítting, vận động tranh cử, xuất bản và phát hành sách báo công khai, tạo điều kiện cho chủ trương, đường lối của Đảng đi vào quần chúng rộng rãi; đảng viên giữ nguyên tắc hoạt động bí mật, tiếp tục chỉ đạo việc xuất bản báo chí, tài liệu bí mật để đề cập những vấn đề không thể công khai trên báo; tổ chức những ngày lễ kỷ niệm để giáo dục ý thức giai cấp và truyền thống của Đảng, giáo dục tinh thần đấu tranh cách mạng cho đảng viên và quần chúng trung kiên của Đảng; tổ chức

những đêm hát, diễn những vở tuồng tiến bộ để vừa có tiền giúp báo Đảng, vừa giáo dục ý thức đấu tranh cách mạng cho quần chúng trong tuyên truyền ảnh hưởng của Đảng.

Công tác tuyên truyền miệng là một phương tiện chủ yếu trong thời kỳ này. Trong khi địch đàn áp, khủng bố, nhưng nhân dân ta ý thức giác ngộ cách mạng chưa cao, lực lượng đảng viên không nhiều, nên công tác tuyên truyền lúc bấy giờ là phải dùng quần chúng để tuyên truyền lan rộng ra. Muốn cho quần chúng tuyên truyền với nhau được thì Đảng phải tạo điều kiện, “tạo cơ” như chỉ đạo đảng viên treo cờ, rải truyền đơn... nhờ đó công tác tuyên truyền miệng lan rộng ra khắp làng, tổng, huyện.

Những năm 1936 - 1939, Phú Yên hưởng ứng mạnh mẽ phong trào dân chủ của cả nước, vận động, tập hợp nhân dân tham gia đấu tranh giành lấy quyền lợi thiết thực. Nhiều hình thức đấu tranh mới với những hoạt động phong phú và tổ chức linh hoạt đã diễn ra, mà đỉnh cao là hoạt động hưởng ứng Mặt trận dân chủ Đông Dương đã động viên được hàng vạn quần chúng, công nhân, nông dân tham gia. Các tổ chức đảng ở Phú Yên phát triển mạnh mẽ. Việc tái lập Tỉnh ủy đánh dấu bước phát triển phong trào cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Quán triệt sâu sắc tinh thần cách mạng tiến công, biết triệt để lợi dụng những khả năng hợp pháp để động viên, giáo dục và tổ chức đội quân chính trị quần chúng đấu tranh trong Mặt trận dân chủ,

kết hợp chặt chẽ hoạt động hợp pháp và nửa hợp pháp với hoạt động bí mật để đưa cách mạng tiến lên.

3. Công tác tuyên truyền huấn luyện quần chúng chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945

Ngày 01/9/1939, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Lợi dụng tình hình này, thực dân Pháp tăng cường bắt bớ, khám xét và tước bỏ những quyền lợi mà nhân dân ta giành được trong thời kỳ đấu tranh dân chủ (1936-1939). Chúng tung mọi lực lượng nhằm đánh phá, tiêu diệt Đảng Cộng sản Đông Dương và phong trào quần chúng. Chiến tranh thế giới thứ hai và chính sách phản động của đế quốc Pháp thi hành ở Đông Dương tác động đến tình hình Phú Yên. Thực dân Pháp cùng lực lượng tay sai ráo riết truy lùng bắt bớ đảng viên, những người yêu nước và cấm các hội quần chúng hoạt động. Thực dân Pháp kêu gọi bảo vệ “mẫu quốc” và thực hiện chính sách kinh tế thời chiến, bắt nhân dân mua công trái, làm đường chiến lược 14 ở Tây Nguyên, đường La Hai - Trà Kê nối liền với tỉnh lộ 7. Đối với miền núi, chúng tăng cường bắt phu khắc nghiệt hơn trước (bắt cả phụ nữ, trẻ em, người già đi phu với thời gian không hạn định).

Trước tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến chuyển, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6 (đầu tháng 11/1939) xác định nhiệm vụ giải phóng dân tộc

thành nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Đông Dương, quyết định tạm gác khẩu hiệu tịch thu ruộng đất của địa chủ, chỉ tịch thu ruộng đất của bọn đế quốc và tay sai, thành lập “Mặt trận Thống nhất Dân tộc phản đế” thay cho “Mặt trận Dân chủ”. Đảng ra chỉ thị cho các cấp ủy và toàn thể đảng viên phải nhanh chóng và triệt để rút vào bí mật. Các tổ chức quần chúng cũng rút vào bí mật để tránh tổn thất do chính sách khủng bố của địch gây ra.

Tháng 9/1940, phátxít Nhật đưa quân tiến vào Việt Nam, thực dân Pháp đã hèn hạ đầu hàng, từng bước dâng nước ta và cả Đông Dương cho phátxít Nhật. Tình hình Đông Dương và Việt Nam có những chuyển biến mới. Từ ngày 06 đến ngày 09/11/1940, Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tổ chức Hội nghị lần thứ bảy tại Đình Bảng (Bắc Ninh) do đồng chí Trường Chinh chủ trì tiếp tục bàn về đường lối chỉ đạo chiến lược. Đặc biệt sau 30 năm hoạt động ở nước ngoài, ngày 28/01/1941, Nguyễn Ái Quốc về nước, chủ trì Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ tám diễn ra vào tháng 5/1941. Hội nghị thống nhất bổ sung và hoàn chỉnh những điểm quan trọng vào sự chỉ đạo chiến lược và xây dựng lực lượng cách mạng của Đảng, trong đó xác định nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu. Chủ trương thành lập Mặt trận thống nhất dân tộc nhằm đoàn kết rộng rãi, phát huy sức mạnh toàn dân, chủ trương thành lập các đội tự vệ chiến đấu và nhanh chóng khôi phục, phát triển hệ thống tổ chức đảng, tăng cường sự thống nhất ý chí và

hành động từ Trung ương đến chi bộ địa phương để làm tròn sứ mệnh lãnh đạo quần chúng đấu tranh giành thắng lợi.

Cùng với thực dân Pháp và chính quyền phong kiến tay sai, phát xít Nhật ra sức bóc lột nhân dân ta và kiểm soát tất cả các ngành kinh tế. Chúng giở nhiều thủ đoạn chính trị tuyên truyền, lừa phỉnh nhân dân bằng việc rêu rao là “bên vực” quyền lợi cho các dân tộc nhỏ yếu trong khu vực, hứa hẹn giúp thoát khỏi ách thống trị, giành lại độc lập, tự do. Trên thực tế, nhân dân ta sống dưới cảnh “một cổ hai tròng”, vừa chịu sự thống trị của thực dân Pháp vừa làm thân nô lệ cho phátxít Nhật. Người dân Phú Yên cũng như đồng bào cả nước phải gánh chịu những hậu quả nặng nề từ chính sách thống trị và vơ vét, bóc lột của thực dân Pháp và phátxít Nhật gây ra.

Về mặt xã hội, nhằm tạo dựng chỗ dựa vững chắc cho bộ máy chính quyền thuộc địa, thực dân Pháp dùng nhiều cách nâng đỡ địa chủ, tư sản, đồng thời tăng cường thế lực kinh tế cho chúng bằng cách bao che và tạo điều kiện cho chúng chiếm đoạt ruộng đất của nông dân làm tài sản riêng của mình. Xã và thôn là cấp cơ sở của chính quyền nhà nước - thực hiện chế độ tự quản do lý trưởng, phó lý, hội đồng kỳ hào, kỳ mục điều hành.

Trước bối cảnh của tình hình thế giới và trong nước, phong trào cách mạng Phú Yên chuyển sang một thời kỳ đấu tranh mới, chuyển từ đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ

sang trực tiếp đánh đổ thực dân và tay sai; từ hoạt động hợp pháp, nửa hợp pháp sang hoạt động bí mật, chuẩn bị điều kiện cho khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền. Các hội nghị Trung ương và các chỉ thị của Thường vụ Trung ương trong giai đoạn này vẫn chủ trương tiếp tục đường lối giải phóng dân tộc. Đường lối ấy ngày càng đúng đắn, kịp thời, phù hợp với thực tiễn, phù hợp với lòng dân. Đó chính là yếu tố quyết định đưa cuộc vận động giải phóng dân tộc thành cao trào dẫn đến thành công trọn vẹn của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Về công tác tuyên truyền cổ động: phương hướng chung là phải nhằm vào mục đích đánh đổ đế quốc giành độc lập dân tộc: “phản đế, giải phóng dân tộc”¹.

Nội dung tuyên truyền: tập trung giáo dục tinh thần yêu nước chân chính kết hợp chủ nghĩa quốc tế vô sản, ý thức thống nhất dân tộc, đặt quyền lợi dân tộc lên trên các quyền lợi khác.

Phương pháp tuyên truyền: kiên trì sát hợp với hoàn cảnh của địa phương, sách báo công khai không có thì phải có sách báo bí mật, phát triển việc sử dụng truyền đơn, khẩu hiệu, tranh vẽ, thơ ca...

Công tác tuyên truyền trong thời kỳ Việt Minh phải áp dụng một chiến thuật hết sức mềm dẻo, thống nhất, thích hợp với chính sách cứu quốc của Đảng và sát với tình hình

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.6, tr.543.

xảy ra hằng ngày... Đáng chú ý là trong lúc này không nên đưa chủ nghĩa cộng sản ra tuyên truyền, các sách báo tuyên truyền không nên dùng danh nghĩa Đảng nhiều; phải lấy danh nghĩa các đoàn thể cứu quốc và Việt Minh thay vào.

Tháng 10/1941, Mặt trận Việt Minh công bố chương trình điều lệ nhận định: Nguyên cơ diệt vong đã bày ra trước mắt. Hiện thời chúng ta chỉ có một con đường mưu sống là đoàn kết thống nhất, đánh đuổi Nhật, Pháp, trừ khử Việt gian”¹. Chương trình cứu nước của Việt Minh là cốt thực hai điều mà toàn thể đồng bào đang mong ước: “Làm cho nước Việt Nam được hoàn toàn độc lập; làm cho dân Việt Nam được sung sướng tự do”². Hình thức tuyên truyền mạnh bạo hơn như mít-tinh, biểu tình có cờ, băng rôn, áp phích, truyền đơn, tổ chức các đội tuyên truyền xung phong có vũ trang xuống đường giới thiệu về Việt Minh. Hình thức biểu tình vũ trang tuyên truyền và hình thức biểu tình thị uy là rất quan trọng, vì bộ máy cai trị của Pháp lúc bấy giờ rất tàn bạo, trong khi đó trình độ dân trí còn thấp nên người dân khi gặp các chánh tổng rất e ngại. Vì vậy, hình thức tuyên truyền lúc bấy giờ của ta phải dùng uy lực của quần chúng để trấn áp uy quyền của bọn chúng bằng cách biểu tình thị uy, vũ trang như tập hợp quần chúng dùng gậy gộc, dao mác, nã để uy hiếp những kẻ làm tay sai cho Nhật, Pháp.

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.7, tr.461, 470.

Trong những năm 1942 - 1943, một bộ phận cán bộ, đảng viên tránh được sự bắt bớ của kẻ thù đã tổ chức các lớp học ban đêm ở làng Long Tường, Phụng Tường, phủ Tuy Hòa. Đây là một hình thức hợp pháp nhằm thông qua quần chúng để liên lạc với cơ sở đảng. Dù cố gắng, song hoạt động này vẫn gặp nhiều trở ngại và các cơ sở đảng vẫn chưa khôi phục được.

Ngay sau khi Nhật đảo chính Pháp (ngày 09/3/1945), ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị: “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”¹. Chủ trương của Đảng đề ra phù hợp với tình hình mới, kẻ thù chính của nhân dân ta là phátxít Nhật, nên thay khẩu hiệu “Đánh đuổi Nhật, Pháp!” bằng khẩu hiệu mới “Đánh đuổi phát xít Nhật!”². Hội nghị phát động một cao trào kháng Nhật, cứu nước, chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền trên toàn quốc khi có thời cơ.

Sau sự kiện “Nhật đảo chính Pháp”, bộ máy cai trị của thực dân Pháp ở Sông Cầu - Phú Yên bỏ chạy lên đồn Trà Kê, huyện Sơn Hòa. Ngày 12/3/1945, tất cả quan quân người Pháp và bọn tay sai đều bị Nhật đưa về Sông Cầu. Đến tháng 5/1945, khi chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim lên nắm quyền, ở Phú Yên cũng như các tỉnh khác, chức Tuần vũ chuyển sang chức Tỉnh trưởng. Các tổ chức: Đại Việt ở Hòa

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.7, tr.364, 367.

Phong, Thanh niên Phan Anh ở Đồng Xuân, Thanh niên Tân lập hiến ở Tuy Hòa đều dựa vào Nhật để tuyên truyền mị dân và tìm cách tranh giành quần chúng với Việt Minh. Thành phần tham gia các tổ chức trên thuộc số gia đình giàu có và một số người chưa giác ngộ đường lối đấu tranh của Đảng hoặc còn do dự và hoang mang.

Đối với ta, các tổ chức đảng và cơ sở cách mạng trong tỉnh vẫn chưa khôi phục. Nhiều đảng viên, cán bộ cốt cán còn bị giam giữ trong chốn lao tù của thực dân, số còn lại ở bên ngoài thì mất liên lạc. Trong tù, các chiến sĩ cộng sản đã được tôi luyện và thử thách, họ có cơ hội tiếp thu tinh thần của Chỉ thị Trung ương Đảng và chủ trương khởi nghĩa giành chính quyền. Bên ngoài, những cán bộ, đảng viên luôn tìm hiểu tình hình và tích cực hoạt động củng cố tư tưởng chờ bắt liên lạc với tổ chức đảng. Chính lúc này, tin tức về hoạt động của Mặt trận Việt Minh ở Việt Bắc, về phong trào kháng Nhật trên cả nước và từ cuộc khởi nghĩa Ba Tơ - Quảng Ngãi dội vào, dù rằng chưa có phương hướng hoạt động cụ thể, nhưng đã làm cho lòng người náo nức mong chờ Mặt trận Việt Minh. Ngay sau sự kiện Nhật đảo chính Pháp, lợi dụng tình hình không ổn định, một số tù chính trị ở Trà Kê ra khỏi tù và hoạt động tại Phú Yên như Bùi Công Trùng, Hà Huy Giáp. Họ tiếp xúc, trao đổi tình hình, phổ biến chủ trương của Đảng với một số đảng viên, trí thức đang hoạt động ở Tuy Hòa, gồm Đinh Nho Khôi, Đinh Nho Bát, Nguyễn Ái, Nguyễn Tiếm, Nguyễn Chính,

Nguyễn Văn Nguyên. Cùng thời gian này, đồng chí Trần Suyền là sinh viên đang học tại Hà Nội về Tuy Hòa tuyên truyền nội dung Báo Cứu quốc và bản diễn ca chương trình Việt Minh. Tháng 4/1945, Ủy ban Việt Minh lâm thời tỉnh Phú Yên được thành lập, Đinh Nho Khôi làm thư ký. Như vậy, từ tháng 4/1945, đường lối cứu nước của Mặt trận Việt Minh đã đến Phú Yên, tuy nhiên chưa phát triển sâu rộng trong quần chúng cả tỉnh mà chỉ tuyên truyền trong phạm vi khu vực Tuy Hòa.

Từ ngày 15 đến ngày 20/5/1945, gần 300 chiến sĩ cộng sản thoát khỏi nhà tù Buôn Ma Thuột trở về các tỉnh Trung Kỳ, tham gia phong trào cách mạng từ Thanh Hóa đến Bình Thuận. Ở Phú Yên, có các đồng chí Trương Kiểm, Lê Cấp, Đoàn Sơ và Hoàng Văn Phúc được đồng chí Nguyễn Chí Thanh, Trần Hữu Dực trong Đảng ủy nhà tù Buôn Ma Thuột phân công về hoạt động ở Phú Yên. Những người từ nhà tù Buôn Ma Thuột trở về tiếp thu chủ trương đấu tranh của Mặt trận Việt Minh và họ đã cùng cán bộ, trí thức yêu nước trong nhóm Đinh Nho Khôi ở Tuy Hòa tiến hành cuộc vận động cách mạng. Các hội cứu quốc cũng được thành lập như Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nông dân cứu quốc, Công nhân cứu quốc... có hàng nghìn quần chúng tham gia dưới sự tổ chức, lãnh đạo của Đảng. Quần chúng từng bước giác ngộ đường lối cách mạng giải phóng dân tộc, hăng hái tham gia các tổ chức đoàn thể, đây là cơ sở thuận lợi cho việc xây dựng lực lượng vũ trang. Công tác tuyên

truyền cương lĩnh của Mặt trận Việt Minh được đẩy mạnh, nâng cao giác ngộ cách mạng, động viên, hiệu triệu quần chúng vùng lên đánh đổ phátxít Nhật và bọn tay sai bán nước, quyết tâm giành chính quyền về tay nhân dân. Các phong trào quần chúng hoạt động ngày một mạnh mẽ đã tác động đến chính quyền bù nhìn của địch ở Hòa Đa, Phước Hậu, La Hai và Sông Cầu.

Ngày 12/6/1945, tại nhà ông Cộng Tiểu - một hội viên Hội Nông dân cứu quốc ở làng Hòa Đa, xã An Mỹ, các đồng chí Trương Kiểm (Trương Chí Cương), Đoàn Sơ (Sửu), Hoàng Văn Phúc (Xuân) và Lê Cấp (Mẫn) cùng với đồng chí Nguyễn Thái họp bàn việc thành lập Tỉnh ủy lâm thời và quyết định các nội dung: (1) Khẩn trương nắm chắc các đoàn thể quần chúng, phát động và sẵn sàng huy động lực lượng quần chúng xuống đường; (2) Xây dựng các đơn vị tự vệ vũ trang; (3) Tổ chức Đại hội Việt Minh tỉnh, định rõ thành phần, thời gian và nội dung đại hội, thông qua đại hội để phổ biến chủ trương của Tỉnh ủy. Hội nghị ra nghị quyết thành lập Tỉnh ủy lâm thời gồm 5 đồng chí: Trương Kiểm, Hoàng Văn Phúc, Lê Cấp, Đoàn Sơ, Nguyễn Thái. Đồng chí Trương Kiểm được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy lâm thời.

Sự ra đời của Tỉnh ủy lâm thời Phú Yên chính thức đánh dấu sự khôi phục trở lại vai trò lãnh đạo cách mạng của Đảng ở Phú Yên. Đây là nhân tố cơ bản và quyết định cho cuộc khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 ở Phú Yên giành thắng lợi.

Ngày 17/7/1945, Tỉnh ủy quyết định triệu tập Đại hội Mặt trận Việt Minh tại nhà ông Nguyễn Quốc Thoại ở làng Phước Hậu, khu Tuy Hòa. Khẩu hiệu chung của Đại hội là: “Đánh đổ phátxít Nhật! đánh đổ chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim! Việt Nam độc lập! Mặt trận Việt Minh muôn năm!”.

Từ tình hình chung và thực tiễn địa phương, Đại hội quyết nghị:

- Xúc tiến tổ chức Ban vận động Việt Minh các huyện, thị, khu, xã, nơi nào thành lập được Ủy ban Việt Minh lâm thời thì nên tổ chức ngay để đẩy mạnh tuyên truyền dân chúng vào hàng ngũ cứu quốc.

- Tổ chức phải rộng khắp thành thị và nông thôn, tổ chức ngay trong hàng ngũ binh lính khổ xanh của chính quyền bù nhìn và trong công chức, học sinh...

- Tổ chức vừa bí mật vừa bán công khai, kết hợp tuyên truyền công khai trong các chỗ đông người.

Trong lúc này, tình hình thế giới có nhiều biến chuyển có lợi cho phong trào cách mạng Đông Dương và Việt Nam. Ngày 15/8/1945, phátxít Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng minh vô điều kiện. Điều đó làm quân Nhật ở Đông Dương hoang mang cực độ, chính phủ bù nhìn lo sợ, điều này đã tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào cách mạng Việt Nam, phong trào chống phátxít Nhật và bù nhìn tay sai diễn ra rầm rộ, không khí khởi nghĩa sục sôi trên khắp cả nước.

Ở Phú Yên, chính quyền tay sai từ tỉnh đến xã bị tê liệt hoàn toàn, khí thế cách mạng trong quần chúng nhân dân dâng cao, chờ lệnh khởi nghĩa. Do thông tin liên lạc khó

khẩn, Phú Yên chưa nhận được kế hoạch khởi nghĩa của Trung ương, nhưng Ủy ban Việt Minh Phú Yên chủ động phát động cuộc biểu tình vũ trang thị uy toàn tỉnh chuẩn bị tiến tới giành chính quyền.

Dưới sự lãnh đạo của Việt Minh Phú Yên, không khí chuẩn bị khởi nghĩa khẩn trương, sôi nổi của quần chúng cách mạng không chỉ thu hút một bộ phận trong tầng lớp địa chủ, tư sản ngả theo cách mạng mà còn thúc đẩy sự tan rã nhanh chóng của bộ máy chính quyền bù nhìn và các tổ chức tay sai thân Nhật. Tại Phú Yên lúc này, đội ngũ quan lại, viên chức, binh lính nằm trong guồng máy cai trị của Pháp hoang mang cực độ. Chính phủ bù nhìn thân Nhật mới hình thành chưa ổn định. Nắm được cơ hội này, Việt Minh các cấp đã tuyên truyền, thuyết phục họ làm theo yêu cầu của mình.

Từ ngày 14 đến ngày 20/8/1945, các cuộc biểu tình vũ trang thị uy có hàng ngàn người tham gia công khai, được tổ chức ở La Hai, Tuy An, Đồng Bò, đưa phong trào cách mạng lên đỉnh cao. Trước khi biểu tình, các đoàn thể cứu quốc chính đến hàng ngũ chính tề, đại biểu Việt Minh thông báo tình hình cả nước, chủ trương chuẩn bị khởi nghĩa, hô hào nhân dân tham gia Việt Minh giành chính quyền. Ngày 20/8/1945, đồng chí Nguyễn Văn Nguyên - Thư ký Ủy ban Việt Minh tỉnh biết tin Nhật đầu hàng quân Đồng minh đã huy động lực lượng từ Đồng Xuân về Sông Cầu chuẩn bị khởi nghĩa. Tối ngày 20/8/1945, tại Chí Thạnh - Tuy An, Ủy ban Việt Minh tỉnh nhận định: “Nhật đầu hàng Đồng minh

là thời cơ khách quan vô cùng thuận lợi để chúng ta tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền, nếu chậm trễ sẽ không còn cơ hội. Khởi nghĩa là nhiệm vụ cực kỳ trọng đại, là đỉnh cao của bạo lực cách mạng, khởi nghĩa phải có lực lượng mạnh, cùng đồng thời với cả nước”.

Sau các cuộc biểu tình mạnh mẽ và quyết liệt của nhân dân toàn tỉnh, phátxít Nhật ở Phú Yên bị cô lập hoàn toàn. Sáng ngày 22/8/1945, chúng gấp rút chuyển quân vào Nha Trang. Trước khí thế mạnh mẽ của các cuộc biểu tình khắp cả tỉnh, đồng chí Lê Tự Nhiên, trên đường vào Nam, đến Phú Yên thông báo tin tức về các tỉnh bạn khởi nghĩa và truyền mệnh lệnh Tổng khởi nghĩa. Ngay sau khi nhận mệnh lệnh Tổng khởi nghĩa của Xứ ủy Trung Kỳ, ngày 23/8/1945, Tỉnh ủy lâm thời và Ủy ban Việt Minh tỉnh họp quyết định thành lập Ủy ban khởi nghĩa và tiến hành tổng khởi nghĩa vào nửa đêm 24/8/1945. Sau một ngày khẩn trương chuẩn bị, dưới sự chỉ huy của Ủy ban khởi nghĩa tỉnh, các đội tự vệ bí mật có mặt ở các địa điểm quy định. Lực lượng quần chúng được trang bị gậy, giáo mác, cờ đỏ sao vàng, chia ra từng nhóm ở từng vị trí, sẵn sàng chi viện cho các nơi khi cần thiết. Trong đêm 24 rạng sáng ngày 25/8/1945, Ủy ban khởi nghĩa lần lượt chiếm đồn khố xanh Sông Cầu, kéo đến dinh tỉnh trưởng, ra lệnh cho tỉnh trưởng đầu hàng giao nộp tài liệu, ấn tín cho Ủy ban khởi nghĩa; tuyên bố chính quyền thực dân phong kiến bị xóa bỏ. Sáng ngày 26/8/1945, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Phú Yên ra mắt quần chúng tại tỉnh lỵ Sông Cầu, các đồng

chí: Nguyễn Văn Nguyên - Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh; Trương Kiềm (Trương Chí Cương) - Phó Chủ tịch và các Ủy viên gồm: Hoàng Văn Phúc, Phan Thanh Cừ, Nguyễn Thái, Lê Cấp, Lê Duy Trinh, Phạm Ngọc Quế, Đoàn Sơ (Sửu).

Ngày 27/8/1945, ở khu Đồng Bò - Tuy Hòa, Ban lãnh đạo khởi nghĩa đã huy động lực lượng công nhân các nhà máy và nhân dân trong vùng tổ chức mítting, vũ trang tước vũ khí đồn Khố xanh, chiếm nhà Bang Tá, thu 8 súng trường, 1 trung liên và 3.000 tấn đường. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời khu Đồng Bò được thành lập do đồng chí Đoàn Sơ (Sửu) làm Chủ tịch.

Dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Việt Minh và Ủy ban khởi nghĩa, từ ngày 26 đến ngày 28/8/1945, hơn 1.000 quần chúng nhân dân mà phần lớn là đồng bào dân tộc thiểu số ở huyện Sơn Hòa kéo nhau về huyện đường biểu tình thị uy. Họ mang giáo mác, cung tên chiếm lấy huyện đường và tuyên bố xóa bỏ chính quyền tay sai. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Phú Yên thắng lợi hoàn toàn, chính quyền cách mạng đã thuộc về nhân dân.

II- CÔNG TÁC TUYÊN HUẤN ĐỘNG VIÊN TOÀN DÂN THAM GIA KHÁNG CHIẾN (1945 - 1950)

Sau Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thắng lợi, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mới ra đời những đã gặp muôn vàn khó khăn. Ở miền Bắc, dưới danh

nghĩa “giải giáp quân đội Nhật”, gần hai mươi vạn quân của Tưởng Giới Thạch tràn vào, thực hiện âm mưu “diệt cộng, cầm Hồ”, phá Việt Minh, lật đổ chính quyền nhân dân, lập chính phủ phản động làm tay sai cho chúng. Ở miền Nam, quân đội Anh, Ấn kéo vào, mở đường cho quân đội thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn vào ngày 23/9/1945, mở đầu cho cuộc xâm lược nước ta lần thứ hai, rồi mở rộng chiến tranh ra toàn Nam Bộ, Nam Trung Bộ. Một đội quân Pháp từ Vân Nam trở về chiếm đóng tỉnh Lai Châu. Bọn phản động người Việt (tập hợp trong hai tổ chức Việt Nam Quốc dân Đảng và Việt Nam Cách mạng đồng minh Hội) theo gót quân đội Tưởng, được chúng giúp đỡ đánh chiếm các thị xã Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ, Vĩnh Yên, Bắc Ninh, Móng Cái, tổ chức bạo loạn và hô hào chống lại chính quyền cách mạng...

Trước tình hình đó, ngày 11/11/1945, Đảng Cộng sản Đông Dương tuyên bố “tự ý giải tán” nhưng thực chất là rút vào hoạt động bí mật. Trong tình hình tổ chức đảng rút vào hoạt động bí mật, cấp ủy chú trọng phát huy vai trò của Mặt trận Việt Minh để mở rộng công tác vận động quần chúng thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ rất phù hợp, nhờ đó mà chủ trương công tác được phổ cập khá nhanh trong các tầng lớp nhân dân. Các tổ chức đảng chăm lo công tác tuyên truyền mở rộng ảnh hưởng trong quần chúng. Các tổ nghiên cứu chủ nghĩa Mác được thành lập, sách báo tuyên truyền về chủ nghĩa cộng sản được tái bản và phổ biến trong cán bộ, đảng viên và nhân

dân. Qua thủ thách trong cuộc kháng chiến, các cấp ủy phát hiện những người hăng hái làm tốt nhiệm vụ, bồi dưỡng nhận thức về Đảng và lần lượt kết nạp vào Đảng.

Nhiệm vụ chung của toàn Đảng, toàn dân ta lúc này, trong đó có ngành tuyên giáo là đoàn kết toàn dân bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ, chống thù trong, giặc ngoài, góp phần đưa cách mạng tiến lên. Công tác tư tưởng lúc này tập trung giáo dục ý chí kiên cường, bất khuất, quyết tâm bảo vệ thành quả cách mạng, giữ vững lời thề "Quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập"¹, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chính quyền cách mạng và Mặt trận Việt Minh, sẵn sàng làm mọi việc để bảo vệ độc lập tự do; cổ vũ nhân dân thực hiện ba nhiệm vụ lớn: diệt giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm.

Ngày 25/11/1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị Kháng chiến kiến quốc, xác định tính chất cách mạng nước ta và hai nhiệm vụ chiến lược là kháng chiến chống thực dân Pháp và xây dựng chế độ mới. Nhiệm vụ chủ yếu trước mắt là củng cố chính quyền chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống cho nhân dân. Khẩu hiệu tuyên truyền là: "Dân tộc trên hết", "Tổ quốc trên hết". Các cán bộ Đảng, đoàn thể, Mặt trận... được phái đi khắp mọi nơi tuyên truyền, vận động nhân dân tăng gia sản xuất,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.3.

chống đói, xóa nạn mù chữ, phát triển và củng cố các đoàn thể cứu quốc..., đẩy lên phong trào làm theo Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa!”¹; “*Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn 3 bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo*”²... Cùng với việc đẩy mạnh sản xuất, cứu đói, việc chống nạn mù chữ cũng được tuyên truyền rộng rãi thành một cao trào ở các địa phương, nhất là phong trào bình dân học vụ đã phát triển nhanh chóng và rộng khắp, mang lại kết quả to lớn trong việc xóa nạn mù chữ.

Để củng cố chính quyền cách mạng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện chủ trương chung của Trung ương, ngày 06/01/1946, lần đầu tiên toàn thể cử tri Phú Yên, không phân biệt nam nữ tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa I của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đạt tỷ lệ 98% cử tri đi bỏ phiếu; bốn đại biểu đầu tiên ở Phú Yên do Mặt trận Việt Minh giới thiệu đều trúng cử với số phiếu cao. Đây cũng là dịp giáo dục cho nhân dân về lòng yêu nước, ý thức làm chủ của công dân một nước độc lập. Tháng 3/1946, cử tri toàn tỉnh bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh khóa đầu tiên. Công tác tuyên truyền vận động bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân thực sự là cuộc đấu tranh gay gắt chống lại sự phá hoại của thực dân Pháp.

Cùng với việc xây dựng, củng cố bộ máy tổ chức, Ủy ban Việt Minh, Ủy ban hành chính, các ngành, đoàn thể tổ chức

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.135, 33.

trang bị cho cán bộ một số nhận thức cơ bản về tình hình và nhiệm vụ mới, phương pháp công tác và cách tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách góp phần củng cố chính quyền, từng bước nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng và năng lực quản lý, điều hành của chính quyền mới, làm cho nhân dân yên tâm, phấn khởi, tin tưởng, gắn bó với chế độ mới.

Trong tình hình khó khăn chung của đất nước, tỉnh Phú Yên ở vào vị trí rất xung yếu, phải gánh vác nhiệm vụ hết sức nặng nề, vừa góp phần đánh địch ở vùng bị chiếm, vừa chặn địch góp phần bảo vệ vững chắc và xây dựng vùng tự do thành hậu phương quan trọng của cuộc kháng chiến khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Trong những ngày đầu kháng chiến, quân dân Phú Yên thực hiện nhiệm vụ to lớn ấy trước hết nhờ tinh thần đoàn kết một lòng, tin tưởng và quyết tâm thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ vạch ra dưới sự chỉ đạo trực tiếp, kịp thời của Xứ ủy Trung Kỳ, có sự phối hợp hỗ trợ của các chiến trường chính trong cả nước.

Tháng 12/1946, Tỉnh ủy triệu tập hội nghị cán bộ quán triệt kế hoạch chuẩn bị chống cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp mở rộng ra cả nước và bàn công tác xây dựng Đảng. Sau Hội nghị, Tỉnh ủy phân công các đồng chí trong tỉnh về công tác các chiến khu các địa phương lãnh đạo nhân dân chuẩn bị kháng chiến lâu dài.

Để hoàn thành nhiệm vụ vừa kháng chiến vừa kiến quốc, trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp,

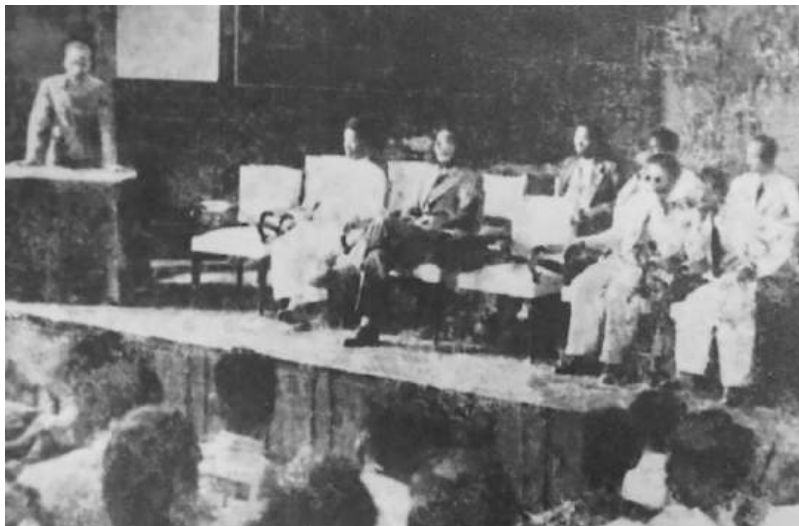
mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, việc triển khai thực hiện chủ trương của Trung ương đạt được những kết quả quan trọng và dần vào nền nếp. Tỉnh ủy có 3 ban giúp việc: Ban huấn luyện, Ban dân vận, Ban tài chính không ngừng trưởng thành, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước tình hình mới. Tháng 5/1946, Đảng bộ Phú Yên có 30 chi bộ, 200 đảng viên. Cuối năm 1946, nhiều xã có chi bộ, các xã ít đảng viên tổ chức chi bộ ghép. Đến tháng 02/1948 toàn tỉnh có 1.249 đảng viên. Đầu năm 1948, tại Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ tư, Ban Chấp hành Trung ương đã ra Nghị quyết, trong đó quy định về các ban và tiểu ban với tên gọi cụ thể: “Trung ương, khu, tỉnh nên tổ chức bảy ban chính: Dân vận, Tuyên huấn, Tổ chức, Kinh tế tài chính, Kiểm soát, Dịch vận, Giao thông liên lạc”¹. Tháng 02/1948, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ II trong kháng chiến chống Pháp họp, thảo luận những vấn đề cấp bách nhằm bảo vệ, xây dựng vùng tự do, góp phần đẩy mạnh tấn công địch ở vùng tạm bị chiếm. Sau Đại hội các hoạt động chiến đấu và xây dựng tỉnh nhà phát triển tốt. Để tăng cường lực lượng cho công tác tuyên huấn, lúc này Tỉnh ủy phân công đồng chí Võ Học làm Trưởng Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy (năm 1948).

Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh “diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm”², cán bộ được cử

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sdd, t.9, tr.126-127.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.5, tr.556.

đi cơ sở tuyên truyền vận động nhân dân tăng gia sản xuất chống đói, xây dựng phong trào toàn dân thi đua xóa nạn mù chữ, phát triển và củng cố các đoàn thể cứu quốc.



Chủ tịch Hồ Chí Minh dự khai mạc lớp huấn luyện cán bộ bình dân học vụ (khóa Hồ Chí Minh) tại Hà Nội ngày 08/10/1945

Các lớp bình dân, xóa nạn mù chữ được mở ra trên bờ ruộng, ở bến đò, trước hiên nhà và trong đình chùa... Theo phương châm “Người biết chữ dạy người không biết chữ, người biết nhiều dạy người biết ít”¹, việc học chữ được thực hiện với nhiều hình thức phong phú như: nông nia quét vôi trắng dùng viết chữ dựng trên các đường đi; nam nữ thanh

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.368.

niên giảng dạy đổ chữ trên các ngã đường vào chợ; người không đọc được chữ cái thì mời vào bóng mát bên đường học một số chữ cái sau đó mới được vào chợ; đêm đến, người già, người trẻ đến các lớp học bình dân... Nhiều thơ ca, hò vè được sáng tác để cổ vũ phong trào chống mù chữ¹ như:

*“Lấy chồng biết chữ là tiên,
Lấy chồng mù chữ là duyên lỡ làng”.*

Đảng bộ còn thông qua Mặt trận và các đoàn thể quần chúng để giáo dục, động viên toàn dân hăng hái tham gia các phong trào thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm với khẩu hiệu “Tắc đất, tắc vàng”, lập “Hũ gạo cứu đói”, hưởng ứng Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Cứ mười ngày nhịn ăn một bữa... Đem gạo đó để cứu dân nghèo”; tổ chức khai hoang trồng khoai lang, ngô, sắn; nhân dân ăn hoa màu phụ thay một phần gạo để dành tiếp tế cho bộ đội. Hưởng ứng chủ trương của Chính phủ phát động xây dựng “Quỹ độc lập”, “Tuần lễ vàng”, “Tuần lễ đồng”, nhân dân trong tỉnh đã quyên góp được 8 kg vàng, hàng trăm ngàn đồng bạc Đông Dương và hàng trăm tấn đồng; nhiều chị em nông dân đã góp đôi hoa tai duy nhất của mình cho quỹ.

Công tác tuyên truyền chú trọng cả chiều rộng lẫn chiều sâu với nhiều hình thức; bám vào các nhiệm vụ chiến

1. Cuối năm 1947, số người từ 8 tuổi trở lên biết đọc, biết viết đạt 25%, đến cuối năm 1949 tăng lên 70%; cuối năm 1950, toàn tỉnh thanh toán nạn mù chữ.

lược lúc bấy giờ là kháng chiến và kiến quốc, phải hiểu và phải làm cho nhân dân hiểu rằng cuộc kháng chiến rất gay go, cực khổ, nhưng nhất định thắng lợi. Tỉnh ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính động viên toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến, lâu dài tự lực cánh sinh với khẩu hiệu chung: “Toàn dân đoàn kết, kháng chiến lâu dài”. Thực hiện các hình thức tuyên truyền trực quan với khẩu hiệu, panô, áp phích, tranh ảnh, triển lãm, truyền đơn; các chòi phát thanh, nhà thông tin các thôn, xóm kịp thời phổ biến chủ trương, chính sách, tin tức chiến đấu, sản xuất của nhân dân Phú Yên. Mỗi xã có ban thông tin, đội tuyên truyền lưu động và nhiều tổ phát thanh thôn xóm. Toàn tỉnh có 500 tổ phát thanh, mỗi tổ phát thanh tin tức ít nhất 3 lần trong một tháng để đọc các tờ tin, báo hoặc các thông cáo, tài liệu của tỉnh gửi về. Các đội tuyên truyền lưu động kết hợp với các hình thức biểu diễn văn nghệ như: kịch, bài chòi, hô lô tô... để tuyên truyền, giải thích các chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ. Cán bộ các ngành, các cấp đi công tác đều tranh thủ nói chuyện với nhân dân (đây là một hình thức tuyên truyền có nhiều kết quả). Ngày 19/8/1946, được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, tờ báo *Chiến thắng* (tiên thân của Báo *Phú Yên* ngày nay) xuất bản số đầu tiên. Báo ra 4 trang, khổ 40 x 30 cm, xuất bản 1 kỳ/tuần, phục vụ đặc lực cho hoạt động tuyên truyền của Đảng bộ.

Trước hành động leo thang đẩy mạnh chiến tranh xâm lược của kẻ thù, nhân dân Việt Nam không có con đường

nào khác là cầm súng chiến đấu để bảo vệ độc lập, tự do. Ngày 12/12/1946, Thường vụ Trung ương ra Chỉ thị “Toàn dân kháng chiến”¹ xác định mục đích, tính chất, vạch rõ những nét cơ bản về đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh của nhân dân ta. Từ ngày 18 - 19/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp Hội nghị tại Vạn Phúc (Hà Đông), quyết định phát động toàn quốc kháng chiến.

Ngay trong đêm 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ ra Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến, trong đó khẳng định rõ: “Chúng ta muốn hòa bình. Chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng thực dân Pháp càng lấn tới vì chúng ta quyết tâm cướp nước ta lần nữa! Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ. Hỡi đồng bào! Chúng ta phải đứng lên! Bất kỳ đàn ông đàn bà không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc, bất kỳ người già, người trẻ. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc”².

Lúc này công tác vận động, tuyên truyền phát động toàn dân vũ trang, chuẩn bị tiêu thổ kháng chiến, thực hiện phòng gian, bảo mật, xây dựng làng chiến đấu, sẵn sàng đánh địch lấn chiếm vùng tự do, quyên góp ủng hộ kháng

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.8, tr.150, 160.

chiến, tham gia tòng quân bổ sung cho bộ đội chủ lực... diễn ra sôi nổi. Nhân dân tự nguyện góp gạo, tiền, phân công nấu cơm tiếp tế cho bộ đội, đón đồng bào tản cư; tiến hành tiêu thổ kháng chiến, phá hoại đường sá, cầu cống, nhà cửa, triệt để thực hiện chính sách “vườn không nhà trống”; bắt hợp tác với địch, tản cư ra khỏi thị trấn, thị xã và vùng tạm chiếm... Mặt trận đại đoàn kết toàn dân, đoàn kết Kinh - Thượng, lương - giáo được chú trọng, là cơ sở quan trọng thực hiện thắng lợi các phong trào quần chúng.

Từ vùng ven biển đến miền núi, các cụ phụ lão tuổi cao, sức yếu tự nguyện thành lập các đội “bạch đầu quân” đi tuần tra, đôn đốc dân quân luôn sẵn sàng chiến đấu; tổ chức diễu hành từ làng, xã này qua làng, xã khác; động viên thanh niên luyện tập, xung phong ra tiền tuyến. Lúc bấy giờ có bài về vận động thanh niên vào vệ quốc đoàn, bộ đội mùa đông có đoạn như sau:

“Nay tình thế nước nhà nguy hiểm

Anh ơi! Đừng quyến luyến vợ con.

Làm trai trả nợ nước non

Xung phong vào vệ quốc đoàn mùa đông”.

Đợt vận động “bộ đội mùa đông” năm 1947 đã tuyển đủ 1.000 tân binh bổ sung cho Trung đoàn E83. Ba đợt vận động thanh niên nhập ngũ năm 1949 tuyển được 1.300 tân binh, đáp ứng đủ yêu cầu bổ sung của các đơn vị bộ đội chủ lực.

Toàn dân hưởng ứng thực hiện phòng gian, bảo mật, từ thiếu niên đến cụ già, người buôn bán ở chợ, người đánh cá

ngoài biển, khi thấy hiện tượng hay người khả nghi, dù ngày hay đêm lập tức báo cáo cho cán bộ hoặc công an xã. Các quán bên đường đều có khẩu hiệu nhắc nhở mọi người, như: *“Ở đây tai vách mạch rừng/Chuyện đi công tác xin đừng bàn đây”*. Nhờ đó trong suốt cuộc kháng chiến chống Pháp ở Phú Yên không xảy ra các vụ gián điệp, biệt kích.

Phong trào “Hội mẹ binh sĩ” phát triển rộng khắp. Các mẹ, các chị luôn nhiệt tình nuôi dưỡng thương bệnh binh, vận động tiền gạo, thực phẩm giúp đỡ bộ đội. Các mẹ làm nòng cốt vận động phong trào “Mùa đông binh sĩ” lạc quyền tiền của may quần áo, áo ấm tặng bộ đội. Phong trào nhận chiến sĩ làm con nuôi lan rộng trong toàn tỉnh, mở rộng ra phong trào nhận con em vùng tạm chiếm làm con, nuôi dưỡng ăn học, dạy dỗ. Đến cuối năm 1949, đã có hàng trăm gia đình nhận nuôi hơn 200 con em vùng bị tạm chiếm Khánh Hòa ra ăn học.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Phú Yên về xây dựng chương trình kháng chiến và kiến quốc, công tác tuyên truyền tập trung vận động nhân dân nỗ lực tăng gia sản xuất, khai khẩn đất hoang, đắp đập đào mương, trồng nhiều lúa và khoai. Nhờ tăng gia sản xuất lương thực nên tỉnh đã vượt qua nạn đói. Năm 1946 tỉnh Phú Yên phải mua gạo từ Nam Bộ, nhưng đến năm 1947 sản xuất lương thực đủ ăn và còn dư bán ra ngoài tỉnh. Phong trào toàn dân tham gia canh tác, đề phòng nạn đói được nhân dân hưởng ứng mạnh mẽ, nỗ lực sản xuất tự cung tự cấp như trồng lúa,

bông và các loại hoa màu. Các cấp, các ngành tập trung thực hiện nhiệm vụ hàng đầu đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, khắp các thôn, xóm, trong các buổi liên hoan văn nghệ, đâu đâu cũng vang lên những câu ca dao cổ động sản xuất. Lúc bấy giờ phổ biến bài hát *Bài ca tự túc*, trong đó có câu: “*Lúa khoai ta gắng trồng, sườn non đến bờ sông*”, hay câu ca dao: “*Mẹ ơi! Bỏ quách ăn trâu/ Để con phá hết vườn cau con trồng/ Con trồng thêm bắp, thêm bông/ Bông bắp no lòng, ăm cater hơn cau...*”.

Đoàn Thanh niên phát động phong trào thiếu niên, học sinh bắt sâu, diệt chuột. Nhiều em bắt và nộp cho đội cả trăm đuôi chuột đồng. Phong trào vận động tăng gia sản xuất gắn liền với thực hiện chủ trương chia lại công điền công bằng, hợp lý, thực hiện giảm tô, chia ruộng đất tịch thu của thực dân Pháp và Việt gian có nhiều tội ác cho nông dân không có ruộng và thiếu ruộng. Nhờ đó nông dân nghèo ít nhiều đều có ruộng cày cấy hằng hái thâm canh, đời sống được cải thiện một phần.

Việc vận động nhân dân tham gia phục vụ kháng chiến, huy động dân công bảo đảm nguyên tắc: bảo đảm sản xuất, bảo đảm bố phòng chống địch, bảo vệ hậu phương, bảo đảm giữ vững phong trào địa phương. Trong huy động dân công được tổ chức bình bầu dân chủ từ xã đến tỉnh, chia làm hai loại dân công: dân công phục vụ chiến trường và dân công phục vụ địa phương. Đảng viên được phân công làm nòng cốt trong các đoàn dân công.

Thực hiện “bao vây kinh tế địch”, phong trào bài trừ hàng ngoại hóa lên cao: nhân dân tẩy chay không dùng hàng ngoại, truyền miệng nhau bằng những câu ca dao chê trách người sùng bái hàng ngoại, ví như:

“Hồi cô mặc áo “săn đầm”¹

Lại đây cho tố nhủ thâm mấy câu:

Hàng mình tơ lụa thiếu đâu,

Nỡ che mình ngọc trong màu thực dân”.

Tháng 10/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh (với bút danh XYZ) viết tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” nhằm tiếp tục giáo dục cán bộ, đảng viên nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp kháng chiến. Đây là một tác phẩm có tính lý luận và thực tiễn về quan điểm tư tưởng, đạo đức, tác phong của người cán bộ trong điều kiện Đảng cầm quyền. Tác phẩm này được Tỉnh ủy chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt, giáo dục trong cán bộ, đảng viên, góp phần chấn chỉnh tư tưởng, đạo đức, tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, đảng viên của tỉnh.

Đầu năm 1947, nhiều loại báo chí được in ấn phát hành để dùng làm tài liệu tuyên truyền trong nhân dân. Ngoài tờ báo *Chiến thắng* của Ty Thông tin tỉnh in bằng typô do xưởng in Tú Phương in; đến năm 1948 phát hành báo *Cứu quốc khu 6*, mỗi tuần 1 số; tiếp đến Ban Tuyên huấn tỉnh phát hành báo *Phấn đấu*. Ngoài ra còn có một số tờ báo

1. “Săn đầm” là một loại vải bóng đen của Pháp.

không định kỳ, in litô như tờ *Chí trai* của Trung đoàn 803; tờ *Công đoàn* của Liên hiệp công đoàn tỉnh, tờ *Công lý* của Tòa án tỉnh, tờ *Cảnh vệ* của Công an; *Trẻ* của Đoàn Thanh niên, *Sáng tác nông thôn* của Phân hội văn nghệ Phú Yên tập hợp và phổ biến những câu ca dao, hò vè mà nhân dân ưa thích, như:

“Con cò bay lả bay la

Bay xuống Lưới Gõ bay qua Gò Mầm

Bay về xóm Mới Hòa Xuân

Hỏi xem mô lũ thực dân nơi nào”

Hoặc bài vè:

“Hỡi anh đi đường cái quan

Dừng chân đứng lại em than vài lời

Mau ra nhập ngũ anh ơi!

Công việc đã có chị tôi ở nhà

Chị tôi đi chợ đàng xa

Mua thanh kiếm bén làm quà tặng anh”.

Đi đôi với xây dựng và phát triển kinh tế, phục vụ kháng chiến và kiến quốc, Đảng bộ và các cấp chính quyền không ngừng chăm lo phát triển giáo dục, đời sống văn hóa, tinh thần cho nhân dân. Giữa năm 1947, Tỉnh ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh đặt vấn đề củng cố và phát triển giáo dục tiểu học, thành lập Hội bảo trợ học vụ, kêu gọi nhân dân ủng hộ công của và tạo điều kiện cho con em đi học, mời giáo viên cũ trở lại trường, sửa chữa và xây dựng trường mới. Năm học 1947 - 1948, số trường tiểu học tăng

lên 136, có 275 giáo viên, 11.300 học sinh. Năm 1948, tỉnh mở các lớp tiểu học bình dân cho cán bộ, chương trình học tương đương lớp 5 ngày nay; mỗi lớp có 40 đến 50 cán bộ theo học, có một số là chi ủy viên, huyện ủy viên; ngoài học văn hóa là chính còn có thêm chương trình học lý luận, duy vật biện chứng, duy vật lịch sử.

Xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh, tiến bộ là phong trào lớn, sôi nổi, rộng khắp. Nhân dân hăng hái tham gia cuộc vận động xây dựng “đời sống mới”, thực hiện “3 sạch”¹, “4 diệt”², phối hợp với phong trào làm phân xanh, làm hố xí lầy phân bón ruộng; phát huy tinh thần yêu nước, đoàn kết tương thân, tương ái, đạo đức cần, kiệm, liêm, chính; chống nạn trộm cắp, cờ bạc, bài trừ các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan. Công tác thông tin cơ sở, phong trào văn nghệ cách mạng có tính quần chúng, nhất là ca hát được phát triển rộng rãi.

Ngày 27/3/1948, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị phát động phong trào thi đua ái quốc. Ngày 11/6/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc, chính thức phát động phong trào thi đua ái quốc trên cả nước. Hưởng ứng phong trào thi đua ái quốc do Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động, ngành tuyên huấn tỉnh đã tổ chức tuyên truyền, vận động trong toàn Đảng bộ, toàn

1. Ăn sạch, uống sạch, ở sạch.

2. Diệt ruồi, muỗi, rệp, chấy.

quân, toàn dân; trong Đảng phát động cuộc vận động xây dựng chi bộ tự động công tác; trong nhân dân tiến hành xây dựng xã kiểu mẫu diễn ra rất sôi nổi.

Về hoạt động nghệ thuật, có một số đoàn cải lương bài chòi, hát bội của các nghệ nhân chuyên nghiệp, các “đoàn ca kịch ủng hộ kháng chiến” lập ra vừa để tuyên truyền, động viên nhân dân, vừa lạc quyền tiền ủng hộ kháng chiến. Các đội ca hát kịch nghiệp dư của lực lượng thanh niên góp phần đáng kể vào công tác tuyên truyền vận động quần chúng. Nội dung các vở diễn bám sát đề tài kháng chiến được quần chúng ủng hộ và hưởng ứng nhiệt liệt, có tác dụng động viên, tạo không khí phấn khởi trong nhân dân.

Công tác tuyên truyền còn tập trung chỉ đạo về nội dung cho các đội thông tin tuyên truyền các huyện, xã. Phong trào văn hóa, văn nghệ được tổ chức rộng khắp nhằm vận động thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ lúc bấy giờ, như đội ca kịch kháng chiến của Trung đoàn thanh niên Lê Lợi, Hoàng Hữu Nam của thị xã Tuy Hòa đã tổ chức biểu diễn bán vé thu tiền để ủng hộ kháng chiến. Với khẩu hiệu hành động “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”, cùng với nội dung cuốn sách *Kháng chiến nhất định thắng lợi* của đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh, đã thôi thúc, khơi dậy lòng yêu nước, chí căm thù địch sâu sắc, truyền thống đấu tranh bất khuất của cha ông. Tài liệu 10 điều tâm niệm của Bác Hồ viết theo

hình thức hỏi và trả lời để giải thích về đường lối kháng chiến đã được phổ biến rộng rãi trong các đoàn thể cứu quốc và Hội Liên Việt.

Năm 1949, để tăng cường công tác tuyên huấn phục vụ cách mạng trong giai đoạn mới, đồng chí Lê Trọng Khoan, Phó Bí thư Tỉnh ủy Phú Yên được phân công kiêm phụ trách Trưởng Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy.

III- CÔNG TÁC TUYÊN HUẤN PHỤC VỤ TỔNG ĐỘNG VIÊN NHÂN TÀI VÀ VẬT LỰC, GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI CHIẾN DỊCH ÁTLĂNG CỦA ĐỊCH (1950 - 1954)

1. Công tác tuyên huấn đẩy mạnh tuyên truyền huy động nhân lực, vật lực chuẩn bị tổng phản công (1950 - 1953)

Năm 1950, tình hình trong nước và thế giới có nhiều chuyển biến quan trọng. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta giành được những thắng lợi quan trọng trên các mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao... Tháng 01/1950, Liên Xô, Trung Quốc và các nước dân chủ nhân dân trên thế giới chính thức công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ ta, phá tan vòng vây của chủ nghĩa đế quốc đối với Việt Nam. Về phía quân Pháp, bị tiến công liên tiếp, lâm vào thế suy yếu và lúng túng. Chúng nhận thấy rằng có thể thua

trong cuộc chiến tranh Đông Dương nếu tiến hành xâm lược chỉ riêng với lực lượng của bản thân. Nhân cơ hội này, đế quốc Mỹ nhảy vào can thiệp cuộc chiến tranh ở Đông Dương, nhằm nắm lấy khu vực này làm bàn đạp khống chế khu vực Đông Nam Á và Trung Quốc. Thực dân Pháp ra sức thực hiện chính sách “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt”.

Để đáp ứng nhiệm vụ mới của cách mạng, Ban Thường vụ Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định triệu tập Hội nghị toàn quốc lần thứ ba của Đảng họp tại Việt Bắc từ ngày 21/01 đến ngày 03/02/1950. Hội nghị phân tích tình hình và chỉ rõ: “Ta cần phải nhân đà tiến bộ, của bản thân ta, dựa vào sức giúp đỡ của các lực lượng bạn, lợi dụng sự lúng túng của địch, trước mưu mô của đế quốc Mỹ - Anh mà gấp rút hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công”¹.

Cùng với cả nước và Liên khu V, quân và dân Phú Yên bước sang giai đoạn mới của cuộc kháng chiến. Chấp hành chủ trương của Liên khu ủy V, tháng 4/1950, Đảng bộ tỉnh tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ IV trong kháng chiến chống Pháp. Đại hội đề ra nhiệm vụ chung cho toàn Đảng bộ là tập trung sức gấp rút xây dựng lực lượng về mọi mặt, huy động nhân tài, vật lực để chuẩn bị phản công và

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.11, tr.199.

chuyển mạnh sang tổng phản công. Đại hội nhận định: Tình hình đã chuyển biến mau lẹ, tỉnh tuy có nỗ lực nhưng chưa hoàn thành các công tác chuẩn bị để phục vụ tổng phản công; nhưng chiến trường cả nước, từ giai đoạn cầm cự đã chuyển sang tổng phản công thì Phú Yên cũng phải gấp rút phản công và tiến tới tổng phản công. Đại hội kêu gọi toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân nêu cao tinh thần chịu đựng gian khổ, hy sinh, coi đó là yếu tố chủ yếu để quyết tâm giành chiến thắng quyết định. Phú Yên phải tổng động viên nhân tài, vật lực và sức mạnh tinh thần của toàn dân, toàn quân trong tỉnh theo khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”; vừa tổng động viên toàn lực lo bảo vệ và xây dựng vùng tự do, vừa tổng động viên toàn lực phục vụ Khánh Hòa, Đắk Lắk, coi nhiệm vụ đối với vùng tạm bị chiếm ngang với nhiệm vụ đối với vùng tự do.

Ở Phú Yên, thực dân Pháp tập trung đánh phá về kinh tế, tiến hành chiến tranh tâm lý, tung biệt kích, do thám, gián điệp nhằm đánh phá vùng tự do, làm hậu phương của cuộc kháng chiến bị suy sụp, nhằm giành lại thế chủ động. Dịch dùng máy bay oanh tạc, đánh phá các công trình thủy lợi, phá vỡ hệ thống nông giang, mạng lưới giao thông, bắn giết trâu bò, rải sâu phá hoại mùa màng; tìm kiếm các kho vũ khí, lương thực, công binh xưởng của ta; sử dụng những tên phản động trong Đảng Đại Việt và một số tên phản động đội lốt Cao Đài tuyên truyền gây hoang mang trong dân... Để chủ động đối phó với những âm mưu, thủ đoạn mới của

địch, bên cạnh những chủ trương, biện pháp quân sự và an ninh sẵn sàng chiến đấu chống địch lấn chiếm, Tỉnh ủy chỉ đạo ngành tuyên huấn phối hợp với chính quyền, các đoàn thể đẩy mạnh các mặt hoạt động, triển khai mạnh mẽ công tác tuyên truyền, cổ động, phát động toàn dân nâng cao cảnh giác, ra sức phòng gian, bảo mật, tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị, kịp thời động viên tinh thần, tư tưởng, khắc phục khó khăn về đời sống nhân dân do thiên tai, địch họa, giải quyết những khúc mắc trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách trong quan hệ giữa cán bộ, đảng viên với quần chúng, tiến hành tổng động viên vật chất và tinh thần phục vụ nhiệm vụ chuyển mạnh sang tổng phản công. Qua các hình thức tuyên truyền, vận động, nhân dân từ miền núi đến vùng biển ra sức khôi phục hệ thống thủy lợi, bám trụ duy trì sản xuất, giữ vững xóm làng, phát triển chiến tranh du kích, vừa đẩy mạnh tăng gia sản xuất, vừa thực hành tiết kiệm cứu đói, tương trợ giúp đỡ nhau...

Các hoạt động thông tin, tuyên truyền, văn hóa - văn nghệ được tiến hành bằng nhiều hình thức nhằm đưa chủ trương, chính sách đến với các tầng lớp nhân dân trong tỉnh. Các xã có ban thông tin, đội tuyên truyền lưu động và nhiều tổ phát thanh thôn xóm, thông tin từ các tờ tin, báo hoặc các thông cáo, tài liệu cấp trên gửi về. Cán bộ các ngành, các cấp đi công tác đều tranh thủ nói chuyện với đông đảo quần chúng nhân dân. Các đội tuyên truyền lưu động, ca kịch nghiệp dư biểu diễn ủng hộ kháng chiến; một

số đoàn cải lương, bài chòi, hát bội của nghệ nhân chuyên nghiệp kết hợp biểu diễn văn nghệ với các nội dung thời sự khá sâu sắc, bám sát đề tài kháng chiến, vừa có tác dụng động viên, tạo không khí phấn khởi, đáp ứng yêu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân, vừa góp phần đáng kể vào việc tuyên truyền, vận động, được quần chúng ủng hộ và hưởng ứng.

Trong lĩnh vực giáo dục, từ năm 1950, tỉnh mở thêm trường trung học ở xã Hòa Tân, Hòa Định (huyện Tuy Hòa), xã An Ninh, An Mỹ (huyện Tuy An), xã Xuân Lộc, La Hai (huyện Đồng Xuân); mỗi trường có từ 2 đến 6 lớp.

Trước tình hình Đảng bộ bộc lộ một số nhược điểm cần phải sửa chữa như: việc hạ thấp tiêu chuẩn trong phát triển đảng viên, chạy theo số lượng, xem nhẹ chất lượng, làm cho tổ chức đảng đông mà không mạnh, lại yếu đi; nhiều chi bộ số đảng viên đông nhưng không có nơi hội họp, dù có họp cũng không thảo luận, bàn bạc được gì. Đến tháng 02/1950, thực hiện chủ trương của Liên khu ủy, Tỉnh ủy chỉ đạo ngừng phát triển đảng viên để củng cố.

Tháng 3/1950, Tỉnh ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh phát động xây dựng “Quỹ chuyển mạnh sang tổng phản công”. Các xã tổ chức mít tinh, biểu tình rầm rộ hưởng ứng. Các đoàn cán bộ của tỉnh, huyện về từng xã, thôn động viên nhân dân thi đua đóng góp vào quỹ. Bằng nhiều hình thức vận động, tuyên truyền, đến cuối năm 1951, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh nhận được 138

triệu đồng tiền mặt, 210 tấn bông hạt (trị giá 20,4 triệu đồng), 141 lượng vàng (trị giá 4,8 triệu đồng), 1.548 tấn lúa và hoa màu trên ruộng tổng động viên (trị giá 47 triệu đồng)¹, tổng cộng 210,2 triệu đồng và 2.682 con bò, 209 con trâu, 60 con ngựa, 908 hécta ruộng hiến, 267 hécta ruộng tạm hiến và một số đồ đạc như xe đạp, đồng hồ, đèn măngsông... của nhân dân đóng góp vào “Quỹ chuyển mạnh sang tổng phản công”, góp phần quan trọng trong xây dựng ngân sách để phát triển lực lượng vũ trang. Song do mức đóng góp cao, thực hiện chính sách động viên không đúng (nhân dân phải đóng cả tài sản gốc là tư liệu sản xuất như ruộng đất, trâu, bò), hình thức động viên có nơi còn gò ép, mệnh lệnh, chủ quan, áp đặt, việc quản lý tài sản đóng góp có nơi chưa chặt chẽ, dễ hư hao, một số kẻ xấu lợi dụng việc đóng góp quỹ để trục lợi... Những khuyết điểm về động viên “Quỹ chuyển mạnh sang tổng phản công” đã ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống nhân dân, nhất là nhân dân lao động nghèo, gây bất lợi đến tình hình chính trị, tư tưởng, đoàn kết nội bộ.

Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng diễn ra tháng 02/1951 là một sự kiện trọng đại trong đời sống chính trị của đất nước. Đại hội đã quyết nghị đưa Đảng ra hoạt động công khai với tên gọi là Đảng Lao động Việt Nam. Chính cương Đảng Lao động Việt Nam nêu rõ hai nhiệm vụ chính

1. Theo Báo cáo năm 1951 của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Phú Yên.

là: Đưa kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn và xây dựng Đảng Lao động Việt Nam¹. Đại hội đã tổng kết một bước quan trọng lý luận cách mạng Việt Nam, xác định đường lối tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đưa cuộc kháng chiến tiến lên. Dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội Đảng, công tác tuyên truyền, tuyên huấn được đẩy mạnh, phát huy tinh thần thi đua yêu nước, thực hiện tổng động viên nhân lực, vật lực, tài lực vào việc kháng chiến theo khẩu hiệu “tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”. Ngày 16/4/1951, Ban Chấp hành Trung ương ra Nghị quyết về việc thành lập các ban và tiểu ban giúp việc, trong đó Ban Tuyên huấn Trung ương do đồng chí Trường Chinh làm Trưởng ban.

Sau khi Chính phủ ban hành Sắc lệnh Thuế nông nghiệp (năm 1951), công tác tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân đã được triển khai thực hiện với nhiều hình thức sinh động. Tháng 10/1951, tỉnh tổ chức Hội nghị học tập chính sách thuế nông nghiệp để quán triệt ý nghĩa, mục đích chính sách thuế nông nghiệp; thành lập ban thuế nông nghiệp xã. Cán bộ cấp tỉnh, huyện đi về xã, thôn tuyên truyền, giải thích chính sách thuế nông nghiệp; các đội thông tin, tuyên truyền lưu động tổ chức cổ động rầm rộ. Công tác tuyên truyền đã giải thích làm rõ ý nghĩa của chính sách thuế mới, tính chất công bằng... để vừa thu

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.12, tr.33.

đủ thuế, vừa thực hiện đúng đường lối giai cấp trong chính sách thuế, huy động sự đóng góp nhiều hơn của địa chủ, phú nông, giảm nhẹ cho bần cố nông. Qua công tác này, nông dân, cán bộ, chiến sĩ hiểu về tầm quan trọng của chính sách thuế nông nghiệp để phục vụ kháng chiến, đồng thời được giáo dục thêm ý thức giai cấp, về đường lối giai cấp của Đảng ở nông thôn; trên cơ sở đó động viên các tầng lớp nhân dân làm tròn nghĩa vụ của mình. Việc tuyên truyền các gương anh dũng, chiến sĩ thi đua¹, gương điển hình sản xuất, chiến đấu giỏi bằng nhiều hình thức như phát thanh, nói chuyện, ca kịch... đã cổ vũ mạnh mẽ cán bộ và nhân dân, đưa phong trào thi đua yêu nước lên một bước mới. Năm 1951, toàn tỉnh thu được 5.839 tấn thóc thuế nông nghiệp².

Tháng 3/1952, tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ V trong kháng chiến chống Pháp, Đảng bộ tỉnh đã tập trung đánh giá kết quả và chỉ ra những khuyết điểm, thiếu sót trong quá trình thực hiện chủ trương xây dựng “Quỹ chuyển mạnh sang tổng phản công”. Đại hội nghiêm túc tổ chức học tập và kiểm điểm theo nội dung thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi cán bộ, chiến sĩ, nhân dân Nam Trung Bộ tháng 4/1951. Người phê phán nghiêm khắc những sai lầm trong công tác động viên “Quỹ chuyển mạnh sang tổng phản công”. Việc động viên đã chạm đến tài sản gốc, sinh kế của nhân dân, như ruộng đất, trâu bò, vốn liếng, đồng thời

1. Như: gương của Chiến sĩ thi đua Nguyễn Thị Cam.

2. Theo Báo cáo của Tỉnh ủy Phú Yên tháng 12/1951.

quan liêu, chỉ ra mệnh lệnh ép buộc dân đóng góp. Những khuyết điểm đó, cán bộ phải cùng phê bình và sửa chữa, từ trên xuống, từ dưới lên “kiên quyết sửa chữa cho kỳ được”¹. Sau Đại hội, cấp ủy và chính quyền các cấp tiến hành tự phê bình và phê bình, phân tích ưu, khuyết điểm về lập trường, quan điểm giai cấp, tư tưởng thực hiện chính sách, tinh thần trách nhiệm, tác phong công tác, sau đó tổ chức kiểm thảo trước dân; trả lại nhân dân lao động những tài sản gốc đã tịch thu; tổ chức kiểm kê tài sản, xử lý nghiêm khắc những cán bộ thoái hóa, biến chất đã nhùng lậm quỹ. Nhân dân rất hoan nghênh việc xử lý nghiêm minh và kịp thời của chính quyền; tin tưởng hăng hái tăng gia sản xuất, vượt qua nạn đói, tích cực đánh địch đồ bộ ven biển, đóng góp sức người sức của đẩy mạnh kháng chiến. Cũng trong thời gian này (năm 1952), Tỉnh ủy phân công đồng chí Phạm Nghị làm Trưởng Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy.

Trong các năm 1951 - 1952, thực hiện các nghị quyết của cấp trên, để tăng cường chất lượng công tác tư tưởng, tỉnh đã đẩy mạnh công tác chỉnh huấn, giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ; ngành tuyên huấn đã chỉ đạo sát sao và kịp thời hơn công tác thông tin tuyên truyền, văn hóa - xã hội sát cơ sở. In và phát hành tài liệu với các chủ điểm phục vụ cuộc vận động chấn chỉnh Đảng

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, t.5, tr.31.

và các nhiệm vụ công tác ở địa phương Báo Nhân dân liên khu (của Ban Chấp hành Đảng bộ Liên khu V), Báo Phấn đấu (của tỉnh Phú Yên) tổ chức học tập trong toàn Đảng, quân đội, nhân dân.

Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 4/1952) coi công tác chỉnh Đảng, chỉnh quân là công tác trung tâm về xây dựng Đảng và xây dựng quân đội. Từ cuối năm 1952, lực lượng vũ trang tỉnh tiến hành chỉnh huấn chính trị, học những vấn đề về chiến lược cách mạng và đường lối kháng chiến, như: Ai là thù, ai là bạn? Chiến đấu vì mục đích gì? Vì sao phải kháng chiến lâu dài? Trách nhiệm của cán bộ, chiến sĩ đối với nhân dân, với kháng chiến.... Lần đầu tiên, việc học tập có hệ thống những vấn đề cơ bản về cách mạng và kháng chiến đã nâng cao một bước tinh thần quyết chiến, quyết thắng, tình yêu thương đồng đội và ý thức phục vụ nhân dân của cán bộ, chiến sĩ.

Tháng 4/1953, Tỉnh ủy họp Hội nghị cán bộ học tập Nghị quyết Trung ương và Chỉ thị của Khu ủy Liên khu V về triệt để giảm tô, trên cơ sở nâng cao nhận thức về nhiệm vụ chống phong kiến, xây dựng quan điểm và lập trường giai cấp qua chỉnh huấn và chỉnh Đảng. Hội nghị phê phán nghiêm khắc những khuyết điểm, sai lầm về thi hành chính sách ruộng đất, đề ra nhiệm vụ phát động nhân dân triệt để giảm tô 25%, thực hiện quy chế lĩnh canh, chia lại công điền một cách hợp lý, chia ruộng đất tịch thu của thực dân Pháp và Việt gian phản động cho nông dân không có ruộng

và thiếu ruộng. Sau Hội nghị, các huyện họp kiểm điểm triển khai thực hiện, cán bộ tự phê bình trước dân về chỉ đạo thực hiện hai công tác quan trọng là giảm tô và nghĩa vụ di dân công. Các đoàn cán bộ tỉnh đi về xã phát động nhân dân. Nhân dân được phát động bắt đầu có khí thế sôi nổi. Không chỉ công tác giảm tô mà các công tác quan trọng khác như tăng gia sản xuất, di dân công, thanh niên tòng quân, nộp thuế nông nghiệp... đều chuyển biến mạnh. Nông dân đấu tranh với địa chủ đòi giảm tô, đòi thực hiện thể lệ lĩnh canh. Các phiên tòa xét xử lưu động các vụ địa chủ vi phạm thể lệ lĩnh canh đã có ảnh hưởng tốt trong nhân dân. Vụ lúa tháng 8/1953, toàn tỉnh giảm tô 547 tấn. Đây là thắng lợi lớn nhất từ trước đến nay về mặt phát động tư tưởng trong nông dân. Đi đôi với phát động nông dân triệt để giảm tô, chia lại công điền công bằng hợp lý, tiếp tục phát động đấu tranh giảm tức, vận động xóa nợ. Cuộc vận động triệt để giảm tô, chia lại công điền thu được kết quả tốt, nông dân rất phấn khởi, đoàn kết giành được lợi ích thiết thực, nhờ đó các mặt công tác kháng chiến, phong trào chiến tranh du kích diễn ra rất sôi nổi trong quần chúng, đời sống nhân dân được ổn định.

Cuộc vận động chỉnh huấn trong Đảng được đề ra tại Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng (năm 1952) là cuộc vận động giáo dục rộng lớn nhằm chấn chỉnh Đảng, sửa chữa những khuyết điểm chính, nâng cao trình độ tư tưởng, ý thức công tác của cán bộ, đảng viên, đồng thời

chỉnh đốn tổ chức ở chi bộ nông thôn... Cách chỉnh huấn là tiến hành đợt học tập ngắn ngày, kết hợp với phê bình, tự phê bình từ tỉnh đến huyện. Trong năm 1953, tỉnh tổ chức mở các lớp chỉnh huấn cho cán bộ các cấp, các ngành. Đây là đợt chỉnh huấn chính trị nâng cao một bước quan điểm, lập trường giai cấp, ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần tự phê bình của cán bộ. Sau chỉnh huấn, hoạt động và công tác của cán bộ có nhiều chuyển biến rõ rệt, có ảnh hưởng tích cực thực hiện nhiệm vụ trước mắt. Toàn tỉnh Phú Yên sôi sục chuẩn bị đi vào cuộc chiến đấu to lớn và quyết liệt; nhiều bài thơ, ca dao, hò vè được sáng tác nhằm phục vụ cho cuộc kháng chiến giành thắng lợi:

“Đông Xuân nay đã đến rồi
Súng ơi, súng có bồi hồi hay không?
Tiến quân dưới ngọn cờ hồng,
Đã nghe tiếng súng diệt đồn nổ vang”¹

2. Công tác tuyên huấn động viên toàn Đảng bộ, toàn quân và toàn dân đánh bại chiến dịch Átlăng (1953 - 1954) của Pháp

Sau những thất bại liên tiếp trên chiến trường, đứng trước những khó khăn do cuộc chiến tranh xâm lược ở Đông Dương mang lại, tháng 5/1953, để cứu vãn tình hình, Chính phủ Pháp một lần nữa buộc phải thay thế viên chỉ huy quân

1. Theo báo của Trung đoàn 803.

sự cao nhất ở Đông Dương. Dưới sự đồng ý với Chính phủ Mỹ, tướng Hăngri Nava (Henri Navarre), nhân vật được giới quân sự Pháp đánh giá là “nhân tài quân sự” được cử sang thay tướng Raun Xalăng (Raoul Salan) làm Tổng chỉ huy quân viễn chinh Pháp. Qua một thời gian nghiên cứu tình hình, Nava đệ trình lên Hội đồng quốc phòng Pháp một kế hoạch quân sự lớn, hòng xoay chuyển tình thế, giành thắng lợi có tính chất quyết định, kết thúc chiến tranh trong vòng 18 tháng (sau này được gọi là Kế hoạch Nava). Đây là một kế hoạch chính trị - quân sự đầy tham vọng của thực dân Pháp được chia làm hai bước:

Bước thứ nhất, trong Đông Xuân 1953 - 1954, thực hiện phòng ngự chiến lược ở miền Bắc; tiến công chiến lược ở miền Nam, nhằm bình định miền Nam và miền Trung Đông Dương, đặc biệt là tiến công đánh chiếm vùng tự do Liên khu V.

Bước thứ hai, từ mùa khô năm 1954 trở đi, tiến công chiến lược ở miền Bắc, giành thắng lợi quân sự quyết định, buộc Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải đàm phán theo hướng có lợi cho chúng.

Để nhằm thực hiện Kế hoạch Nava, thực dân Pháp ra sức bắt lính để mở rộng ngụy quân, rút các lực lượng quân Âu - Phi tinh nhuệ của chúng ở một số vị trí về, tăng thêm chi viện, đồng thời xin tăng thêm viện trợ quân sự.

Thực hiện kế hoạch đề ra, Nava liên tiếp mở những cuộc hành quân càn quét dữ dội các vùng địch hậu và vùng du

kích, đồng thời ra sức mở những cuộc tiến công ra các vùng tự do để phá hoại nhân lực, vật lực, phá hoại kế hoạch tác chiến và cuộc phát động quần chúng của ta.

Tháng 11/1953, Nava cho quân nhảy dù xuống chiếm lòng chảo Điện Biên Phủ và xây dựng nơi đây thành một tập đoàn cứ điểm mạnh.

Đối với khu vực Nam Trung Bộ, nằm trong kế hoạch bình định 18 tháng, tướng Nava chủ trương mở cuộc hành quân mang tên Átlăng (Atlante) để đánh chiếm toàn bộ vùng tự do Liên khu V. Cuộc hành quân này mang mật danh 4A, là một bộ phận quan trọng của kế hoạch Nava, thực dân Pháp hy vọng bằng lực lượng quân sự mạnh tiêu diệt chủ lực và các lực lượng vũ trang cách mạng của ta, phá vỡ cơ sở, chính quyền và các tổ chức đoàn thể quần chúng, xóa sổ vùng tự do Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên; phá tan mối đe dọa thường xuyên của những căn cứ Việt Minh Liên khu V đối với các chiến trường miền Nam Đông Dương.

Cuộc hành quân Átlăng được chia làm 3 bước:

Bước thứ nhất: mang mật danh Arêtuý (Arétthuse), tiến hành vào cuối tháng 01/1954, sử dụng các tiểu đoàn từ Khánh Hòa đánh ra, từ Đắc Lắc đánh xuống và từ biển đổ bộ vào, đánh chiếm thị xã Tuy Hòa, rồi mở rộng ra chiếm toàn tỉnh Phú Yên.

Bước thứ hai: mang mật danh Axen (Axelle), sau khi chiếm xong Phú Yên, sẽ tăng thêm lực lượng để đánh chiếm

thị xã Quy Nhơn và toàn tỉnh Bình Định, thời gian tiến hành là vào đầu tháng 3/1954, kéo dài khoảng 2 tháng.

Bước thứ ba: mang mật danh Át-ti-la (Atila), đây là bước có tính quyết định, bắt đầu từ tháng 5/1954. Với 45 tiểu đoàn bộ binh, 8 đơn vị pháo binh, tập trung lực lượng từ Quảng Nam đánh vào, Bình Định đánh ra, Kon Tum đánh xuống, từ biển đánh lên, bao vây bốn phía, lấy thị xã Quảng Ngãi làm nơi hợp điểm, đánh chiếm toàn tỉnh Quảng Ngãi, hoàn thành mục tiêu xóa bỏ vùng tự do Liên khu V.

Thực dân Pháp dự định sẽ kết thúc giai đoạn chiếm đóng toàn bộ vùng tự do Liên khu V trong thời gian từ 3 đến 6 tháng. Nhằm chuẩn bị cho kế hoạch này và để giành thế chủ động trên chiến trường, từ cuối tháng 12/1953, địch thực hiện nhiều cuộc càn quét lớn ở Khánh Hòa, Bình Thuận, tăng cường phá hoại vùng tự do, hoạt động gián điệp, biệt kích, uy hiếp tinh thần nhân dân...; đồng thời, lúc này chúng lần lượt dồn các lực lượng từ Pháp sang, Nam Triều Tiên về, từ Bình - Trị - Thiên vào, Nam Bộ ra. Địch bố trí Sở Chỉ huy cơ bản ở Nha Trang, Sở Chỉ huy tiền phương tại Ninh Hòa (Khánh Hòa).

Tháng 12/1953, Hội nghị Liên khu ủy và Đảng ủy Bộ Tư lệnh Liên khu V họp, quán triệt, quyết tâm thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị, tập trung toàn bộ lực lượng chủ lực tiến công địch ở Tây Nguyên; kiên quyết đánh địch, bảo vệ vùng tự do, địch đánh địa phương nào, lực lượng ở địa phương đó tự đối phó, tiêu hao, tiêu diệt, kìm chân không cho địch mở rộng phạm vi kiểm soát, hạn chế thấp nhất thiệt hại do địch gây ra cho nhân dân. Địa phương nào địch

chưa đánh đến thì vừa sẵn sàng đánh địch, vừa tích cực động viên nhân dân nỗ lực tăng gia sản xuất phục vụ tiền tuyến. Các chiến trường sau lưng địch tích cực đẩy mạnh chiến tranh du kích, đánh phá giao thông, đánh sâu vào hậu cứ địch, đẩy mạnh công tác binh vận, phá vỡ kế hoạch tăng cường nguy quân của địch.

Cuộc hành quân Átlăng là một kế hoạch mang tham vọng lớn của thực dân Pháp, không chỉ đối với vùng tự do Liên khu V mà còn nhằm tác động đến các chiến trường khác, đặc biệt là Điện Biên Phủ. Phú Yên là mục tiêu đầu tiên trong kế hoạch đánh chiếm vùng tự do của địch. Lúc này, trước âm mưu và hoạt động của địch chuẩn bị cho kế hoạch Átlăng, cán bộ các đoàn thể, ban, ngành và nhân dân trong tỉnh còn nhiều băn khoăn, lo lắng. Ngày 11/01/1954, Tỉnh ủy Phú Yên họp hội nghị dưới sự chủ trì của đồng chí Lê Vụ, Bí thư Tỉnh ủy để quán triệt chủ trương, sự chỉ đạo của Trung ương với chiến trường Liên khu V, Nghị quyết Hội nghị Liên khu ủy, Đảng ủy và Bộ Tư lệnh Liên khu V, thông qua kế hoạch, phương châm tác chiến, đặc biệt chú ý công tác tư tưởng, nêu cao quyết tâm lãnh đạo lực lượng vũ trang và nhân dân tỉnh nhà đánh địch lấn chiếm, tích cực tấn công địch và phục vụ chiến trường.

Toàn tỉnh Phú Yên với tinh thần chủ động, tự lực, tự cường, sục sôi chuẩn bị bước vào cuộc chiến đấu to lớn và quyết liệt nhất. Hoạt động công tác tư tưởng của tỉnh được thể hiện rõ nét trong việc các cấp ủy từ tỉnh đến chi bộ, cán

bộ các ban, ngành, đoàn thể được phân công bám sát cơ sở, bám sát địa bàn, nắm bắt, nhanh chóng uốn nắn tư tưởng, động viên kịp thời các hoạt động chuẩn bị đối phó và phản công chiến dịch Ất-lăng. Công tác tư tưởng tăng cường trên các mặt, nêu cao quyết tâm tự lực tổ chức bố phòng, sẵn sàng đánh địch, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân; tổng động viên nhân tài, vật lực, đánh bại cuộc hành quân Ất-lăng của địch trên địa bàn tỉnh, thực hiện khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”.



Bộ đội Phú Yên trong kháng chiến chống thực dân Pháp.

Để biến chủ trương, đường lối của Đảng, Chính phủ thành phong trào toàn dân kháng chiến, công tác tư tưởng đã kiên trì, bền bỉ làm cho cán bộ, đảng viên, nhân dân ngày càng thông suốt chủ trương, đường lối của cấp trên, phát

huy cao độ lòng yêu nước, khí phách kiên cường của dân tộc “quyết không chịu mất nước”, “quyết không chịu làm nô lệ”. Các cấp ủy tăng cường giáo dục, phổ biến âm mưu, thủ đoạn và mục tiêu của thực dân Pháp trong cuộc hành quân Ất lạng nhằm đánh chiếm lâu đài tỉnh Phú Yên và vùng tự do Liên khu V; quán triệt chủ trương tự lực, tự cường của quân và dân tỉnh nhà phòng chống, đánh trả cuộc hành quân của địch; chưa đặt vấn đề hời hợt dân để đấu tranh hợp pháp với địch.

Công tác tuyên truyền thường xuyên tố cáo những tội ác dã man của địch, nâng cao lòng căm thù, ý chí quyết tâm kháng chiến, không ngại hy sinh, gian khổ; kịp thời phê bình, uốn nắn, đẩy lùi khuynh hướng lệch lạc ngại hy sinh, chủ quan khinh địch, thiếu cảnh giác với địch; nhận rõ các khó khăn tạm thời và thuận lợi cơ bản của ta, mặt mạnh tạm thời và mặt yếu cơ bản của địch, củng cố và giữ vững niềm tin vào chiến thắng, hiểu được mục đích kháng chiến là cứu nước, cứu nhà nên toàn dân phải đánh giặc, dù lâu dài, gian khổ nhưng nhất định thắng lợi. Cấp ủy, chính quyền các cấp tăng cường phổ biến, giáo dục, huy động nhân dân gặt hái, cất giấu lương thực, sơ tán trâu bò, di chuyển kho tàng, chuẩn bị tản cư, phá hoại đường sá, xây dựng làng chiến đấu, thực hiện “vườn không nhà trống” khi địch đánh đến, bất hợp tác với địch, không làm tề, không để giặc bắt thanh niên đi lính, không để chúng

cướp lương thực, thực phẩm, nhằm phá âm mưu “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh” của thực dân Pháp; đồng thời nỗ lực tăng gia sản xuất, chuẩn bị kế hoạch dân công vận tải phục vụ các chiến trường.

Để nâng cao tính tiên phong gương mẫu của đảng viên, tăng cường sự đoàn kết nhất trí, khắc phục bệnh chủ quan, xa rời quần chúng, Đảng rất coi trọng việc giáo dục lý tưởng, đạo đức, tác phong cho cán bộ, đảng viên. Công tác tuyên truyền, cổ động đã đi vào từng nhà, từng người, gắn việc tuyên truyền đường lối kháng chiến với cổ động kịp thời; thường xuyên biểu dương những gương điển hình, cổ vũ cho phong trào thi đua. Mọi hoạt động văn học, nghệ thuật, giáo dục đều hướng vào phục vụ công cuộc kháng chiến, kiến quốc. Tỉnh đã xuất bản nhiều loại báo hoặc bản tin phát hành tới cơ sở, phong trào văn nghệ quần chúng, nhất là ca hát, hò vè, ca dao được phát triển rộng rãi làm cho công cuộc kháng chiến tuy gian khổ nhưng không khí thôn, xóm vẫn vui tươi, lành mạnh. Mọi người đều hăng hái tham gia công việc bố phòng. Các mẹ, các chị học tập, thảo luận phương pháp làm công tác nguy vận để đấu tranh chống địch cướp bóc, khủng bố; tổ chức phong trào chăm sóc người thân của người đi chiến đấu, chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, phong trào “Mùa đông binh sĩ”, quyên góp tiền, vải may áo cho chiến sĩ...

Công tác động viên nhân tài, vật lực được đặc biệt chú trọng. Hàng nghìn thanh niên đã xung phong gia nhập các

đơn vị bộ đội địa phương tỉnh, huyện và các trung đội, đại đội du kích tập trung của xã. Mọi người, già, trẻ, gái, trai đều tích cực, khẩn trương cả ngày lẫn đêm tiếp tục phá hoại đường sá, cầu cống, nhất là trên quốc lộ 1, các tỉnh lộ số 5, số 7. Không quản ngại núi cao, vực sâu, vượt qua lửa đạn, quần chúng nhân dân hăng hái tham gia vận chuyển, tiếp tế lương thực, thực phẩm, vũ khí tới các trận địa cho bộ đội đánh giặc.

Thực hiện chủ trương, phương châm chỉ đạo của cấp trên phải lấy vũ khí địch đánh địch, nhưng về cơ bản và lâu dài thì cần phải tự sản xuất, với tinh thần “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”, tất cả các đơn vị quân giới Phú Yên đều được tổ chức học tập, nhận rõ âm mưu của địch, động viên công nhân ra sức khắc phục khó khăn, vượt lên chính mình, vừa học tập, nghiên cứu, vừa sản xuất, sửa chữa vũ khí, từng bước bảo đảm cho các chiến trường. Công tác tư tưởng đã phát huy thế mạnh của thế trận chiến tranh nhân dân. Nhân dân trong vùng có xưởng quân giới đóng quân hết lòng bảo vệ, tiếp tế, giữ bí mật và giúp đỡ mọi mặt để xưởng hoạt động liên tục, đáp ứng yêu cầu của các đơn vị chiến đấu. Vũ khí quân và dân Phú Yên sản xuất, sửa chữa, cải tiến không những đáp ứng yêu cầu của chiến trường Phú Yên mà còn giúp đỡ quân dân Khánh Hòa, nam Tây Nguyên đánh địch. Với vũ khí được trang bị, lực lượng vũ trang Phú Yên đã chiến đấu với kẻ thù có trang bị mạnh,

hoàn thành nhiệm vụ tiêu hao, tiêu diệt địch, góp phần quan trọng đánh bại bước 1 cuộc hành quân Átlăng của thực dân Pháp, góp phần tích cực làm nên thắng lợi chung của quân dân cả nước trong Đông - Xuân 1953 - 1954.

Ngày 31/01/1954, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Yên họp, quyết định tăng cường giáo dục cho nhân dân về âm mưu chiếm đóng của địch, khản trương tổ chức và phát triển lực lượng, tăng cường trang bị, củng cố các làng chiến đấu, đẩy mạnh công tác tuyên truyền binh địch vận, phá hoại kế hoạch xây dựng ngụy quân, ngụy quyền của địch. Ở các xã địch chưa đánh đến, đẩy mạnh công tác phát động nhân dân đẩy mạnh bố phòng, đào công sự, giữ vững sản xuất, ổn định đời sống, chú ý cất giấu, phân tán tài sản, lương thực; động viên nhân dân thi đua hoàn thành nộp thuế nông nghiệp, góp quỹ nuôi quân...

Địch đánh ra Phú Yên vào lúc vụ lúa tháng Chạp chín rộ, cũng là thời vụ sản xuất Đông - Xuân. Trong điều kiện vừa chiến đấu, vừa giữ vững sản xuất, ổn định đời sống, nhờ làm tốt công tác tư tưởng, vận động quần chúng, nên vụ lúa tháng Chạp đã có 26.000 ha được thu hoạch, cất giấu kín đáo, địch chỉ cướp và phá 790 tấn lúa, 90 tấn gạo trong kho, cướp 2.088 con bò, 90 con ngựa. Sản xuất vụ tháng 3/1954 bằng diện tích vụ tháng 3 năm 1953, đạt 6.000 ha, lúa đen đạt 1.500 ha, trồng 2.500 ha bông vải (bằng 2/3 năm 1953), giữ vững sản xuất muối; tổng thu thuế nông nghiệp năm 1953 đạt 5.600 tấn lúa và thu thuế đầu năm 1954 đạt 1.300

tấn; thu thuế công thương nghiệp đến cuối tháng 5/1954 đạt 31 triệu đồng.

Công tác binh dịch vận được đẩy mạnh. Các cụ bạch đầu quân, các mẹ, các chị thường hát ca các câu hò, vè tại những vùng gần đồn địch như:

“Anh theo giặc Pháp đốt làng

Gây bao máu thấm nhuộm tràn đồng quê

Hãy mau mang súng trở về

Vợ con anh đợi, bạn bè chờ mong”

Với tác động của công tác binh dịch vận, nhiều lính ngụy mang súng quay về với nhân dân, với chính quyền kháng chiến hoặc trốn về với gia đình. Trong thời điểm địch tiến hành cuộc hành quân Átlăng ở Phú Yên, các lực lượng quần chúng đã vận động được 292 lính ngụy bỏ ngũ quay về với nhân dân.

Kết thúc bước 1 chiến dịch Átlăng của địch, ngày 02/02/1954, quân và dân Liên khu V, trong đó có quân dân Phú Yên vinh dự được Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam gửi điện khen ngợi: *Tôi thay mặt Bộ Tổng Tư lệnh: Khen ngợi các cán bộ, chiến sĩ ở Tuy Hòa và địch hậu Liên khu 5 đã tích cực hoạt động, tiêu hao và tiêu diệt nhiều sinh lực địch, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân. Khen ngợi cán bộ và chiến sĩ ở vùng tự do đã nỗ lực học tập, tích cực chuẩn bị để bảo vệ hậu phương, đề phòng mọi âm mưu của địch. Tôi thay mặt quân đội cảm tạ toàn thể đồng bào các dân tộc đã ra sức ủng*

hệ bộ đội chiến thắng quân địch. Trong thư, Đại tướng chỉ rõ thắng lợi ở Kon Tum là một trong những thắng lợi quan trọng trên chiến trường toàn quốc. Đó là một đòn rất nặng đánh vào âm mưu của địch ở miền Nam, nhất là trong lúc địch đang sa lầy ở Tuy Hòa¹. Thư của Đại tướng Võ Nguyên Giáp là niềm vinh dự, động viên lớn lao đối với toàn Đảng bộ, toàn quân, toàn dân tỉnh Phú Yên.

Ngày 29/3/1954, Ban Bí thư ra Chỉ thị số 71-CT/TW về việc chỉnh đốn sự lãnh đạo công tác tuyên huấn của các cấp ủy Đảng. Chỉ thị nêu rõ: "... tình trạng "khoán trắng" công tác cho cán bộ chuyên môn khá phổ biến ở nhiều cấp. Trong các cuộc họp của cấp ủy, ít khi bàn đến công tác tuyên huấn... Nhiều cấp ủy không có cấp ủy viên thực sự phụ trách công tác tuyên huấn"². Ban Bí thư đã nêu lên những hạn chế của công tác tuyên huấn, yêu cầu các cấp ủy cần chấm dứt tình trạng này và đề ra nội dung chấn chỉnh gồm những điểm cơ bản: các cấp cần cử ra một đồng chí trong cấp ủy thực sự chuyên trách công tác tuyên huấn, các cuộc họp của cấp ủy cần đề ra những nét lớn về công tác tuyên huấn. Không tùy tiện điều động cán bộ tuyên huấn, nhất là trưởng, phó ban cấp tỉnh và cấp khu; khi thay đổi cán bộ

1. Xem Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Điện Biên Phủ* (in lần thứ 6), Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1979, tr.293-294.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sdd*, t.15, tr.70-71.

phụ trách tuyên huấn phải hỏi ý kiến Ban Tuyên huấn Trung ương; khi cần thiết huy động cán bộ tuyên huấn tham gia việc gì thì chú ý sử dụng đúng khả năng chuyên môn của họ. Cấp ủy thường xuyên bồi dưỡng, đào tạo cán bộ tuyên huấn, kiểm tra, phê bình công tác tuyên huấn.

Công tác tư tưởng góp phần vào cuộc kháng chiến của cả dân tộc với tinh thần quyết chiến quyết thắng vì độc lập tự do. Cuộc hành quân Átlăng lớn nhất của thực dân Pháp ở Nam Trung Bộ nhằm chiếm đóng toàn bộ vùng tự do 4 tỉnh thất bại, đến tháng 7/1954 chỉ còn 2 cụm đóng quân chờ đình chiến ở thị xã Tuy Hòa và thị xã Quy Nhơn (Bình Định).

Nhờ sự chuẩn bị khẩn trương, chặt chẽ, chu đáo, chủ động phối hợp, tổ chức nắm tình hình, làm tốt công tác tư tưởng trong Đảng bộ, trong các lực lượng vũ trang và nhân dân, đẩy mạnh đấu tranh vũ trang đánh địch trên chiến trường; thắng lợi của bộ đội chủ lực, quân và dân Phú Yên đã làm phá sản bước khởi đầu của cuộc hành quân Átlăng, góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung to lớn của quân dân Nam Trung Bộ nói riêng, quân dân cả nước nói chung trong Đông Xuân 1953 - 1954, mà đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ.

Chương III

CÔNG TÁC TUYÊN HUẤN PHỤC VỤ CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

I- TUYÊN TRUYỀN, ĐỘNG VIÊN NHÂN DÂN
ĐẤU TRANH TỪ GIỮ GÌN LỰC LƯỢNG SANG THẾ
TIẾN CÔNG ĐẾN ĐỒNG KHỞI (1954 - 1960)

**1. Quán triệt và thực hiện nhiệm vụ cách mạng sau
Hiệp định Giơnevơ, đẩy mạnh đấu tranh chính trị**

***1.1. Đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ,
hiệp thương tổng tuyển cử***

Sau 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954), quân và dân ta đã giành được những thắng lợi lớn, đặc biệt với chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, đã buộc Chính phủ Pháp phải ngồi vào bàn thương lượng với ta để chấm dứt chiến tranh. Hiệp định Giơnevơ được ký kết vào ngày 21/7/1954, quyết định lấy vĩ tuyến 17 là giới tuyến quân sự tạm thời ở

Việt Nam; hai miền tiến hành hiệp thương để tiến đến tổng tuyển cử vào tháng 7/1956. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc thắng lợi. Tuy nhiên, Mỹ âm mưu kéo dài và mở rộng chiến tranh, không chịu ký vào bản Tuyên bố cuối cùng của Hội nghị.

Sau khi loại Pháp khỏi vai trò thống trị ở Việt Nam, đế quốc Mỹ trực tiếp can thiệp vào miền Nam Việt Nam. Mỹ đã biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới, lập phòng tuyến để ngăn chặn ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội xuống Đông Nam Á, thiết lập căn cứ quân sự để tiến công miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Để thực hiện những âm mưu đó, đế quốc Mỹ đã nhanh chóng thiết lập bộ máy chính quyền đứng đầu là Ngô Đình Diệm, xây dựng lực lượng quân sự gần nửa triệu người cùng hàng vạn cảnh sát, mật vụ được trang bị vũ khí, phương tiện chiến tranh hiện đại của Mỹ ở miền Nam Việt Nam.

Bộ máy chính quyền, quân đội Sài Gòn đã trở thành công cụ tay sai đắc lực nhằm thi hành chính sách thực dân mới của Mỹ ở miền Nam Việt Nam. Chúng vừa dụ dỗ, lừa bịp, vừa đàn áp, khủng bố với nhiều thủ đoạn thâm độc, dã man. Chúng ráo riết thi hành quốc sách “tố cộng”, “diệt cộng”, lập “khu trừ mật”, “khu dinh điền” nhằm mục đích bắt bớ, trả thù tất cả những người yêu nước kháng chiến cũ; thẳng tay đàn áp phong trào đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ của các tầng lớp nhân dân; gây ra nhiều vụ

thảm sát đẫm máu ở Mỏ Cày, Bình Đại (Bến Tre); Chợ Đước (Quảng Nam); Ngân Sơn - Chí Thạnh (Phú Yên)...

Trước tình hình mới, Hội nghị Trung ương 6 mở rộng của Đảng họp từ ngày 15 đến ngày 17/7/1954 nhận định: “Thắng lợi của ta làm cho đế quốc Mỹ tỉnh dậy. Sau Chiến dịch Điện Biên Phủ, âm mưu và kế hoạch can thiệp của Mỹ cũng thay đổi để kéo dài chiến tranh Đông Dương, quốc tế hóa chiến tranh Đông Dương, phá hoại Hội nghị Giơnevơ, tìm hết cách hất cẳng Pháp để chiếm ba nước Việt - Miên - Lào”¹. Từ ngày 05 đến ngày 07/9/1954, Bộ Chính trị đã họp đánh giá tình hình và đề ra nhiệm vụ cho Đảng bộ miền Nam, trong đó nhấn mạnh: “Lãnh đạo nhân dân miền Nam đấu tranh thực hiện Hiệp định đình chiến, củng cố hòa bình, thực hiện tự do dân chủ (tự do ngôn luận, tự do hội họp, tự do tổ chức, tự do đi lại, v.v.), cải thiện dân sinh, thực hiện thống nhất và tranh thủ độc lập”².

Tiếp đó, Hội nghị Trung ương 7 (tháng 3/1955) xác định mục tiêu đấu tranh trước mắt của toàn dân ta trong giai đoạn này là: “hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ”³. Hội nghị Trung ương 8 (tháng 8/1955) chủ trương: tập hợp mọi lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình vào Mặt trận Tổ quốc

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.15, tr. 165, 308.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.16, tr.186.

Việt Nam, đấu tranh thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ bằng phương pháp hòa bình.

Sau khi chuyển quân tập kết ra miền Bắc theo Hiệp định Giơnevơ, tương quan lực lượng giữa ta và địch ở miền Nam có sự thay đổi lớn. Ta tuy có ưu thế về chính trị và lực lượng quần chúng đông đảo nhưng không còn lực lượng vũ trang, không còn chính quyền. Trong khi đó, kẻ thù có đủ sức mạnh về kinh tế và quân sự, nắm trong tay cả bộ máy chính quyền và quân đội tay sai đông đảo. Chúng thẳng tay đàn áp, tiêu diệt phong trào cách mạng, gây cho ta nhiều tổn thất nặng nề.

Xuất phát từ tương quan lực lượng giữa ta và địch cụ thể lúc này, để giữ gìn lực lượng và duy trì hoạt động trong điều kiện địch khủng bố dã man, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 83-CT/TW mở đợt tuyên truyền về Hiệp định Giơnevơ - tình hình mới và nhiệm vụ mới, yêu cầu phải coi trọng công tác tuyên truyền giáo dục, lãnh đạo tư tưởng. Trong các công tác thì công tác lãnh đạo tư tưởng là quan trọng nhất¹. Ngay trong năm 1954, Liên Khu ủy V tổ chức nghiên cứu và thực hiện các nghị quyết của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị về tình hình mới và nhiệm vụ mới của các đảng bộ miền Nam. Trước mắt, nhiệm vụ của các đảng bộ ở Liên khu V là bảo vệ lực lượng cách mạng, lãnh

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.8 tr.554.

đạo nhân dân giữ vững và đẩy mạnh đấu tranh chính trị, đòi Mỹ và tay sai phải thi hành Hiệp định Giơnevơ, chống âm mưu và hành động phá hoại việc thi hành Hiệp định của chúng.

Trước tình hình ở Liên khu V, Liên khu ủy đã đề ra một số công tác cấp bách: Mở đợt tuyên truyền giáo dục về Hiệp định Giơnevơ, về tình hình nhiệm vụ mới, về phương châm, phương pháp đấu tranh thi hành Hiệp định và khẩn trương sắp xếp tổ chức Đảng và đoàn thể gọn nhẹ để lãnh đạo nhân dân đấu tranh hợp pháp. Đảng đã quyết định thay đổi phương thức đấu tranh quân sự sang đấu tranh chính trị, lãnh đạo quần chúng đấu tranh đòi Mỹ - Diệm phải thi hành Hiệp định, phải tổ chức hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước và đòi thực hiện các quyền dân sinh, dân chủ, chống mọi hành động khủng bố, đàn áp.

Thực hiện chủ trương chuyển hướng của Trung ương Đảng, của Liên khu ủy V, hàng trăm tổ chức quần chúng công khai thành lập, trong đó có các Ủy ban đấu tranh đòi hòa bình được thành lập ở miền Nam. Phong trào đấu tranh đòi hiệp thương tổng tuyển cử, chống bầu cử lừa bịp, chống cướp đất, đuổi nhà, dồn dân, đòi công ăn việc làm, chống khủng bố, chống sa thải, chống bắt lính... phát triển mạnh mẽ ở cả nông thôn và thành thị, với hàng triệu lượt người tham gia. Các đảng bộ ở miền Nam đã sắp xếp lại tổ chức và rút vào hoạt động bí mật. Nhiều địa phương đã chủ

trường “điều” và “lắng”¹ cán bộ để bám dân, bám đất lãnh đạo phong trào.

Tại Phú Yên, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và của Liên khu ủy V, Hội nghị Tỉnh ủy (tháng 8/1954) bàn triển khai các biện pháp thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới. Trước mắt là phải bảo vệ được lực lượng cách mạng, hình thành các tổ chức hợp pháp và bất hợp pháp, thành lập các chi bộ nhỏ bí mật để lãnh đạo đấu tranh chính trị buộc địch thi hành hiệp định, đòi dân sinh, dân chủ với phương châm kết hợp hoạt động bí mật với hoạt động công khai và nửa công khai. Trên cơ sở pháp lý của Điều 14C, Hiệp định Giơnevơ: “Mỗi bên cam kết không trả thù hay phân biệt đối xử những cá nhân hoặc tổ chức vì lý do trong lúc chiến tranh có tham gia bên này hoặc bên kia và cam kết bảo đảm quyền tự do dân chủ cho họ”.

Tỉnh ủy phân công cán bộ về cơ sở lo phân tán các kho lúa, kho vãi cho nhân dân mượn, chọn một số cán bộ ở lại căn cứ và đổi vùng kịp thời ổn định trước ngày 15/8/1954; phân công các tỉnh ủy viên phụ trách các ngành ở tỉnh và ở huyện. Cùng với việc điều chỉnh bộ máy chỉ đạo của Đảng bộ từ Tỉnh ủy đến các huyện, thị ủy, Ban Tuyên huấn cũng được sắp xếp lại. Bộ máy Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy Phú Yên

1. Ban Tuyên giáo Trung ương: *Lịch sử 80 năm ngành Tuyên giáo của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930 - 2010)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2010.

sau năm 1954 chỉ còn lại một số đồng chí như: Hồng Nhật (được Tỉnh ủy phân công phụ trách), Mười Phong (quê ở Quảng Nam), Ma Treo (hy sinh ở Ma Dú năm 1957), Đinh Từ (tức Tám Tuyền), Nguyễn Kính (tức Bô, quê Xuân Quang 3), Lê Chí (An Xuân, Tuy An)¹. Tổ chức đảng và các tổ chức cách mạng đều rút vào hoạt động bí mật. Các tổ chức quần chúng hoạt động công khai được hình thành và phát triển. Một số cán bộ, đảng viên với danh nghĩa văn nghệ sĩ, giáo viên... được bố trí ở lại các thị xã (tỉnh lỵ), thị trấn (quận lỵ) để hoạt động công khai, hợp pháp.

Ở miền núi, lợi dụng việc dịch tiếp quản chậm hơn so với đồng bằng, Tỉnh ủy chỉ đạo tranh thủ thời gian này củng cố thật chắc các tổ chức bí mật, nhất là chi bộ đảng bí mật. Bộ phận công khai như già làng, trưởng buôn tiếp tục làm việc như lâu nay để lãnh đạo nhân dân, khi nào đối phương triệu tập, giao việc thì cứ làm, nhưng phải báo cáo cho cách mạng. Việc gì đối phương giao có lợi cho nhân dân thì tích cực làm, việc gì không có lợi thì làm qua loa, tìm cách trì hoãn, không gây thiệt hại cho nhân dân; tiếp tục lãnh đạo tư tưởng nhân dân trên địa bàn quản lý, gặp vấn đề khó khăn thì xin ý kiến tổ chức cách mạng.

1. Nguyễn Phùng: *Văn hóa thông tin trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ*, in trong *Phú Yên một thời để nhớ*, tập I, Thư viện Phú Yên.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Phú Yên cùng nhân dân toàn miền Nam đã mở đầu giai đoạn đấu tranh mới. Những cuộc biểu tình chính trị rầm rộ nổ ra khắp các tỉnh thành, đòi Mỹ - Diệm thi hành nghiêm chỉnh các điều khoản của Hiệp định Giơnevơ. Từ ngày 01/8/1954, một cuộc mít-tinh lớn với 50 nghìn người tham gia đã diễn ra tại đô thành Sài Gòn - Chợ Lớn đòi chính quyền Mỹ - Diệm thi hành tự do dân chủ, hủy bỏ việc động viên quân đội. Cũng trong thời gian này, phong trào đấu tranh nổi lên rầm rộ khắp nơi: 25 nghìn nhân dân Đà Nẵng, 15 nghìn nhân dân Huế biểu tình hoan nghênh Hiệp nghị Giơnevơ, đòi đổi phương trả chồng con bị bắt lính, đòi trả tự do cho tất cả tù chính trị và đòi trả hết tù binh... Hưởng ứng phong trào đấu tranh của nhân dân Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng, trên hầu khắp các thành phố, thị xã, làng mạc miền Nam đều có mít-tinh, biểu tình, trưng băng cờ, khẩu hiệu, đòi thi hành nghiêm chỉnh các điều khoản của Hiệp nghị Giơnevơ.

Đầu tháng 9/1954, quân đội tay sai của Diệm đến Tuy An mang theo lệnh “đàn áp các cuộc biểu tình, tiến hành bắt cán bộ cộng sản”, cướp phá tài sản của dân. Khi bị đồng chí Nguyễn Tích Đức - sĩ quan Ban Liên hiệp đình chiến và chị Phạm Thị Lành - cán bộ của ta đấu tranh, ngăn chặn, chúng đã bắt giữ, thủ tiêu đồng chí Nguyễn Tích Đức. Tiếp đó, chúng bắn chết hai ông Phùng Ngạn và Nguyễn Sa đồng thời làm bị thương 10 người khác khi phản đối chúng xé

ảnh Bác Hồ tại nhà chị Chiêu (thôn Ngân Sơn). Nhân dân An Thạch, An Ninh, An Cư, An Định với trên 3.000 người kéo nhau khiêng xác hai người chết vào Chí Thạnh đấu tranh đòi bồi thường tính mạng. Ngày 07/9/1954, khi đoàn biểu tình đến Chí Thạnh, Tiểu đoàn 10 (thuộc Trung đoàn 2, Liên hiệp Pháp - còn gọi là Tiểu đoàn Lê Hữu Từ) đã nổ súng vào đoàn biểu tình làm 64 người chết và 76 người bị thương, gây ra vụ thảm sát đẫm máu Ngân Sơn - Chí Thạnh. Sự kiện lịch sử đẫm máu này là một trong những điểm đầu tiên mở màn cho phong trào đấu tranh chính trị ở miền Nam, đòi chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm phải thi hành Hiệp định Giơnevơ, đồng thời thể hiện tấm lòng của nhân dân huyện Tuy An nói riêng và cả nước nói chung một lòng đi theo Đảng, Tổ quốc và quyết giữ gìn, bảo vệ thành quả cách mạng. Người dân Ngân Sơn - Chí Thạnh nói riêng và nhân dân Phú Yên nói chung mãi mãi không bao giờ quên những địa danh: Trường Ngân Sơn - điểm đầu tiên nổ ra vụ thảm sát; dốc Nhà Thương và khu Nhà hát nhân dân huyện - nơi kẻ thù điên cuồng bắn vào đoàn người biểu tình. Đây là vụ khủng bố điển hình sau Hiệp định Giơnevơ ở miền Nam¹.

1. Nơi diễn ra vụ thảm sát Ngân Sơn - Chí Thạnh đã được Bộ Văn hóa - Thông tin công nhận là Di tích lịch sử cấp quốc gia vào ngày 18/6/1997.



Di tích lịch sử quốc gia vụ thảm sát Ngân Sơn - Chí Thạnh



Bia tưởng niệm vụ thảm sát Ngân Sơn

Sau vụ tàn sát Ngân Sơn - Chí Thạnh, liên tiếp xảy ra các vụ bắt bớ, tra tấn tù đầy khắp nơi trong tỉnh. Ngày 29/9/1954, Tỉnh ủy Phú Yên triệu tập hội nghị bí mật tại xã An Lĩnh, Tuy An quyết định chuyển hướng nhận thức tư tưởng và hoạt động theo phương châm “bí mật, thận trọng, khéo che giấu, khéo hoạt động”.

Các đoàn hành chánh lưu động của địch ra sức truy quét, thanh lọc, các tổ chức cơ sở đảng của ta ở đồng bằng chỉ còn 3 chi bộ ở An Thạch, Hòa Hiệp và Hòa Xuân hoạt động, số tổ chức cơ sở đảng còn lại bế tắc. Trước hành động khủng bố ngày càng tàn bạo của địch, tình hình tư tưởng trong cán bộ, nhân dân lúc này có những diễn biến phức tạp, có tâm lý bi quan, lo lắng. Các cấp ủy đã chỉ đạo các cán bộ tuyên huấn tăng cường công tác tư tưởng đến từng chi bộ đảng và trong nhân dân, làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhất trí với nhận định và chủ trương của Trung ương Đảng.

Cùng với khí thế đấu tranh của đồng bào cả nước, nhiều văn nghệ sĩ yêu nước trong tỉnh đã dùng thơ, văn làm vũ khí ca ngợi tinh thần đấu tranh bất khuất của nhân dân cả nước. Các tờ báo tiến bộ ở miền Nam tập trung vào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, ủng hộ phong trào công nhân đấu tranh đòi tăng lương, giảm giờ làm, chống xúc phạm nhân phẩm nữ công nhân, chống bất công, chồng việc; đòi tiền thưởng Tết, đòi lương tháng 13; ủng hộ giới tư bản trong nước đấu tranh chống hàng ngoại, khơi gợi tinh thần dân tộc, gây thành phong trào nhân dân bảo vệ hàng nội.

Nổi bật hơn cả là phong trào đòi hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Đây là phong trào đấu tranh chính trị rộng lớn và sôi nổi nhất diễn ra suốt hai năm 1955 - 1956. Trong 2 tháng (7 và 8/1955), nhân dân Phú Yên cùng nhân dân các tỉnh Trung Bộ từ Quảng Nam đến Bình Thuận liên tiếp biểu tình, gửi kiến nghị cho Ủy ban Quốc tế về giám sát và kiểm soát, đòi hiệp thương tổng tuyển cử¹.

Sau khi xây dựng xong bộ máy chính quyền ở các địa phương vùng đồng bằng, đô thị, giữa năm 1955, Tỉnh trưởng chính quyền địch ở Phú Yên là Hồng Dụ Châu ra lệnh tiến hành xây dựng bộ máy chính quyền cơ sở ở miền núi. Đặc điểm cư trú của đồng bào dân tộc thiểu số là thường sống ở vùng xa xôi, hẻo lánh và phân tán, đây là nơi cán bộ cách mạng dễ dàng thâm nhập, nằm vùng nên rút kinh nghiệm trong thời kỳ chống Pháp và với mục đích tách dân ra khỏi phong trào cách mạng, địch gấp rút thi hành chính sách dồn dân, lập ấp. Ở huyện Sơn Hòa, địch dồn dân từ Hố Lốt, Hố Thắm lập ấp ở Sơn Phước, dồn dân Đồng Cam lập ấp ở Ngân Điền; dồn dân Hòn Chảo và dân Cà Lúi lập ấp ở Tân Vinh; dồn dân Hòn Nhọn (Sông Hinh) lập ấp ở Sơn Thành, dồn dân Krông Pa và Suối Trai lập ấp ở Sơn Bình, dồn dân Suối Bạc lập ấp dọc đường số 6 (Sơn Phước); dồn

1. Nguyễn Thị Lan Phương, Hoàng Thị Thắm: “Phong trào đấu tranh chính trị ở miền Nam những năm 1954 - 1958”, Tạp chí *Lý luận chính trị*, tháng 5/2017.

dân ba xã Ea Bia, Ea Bá, Ea Trol xuống ấp Tuy Bình. Ở một số khu vực thuộc vùng núi huyện Đồng Xuân, do địa hình hiểm trở, chính quyền địch chưa thiết lập được, nhưng tại một số buôn lân cận như: Ma Nghịch, Ma Hàm, Làng Ruộng, Phú Giang, Suối Trưởng, chính quyền địch đã thiết lập cơ sở hành chính các buôn đầy đủ.

Tùy theo tình hình địa dư, địch sáp nhập những buôn chưa thiết lập được bộ máy cai trị cơ sở vào các xã kế cận: các buôn Cây Trôi, Bầu Kháp, Rộc Tre, Ông Xo, Bốc, Thai, Xí, Hà Rai, Suối Ké, Suối Đầm, Kuôi, Lãnh, Đồng, Len thuộc xã Xuân Lãnh; các buôn Cây Vòng, Đá Mài, làng Ruộng, Đá Trắng, Đá Nâu, Suối Trưởng, Cây Cau, Bà Đầu thuộc xã Xuân Quang; các buôn Ma Thêu, Ma Hiên, Ma Nghịch, Ma Chàm, Ma Bâm, Ma Qui, Ma Giô thuộc xã Xuân Phước. Tại các xã này, chúng chọn đại diện đồng bào dân tộc tham dự Hội đồng với chức phó đại diện hay ủy viên điều hành công việc chung trong xã¹. Cùng với việc tiến hành xây dựng bộ máy chính quyền các cấp, Mỹ - Diệm bày trò trưng cầu dân ý (ngày 23/10/1955), tổ chức bầu cử Quốc hội bù nhìn, bầu tổng thống; đồng thời chúng tổ chức các buổi lễ “Giải tỏa lời thề” giữa đồng bào dân tộc với cách mạng tại huyện Sơn Hòa và Kỳ Lộ (Đồng Xuân); tăng cường âm mưu chia cắt đất nước, phá hoại Hiệp định Giơnevơ.

1. Báo cáo số 1138-VP/TĐ/M ngày 03/6/1958 của Tỉnh trưởng Phú Yên Hồng Dụ Châu (tài liệu lưu trữ của địch).

Riêng vùng Thồ Lô, nằm ở phía tây bắc tỉnh Phú Yên, phía đông bắc giáp Cheo Reo, phía tây nam giáp huyện Vân Canh (Bình Định), một phần giáp ranh với An Khê, có địa hình rừng núi hiểm trở, đi lại khó khăn, nhưng đây là một địa bàn chiến lược quan trọng. Từ Thồ Lô có thể vào Nam, ra Bắc, lên Tây Nguyên sang Lào và Campuchia dễ dàng. Dân cư sống ở Thồ Lô đa số là người Ba Na, vốn giàu truyền thống yêu nước và cách mạng. Dưới thời thuộc Pháp, nhân dân Thồ Lô không phục tùng đi sâu, đóng thuế. Sau ngày ký Hiệp định Giơnevơ, đây là địa bàn địch chưa tổ chức bộ máy chính quyền.

Tháng 01/1957, đồng bào các dân tộc thiểu số Thồ Lô, dưới sự lãnh đạo của chi bộ đảng, nổi dậy giết chết hai tên gián điệp Lâm và Hàm từ Vân Canh lên thăm dò tình hình. Sau sự kiện này, Thồ Lô tổ chức thành lập Ủy ban đoàn kết xã¹ và 15 buôn. Ủy ban đoàn kết xã do Ma Quân làm Chủ tịch, Ma Ngoe làm Phó Chủ tịch. Chủ làng các buôn được chỉ định làm chủ tịch ủy ban đoàn kết buôn. Sau khi thành lập, chính quyền cách mạng tự quản Thồ Lô đã lãnh đạo nhân dân chống địch càn cho đến khi Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng ra đời. Bằng các loại vũ khí tự tạo thô sơ như tên, ná, bẫy dả, hầm chông và dựa vào địa thế hiểm trở của rừng núi, quân và dân Thồ Lô gây cho địch nhiều thiệt hại, buộc chúng phải dừng các cuộc càn quét và rút lui. Sự ra đời chính quyền cách mạng ở Thồ Lô đánh dấu một bước

1. Ủy ban đoàn kết sau đổi thành Ủy ban tự quản.

ngoặt quan trọng của phong trào cách mạng Phú Yên. Từ đây, Thồ Lồ cũng như các vùng lân cận không chỉ là địa bàn đứng chân của cán bộ, đảng viên và lực lượng vũ trang, mà còn là chỗ dựa cho phong trào diệt ác, phá kềm, tiến hành vũ trang tự vệ ở đồng bằng; bảo đảm hậu cần, bảo đảm đường dây liên lạc thông suốt từ tỉnh đến Trung ương và đến các địa phương trong tỉnh.

Cùng với việc xây dựng, củng cố lực lượng cách mạng, Tỉnh ủy chọn vùng Thồ Lồ làm căn cứ bí mật. Tỉnh ủy phân công đồng chí Cao Xuân Thiêm tổ chức xoi đường và móc nối Phú Yên với Liên khu V, Gia Lai, Đắk Lắk, Bình Định. Các huyện cũng tiến hành xây dựng căn cứ bí mật: Huyện Sơn Hòa chọn các xã Suối Bạc, Cà Lúi, Suối Trai, Krông-Pa, Sơn Hội; huyện Đồng Xuân chọn các xã Xuân Quang, một phần xã Xuân Phước (Suối Cối, Suối Trầu, Hố Rong); phía Sông Cầu chọn Tầm Tường, Gò Cà, Bình Nông, Hậu Sơn, Túy Phong, Mồ O, Từ Nham; huyện Tuy An chọn các xã An Định, An Xuân, An Thọ; huyện Tuy Hòa 2 chọn các xã Hòa Định (chủ yếu là vùng Suối Muồng, Suối Cái, Gò Sân, Gò Chợ, Lỗ Chài); huyện Tuy Hòa 1, thời gian đầu chọn Bãi Xép, Bãi Tiên (Hòa Hiệp), sau chuyển về Hòa Thịnh, Hòa Mỹ; thị xã Tuy Hòa chọn Cẩm Tú, Đá Bàn và mượn vùng đất Vân Hòa (thuộc huyện Sơn Hòa) làm căn cứ. Vùng đất phía nam Sông Ba (nay thuộc huyện Sông Hinh) chọn buôn Ea Ngao, xã Sông Hinh làm căn cứ. Những nơi được tỉnh, huyện chọn làm căn cứ đều có địa thế quân sự, bảo đảm bí mật, có từ 2 đến 3 vị trí tốt để di chuyển cơ động thường

xuyên nhằm đề phòng địch đánh úp hoặc thả bom tọa độ; có dân án ngữ hoặc bao quanh vùng căn cứ được giáo dục giác ngộ hoàn toàn; có đất để sản xuất và chăn nuôi, có nguồn nước uống, có điều kiện ngụ trang, đường sá đi và về không để lại dấu vết, có điều kiện tổ chức liên lạc bất kỳ lúc nào...

1.2. Đấu tranh chống “tố cộng, diệt cộng”

Bắt đầu từ năm 1955, Ngô Đình Diệm đề ra chính sách “tố cộng” với mục đích truy tìm và tiêu diệt những cán bộ kháng chiến hoặc có liên quan đến Việt Minh (chính quyền Diệm gọi là Việt cộng). Với Luật 10-59, chính quyền Ngô Đình Diệm đã tổ chức các chiến dịch “tố cộng”, “diệt cộng”, tiến hành càn quét khắp miền Nam, giết hại nhiều cán bộ, đảng viên cách mạng. “Tố cộng” là tổ chức những cuộc tố cáo những người cộng sản tham gia kháng chiến chống Pháp và tham gia đấu tranh chống chế độ Ngô Đình Diệm (Việt Nam Cộng hòa), “diệt cộng” là tiêu diệt đảng viên cộng sản. Từ giữa năm 1956, chính quyền Diệm triển khai giai đoạn hai “tố cộng”, “diệt cộng”. Ở Phú Yên và các tỉnh Trung Bộ, chúng tổ chức nhiều cuộc hành quân càn quét rất dã man. Ở các vùng miền núi thuộc cực Nam Trung Bộ, chúng thi hành chính sách “lấy người dân tộc trị người dân tộc” với những cuộc hành quân càn quét liên tiếp, chà đi xát lại nhiều lần. Với khẩu hiệu “thà giết nhầm còn hơn bỏ sót”, quân đội Mỹ - Diệm bắn giết những người yêu nước và

cách mạng, đồng thời mua chuộc, chiêu hàng những phần tử dao động, phản bội với khẩu hiệu “dĩ đảng, trị đảng”, “dĩ dân, trị dân”. Cơ sở đảng, cơ sở cách mạng nhiều địa phương bị tan vỡ. Từ năm 1955 đến năm 1958, ở Liên khu V, Mỹ - Diệm bắt hoặc giết hại khoảng 70% đảng ủy viên xã, 60% huyện ủy viên, 40% tỉnh ủy viên.

Ở Phú Yên, địch chọn những xã có phong trào kháng chiến chống Pháp mạnh làm nơi “tổ cộng điển hình”. Ở Tuy Hòa, chúng chọn ba xã Hòa Trị, Hòa Kiến, Hòa Hiệp; ở Tuy An, chúng chọn hai xã An Thạch, An Ninh; ở Đồng Xuân, chúng chọn hai xã Xuân Phước, Xuân Sơn; ở Sông Cầu, chúng chọn hai xã Xuân Phương, Xuân Lộc. Khi “tổ cộng”, chúng tập trung tề các xã trong quận về để học tập, rút kinh nghiệm. Chúng bắt dân viết và treo tấm bảng có viết câu “Tổ cộng là an dân, dung cộng là phản quốc” trước cổng nhà, trên tường nhà. Chúng truy bắt, đánh đập cán bộ, đảng viên của ta để gây tâm lý sợ hãi trong dân, khủng bố tinh thần nhân dân. Chúng tập trung dân tại các điểm đấu tố gọi là “đấu trường”, cho các phần tử lưu manh, côn đồ ném đá vào các cán bộ, đảng viên của ta trong lúc đấu tố. Tố xong, chúng bắt cán bộ, đảng viên xé cờ Đảng, hô khẩu hiệu chống Đảng. Chúng xếp đảng viên vào từng loại A, a, B, C. Loại A và a là cán bộ chủ chốt các cấp thì đưa đi tù hoặc thủ tiêu; loại B là chi ủy viên, tổ trưởng, chiến sĩ thi đua, cá nhân xuất sắc thì quản thúc tại xã; loại C là đảng viên thường và

nhân dân tích cực thì chúng mua chuộc. Một số đảng viên biến chất đã chạy theo làm tay sai cho chúng.

Đầu năm 1956, Tỉnh ủy đề ra chủ trương lãnh đạo đấu tranh chống địch khủng bố, trong đó nhấn mạnh vấn đề đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục quần chúng, vạch trần âm mưu của địch, tuyên truyền phát huy truyền thống cách mạng của quân dân Phú Yên. Để mở rộng hình thức thông tin tuyên truyền, Tỉnh ủy quyết định xuất bản tờ báo lấy tên là Báo *Đoàn Kết*. Báo *Đoàn Kết* in litô, khổ 18 x 24 cm, mỗi tuần ra 1 số, được khoảng 50 bản/số. Các bài viết của Báo *Đoàn Kết* có nội dung kêu gọi đồng bào đấu tranh chống Mỹ - Diệm phá hoại Hiệp định Giơnevơ, đòi hòa bình, thống nhất đất nước, đòi dân chủ, dân sinh, giáo dục phẩm chất đạo đức cách mạng; thông báo tin tức, tình hình, nêu gương đấu tranh của đồng bào trong tỉnh. Các bài viết trên báo đa dạng về thể loại như xã luận, thời sự, thơ ca, hò vè, tranh vẽ đả kích... Đồng chí Trần Suyên (Phó Bí thư Tỉnh ủy) phụ trách công tác tuyên huấn, quyết định nội dung tờ báo. Đồng chí Đinh Từ chuyên trách, biên tập tờ báo bảo đảm nội dung ra đúng kỳ. Các đồng chí Lê Chí, Nguyễn Lưu, Nguyễn Viết Kính (Ba Bô), Trần Quốc Khánh chuyên lo việc in báo bằng litô.

Trong cuộc đấu tranh đầy gian khổ, quyết liệt giữa lực lượng cách mạng với Mỹ - Diệm, nhiều cán bộ, đảng viên đã hy sinh anh dũng. Lực lượng cách mạng bị tổn thất nặng

nê, có nơi, có lúc bị tổn thất nghiêm trọng. Cán bộ, đảng viên bị thiếu thốn đủ mọi bề, đói cơm, lạt muối, thiếu áo quần để mặc, thiếu thuốc men để chữa bệnh; có lúc phải ăn củ mài, củ bá, trái sung; bắt cua, bắt cá, gài bẫy bắt sóc để ăn. Một số đồng chí đi cơ sở thì gặp địch phục kích, hy sinh. Việc tiếp tế của cơ sở, của nhân dân lên căn cứ vô cùng khó khăn. Cơ sở cách mạng bị thu hẹp. Những năm 1956 - 1957, Tỉnh ủy đứng chân tại Dốc Sặc, toàn tỉnh chỉ còn khoảng 40 đồng chí cán bộ. Lúc này, đồng chí Trần Suyên - Phó Bí thư Tỉnh ủy phụ trách công tác tuyên huấn của tỉnh. Ở mỗi huyện có 3 đến 4 đồng chí sống trong điều kiện rất thiếu thốn và căng thẳng, luôn đối mặt với hiểm nguy. Nhân dân sống trong vùng địch thì bị áp bức, kìm kẹp. Song với lòng căm thù giặc sâu sắc, với truyền thống kiên cường, bất khuất chống ngoại xâm “thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”, nhân dân Phú Yên đã kiên quyết tiếp tục đấu tranh chống kẻ thù.

Tháng 6/1957, Tỉnh ủy Phú Yên tổ chức học tập nêu gương các đơn vị, cá nhân giữ tròn khí tiết cách mạng, “sống anh dũng, chết vẻ vang”, đồng thời nghiêm khắc phê phán những cá nhân dao động, đầu hàng địch. Tỉnh ủy tổ chức lễ tưởng nhớ các đồng chí, đồng bào đã vượt gian khó, ác liệt, bất khuất trước kẻ thù, anh dũng hy sinh; đồng thời biểu dương những cơ sở hoạt động cách mạng dù bị bắt, tù đầy

nhưng vẫn kiên cường đấu tranh với địch, không đầu hàng, không khai báo, giữ vững khí tiết của người cách mạng, hy sinh lợi ích cá nhân để bảo vệ Đảng, bảo vệ cách mạng. Những tấm gương tiêu biểu như các đồng chí: Nguyễn Nghị, Nguyễn Thanh Hương, Lê Thời, Lê Văn Thành, Trần Bá Tư đã anh dũng hy sinh, không đầu hàng địch; Võ Xuân Vinh (Chánh Văn phòng Tỉnh ủy) khi bị địch bao vây đã chiến đấu đến viên đạn cuối cùng; Nguyễn Kiệt (Bí thư Huyện ủy Tuy Hòa 1) khi bị địch đánh đến tàn phế, chết đi sống lại nhiều lần vẫn không đầu hàng; đồng chí Lê Đài (Bí thư Tỉnh ủy Phú Yên) kiên quyết bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, bảo vệ đường lối của Đảng, không khuất phục trước kẻ thù khi tranh luận với chúng trong nhà tù...

Qua học tập đã tạo được sự chuyển biến tư tưởng trong cán bộ và nhân dân, nâng cao niềm tin của nhân dân đối với Đảng, với cách mạng. Các thế hệ nối tiếp nhau đi theo Đảng, theo cách mạng, cha bị bắt, bị tù đầy, hy sinh, con tiếp tục theo cách mạng; chồng bị bắt, vợ làm thay. Nhiều người rất gan dạ, dũng cảm, đào hầm nuôi giấu cán bộ, ngày ngày tiếp tế lương thực, thuốc men cho cán bộ, nhận nhiệm vụ liên lạc, dẫn đường cho cán bộ, bộ đội. Cuối năm 1957, đầu năm 1958, nhiều cơ sở được phát triển mới. Cán bộ, đảng viên quyết tâm bám phong trào, bám dân, tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng, xây dựng tổ chức, lãnh đạo đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, đòi tự do đi lại

làm ăn... Mùa xuân 1958, qua Báo *Đoàn Kết*, Tỉnh ủy gửi lời chúc Tết đến cơ sở và đồng bào. Một thân sĩ có con là cơ sở cách mạng bị địch giam cầm tại nhà lao Ngọc Lãng đã viết bài thơ gửi lên chiến khu:

Vui sướng gì đâu Tết với Xuân

Kẻ nơi ngục thất kẻ núi rừng

Để ai nước mắt hòa chung rượu

Biết được ngày nào hạnh phúc chung.

Để uốn nắn tư tưởng bi quan ấy, Báo *Đoàn Kết* đã họa lại 4 câu thơ:

Vì để đời Xuân hiến tuổi Xuân

Sá chi ngục thất ngại chi rừng

Miền tròn nghĩa vụ cùng non nước

Để đặt ngày mai hạnh phúc chung.

Thực tiễn qua 4 năm (1954 - 1958), phong trào đấu tranh chính trị ở Phú Yên nói riêng, toàn miền Nam Việt Nam nói chung đã phản ánh mong muốn cháy bỏng của nhân dân ta là hòa bình, thống nhất Tổ quốc; góp phần duy trì và giữ gìn lực lượng cách mạng, bảo vệ những thành quả cách mạng đã giành được trong kháng chiến chống thực dân Pháp, tạo thế và lực cho cuộc đấu tranh trong giai đoạn tiếp theo. Các phong trào đấu tranh chính trị ở tỉnh Phú Yên cũng như toàn miền Nam đã thể hiện thái độ nghiêm chỉnh của ta trong việc thi hành Hiệp định Giơnevơ; bước đầu làm thất bại các âm mưu, thủ đoạn chính trị lừa bịp của chủ nghĩa thực dân mới.

2. Quán triệt và tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân; phong trào Đồng khởi nổi dậy ở nhiều nơi trên địa bàn tỉnh

2.1. Tuyên truyền đẩy mạnh phong trào diệt ác, phá kềm, giành quyền làm chủ, phát triển lực lượng cách mạng

Trước hành động khùng bố ngày càng tàn bạo của địch, một số địa phương đã thành lập các đội vũ trang tuyên truyền để đột phá vào những nơi khó khăn, vừa tự bảo vệ để tiến hành công tác tuyên truyền, vừa diệt ác, trừ gian, gây uy thế cho cách mạng. Hội nghị Bộ Chính trị tháng 6/1956 đề ra định hướng mới: đấu tranh chính trị kết hợp với vũ trang tự vệ. Đây là một bổ sung quan trọng về đường lối, đáp ứng đúng yêu cầu cấp bách của phong trào quần chúng, mở ra hướng mới cho công tác tư tưởng. Đi đôi với hình thức chủ yếu tuyên truyền trực tiếp đến từng nhà, từng người, hình thức vũ trang tuyên truyền phát triển mạnh ở nhiều nơi, góp phần tích cực vào công tác phát động quần chúng. Hoạt động vũ trang tuyên truyền và vũ trang tự vệ đã hạn chế sự lung lục của kẻ địch, nhất là đội quân chỉ điểm và tác động của các phần tử gây chiến tranh tâm lý, nội gián trong quần chúng. Nhiều nơi, tề điệp ác ôn đã co lại, quần chúng dễ hoạt động hơn, bảo vệ tốt hơn, bắt đầu nhóm họp, sinh hoạt trở lại, đấu tranh chống địch. Công tác

tuyên truyền của ta do đó có điều kiện đến được với quần chúng nhiều hơn.

Đáp ứng yêu cầu khẩn thiết của cách mạng miền Nam, từ mùa thu năm 1955 đến mùa thu năm 1956, đồng chí Lê Duẩn, Ủy viên Bộ Chính trị phụ trách miền Nam, đã dự thảo bản Đề cương cách mạng Việt Nam ở miền Nam. Bản Đề cương đã góp phần chuẩn bị cho Nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 của Trung ương Đảng (năm 1959) và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (năm 1960). Đề cương cách mạng miền Nam xác định đường lối cách mạng miền Nam là: “kết hợp đấu tranh chính trị với vũ trang tự vệ, tiến hành diệt ác, trừ gian, nhằm bảo vệ lực lượng cách mạng, đưa phong trào cách mạng tiến lên”¹.

Trên cơ sở nhận định tình hình miền Nam dưới chế độ Mỹ - Diệm, năm 1959, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp và ra Nghị quyết 15 đã vạch rõ: Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam là “giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc và phong kiến, thực hiện độc lập dân tộc và người cày có ruộng, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và

1. Do đồng chí Lê Duẩn viết tháng 8/1956 khi còn là Bí thư Xứ ủy Nam Bộ.

giàu mạnh”¹. Con đường phát triển cơ bản của cách mạng miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Đó là con đường lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp đấu tranh chính trị và vũ trang để đánh đổ chính quyền thống trị độc tài Ngô Đình Diệm, thành lập một chính quyền liên hiệp dân tộc, dân chủ ở miền Nam. Hội nghị nhận định: “để quốc Mỹ là đế quốc hiếu chiến nhất, cho nên trong những điều kiện nào đó, cuộc khởi nghĩa của nhân dân miền Nam cũng có khả năng chuyển thành cuộc đấu tranh vũ trang trường kỳ... và thắng lợi cuối cùng nhất định về ta”². Nghị quyết nêu rõ cần tăng cường công tác mặt trận để mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, củng cố, xây dựng Đảng bộ miền Nam vững mạnh đủ sức lãnh đạo cách mạng đến thắng lợi.

Trên cơ sở Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng, tháng 6/1960, trong Nghị quyết của Khu ủy Khu V, đã nêu rõ nhiệm vụ thường xuyên của công tác tư tưởng là quán triệt phương hướng, nhiệm vụ, phương châm đấu tranh ở mỗi vùng chiến lược, xây dựng tư tưởng tiến công, tiến công liên tục, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, thực hiện kỳ

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.20, tr.81, 85.

được ba bám, bốn chống, năm bước công tác¹; tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền động viên quần chúng thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW. Nghị quyết của Khu ủy khẳng định trước khi Trung ương có Nghị quyết 15, Khu V đã chấp hành chủ trương đẩy mạnh đấu tranh chính trị kết hợp đúng mức với hoạt động vũ trang. Công tác tuyên truyền đã kết hợp với lực lượng chính trị.

Tháng 10/1959, đoàn cán bộ đầu tiên của Phú Yên từ miền Bắc trở về có 31 người, gồm cán bộ chính trị, chuyên môn kỹ thuật và quân sự. Đây là số cán bộ nòng cốt mới tiếp sức cho Đảng bộ và nhân dân Phú Yên. Đảng phân công tăng cường cho các huyện và các ban, ngành của tỉnh. Đồng chí Lương Thúc Mậu được phân công làm Phó ban Tuyên huấn Tỉnh ủy. Ban Tuyên huấn lúc này có các đồng chí: Đinh Từ, Nguyễn Tiến, Trương Bá Sám, Ma Túc, Nguyễn Viêt Kinh... Cơ quan đóng tại Cây Da, Suối Ché (xã Phước Tân, huyện Sơn Hòa). Ngoài nhiệm vụ chung, các đồng chí trong Ban tập trung viết tin, bài cho tờ báo *Đoàn Kết*, in báo, truyền đơn, tổ chức phát hành đến cơ sở.

Tháng 11/1959, đồng chí Nguyễn Hồng Châu (Bí thư Tỉnh ủy) và đồng chí Trần Suyền (Phó Bí thư Tỉnh ủy)

1. Ba bám: Đảng bám dân, dân bám đất, du kích bám địch. Bốn chống: chống địch càn quét, chống dồn dân, chống đầu hàng, chống đối. Năm bước công tác: Điều tra, tuyên truyền, tổ chức, huấn luyện, đấu tranh.

đi tiếp thu Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng. Đầu tháng 12/1959, Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị quán triệt Nghị quyết 15. Dưới ánh sáng của Nghị quyết 15 và Nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy Phú Yên¹, phong trào diệt ác, phá kềm phát triển rộng khắp từ miền núi đến đồng bằng. Đêm 27/7/1960, đội công tác xã Phước Tân diệt 2 tên ác ôn có nợ máu. Đêm 19/8/1960, đội công tác Sơn Hòa phối hợp với du kích xã Suối Trai diệt tề ngụy ở thôn Nghĩa Phú, buôn Xã Ninh, đánh tan tổng đoàn dân vệ Trà Kê, diệt tên ác ôn Nguyễn Hiệu đại diện xã Sơn Hội. Nhân dân tuyên bố xóa bỏ chính quyền tay sai, thành lập chính quyền tự quản xã do ông Nguyễn Sanh làm Chủ tịch. Ở Trà Kê, tên ác ôn đầu sỏ của xã bị lực lượng bán vũ trang tiêu diệt.

Trong giai đoạn này, Tỉnh ủy xác định công tác vũ trang tuyên truyền phát động quần chúng là rất quan trọng. Trong khi đội ngũ cán bộ, đảng viên làm công tác tuyên truyền chưa nhiều, phương tiện còn thiếu thốn, việc tiếp xúc với quần chúng còn nhiều khó khăn thì công tác tuyên truyền cần dựa vào quần chúng. Cần tạo nội dung, dư luận để quần chúng tuyên truyền rộng rãi, sử dụng đa dạng các hình thức tuyên truyền như: treo cờ, treo khẩu hiệu, rải truyền đơn, dán cáo trạng, làm hình nộm, diệt ác ôn, mítting, diễn văn nghệ tố cáo tội ác...

1. Hội nghị tổ chức tại Suối Heo, xã Bầu Bèng, nay là xã Phước Tân (tháng 12/1959).



*Các đồng chí trong bộ phận tuyên truyền của Ban Tuyên huấn
Tỉnh ủy Phú Yên thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước*

Tháng 9/1960, Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Yên lần thứ nhất trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước được tổ chức tại buôn Ma Hàm (Thồ Lô). Đại hội tiếp tục quán triệt tinh thần Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng và Nghị quyết của Khu ủy Khu V (tháng 6/1960). Đại hội quyết định một số nhiệm vụ trước mắt: Giải phóng miền Tây của tỉnh; đẩy mạnh phong trào đồng khởi ở đồng bằng; xây dựng căn cứ địa ở vùng giáp ranh; mở rộng hành lang vận chuyển, giao thông liên lạc từ tỉnh xuống huyện, xã; tích cực rút thanh niên xây dựng lực lượng vũ trang và bán vũ trang xã. Ra sức xây dựng chi bộ, đảng bộ trong sạch, vững mạnh, hình thành các ngành chuyên môn, các đoàn thể quần chúng để

phục vụ cho công cuộc kháng chiến. Ra sức phát động quần chúng, động viên nhân tài, vật lực phục vụ kháng chiến. Nhiệm vụ thường xuyên của công tác tư tưởng là: quán triệt phương hướng, nhiệm vụ, phương châm đấu tranh ở mỗi vùng chiến lược; xây dựng tư tưởng tiến công, thực hiện ba bám, bốn chống, năm bước công tác, năm khâu phát động; chống tư tưởng hủu khuynh, rụt rè, sợ địch. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, chủ yếu là tuyên truyền miệng; thực hiện các hình thức tuyên truyền công khai, hợp pháp, tăng cường phát hành Báo *Đoàn Kết*, tờ tin viết tay hoặc in litô, cổ động quần chúng nghe Đài Phát thanh Hà Nội.

Sau Đại hội, đồng chí Hà Phùng (Dư Huy), Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy được phân công làm Trưởng ban Tuyên huấn Tỉnh ủy; đồng chí Lương Thúc Mậu (Tám Yên) làm Phó ban Tuyên huấn. Cán bộ của Ban Tuyên huấn có thêm các đồng chí: Phạm Thuận, Cao Minh Cai, Huỳnh Phước Thiện chuyên lo công tác tuyên truyền, in ấn báo chí; bộ phận trại đón tiếp có: Mai Xuân Liễu (Ba Sơn) - Trưởng trại và 2 cán bộ là Phan Văn Nguyên và Bá Hải. Trại có nhiệm vụ tiếp nhận những người mới thoát ly ra căn cứ học tập chủ trương, đường lối cách mạng miền Nam, xác định nhiệm vụ chính trị, ổn định tư tưởng để sau đó bổ sung cho các địa phương, đơn vị. Các huyện ủy cũng phân công người phụ trách công tác tuyên huấn của huyện. Ban tuyên huấn các cấp đã giúp cấp ủy chỉ đạo tiến hành các đợt tuyên truyền cổ động, cổ vũ phong trào cách mạng của quần chúng.

Chỉ trong một thời gian ngắn, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất trong kháng chiến chống Mỹ đã được quán triệt đến các cán bộ, đảng viên và quần chúng cốt cán. Phong trào nổi dậy diệt ác, phá kềm, giành quyền làm chủ diễn ra ở nhiều nơi trong tỉnh.

2.2. Phong trào Đồng khởi nổi dậy giành chính quyền về tay nhân dân

Cuối tháng 9/1960, Ban Cán sự Miền Tây do các đồng chí Võ Mông, Ma Noa, Ma Cử, Cao Xuân Thiêm và Nguyễn Hữu Ái chỉ huy, phá tan khu đồn Phú Giang, tiêu diệt tên xã trưởng và xã phó, đốt trụ sở xã, tiếp đến giải phóng toàn bộ Phú Mỹ, Phước Tân, Tân Lương, Tân Hòa, Dốc Sặc, buôn Xã Năm, đường số 7 đến Quang Hiễn, Tân Bình, Phước Thuận và xã Đá Mài, với số dân trên 13 nghìn người, buộc địch co về Cà Lúi, Xuân Phước và Củng Sơn. Từ đây, một vùng rộng lớn phía tây hai huyện Đồng Xuân và Sơn Hòa hoàn toàn giải phóng. Bộ máy chính quyền địch tại các xã tan rã và tê liệt. Chính quyền tự quản xã, thôn giải phóng được thành lập.

Cùng với phong trào giải phóng ở miền núi, phong trào giải phóng đồng bằng tiếp tục có những bước phát triển mới. Ở huyện Tuy Hòa, ngày 23/10/1960, đơn vị vũ trang huyện Tuy Hòa đột nhập vào xã Hòa Mỹ diệt tên Y Chi - một tên ác ôn khét tiếng, đốt trụ sở xã. Ở huyện Sông Cầu, đêm 14/11/1960, lực lượng ta đột nhập vào xã Xuân Lộc; ở huyện Đồng Xuân, đêm 23/11/1960, ta đột nhập vào thôn Thanh Đức, xã Xuân Quang; ở huyện Tuy An, đêm 25/11/1960, ta

đột nhập vào thôn Vĩnh Xuân thuộc xã An Lĩnh. Ngày 22/12/1960, nhân dân xã Hòa Thịnh dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy và Huyện ủy Tuy Hòa nổi dậy “Đồng khởi” giành chính quyền, đây là chính quyền tự quản đầu tiên ở đồng bằng được thành lập. Sau Đồng khởi ở Hòa Thịnh, đêm 24/12/1960, nhân dân các xã Hòa Tân, Hòa Mỹ, Hòa Phong, Hòa Đồng huyện Tuy Hòa I nổi dậy truy lùng ác ôn; nhân dân các thôn Phú Lạc, Đa Ngư, Thọ Lâm (xã Hòa Hiệp) nổi dậy diệt ác, phá kềm. Đêm 30/12/1960, nhân dân các xã Sơn Định, Sơn Long nổi dậy đốt trụ sở xã và giành chính quyền. Trong các cuộc nổi dậy, mítting, lực lượng cách mạng tuyên bố xóa bỏ chính quyền tay sai, thành lập chính quyền tự quản và ra mắt, tuyên thệ trước nhân dân.



*Tranh sa bàn cuộc mít tinh Đồng khởi Hòa Thịnh
(đêm 22/12/1960)*

Chính quyền tự quản xã chịu sự lãnh đạo trực tiếp của đảng ủy hay ban cán sự đảng và Mặt trận dân tộc giải phóng xã. Nhiệm vụ của chính quyền tự quản là chăm lo cuộc sống của nhân dân về kinh tế, chính trị, xã hội; tổ chức nhân dân đánh địch, bảo vệ vùng giải phóng, bảo vệ tài sản, tính mạng cho nhân dân; hướng dẫn nhân dân đấu tranh với địch, làm ăn, sinh sống phù hợp với tình hình; động viên nhân dân đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến. Cán bộ chính quyền tự quản, gắn bó với nhân dân, được nhân dân che giấu, bảo vệ. Nếu địch đóng chốt tại chỗ, cán bộ chính quyền tự quản vào rừng hoặc đến những địa phương không có địch để tránh. Những xã có chính quyền tự quản liên hệ với nhau bằng việc cấp giấy giới thiệu cho cán bộ và nhân dân đi lại trong vùng giải phóng để phân biệt kẻ ngay, người gian; xây dựng, bảo vệ vùng giải phóng; tổ chức canh gác, báo tin, báo động dây chuyền; hướng dẫn nam nữ thanh niên và cán bộ tự quản tránh né nơi có địch.

Từ sau ngày Hiệp định Giơnevơ được ký kết cho đến năm 1960, với âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta và xóa bỏ Hiệp định Giơnevơ, Mỹ - Diệm đã thi hành nhiều chính sách cực kỳ dã man, tàn bạo để thủ tiêu, sát hại cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng như chính sách “tố cộng”, “diệt cộng”, ban hành Luật 10-59; dùng bộ máy chính quyền kềm kẹp, khủng bố, thực hiện âm mưu lừa bịp, mị dân.... Nhưng với truyền thống yêu nước và được rèn luyện qua thực tế đấu tranh, được Đảng giáo dục, tuyên truyền thông qua hoạt động tuyên huấn, nhiều cán bộ, đảng viên luôn sẵn sàng chịu đựng gian khổ, hy sinh, kiên cường bám

sát phong trào, sát cơ sở, vận động quần chúng nổi dậy diệt ác, phá kềm, giành quyền làm chủ, phát triển lực lượng, xây dựng chính quyền tự quản, đẩy chế độ Mỹ - Diệm từng bước lâm vào giai đoạn khủng hoảng.

Ở vùng đồng bằng, cuộc Đồng khởi ở Hòa Thịnh mở ra phong trào giải phóng các xã đồng bằng trong tỉnh - là điểm mở đầu cho phong trào giải phóng các tỉnh đồng bằng Khu V. Các lực lượng tuyên truyền (đặc biệt là lực lượng vũ trang tuyên truyền) tiến hành công tác tuyên truyền rất có hiệu quả, đưa khí thế của phong trào quần chúng lên cao, hạ thấp uy thế của địch. Các cấp ủy đã động viên đông đảo quần chúng nhân dân tham gia công tác tuyên truyền. Cả ở nông thôn và thành thị, nhân dân báo cho nhau biết thắng lợi của phong trào cách mạng, tạo khí thế cách mạng, sôi nổi, mạnh mẽ trong toàn tỉnh.

II- CÔNG TÁC TUYÊN HUẤN GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI CÁC CHIẾN LƯỢC CHIẾN TRANH CỦA MỸ (1961 - 1973)

1. Công tác tuyên huấn góp phần động viên quần dân trong tỉnh đánh thắng chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ (1961 - 1965)

1.1. Đẩy mạnh phong trào Đồng khởi giành chính quyền, mở rộng quyền làm chủ

Sau khi có Nghị quyết 15, Trung ương Cục ra chỉ thị về công tác tuyên huấn, trong đó nêu lên nhiệm vụ cụ thể trước

mất: mỗi tỉnh có tờ báo, có bản tin cho từng đối tượng, vận động nhân dân nghe đài giải phóng, phát triển các đội dân công gọn nhẹ, lưu động. Xây dựng bộ máy tuyên - văn - giáo - xã, tổ nghe đài, tổ thông tin, tổ tuyên truyền xung phong, sử dụng bộ đội làm công tác tuyên truyền...

Thực hiện chủ trương của Khu ủy Khu V và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (9/1960) tổ chức tại buôn Ma Hàm, Thồ Lồ (nay là xã Phú Mỹ, huyện Đồng Xuân), Tỉnh ủy chủ trương đưa các cơ quan của tỉnh và lực lượng vũ trang xuống bám dân tại vùng giáp ranh, vùng đồng bằng để phát động quần chúng mở rộng vùng giải phóng. Ban Quân sự tỉnh cùng Ban Tuyên huấn tỉnh mở đợt vũ trang tuyên truyền ngắn ở Phước Lãnh, huyện Đồng Xuân nhằm tiêu diệt lực lượng dân vệ, phá rã bộ máy chính quyền tay sai xã, phát động quần chúng đấu tranh. Đồng chí Nguyễn Lầu chỉ huy đợt hoạt động. Tham gia hoạt động có một tiểu đội trinh sát và trung đội vũ trang của tỉnh. Được người trưởng ga Phước Lãnh cho biết có một đoàn tàu từ Sài Gòn đi Đà Nẵng sắp chạy qua, ta tổ chức chặn đoàn tàu này tại ga Phước Lãnh. Sáng ngày 31/01/1961, khi đoàn tàu vừa vào ga Phước Lãnh, ta cho người ra chặn đầu đoàn tàu, một tiểu đội vũ trang cách mạng cầm cờ Mặt trận xuất hiện trước sân ga, cán bộ ta dùng loa giải thích đường lối, chủ trương của Mặt trận Dân tộc giải phóng. Người đi tàu chăm chú lắng nghe, khi chiến sĩ ta lên tàu phát truyền đơn, nhiều

người tranh nhau để lấy cho được một tờ truyền đơn. Một số hành khách còn đem tiền, hàng ủng hộ cách mạng nhưng ta chủ trương không nhận. Khi đoàn tàu tiếp tục chuyển bánh đi Đà Nẵng, người đi tàu vẫy tay, mũ chào các chiến sĩ vũ trang tuyên truyền của ta.

Nhằm đẩy mạnh hơn nữa phong trào giải phóng các xã đồng bằng, Tỉnh ủy chủ trương tiếp tục tổ chức các đoàn thể quần chúng, các ban ngành chuyên môn như Tỉnh đội, An ninh, Kinh tài, Tuyên huấn, Dân y, Hành lang vận chuyển,... Ngày 04/4/1961, Hội nghị Tỉnh ủy tại suối Cà Tơn (Phước Tân) cử đồng chí Trần Suyên làm Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Lương Công Huê làm Phó Bí thư, bổ sung đồng chí Nguyễn Lầu vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy, phụ trách quân sự, đồng chí Hà Phùng phụ trách tuyên huấn, đồng chí Nguyễn Trác phụ trách an ninh, các đồng chí Nguyễn Hữu Ái và Cao Xuân Thiêm phụ trách tài mậu, đồng chí Chín Đến phụ trách giao bưu,...

Trước yêu cầu đòi hỏi phải có đội ngũ cán bộ đảm đương nhiệm vụ trong giai đoạn mới, Tỉnh ủy chủ trương thành lập Trường Đảng tỉnh. Tháng 4/1961, giải thể bộ phận Trại tiếp thu để xây dựng Trường Đảng tỉnh. Đồng chí Hà Phùng, Trưởng ban Tuyên huấn Tỉnh ủy chịu trách nhiệm lãnh đạo, đồng chí Lê Hàm (Tám Trân) trực tiếp phụ trách trường. Đồng chí Lương Thúc Mậu cùng với các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy thay nhau giảng dạy cho các

lớp học. Quản lý theo dõi lớp có các đồng chí Ba Sơn, Huỳnh Phước Thiện.

Từ sau Đồng khởi ở Hòa Thịnh, với tinh thần cách mạng tiến công, cả tỉnh đồng loạt dấy lên phong trào Đồng khởi đánh địch mở rộng vùng giải phóng. Đêm 29 - 30/5/1961, lực lượng cách mạng đột nhập vào ấp Mỹ Thành, Ngọc Lâm; đêm 31/5/1961, đột nhập vào thôn Lạc Chỉ, Xuân Mỹ (Hòa Mỹ), Mỹ Phong (Hòa Đồng)... Đến giữa năm 1961, nhiều địa phương vùng đồng bằng được giải phóng. Huyện Tuy Hòa 1 có các thôn Mỹ Thành, Ngọc Sơn, Quảng Tường, Quảng Phú, Lạc Chỉ (xã Hòa Mỹ); Phước Giang, Nam Bình, Mỹ Khê, Xóm Mới (xã Hòa Xuân); Phú Lạc, Đa Ngư, Phú Hiệp (xã Hòa Hiệp); toàn bộ xã Sơn Thành và xã Hòn Nhọt. Huyện Tuy Hòa II có các thôn Cẩm Tú, Thọ Bình, Thọ Vực (xã Hòa Kiến); Đồng Hòa, Đồng Mỹ, Thạnh Lâm, Nước Nhỉ (xã Hòa Quang); Phong Niên (xã Hòa Thắng). Huyện Tuy An có các xã An Xuân, An Lĩnh, An Thọ và một phần xã An Nghiệp. Huyện Đồng Xuân có các thôn Kỳ Lộ, Đồng Xe (xã Xuân Quang), Suối Cối (xã Xuân Phước), Đồng Hội; Lãnh Tú, Đa Lộc (xã Xuân Lãnh); Long Nguyên, Long Ba (xã Xuân Long); về phía Sông Cầu (Sông Cầu lúc này cùng chung huyện Đồng Xuân) có các thôn Hảo Danh, Hảo Nghĩa, Mỹ Lương (xã Xuân Thọ), Thạch Khê, Túy Phong 7, Túy Phong 8 (xã Xuân Lộc), Từ Nham, Phú Dương (xã Xuân Thịnh), Hòa Lợi (xã Xuân Cảnh).

Thắng lợi của phong trào Đồng khởi đã làm cho bộ máy chính quyền địch và hệ thống kềm kẹp cơ sở nhiều nơi tan rã, sụp đổ; làm cho cuộc chiến tranh do Mỹ tiến hành không còn đứng vững, tương quan lực lượng giữa ta và địch thay đổi ngày càng có lợi cho cách mạng.

Đầu năm 1962, bộ phận Trường Đảng tách riêng, được xây dựng tại buôn Ma Giai (Miền Tây). Đồng chí Huỳnh Phước Thiện thành lập Tổ Đông y tỉnh, đồng chí Ba Sơn chuyển sang Dân vận - Mặt trận tỉnh. Trường Đảng mở lớp đầu tiên cho cán bộ xã, một tháng có hơn 30 người về học. Sau đó trường liên tục mở lớp, các học viên được bồi dưỡng về: tình hình thế giới, đường lối cách mạng miền Nam, đạo đức cách mạng, công tác vận động quần chúng, tình hình thực tế của cách mạng tỉnh nhà...

Sau lớp học đầu tiên, tỉnh rút lại một số cán bộ bổ sung cho Ban Tuyên huấn tỉnh như: Tám Lâm (Hòa Bình), Ba Vinh (Hòa Xuân), Ba Loan (Hòa Tân). Đồng chí Sáu Thoa làm y tá cho Ban Tuyên huấn và Trường Đảng khi có lớp học, đồng chí Nguyễn Thị Mẫn, Nguyễn Thị Sô làm chị nuôi. Một số đồng chí từ các đơn vị khác chuyển về như: Nguyễn Chu (Nam Đà), Trần Túy (Phước Lan), Nhất Nam để chuẩn bị mở công tác giáo dục; các đồng chí Chín Thúc, Nguyễn Thị Hường lo công tác quản lý, văn thư, đánh máy; Nguyễn Hữu Tụ, Phan Minh Sum, Nguyễn Ngọc Trân, Dương Minh Thắm bổ sung cho bộ phận in. Tháng 5/1962,

Trường Đảng chuyển đến Hòa Thuận (Sơn Định). Lúc này trường có thêm các đồng chí: Nguyễn Minh Tiến (Sơn), Đặng Kiếm Ba (Ba Ủa) phụ trách công tác giảng dạy. Riêng bộ phận in xây dựng cơ sở in ở Suối Ré.

Để có đủ lương thực bảo đảm cuộc sống cho cán bộ của Ban, Ban thành lập đội sản xuất có các đồng chí Huỳnh Khanh, Tám Cẩn, Năm Dung, do đồng chí Bảy Chí làm tổ trưởng. Khu vực sản xuất nằm tại làng Ma Lạc (trên đường đi Quang Hiến). Đến đầu năm 1963, tổ sản xuất giải thể, đồng chí Huỳnh Khanh chuyển sang công tác giáo dục, đồng chí Năm Dung đi miền Bắc, đồng chí Tám Cẩn về đội văn công.

Tháng 3/1962, Đoàn Văn công của tỉnh được thành lập tại khu rừng buôn Ma Giai (Phước Tân). Đồng chí Trương Bá Sám từ bộ phận in chuyển về làm Trưởng đoàn; đồng chí Chín Long làm Phó đoàn. Đoàn có khoảng 10 diễn viên. Nhạc cụ có 2 cây đàn cò, 1 ghi ta, 1 trống chiến. Chương trình biểu diễn gồm có: bài chòi, thơ ca, hò vè... do các thành viên trong đoàn tự sáng tác và khai thác qua sóng phát thanh. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Trần Suyền từ Khu V đem về 2 vở tuồng: “Ngọn lửa Hồng Sơn” và “Trần Bình Trọng” cho đoàn tập để diễn. Với tinh thần “đem tiếng hát át tiếng bom”, đoàn đã đi biểu diễn nhiều nơi, tạo niềm phấn khởi, lạc quan cho đồng bào, đồng chí, chiến sĩ ở vùng căn cứ, giải phóng.

Thất bại trong âm mưu “tố cộng”, “diệt cộng” và thắng lợi to lớn của phong trào Đồng khởi của quân dân ta đã làm

cho chế độ Mỹ - Diệm rơi vào khủng hoảng liên tiếp, nghiêm trọng. Nhằm cứu vãn tình thế, Mỹ chuyển sang thực hiện chiến lược “chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam, với xương sống là “dồn dân lập ấp chiến lược”, tham vọng bình định miền Nam Việt Nam trong vòng 18 tháng.

Để thực hiện âm mưu này, tháng 5/1962, Mỹ - Diệm huy động trên một vạn quân mở chiến dịch “Hải Yến”, đổ quân đánh phá ác liệt vùng giải phóng, vùng căn cứ, trọng điểm là các xã thuộc vùng núi Phước Tân, Cà Lúi, Sơn Xuân, Sơn Định, Sơn Long (Sơn Hòa), Xuân Phước, Xuân Quang, Phú Mỹ (Đồng Xuân) và các xã phía tây huyện Tuy An như An Xuân, An Định, An Lĩnh... đồng thời tiến hành dồn dân vào các ấp chiến lược. Song song với hành động trên, chúng tập trung xây dựng các cứ điểm quân sự ở Hòn Chùa, Gò Cốc (xã Xuân Quang), Hòn Đình (xã Xuân Sơn), Hòn Dù (xã Xuân Phương), Thạch Khê (xã Xuân Lộc), Mỹ Lương (xã Xuân Thọ), Núi Lá (xã Hòa Mỹ), Mỹ Xuân (xã Hòa Thịnh), Hòn Kén (xã Sơn Thành); đẩy mạnh hoạt động do thám, gián điệp, chiến tranh tâm lý, chiêu hồi, bao vây, ngăn cấm đồng bào đưa gạo, muối lên miền Tây.

Đầu năm 1963, Tỉnh ủy họp tại khu rừng Mò O thôn Kỳ Lộ, xã Xuân Quang, huyện Đồng Xuân để phát động phong trào toàn dân đào hầm bí mật, xây dựng cơ sở hợp pháp trong lòng địch, trong các ấp chiến lược để trực tiếp lãnh

đạo phong trào quần chúng tại chỗ nổi dậy theo phương châm “hoa nở trong lòng địch” cùng với lực lượng bên ngoài hỗ trợ phá ấp chiến lược, giành quyền làm chủ. Tại cuộc họp đã bầu bổ sung một số đồng chí vào Tỉnh ủy, đồng chí Lương Thúc Mậu được bầu vào Tỉnh ủy và được phân công làm Phó ban Tuyên huấn Tỉnh ủy.

Sau khi chiến dịch “Hải Yến” bị phá sản, địch lập tức mở chiến dịch “Dân Thắng” rồi “Quyết Thắng” nhằm tiếp tục chính sách dồn dân, đẩy mạnh việc xây dựng ấp chiến lược, xóa sạch vùng giải phóng. Với ý đồ đó, địch tung quân càn quét quyết liệt và dài ngày, đốt phá hàng nghìn ngôi nhà; cướp trâu bò, tài sản của đồng bào các xã Phước Tân, Cà Lúi, Sơn Xuân, Sơn Định, Sơn Long¹, dồn hơn 30.000 dân vùng giải phóng vào ấp chiến lược. Đến hết năm 1963, địch đã lập được 250 ấp chiến lược. Tại các ấp chiến lược, địch thành lập ban trị sự ấp, dùng lực lượng này kèm kẹp quần chúng.

Không chịu nổi cảnh sống trong các “ấp chiến lược”, nhân dân trong các khu dồn nhiều nơi đã phối hợp với các đợt tiến công của các lực lượng vũ trang cách mạng nổi dậy phá ấp chiến lược. Ở huyện Tuy Hòa I, trong tháng 3 và tháng 4/1963, nhân dân các ấp Mỹ Trung, Mỹ Phú, Cảnh

1. Tại các xã trên, địch đốt hơn 1.500 ngôi nhà, cướp và bắn giết gần 10.000 trâu bò.

Thịnh (Hòa Thịnh), Mỹ Tường, Quảng Tường (Hòa Mỹ) nổi dậy phá ấp chiến lược. Tháng 5/1963, ta giải phóng thôn Đa Ngư, Phú Lạc, Vũng Tàu, Thọ Lâm, đồng thời tập trung lực lượng uy hiếp vùng Phú Hòa, Phú Hiệp, giải phóng Lò Ba, tạo điều kiện đưa du kích lên Uất Lâm, Mỹ Hòa, Phú Nhuận hỗ trợ quần chúng nổi dậy phá ấp chiến lược, phá kềm. Có những ấp ta phá đi phá lại nhiều lần, địch vẫn cố bám xây dựng lại như Phú Lạc, Đa Ngư (Hòa Hiệp), Mỹ Trung, Mỹ Phú, Mỹ Hòa (Hòa Thịnh). Đi đôi với việc chống địch càn quét, dồn dân, lập ấp chiến lược, chính quyền tự quản các xã trong huyện còn đẩy mạnh việc xây dựng làng chiến đấu ở các thôn Phú Lạc, Đa Ngư, Vũng Tàu (Hòa Hiệp), Mỹ Tường, Quảng Tường, Quảng Phú, Mỹ Thành (Hòa Mỹ), Cảnh Tịnh (Hòa Thịnh), Phước Giang (Hòa Xuân)... Ở huyện Sông Cầu, lực lượng vũ trang và nhân dân phá tan 2 ấp chiến lược và làm lỏng kềm 10 ấp chiến lược khác. Đến cuối tháng 6/1963, toàn huyện đã làm chủ 8 thôn với 3.600 dân, trong đó có 4 thôn: Túy Phong 7, Túy Phong 8 (Xuân Lộc) và Lệ Uyên, Cao Phong (Xuân Phương) làm chủ hoàn toàn. Cuối tháng 10/1963, giải phóng thôn Từ Nham, phát triển lực lượng ra toàn xã Xuân Thịnh. Ở huyện Đồng Xuân, bộ đội tỉnh phối hợp với bộ đội huyện và du kích giải phóng xã Xuân Quang. Ở huyện Tuy An, lực lượng vũ trang địa phương cùng với du kích giải phóng các xã An Lĩnh, An Nghiệp, An Thọ.



Người dân biểu tình trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước

Thắng lợi trên mặt trận quân sự của quân và dân Phú Yên cũng như toàn miền cùng với các phong trào đấu tranh của Phật giáo, của sinh viên, học sinh, phong trào công nhân đấu tranh đòi độc lập, hòa bình, dân chủ, thống nhất đất nước diễn ra rầm rộ khắp nơi, làm cho chế độ tay sai Sài Gòn lâm vào khủng hoảng, bế tắc, buộc Mỹ phải “thay ngựa giữa dòng”, tổ chức cuộc đảo chính, giết chết anh em Diệm - Nhu.

Đầu tháng 11/1963, Huyện ủy Tuy Hòa I huy động toàn lực lượng tấn công phá hủy 26 ấp chiến lược, phá lỏng kèm kẹp ở 13 ấp khác, hình thành một vùng làm chủ rộng lớn từ Hòa Thịnh đến Hòa Mỹ và cả xã Hòa Hiệp. Tại xã Xuân

Phương, huyện Sông Cầu, đội vũ trang công tác xã và nhân dân phá hủy các ấp chiến lược ở Dân Phước, Trung Trinh, Lệ Uyên. Ở các xã Xuân Thọ, Xuân Cảnh, Xuân Lộc, mỗi xã có từ 1 đến 3 ấp chiến lược bị phá hủy. Tại huyện Sơn Hòa, các khu đồn ở Sơn Hà, Sơn Bình, Sơn Phước, dân bung về làng cũ. Đến cuối năm 1963, toàn tỉnh có 55 thôn, buôn và 4,5 vạn dân được giải phóng.

Trên cơ sở các xã miền Tây được giải phóng, năm 1963, Tỉnh ủy hợp nhất Khu 1 và Khu 2 thành Khu Bắc gồm các xã: Thổ Lô, Phú Mỹ, Đá Mài; hợp nhất Khu 3 và Khu 4 thành Khu Trung gồm các xã: Sơn Hội, Trà Kê, Phước Tân, Cà Lúi, Suối Trai; thành lập thêm Khu Nam gồm các xã: Nhiêu Giang, Chí Thán, Đức Bình, Hà Roi. Mỗi khu do một Ban cán sự Đảng quản lý và điều hành.

Bị thất bại trong các chiến dịch “Dân Thắng” và “Quyết Thắng”, đầu năm 1964, địch dùng xe tăng M.113 càn quét các xã phía tây huyện Tuy Hòa I. Ở miền núi, địch thực hiện các chiến dịch: Vì dân 102 (tháng 02/1964), Vì dân 105 (tháng 3/1964), Vì dân 104 (tháng 4/1964), Quyết thắng 404 (tháng 6/1964) đưa quân đánh sâu vào vùng căn cứ nhằm giành lại một số cứ điểm và vùng giải phóng. Tuy gặp một số khó khăn ban đầu, nhưng phong trào diệt ác, phá kềm, giành quyền làm chủ vẫn diễn ra sôi nổi, nhiều xã, thôn được giải phóng. Trên địa bàn huyện Sơn Hòa, ta giải phóng 47 buôn làng, thành lập 18 ban tự quản ở các xã, thôn: Đồng Cam, Ngân Điền, Thạnh Hội, Chí Thán, Sơn Định, Sơn Long,

Sơn Xuân, làm chủ 15 km trên đường 7; liên tục chặn đánh các cứ điểm co cụm của địch ở Bắc Lý, Tịnh Sơn, Ba Bàng, khu dinh điền Tuy Bình, Mả Vôi, làm cho bộ máy chính quyền địch những nơi này tan rã hoặc chạy, sống lưu vong. Trên địa bàn huyện Tuy Hòa I, ta làm chủ các xã Hòa Thịnh, Hòa Mỹ, Hòa Đồng, Hòa Phong, Hòa Tân, Hòa Hiệp và Sơn Thành. Đến cuối năm 1964, toàn tỉnh có 169 thôn, 87 buôn, 16 xã đồng bằng, 17 xã miền núi với 14 vạn dân/36 vạn dân được giải phóng.

Với tinh thần liên tục tấn công, quân dân trong tỉnh đẩy mạnh đấu tranh chính trị kết hợp đấu tranh vũ trang ở khắp ba vùng chiến lược (miền núi, nông thôn đồng bằng và ven biển). Công tác tuyên truyền đã góp phần nâng cao tư tưởng của quần chúng nhân dân, chiến sĩ, bộ đội vượt qua mọi khó khăn, ác liệt, gian khổ để đánh thắng kẻ thù, bám đất giữ làng, phá địch đồn dân, lập ấp chiến lược. Nhiều cuộc đấu tranh chính trị liên tục nổ ra nhằm chống địch càn quét, bắn phá, cưỡng bức, hăm hiếp phụ nữ, giết hại dân thường. Trong mỗi cuộc đấu tranh chính trị đều có các bộ phận phụ trách công tác chính trị, tư tưởng. Cán bộ tuyên huấn bám sát các cuộc đấu tranh chính trị, giúp cấp ủy hướng dẫn tư tưởng, quán triệt phương châm đấu tranh, bồi dưỡng tinh thần đấu tranh cho quần chúng, tuyên truyền phát huy thắng lợi, phổ biến kinh nghiệm.

Lãnh đạo Ban Tuyên huấn tỉnh bám sát sự lãnh đạo của Tỉnh ủy chỉ đạo hoạt động của ngành. Các cán bộ trong Ban được phân công thường xuyên xuống các địa bàn

huyện, xã, các mũi công tác để tham gia các hoạt động vũ trang tuyên truyền, phát động quần chúng đấu tranh chính trị, viết bài cho báo... Đồng chí Trương Bá Sám và Nguyễn Minh Tiến được phân công về Tuy Hòa I, đồng chí Phan Văn Nguyên về Tuy Hòa II, đồng chí Tám Lâm về nam Tuy An, đồng chí Phương Lan về bắc Tuy An, đồng chí Nhất Nam về Sông Cầu.

Giữa năm 1964, bộ phận in chuyển đến khu vực Hòn Rùa - giáp ranh giữa An Lĩnh, An Thọ và Vân Hòa. Bộ phận in có thêm các đồng chí Lê Trung Lý, Huỳnh Ngọc Lưu, Đào Thơm, Nguyễn Chấn, Sáu Thành và chị Sáu Sổ từ Trường Đảng chuyển về làm chị nuôi cho xưởng in. Sau đó tiếp tục bổ sung thêm các đồng chí: Nguyễn Trung Thành, Nguyễn Thanh Phong, Nguyễn Mai, Bùi Văn Ký, Triệu Chính Duật, Nguyễn Ái... Bộ phận in làm việc cả ngày đêm để in các tài liệu tuyên truyền, truyền đơn, báo chí, văn nghệ... kịp thời phục vụ các chiến dịch. Ngoài việc in litô, có thêm bộ phận in chữ sắt do các đồng chí trong cơ quan sáng tạo làm bản dập bằng tay. Sản phẩm in khá đẹp, từ in khổ nửa tờ giấy manh tiến lên in báo khổ cả tờ giấy manh.

Nhằm biểu dương thành tích của các lực lượng vũ trang và nhân dân, tháng 6/1964, Ủy ban Mặt trận dân tộc giải phóng tỉnh phối hợp cùng Ban Tuyên huấn tỉnh tổ chức Đại hội thi đua yêu nước lần thứ nhất tại xóm Bầu, xã Sơn Long, huyện Sơn Hòa. Tham dự Đại hội có 35 chiến sĩ thi đua và đại biểu các ban, ngành, đoàn thể, địa phương trong tỉnh. Đại hội tổng kết thành tích và kinh nghiệm đấu tranh

“2 chân, 3 mũi giáp công”, diệt ác phá kềm, giành chính quyền về tay nhân dân, chống địch càn quét và phá ấp chiến lược... Nhờ sự kiên trung, anh dũng của cán bộ, chiến sĩ và tình yêu thương, đùm bọc, che chở, không sợ hy sinh của đồng bào các dân tộc, ta đã phục hồi được nhiều cơ sở cách mạng bí mật, đồng thời phát triển thêm nhiều cơ sở mới, từng bước khôi phục và xây dựng lại lực lượng.



*Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Yên lần thứ II
trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước*

Trong lúc tình hình đang có bước phát triển mới, từ ngày 08 đến ngày 14/01/1965, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước được

tổ chức tại xóm Bầu, xã Sơn Long, huyện Sơn Hòa. Đại hội nhận định: Tình hình tỉnh có nhiều thay đổi nhảy vọt, địch đã đi vào thế bị động, ta đã đủ điều kiện để liên tục tấn công; phong trào quần chúng chuyển hướng sang bạo lực cách mạng; quần chúng đứng dậy diệt ác, phá kềm, biểu tình rượt dân vệ, truy tróc ác ôn, phá tan áp chiến lược. Điểm nổi bật là căn cứ của ta đã được mở rộng, nối liền hầu hết các huyện, tạo thế liên hoàn rộng rãi, thuận lợi để mở rộng phong trào quần chúng. Đại hội đề ra phương hướng trong năm 1965, trong đó phải tăng cường giáo dục chính trị và tư tưởng cho tất cả cán bộ và đảng viên nhằm chuyển hướng mạnh mẽ về tinh thần và ý thức quyết tâm, liên tục tấn công địch, bám sát quần chúng, bám sát phong trào. Đối với công tác tuyên huấn, Nghị quyết Đại hội nhấn mạnh: Công tác tuyên huấn là một công tác rất quan trọng trong công tác tư tưởng của toàn Đảng bộ, trong việc tuyên truyền, giáo dục, động viên quần chúng thực hiện mọi nhiệm vụ cách mạng. Các cấp ủy cần nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của công tác này để có sự chỉ đạo đúng mức, tạo điều kiện để tiến hành lãnh đạo tốt công tác tư tưởng trong Đảng, trong quân đội và trong nhân dân. Nghị quyết xác định nhiệm vụ chủ yếu của công tác tuyên huấn trong thời gian sắp tới là: Nâng cao trình độ chính trị, lập trường tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, khắc phục tư tưởng hữu khuynh, bảo thủ, cá nhân; bồi dưỡng, đào tạo cán bộ cho xã, huyện; ra sức tuyên truyền, giáo dục, nâng cao trình độ giác

ngộ cách mạng cho quần chúng, động viên toàn dân thực hiện tốt những nhiệm vụ do Đảng bộ đề ra. Tại Đại hội, đồng chí Lương Thúc Mậu (Tám Yên) được bầu vào Tỉnh ủy và được phân công làm Trưởng ban Tuyên huấn Tỉnh ủy.

Thực hiện tư tưởng chỉ đạo của Tỉnh ủy, ban tuyên huấn các cấp đã giúp cấp ủy chỉ đạo đợt tuyên truyền giáo dục học tập quán triệt tinh thần nghị quyết đại hội đến tất cả cán bộ, đảng viên, các đơn vị vũ trang, các đoàn thể nhân dân trong tỉnh. Qua tuyên truyền làm cho cán bộ, đảng viên, nhân dân nhận thức sâu sắc tình hình nhiệm vụ mới, thấy rõ thuận lợi mới, bước tiến mới của cách mạng trong tỉnh; thấy rõ địch đang đứng trước nguy cơ bị tiêu diệt, quốc sách áp chiến lược của chúng đang sụp đổ. Từng cấp, từng ngành, từng cá nhân cán bộ, đảng viên tự soi xét lại để khắc phục triệt để tư tưởng hữu khuynh, bi quan, tự mãn; đồng thời động viên sự nỗ lực phi thường, quyết tâm cao, xây dựng niềm tin, phấn khởi, vượt mọi khó khăn, không ngại hy sinh, gian khổ, tranh thủ thời cơ giành thắng lợi lớn nhất. Các “binh chủng” của ngành tuyên huấn đã nhanh chóng tổ chức các hoạt động nhằm đưa Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh đi vào cuộc sống.

Trường Đảng tỉnh liên tục mở các lớp học tập trung cho các cán bộ xã, huyện, làm cho cán bộ, đảng viên thấy rõ thế và lực của ta trên chiến trường, thấy địch đang ở thế bị động, thế thua, đồng thời xây dựng lập trường kiên định tấn công địch, đánh thắng địch trong “chiến tranh đặc biệt”,

sẵn sàng ứng phó nếu địch leo thang chiến tranh, từ đó xây dựng quyết tâm kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất kỳ tình huống nào.



*Đoàn Văn công tỉnh Phú Yên - đơn vị xung kích
công tác tuyên truyền phục vụ chiến đấu
trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước*

Đoàn Văn công của Ban Tuyên huấn được bổ sung phát triển. Khoảng giữa năm 1965, Tỉnh ủy quyết định sáp nhập Đoàn Văn công Tỉnh đội và Đoàn Văn công Tuyên huấn thành Đoàn Văn công Phú Yên do Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy quản lý. Lực lượng bên Tỉnh đội có Trần Thế Linh, Tạ Xuân Lý, Nguyễn Văn Thừa, Cao Thị Minh Tâm, đồng chí

Trung, đồng chí Bảy... Đồng chí Trương Bá Sám chuyển làm Hiệu trưởng Trường cấp II Tuy An và một số đồng chí già yếu xin nghỉ về địa phương. Đoàn còn lại khoảng 25 người do đồng chí Trần Thế Linh làm Đoàn trưởng, đồng chí Trung làm Đoàn phó, đồng chí Bùi Văn Nhĩ làm Chính trị viên. Đoàn xây dựng chương trình đi biểu diễn đến một số vùng giải phóng, vùng tranh chấp, vùng làm chủ ở Từ Nham (Xuân Thịnh), Hòa Hội (Xuân Cảnh), Hòa Thắng... Quân chúng vô cùng phấn khởi khi lần đầu được thưởng thức các tiết mục do đoàn văn công cách mạng biểu diễn. Các đội vũ trang tuyên truyền văn nghệ các huyện, xã đã ngày đêm bám làng, bám cơ sở tuyên truyền giải thích đường lối, chủ trương của Đảng, động viên nhân dân nổi dậy giành quyền làm chủ.

Báo Phú Yên ra số đặc biệt chào mừng kỷ niệm ngày thành lập Đảng (03/02) và thành công của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - Đại hội sau 10 năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đầy hy sinh, gian khổ, ác liệt và đã giành được thắng lợi hết sức vẻ vang. Đây cũng là lần số báo phát hành rộng rãi đến tận các vùng địch tạm kiểm soát. Cơ sở cốt cán của ta sử dụng tờ báo như một vũ khí tuyên truyền sắc bén. Các bản tin, lời kêu gọi của Mặt trận cũng được phát hành sâu rộng trong dân.



Báo Phú Yên trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước

Để kịp thời phát hành các báo, tài liệu tuyên truyền, Nhà in giải phóng (còn gọi là bộ phận ấn loát) của Ban Tuyên huấn tỉnh làm việc liên tục, có lúc phải in cả ngày lẫn đêm. Nhân lực tăng dần từ 3 đến 4 đồng chí lên 10 đồng chí. Lúc đầu chỉ in litô, sau đó có thêm in chữ sắt và chỉ in các tờ tin, truyền đơn, biên lai thu của Ban Kinh tài. Đến cuối năm 1965, ta liên hệ với cơ sở ở thị xã Tuy Hòa mua thêm được 20 kg chữ và một số phương tiện cần thiết để in được báo khổ tờ giấy manh bằng chữ sắt. Mỗi lần in có số lượng từ 300 đến 400 tờ cho mỗi số báo. Báo được phát hành từ vùng đồng bằng đến các vùng sâu miền núi trong tỉnh.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy “ở đâu có dân ở đó có giáo dục, có trường học”, từ những năm 1960, ta đã mở lớp ở các buôn làng dân tộc đông dân như Suối Ché, Phước Tân, Thồ Lô... Lúc này công tác giáo dục do Ban Tuyên huấn trực tiếp lãnh đạo, phân công cán bộ phụ trách. Đến những năm 1964 - 1965, vùng giải phóng mở rộng, cán bộ giáo dục được chi viện từ miền Bắc vào. Công tác giáo dục do bộ phận Tiểu ban Giáo dục thuộc Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy đảm trách. Các huyện thành lập phòng giáo dục do trưởng ban tuyên huấn huyện kiêm trưởng phòng giáo dục hoặc phân công cán bộ trong ban tuyên huấn huyện phụ trách. Tiểu ban Giáo dục có nhiệm vụ xây dựng nền giáo dục cách mạng trên địa bàn tỉnh nhằm đào tạo một thế hệ trẻ tiến bộ, phát triển toàn diện, giác ngộ cách mạng, yêu nước, sẵn sàng phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng; đấu tranh chống giáo dục nô dịch của chế độ Sài Gòn tay sai.

Trong thời kỳ đầu, ta mở các lớp xóa mù chữ cho nhân dân ở vùng căn cứ như Tân Lương, Kỳ Lộ, Thồ Lô, Suối Ché (huyện Miền Tây), An Lĩnh, An Nghiệp (huyện Tuy An), Hòa Thịnh, Hòa Phong, Hòa Mỹ (huyện Tuy Hòa). Khi vùng giải phóng mở rộng, năm 1965 mở Trường cấp II Hòa Thịnh (huyện Tuy Hòa 1), Trường cấp II An Lĩnh (huyện Tuy An), Trường cấp II Kỳ Lộ (huyện Đồng Xuân). Trong quá trình giảng dạy, các trường gặp nhiều khó khăn như thiếu giáo viên, thiếu sách giáo khoa, lại phải ứng phó khi địch càn quét... Địch đánh phá, đốt trường, thầy trò phải dựng lại trường. Địch càn liên tục, thầy trò phải chuyển địa điểm để

mở lại trường. Thầy trò phải sản xuất tự túc về lương thực để tiếp tục dạy và học. Chính từ những ngôi trường này, nhiều học sinh đã trưởng thành, trở thành cán bộ phục vụ cho sự nghiệp cách mạng.

Phát huy thành tích đạt được, năm 1965, Ủy ban Mặt trận Dân tộc giải phóng phát động quân dân trong tỉnh tiếp tục phá hủy 35/92 ấp chiến lược còn lại, giải phóng các xã Xuân Thọ, Xuân Lộc, Xuân Cảnh, Xuân Thịnh, Xuân Lãnh và một phần xã Xuân Phương (huyện Sông Cầu) và các xã An Dân, An Thạch, An Cư (huyện Tuy An), mở rộng vùng giải phóng từ tây đường quốc lộ 1 xuống sát biển, đưa số xã giải phóng lên 47 xã, trong đó có 8 xã giải phóng từ một nửa đến 2/3. Trên cơ sở các địa phương đã giải phóng, ta tiến hành thành lập ủy ban tự quản xã và ban nhân dân ở thôn, buôn với số dân 233.382 người. Định còn kiểm soát 14 xã với trên 12 vạn dân. Cũng trong thời gian này, Tỉnh ủy sáp nhập khu Nam vào huyện Sơn Hòa.

1.2. Tuyên truyền, động viên phát triển sản xuất, chăm lo đời sống cán bộ, chiến sĩ và nhân dân vùng căn cứ, vùng giải phóng, đáp ứng nhu cầu kháng chiến

Cùng với nhiệm vụ chiến đấu, nhiệm vụ sản xuất, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân vùng căn cứ, vùng giải phóng cũng được ban tuyên huấn cùng mặt trận các cấp tuyên truyền, vận động tích cực đẩy mạnh. Về sản xuất lương thực, tỉnh xây dựng điểm sản xuất ở Hà Roi, Ma Dao (Cà Lúi), Phước Tân, Ma Dú và Ma Hàm (Thồ Lồ); phát

động trong cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang đẩy mạnh phong trào trồng sắn, trồng các loại hoa màu, biến căn cứ Miền Tây và các vùng giáp ranh đồng bằng thành rừng sắn.

Với tinh thần “đâu có đất, nơi đó có ăn”, sản xuất tự túc được quy định bắt buộc cho từng cơ quan, đơn vị. Ở vùng hậu cứ quy định mỗi người trồng 1.500 bụi sắn, ở vùng giáp ranh trồng 1.000 bụi. Cán bộ huyện, xã mỗi người trồng từ 300 đến 500 bụi. Với khẩu hiệu: “Đêm cày ngày phát, trồng được một bụi sắn như bắn được một quân thù”, sản xuất lương thực vụ Đông - Xuân 1963 - 1964 vượt chỉ tiêu trồng sắn, bắp và các loại hoa màu, nhờ đó nạn đói ở Miền Tây được giải quyết một cách cơ bản. Năm 1965, vùng căn cứ, giải phóng gieo sạ được 208 tấn lúa giống, trồng 26 triệu gốc sắn và 27 tấn bắp. Trong giai đoạn này, ta còn lập xưởng dệt vải khổ đôi (0,8 m), với 15 khung dệt; xây dựng xưởng lò rèn sản xuất công cụ cầm tay phục vụ sản xuất; tổ chức đội thợ mộc chuyên xây dựng kho tàng, bệnh xá, trường học, dựng nhà làm việc của cơ quan.

Ban Tuyên huấn tỉnh còn tuyên truyền, động viên các địa phương huy động hàng vạn lượt dân công tham gia vận chuyển vũ khí, lương thực, hàng hóa từ cửa khẩu vào kho dự trữ và từ tỉnh đến các tỉnh bạn, nhận và chuyển hàng Trung ương chi viện cho Phú Yên. Đặc biệt, từ cuối năm 1964 đến đầu năm 1965, lực lượng dân công xã Hòa Hiệp, Hòa Xuân, Hòa Vinh vận chuyển hàng trăm tấn vũ khí, đạn dược, thuốc men do Trung ương chi viện cho ba tỉnh

Phú Yên, Đắc Lắc và Khánh Hòa từ những chiếc tàu không số đưa vào bến Vũng Rô.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, chiến sĩ và nhân dân được chú trọng. Từ lúc phong trào Đồng khởi nổ ra, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Ban Tuyên huấn đã chỉ đạo ngành y tế bắt đầu tăng cường cán bộ và thuốc men; rút một số y tá, cứu thương từ vùng địch kiểm soát lên vùng căn cứ, hình thành bộ phận y tế tỉnh. Năm 1960, thành lập Trạm Y tế tỉnh ở buôn Ma Dú (Phước Tân). Năm 1961, thành lập Bệnh xá tỉnh ở buôn Gộp (Phước Tân) có 30 giường bệnh, sau đó tăng lên 100 giường bệnh. Năm 1962, Bệnh xá tỉnh tách thành bệnh xá: Dân y và Quân y. Ở huyện có bệnh xá huyện. Ở xã có ban y tế và trạm xá xã. Tỉnh còn tổ chức các đội y tế lưu động, mỗi đội có từ 3 đến 5 người để vận động nhân dân vùng căn cứ, vùng giải phóng thực hiện nếp sống mới, bảo đảm vệ sinh môi trường; mở xưởng được sản xuất thuốc trị các bệnh sốt rét, cảm cúm, kiết lỵ, thương hàn...; mở các lớp đào tạo đội ngũ y tá, cứu thương. Tháng 6/1962, thành lập Trường Cán bộ y tế tỉnh, lớp đào tạo y tá đầu tiên có 14 học viên.

Về công tác giáo dục, từ năm 1960, các xã Thổ Lô, Suối Ché, Phước Tân, Ma Dú và nhiều thôn, buôn giải phóng đã huy động nhân dân đóng góp công sức, tiền của mở trường dạy học. Đến đầu năm 1965, các trường cấp I trong toàn tỉnh có 287 lớp với 347 giáo viên và 10.510 học sinh; các trường cấp II có 14 lớp với 23 giáo viên và 587 học sinh. Công tác bổ túc văn hóa, xóa nạn mù chữ được tổ chức ở các

cơ quan, lực lượng vũ trang, điểm sản xuất, lực lượng thanh niên xung phong, trạm giao bưu từ tỉnh đến huyện.

Đoàn văn công của tỉnh, đội chiếu phim, các đội văn nghệ nghiệp dư tích cực phục vụ nhân dân. Phong trào sáng tác văn học, nghệ thuật tạo ra nhiều tác phẩm có giá trị. Một số tác phẩm đăng trên các báo Trung ương, được nhận Giải thưởng Nguyễn Đình Chiểu. Tờ báo *Đoàn Kết* và bản tin của các ngành không ngừng cải tiến, nâng cao về chất lượng và số lượng, đáp ứng nhu cầu phục vụ công chúng.

Đầu tháng 4/1965, tỉnh tổ chức Ban chỉ viện chiến trường, đồng chí Lương Công Huệ, Bí thư Tỉnh ủy kiêm Trưởng ban, đồng chí Cao Xuân Thiêm - Phó ban trực. Mặc dù tình hình Phú Yên rất khó khăn nhưng khi nhận được Chỉ thị của Khu ủy, chỉ trong vòng một tháng, tỉnh đã huy động hàng ngàn dân công, hàng trăm con ngựa vận chuyển hàng trăm tấn gạo lên chiến trường Thuận Mẫn cho tỉnh Đắk Lắk. Tiếp đến, khi Trung đoàn Ngô Quyền của Quân khu xuống đứng chân ở Phú Yên, nhân dân Phú Yên đã bảo đảm các mặt hậu cần cho Trung đoàn.

Qua gần 5 năm đấu tranh chống chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ, ngành tuyên huấn của tỉnh đã vận động, động viên nhân dân trong tỉnh đấu tranh chống các cuộc hành quân càn quét, dồn dân lập ấp, đấu tranh phá ấp chiến lược, giành quyền làm chủ; khơi dậy tinh thần yêu nước và phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong các phong trào thi đua yêu nước. Tiêu biểu như chị Trần Thị Có ở xã Hòa Thịnh là cơ sở hợp pháp của ta, khi bị địch bắt, tra tấn dã man, chị không hề sợ hãi mà đã kiên quyết

tố cáo những việc làm bán nước hại dân của chúng. Đồng chí Trúc Sơn, quê ở Hòa Tân Tây trong khi đi công tác bị địch bắt, tra tấn tàn bạo, đồng chí vẫn không khuất phục, trước khi bị bắn chết đã hô to: “Hồ Chủ tịch muôn năm”, “Đả đảo Ngô Đình Diệm”. Anh Ba Du ở xã Hòa Đồng bị địch bắt, mổ bụng, anh lòi ruột ra và hô: “Đả đảo Mỹ - Diệm”, “Cách mạng nhất định thành công” làm cho kẻ thù khiếp sợ. Tinh thần bất khuất của đồng chí, đồng bào đã tô đậm thêm những tình cảm cách mạng cao đẹp trong nhân dân, nung nấu thêm lòng yêu nước, chí căm thù giặc. Các đồng chí đã hy sinh nhưng tư tưởng, ý chí sống mãi trong lòng nhân dân. Đó là những cán bộ tuyên truyền có ảnh hưởng sâu sắc trong kháng chiến. Do tính chất phức tạp của cuộc chiến tranh, nhân lực của ngành có hạn nên công tác vận động vô cùng khó khăn. Có cán bộ hôm nay còn, ngày mai lại hy sinh, phải tìm người khác thay thế. Lớp trước ngã, lớp sau tiếp tục tiến lên.

2. Công tác tuyên huấn góp phần động viên quân dân trong tỉnh đánh bại các cuộc phản công chiến lược của Mỹ, làm phá sản chiến lược “chiến tranh cục bộ” của Mỹ (1965 - 1968)

2.1. Tuyên truyền, động viên quân dân đấu tranh làm thất bại kế hoạch “bình định” và “tìm diệt” của địch, tiến hành tổng tấn công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968

Bị thất bại trong chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, ngày 08/3/1965, Mỹ đưa 44 tiểu đoàn lính Mỹ và chư hầu vào

miền Nam Việt Nam, lấy đó làm lực lượng chủ yếu tiến hành chiến lược “chiến tranh cục bộ” với hai mục tiêu là: Tìm diệt và bình định. Phú Yên là một trong 5 hướng trọng điểm của chiến lược “chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ.

Đầu tháng 01/1966, địch tập trung ở Phú Yên 5 tiểu đoàn lính Mỹ, 7 tiểu đoàn lính chư hầu Nam Triều Tiên, 1 tiểu đoàn lính công binh Australia; đồng thời tăng cường lực lượng và trang bị cho Trung đoàn 47 và các sắc lính địa phương. Mỹ ra sức xây dựng căn cứ quân sự Đông Tác - Vũng Rô và sân bay Đông Tác, ráo riết chuẩn bị mở cuộc phản công chiến lược mùa khô (1965 - 1966), nhằm “tìm diệt” quân chủ lực của ta, giành lại quyền chủ động trên chiến trường.

Với mục tiêu “tìm diệt và bình định”, địch triển khai lực lượng tấn công vào vùng căn cứ, đánh phá ác liệt vùng giáp ranh đồng bằng, chặn chốt các cao điểm rồi tiến hành dồn dân, đốt phá xóm làng, hình thành một vành đai trắng ngăn cách quần chúng với cách mạng.

Trên địa bàn Tuy Hòa I, địch mở cuộc hành quân “Van Buren”, đánh phá và gây thiệt hại nặng các xã Hòa Thịnh, Hòa Mỹ, Hòa Phong, Hòa Tân, Hòa Bình. Trên địa bàn huyện Tuy An và các xã phía tây huyện Đồng Xuân, địch mở cuộc hành quân càn quét vào xã Sơn Định, Sơn Long, Kỳ Lộ, Cây Vừng, Phước Tân, Đồng Cam, xúi dân ra khỏi vùng giải phóng.

Cùng với việc dùng lực lượng bộ binh đổ bộ đánh phá, địch dùng máy bay ném bom, rải chất độc hóa học ở xã Xuân

Quang (huyện Đồng Xuân), An Lĩnh, An Nghiệp, An Xuân (huyện Tuy An), Xuân Thịnh (huyện Sông Cầu), Hòa Định, Hòa Quang (nay thuộc huyện Phú Hòa), Hòa Phong, Hòa Đồng (nay thuộc huyện Tây Hòa), Sơn Định, Sơn Long, Sơn Xuân (huyện Sơn Hòa) và các thôn Lệ Uyên, Trung Trinh, Cao Phong (huyện Sông Cầu)... nhằm triệt phá hoa màu, cắt đứt nguồn sống, làm mất chỗ dựa cách mạng. Cán bộ, nhân dân vùng căn cứ, vùng giải phóng thiếu lương thực, nhiều nơi bị đói. Một bộ phận nhân dân và cán bộ, đảng viên cơ sở hoang mang, dao động và đầu hàng.

Đứng trước tình hình trên, tháng 3/1966, Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị bàn kế hoạch thực hiện chủ trương 4 chống¹ của Khu ủy V; giải quyết tư tưởng sợ Mỹ, sợ Đại Hàn, ngán lâu dài, sợ gian khổ, ngán ác liệt, hy sinh; quán triệt nhiệm vụ cán bộ bám dân, bám phong trào; thực hiện phương châm chống âm mưu “bình định nông thôn” của địch ở vùng căn cứ, vùng giải phóng và các khu đồn. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, toàn tỉnh dấy lên phong trào thi đua: “Đánh tan Bạch Mã, phanh thây Mãnh Hổ, chôn vùi giặc Mỹ”. Lúc này công tác tư tưởng là hết sức quan trọng, Ban Tuyên huấn tỉnh phát động đợt quán triệt chủ trương “bốn chống”, hạ quyết tâm tiêu diệt quân Đại Hàn (Nam Triều Tiên) trong các đơn vị vũ trang, dân quân du kích trong

1. Gồm: chống càn, chống đồn dân, chống đói và chống đầu hàng, đầu thú.

toàn tỉnh; phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, nêu cao tinh thần quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, với các khẩu hiệu “Đảng bám dân, dân bám đất, du kích bám địch”, “Một tấc không đi, một ly không rời”, “Đánh tan Bạch Mã, phanh thây Mãnh Hổ”.

Tại huyện Tuy Hòa I, trong mùa khô 1965 - 1966 có trên 3.000 tên địch bị loại khỏi vòng chiến đấu; 14 máy bay bị bắn hỏng, bắn rơi, một số trung đội lính Mỹ và chư hầu Nam Triều Tiên bị tiêu diệt gọn; lực lượng du kích xã diệt 24 tên ác ôn, bắt cải tạo 357 tề điệp. Lực lượng vũ trang Sơn Hòa và Miền Tây tổ chức đánh thọc sâu xuống Xuân Phước và Củng Sơn, phá sạch khu đồn Cây Me, Mạch Trầu, Cà Lúi, Suối Kỷ (Xuân Lãnh), buộc địch co cụm ở Cà Lúi, Xuân Phước và Củng Sơn. Ở các huyện Tuy An, Đồng Xuân, bộ đội tỉnh phối hợp với bộ đội huyện đánh tiêu diệt địch ở đồn Bà Cò (thôn Phước Nhuận, xã Xuân Quang), Hòn Đồn, Hòn Trạ (xã An Nghiệp). Đặc biệt, trận gò Thì Thùng, bộ đội ta đã thực hiện thắng lợi mục tiêu đánh điểm, diệt chi viện đường không của quân Mỹ, đánh thiệt hại khá nặng quân của Sư đoàn không vận số 1 Mỹ đến cứu Sư đoàn dù 101 Mỹ.

Tuy một số nơi bị địch chà đi xát lại ác liệt, nhưng phong trào cách mạng tiếp tục giữ vững. Ở vùng giải phóng, nhân dân tích cực trồng được 11.496.000 gốc sắn, 300 ha lúa nước, 5 tấn lúa gieo, 20 tấn bắp giống, ngoài ra nhân dân còn tham gia đào đắp đập chứa nước ở Tân Vinh

(Cà Lúi), ở đồng Tăng Gia (Sơn Long), Cây Da (Hòa Thuận). Ở vùng đồng bằng, nhân dân những nơi bị địch càn quét, đánh phá bất chấp bom đạn, hiểm nguy, động viên nhau sản xuất; nhường cơm, sẻ áo, dành tiền bạc, lương thực ủng hộ cách mạng.

Ngày 05/3/1966, theo yêu cầu của tình hình mới, Tỉnh ủy chủ trương hợp nhất khu Bắc và khu Trung, thành lập huyện Miền Tây, gồm các xã Phước Tân, Cà Lúi, Sơn Hội, Phú Mỹ, Đá Mài, Suối Trai, Krông Pa... do đồng chí Võ Mông làm Bí thư.

Tuy bị thất bại nặng trong cuộc phản công mùa khô thứ nhất (1965 - 1966), tháng 6/1966, Mỹ và chính quyền tay sai vẫn ngoan cố tiếp tục mở cuộc phản công chiến lược mùa khô thứ hai (1966 - 1967). Rút kinh nghiệm mùa khô thứ nhất, địch tăng cường đánh phá cơ quan, kho tàng, cửa khẩu, hậu cứ, càn quét, xúc tát dân kết hợp “tìm diệt và bình định” hòng tiêu diệt lực lượng cách mạng và chiếm lại vùng giải phóng. Ở huyện Tuy Hòa I, Lữ đoàn 173 Mỹ càn quét vùng Sơn Thành, dồn dân nơi này về vùng chúng kiểm soát. Ngày 26/10/1966, Lữ đoàn dù 101, Lữ đoàn I Sư đoàn IV bộ binh Mỹ mở cuộc càn mang tên “Adam” vào căn cứ Sơn Hòa, Tuy An, tây Đồng Xuân. Tháng 3/1967, Sư đoàn Mãnh Hổ (Đại Hàn) phối hợp với Trung đoàn 47 mở cuộc càn “Đống Đa” đánh phá ác liệt vùng giải phóng. Với việc thực hiện chính sách “tam quang” và xúc dân vùng giải phóng cũ, từ 70.000 dân vùng căn cứ đang làm ăn yên ổn,

sau các trận càn này còn lại 10.000 người. Đến tháng 4/1967, phần lớn nhân dân vùng giải phóng bị dồn vào ấp chiến lược. Địch còn tiến hành mở rộng thêm khu đồn, xây dựng cứ điểm dọc đường giao thông, án ngữ các vị trí quan trọng, chia cắt vùng ta với vùng địch, hình thành những vành đai trắng. Ngoài ra, lính Mỹ và Đại Hàn thay nhau đổ quân vào vùng giải phóng để tiêu diệt lực lượng cách mạng. Bên cạnh đánh ta về quân sự, kinh tế, địch dùng chính sách chiêu hồi, phát triển gián điệp, bao vây, phong tỏa cửa khẩu.

Trước tình hình này, Ban Tuyên huấn tỉnh phân công một số cán bộ xuống cơ sở cùng với địa phương bám dân, bám làng để tuyên truyền phát động quần chúng giữ vững niềm tin vào cách mạng. Bộ phận Văn phòng, Trường Đảng, Nhà in, Tiểu ban Giáo dục sau một thời gian trụ bám tại Vùng I (xã An Lĩnh) đã chuyển đến Hảo Danh (xã Xuân Thọ), rồi đến Hội Sơn, Tầm Tường, Đa Lộc, Kỳ Lộ; mỗi nơi chỉ ở vài tháng, có nơi chỉ trú trong hầm hoặc căng nilông che mưa nắng. Bộ phận nhà in phải mang vác bản đá, mực in, máy đánh chữ, máy quay rôneô; vừa in vừa bố phòng cảnh giới để có sản phẩm kịp phát hành. Cuối năm 1966, Khu V đưa một đoàn điện ảnh về Phú Yên. Đoàn điện ảnh trèo đèo, lội suối để phục vụ đồng bào vùng giải phóng. Tết Đinh Mùi năm 1967, đoàn đang phục vụ tại xã Hòa Phong (Tuy Hòa I) thì bị địch càn quét đánh phá mất cả thiết bị,

đồng chí Nguyễn Hưng Bưu, cán bộ Ban Tuyên truyền đi cùng đoàn hy sinh.

Cũng vào thời điểm cuối năm 1966, bộ phận Văn phòng, Nhà in, Tiểu ban Giáo dục chuyển đến khu vực Hòn Rọ, Hòn Rùa (xã An Lĩnh). Tại đây, cán bộ ta đào hầm chống phi pháo, cảnh giác chống địch, thực hiện “đi không dấu, nấu không khói, nói không tiếng”, bám trụ, quần lộn với lính Đại Hàn. Lúc này cơ quan có thêm các đồng chí: Bằng Tín từ Khu V về; Minh (kỹ thuật ảnh) từ miền Bắc về, Bùi Thị Hồng Vân công tác tại bộ phận Văn phòng.

Trong Tết Đinh Mùi năm 1967, Ban Tuyên huấn tỉnh tập trung cán bộ cho mũi tấn công chính trị vào vùng sâu, đô thị, trọng điểm là thị xã Tuy Hòa và huyện Tuy Hòa II. Trong chuyến đi về Tuy Hòa II, bị địch phục kích, đoàn hy sinh hai đồng chí: Bảy (văn công) và Hoa (nhiếp ảnh). Ban phân công đồng chí Nguyễn Phùng về Đồng Xuân, Trương Bá Sám về Tuy Hòa I, Phan Văn Nguyên và Tám Yên về thị xã Tuy Hòa.

Tết Đinh Mùi, nhờ các địa phương giúp đỡ, cán bộ tuyên huấn đã mở nhiều cuộc mítting, chúc Tết mừng Xuân. Đoàn Văn công biểu diễn tại Minh Đức (Hòa Kiến), Cây Da Tiểu (Đại Bình, Hòa Quang), Phụng Nguyên (Hòa Trị). Đoàn điện ảnh phục vụ chiếu phim cho đồng bào xem tại Hòa Bình, Hòa Phong. Sau Tết, đồng chí Phan Văn Nguyên đi công tác về Tuy Hòa II bị địch càn, bắt ở Gò Sân.

Tháng 7/1967, đồng chí Lương Thúc Mậu hy sinh trong trận lính Đại Hàn càn ở Trung Trinh (xã Sơn Long).

Về công tác giáo dục, tháng 6/1967, tỉnh thành lập Trường Sư phạm miền núi để đào tạo giáo viên con em đồng bào các dân tộc hoặc người Kinh sống lâu năm ở miền núi. Tháng 8/1967, Văn phòng Tỉnh ủy cùng các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy dời về Suối Phấn (xã Hòa Mỹ), các bộ phận của Ban Tuyên huấn tỉnh cùng dời về đây, riêng Trường Đảng để lại một bộ phận nhỏ tại Sơn Định. Ban lúc này có thêm đồng chí Cao Văn Hoạch - từ Văn phòng Tỉnh ủy về làm Phó ban Tuyên huấn. Thời kỳ này, lính biệt kích Trường Sơn của địch đổ quân càn quét liên tục, hầu hết cán bộ của Ban đi cơ sở, riêng bộ phận Văn phòng và in ấn ở lại cơ quan gặp rất nhiều khó khăn. Thiếu gạo, thiếu muối, hằng ngày các đồng chí phải tìm môn dóc, củ bả, hũ dất ăn thay cơm.

Để tạo thế đứng chân ở đồng bằng, ta mở thêm các luồng hàng thu mua lương thực, thực phẩm và tiếp tục phá ấp chiến lược đưa dân về làng cũ. Tỉnh chủ trương mở chiến dịch Hè - Thu. Với khẩu hiệu “nợ máu phải trả bằng máu”, năm 1967, lực lượng bộ đội địa phương và dân quân du kích đánh trên 300 trận lớn, nhỏ, loại khỏi vòng chiến đấu hàng ngàn tên địch, thu 373 súng các loại, phá hủy 144 xe quân sự, giải phóng 42 thôn với trên 47.000 dân, nâng số dân được giải phóng toàn tỉnh lên đến 9 vạn người.

Tháng 01/1968, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng quyết định: “Động viên những nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân cả hai miền, đưa cuộc chiến tranh cách mạng của ta lên bước phát triển cao nhất, dùng phương pháp tổng công kích và tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định”¹. Thực hiện chủ trương của Trung ương, Tết Mậu Thân 1968, quân dân Phú Yên đã mở cuộc tổng tấn công và nổi dậy đánh vào hang ổ địch tại các thị trấn, thị xã trong tỉnh. Đúng 0 giờ 30 phút ngày 30/01/1968, các đơn vị vũ trang ta nổ súng mở màn cuộc tổng tấn công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, đánh vào các mục tiêu tại thị xã Tuy Hòa. Cũng trong đêm 29, rạng sáng 30/01, tất cả các huyện lỵ, chi khu, thị trấn trong tỉnh đều bị ta tấn công. Sau đó, ta mở đợt tổng tấn công và nổi dậy đợt 2 (tháng 3/1968), giải phóng 10 xã, 13 thôn, đưa 23.000 người dân trở về làng cũ².

Cuộc tổng tấn công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 trên địa bàn tỉnh đã tạo tiếng vang, tác động to lớn, làm rung động tinh thần bộ máy chính quyền tay sai của Mỹ, tạo niềm tin thắng lợi cho nhân dân trong tỉnh, song qua chiến đấu, lực lượng ta cũng bị tổn thất khá lớn do ta chưa đánh giá đúng thực lực của địch.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.29, tr.50.

2. *Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968 ở Phú Yên*, Sđd, tr.76.

Trước ngày Tổng tấn công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, Ban Tuyên huấn tỉnh cũng khẩn trương tiến hành các công việc, bộ phận tuyên truyền báo chí chuẩn bị nội dung ra số báo Tết Mậu Thân. Bộ phận in ấn lo in tài liệu tuyên truyền, truyền đơn, khẩu hiệu, lời kêu gọi... Đoàn Văn công chuẩn bị các tiết mục để biểu diễn phục vụ đồng bào trong dịp Tết. Cán bộ tuyên truyền tập trung chủ yếu cho hướng đi thị xã Tuy Hòa.

Sau cuộc tổng tấn công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, các đơn vị vũ trang tập trung của tỉnh, huyện đều thiếu quân số, thiếu súng đạn, đời sống khó khăn. Địch lại tăng cường dùng chất độc hóa học để phá hoại sản xuất vùng căn cứ. Các đơn vị vừa tổ chức đánh phản kích, khai thông các cửa khẩu để mua lương thực, thực phẩm, mặt khác, tận thu sản, bắt để chế biến sử dụng và nhờ sự giúp đỡ, chi viện lương thực, hoa màu của nhân dân các tỉnh bạn Gia Lai, Đắk Lắk.

Cơ quan Ban Tuyên huấn tỉnh chuyển về chân Hòn Rọ và Hòn Rùa (xã An Lĩnh). Nhà in tách bộ phận in chữ sắt ra riêng ở tại phía nam chân núi Hòn Chuông (xã An Thọ). Ban thành lập đội vũ trang tuyên truyền do đồng chí Trịnh Quốc Bình làm Đội trưởng¹. Đội vũ trang tuyên truyền đã

1. Trong Đội có các đồng chí: Nguyễn Trung Thành, Đào Thơm, Trần Đức Nhụy, Trần Thiện Lục, Thiệu Đình Tân.

liên tục luôn sâu, bám sát các địa bàn cơ sở để tuyên truyền, phát động quần chúng, cùng địa phương diệt ác phá kềm, trọng điểm là thị xã Tuy Hòa và huyện Tuy Hòa II. Tháng 3/1968, trong đợt tấn công chính trị lần thứ ba vào thị xã Tuy Hòa, hai đồng chí Trịnh Quốc Bình và Tám Lâm hy sinh.

Giữa năm 1968, Thông tấn xã Việt Nam tăng cường cho tỉnh một bộ phận thông tấn, Tỉnh ủy giao cho Ban Tuyên huấn quản lý. Bộ phận thông tấn có 1 đài 15W do đồng chí Vũ Đảo làm Tổ trưởng¹. Các đồng chí ở bộ phận thông tấn vừa phải lấy tin tức để viết bài kịp chuyển tin của tỉnh lên các phương tiện truyền thông trung ương, vừa phải chống địch truy quét. Công việc vừa vất vả, vừa nguy hiểm.

Tình thế cực kỳ khó khăn, lực lượng ta suy giảm, địch lại ra sức càn quét, đánh phá. Theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Tuyên huấn tỉnh phát động đợt tuyên truyền nâng cao nhận thức chính trị, khơi dậy tinh thần yêu nước, quyết tâm đánh thắng quân xâm lược đến toàn thể cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và đồng bào trong tỉnh; biểu dương những điển hình tiêu biểu, những cá nhân, đơn vị anh hùng đã xông pha trên các mặt trận trong hai đợt tổng tấn công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

1. Phóng viên và báo vụ có các đồng chí: Nguyễn Hữu Quả, Đỗ Văn Nhân, Lê Văn Kếu, Hồ Ca, Ngọc Kỳ; bảo vệ đài có các đồng chí: Ngô Văn Cường, Lê Văn Cây, Phạm Phú Phệ...

Cán bộ tuyên truyền vai mang súng, vai mang loa ngày đêm bám đất, bám dân. Ngày tham gia chống càn, đêm “đột nhập” vào ấp gặp gỡ đồng chí, đồng bào tuyên truyền, vận động, củng cố niềm tin, động viên tinh thần công tác; gặp gỡ, giáo dục những người lầm lỗi đã làm công việc có hại với dân với nước. Nhiều đồng chí len lỏi bám sát đồn địch để dán truyền đơn, trương biểu ngữ, phát loa kêu gọi, vận động binh lính địch đứng về phía nhân dân. Các chủ trương của Đảng được phổ biến kịp thời đến với nhân dân. Khí thế cách mạng vùng căn cứ, vùng giải phóng từng bước lan nhanh đến các vùng giáp ranh, làm cho bộ máy tay sai địch ở các thôn xã không dám ngóc đầu dậy chống phá cách mạng.



*Đội vũ trang tuyên truyền của Ban Tuyên huấn
Tỉnh ủy Phú Yên trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước*

Trường Đảng tỉnh, huyện tiếp tục mở lớp bồi dưỡng cán bộ, đảng viên, đáp ứng yêu cầu nắm vững đường lối, chủ trương, nâng cao lập trường, quan điểm cách mạng. Học viên phải vừa học, vừa sản xuất, đánh địch càn quét. Những đồng chí làm báo, làm tin bám sát cơ sở, bám sát chiến trường thu thập tin để viết bài. Số người ít nhưng phải có đủ bài để ra báo đúng kỳ nên các đồng chí làm báo rất vất vả. Các đồng chí công tác ở xưởng in hoạt động cũng gian nan do địch càn vào xưởng in phá hủy dụng cụ in. Các đồng chí phải vào vùng địch tìm bản đá để kịp in báo đúng kỳ. Gặp lúc địch càn, công nhân in phải cõng bản đá, giấy mực trên lưng đi lánh địch. Hết trận càn của địch thì tài liệu cũng in xong và phát hành đến người đọc. Hoạt động văn nghệ cũng tiếp tục duy trì, ngoài tập san Văn nghệ của Ban Tuyên huấn, Đội Văn công của tỉnh đến tận các đơn vị vũ trang để biểu diễn, có lần đến cả vùng tranh chấp để biểu diễn phục vụ đồng bào. Cuối năm 1968, đồng chí Trần Ngọc Linh - Trưởng đoàn Văn công hy sinh, đồng chí Bùi Nhĩ - Chính trị viên Đoàn Văn công chuyển công tác khác. Đầu năm 1969, cấp trên điều động các đồng chí về Đoàn Văn công: Võ Văn Duật (Vũ Trung Uyên) làm Chính trị viên, Nguyễn Lưu làm Trưởng đoàn, Nguyễn Ngọc Thừa làm Phó đoàn.

2.2. Tuyên truyền, vận động nhân dân đóng góp tiền, của phục vụ kháng chiến

Sau các trận càn quét của địch trong mùa khô 1966 - 1967, nhân dân ở vùng giải phóng cũ không còn nhiều. Từ Đa Lộc, Bình Nông, Trầm Tường (Sông Cầu) đến Kỳ Lộ, Đồng Xe, Suối Cối (Đồng Xuân), Sơn Long, Sơn Định, Sơn Xuân (Sơn Hòa), An Xuân, An Lĩnh, An Thọ (Tuy An), phía tây huyện Tuy Hòa I, mỗi thôn còn vài chục gia đình; gia súc, gia cầm bị giết sạch; ruộng vườn nhiều nơi bỏ hoang, thêm vào đó là tình trạng Mỹ dùng máy bay rải chất độc hóa học quy mô lớn, tàn phá vùng giải phóng. Nhưng với khí thế tấn công và nổi dậy đồng loạt, nhân dân nhiều nơi trong tỉnh quyết liệt đấu tranh với địch giữ đất, bám đất, đẩy mạnh sản xuất và bảo vệ sản xuất, cải thiện đời sống, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Mặc dù bị địch bao vây, phong tỏa, nhưng cán bộ tuyên huấn xuống cơ sở bám dân, bám cửa khẩu, bám địa bàn, cùng cán bộ kinh tài vận động khai thác các luồng hàng. Các cửa khẩu Hòa Trị, Hòa Định, Hòa Quang, Hòa Thắng, Hòa Kiến vẫn hoạt động, mỗi ngày gạo đưa lên vùng căn cứ từ 500 đến 1.000 kg cùng các mặt hàng vải, muối, thuốc chữa bệnh, văn phòng phẩm, dầu thắp sáng. Nhân dân các xã ở huyện Tuy An tham gia đi dân công và

nộp đảm phụ¹. Ở huyện Sông Cầu tổ chức thu động viên được 413.000 đồng, hơn 1.000 kg gạo, 5.160 kg lúa, 1.800 kg muối. Nhân dân ở vùng ven, vùng tranh chấp mua hộ 8.000 kg gạo và cho mượn 250 kg gạo, 160 kg lúa và 3.700 kg muối. Riêng “gạo chống Mỹ” nhân dân đóng góp được 2.200 kg và 500 đồng². Nhân dân thị xã Tuy Hòa, vùng ven đô thị, thị trấn được sự giáo dục động viên của cách mạng đã tích cực tham gia quyên góp tiền, của, hàng hóa cho cách mạng.

Bên cạnh khai thác tài, vật lực ở đồng bằng và vùng đô thị, tỉnh phát động phong trào trồng sắn, bắp và hoa màu ở vùng căn cứ. Với tinh thần “ngày đánh giặc, đêm sản xuất; địch đến thì lánh, địch đi thì trồng trỉa ngay trên ruộng rẫy”, cả miền tây Phú Yên đã biến thành rừng sắn, giúp cho tỉnh giải quyết tình trạng thiếu lương thực đang diễn ra.

Tháng 12/1968, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ III trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã đề ra những nhiệm vụ lớn như xây dựng Đảng, xây dựng lập trường tấn công địch, công tác bám dân, phối hợp ba mũi giáp công, nâng cao tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ, xây dựng khối đoàn kết nội bộ.

1. “Đảm phụ” là một khoản thu của Chính phủ ta trong thời chiến để phục vụ nhiệm vụ quốc phòng.

2. *Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân huyện Sông Cầu (1930 - 1945)*, tr.192.

3. Công tác tuyên huấn góp phần động viên quân dân trong tỉnh đánh thắng chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969 - 1973)

3.1. Tuyên truyền, động viên quân dân trong tỉnh ra sức giữ vững vùng căn cứ, mở rộng vùng giải phóng, xây dựng thực lực cách mạng

Thực hiện chủ trương của Trung ương và Khu ủy Khu V về thành lập chính quyền cách mạng ở miền Nam, nhân dịp kỷ niệm 39 năm ngày thành lập Đảng (ngày 03/02/1969), tại núi Hòn Giang thuộc xã Sơn Xuân, huyện Sơn Hòa, Tỉnh ủy chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Dân tộc giải phóng tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu nhân dân tỉnh để hiệp thương chính trị. Tham dự Đại hội có 8 đoàn đại biểu của các huyện: Tuy Hòa I, Tuy Hòa II, Tuy An, Đồng Xuân, Sông Cầu, Sơn Hòa, Miền Tây và thị xã Tuy Hòa. Đại hội còn có sự tham dự của đại biểu Mặt trận dân tộc giải phóng, các đoàn thể, ban ngành, lực lượng vũ trang, trí thức, thân hào nhân sĩ trong tỉnh.

Đại hội đã bầu Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh gồm 7 thành viên. Đồng chí Trần Suyên - Bí thư Tỉnh ủy được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh; đồng chí Cao Xuân Thiêm (bí danh Văn Công) và đồng chí Bá Nam Trung giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban

nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh¹, đồng chí Lê Duy Tường giữ chức Ủy viên Thư ký Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh. Đại hội ra tuyên bố xóa bỏ chính quyền địch; kêu gọi nhân dân kiên quyết bảo vệ chính quyền cách mạng, tích cực thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và chính quyền cách mạng. Ngày 07/3/1969, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh tổ chức lễ ra mắt trước sự chứng kiến của đông đảo cán bộ, chiến sĩ và nhân dân vùng căn cứ. Từ khi chính quyền cách mạng tỉnh được thành lập, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh trực tiếp quản lý, điều hành và chỉ đạo hoạt động các cơ quan thuộc khối chính quyền.

Tháng 4/1969, Đại hội thi đua yêu nước lần thứ hai tổ chức tại xưởng dệt, thôn Tân Lương, xã Sơn Hội, huyện Miền Tây, có 65 chiến sĩ thi đua và gần 100 đại biểu các ngành, đoàn thể, địa phương tham dự. Đại hội tổng kết phong trào thi đua yêu nước từ sau Đại hội lần thứ nhất, tổng kết chiến dịch tổng tấn công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, hạ quyết tâm đánh thắng chiến lược “chiến tranh cục bộ” của Mỹ.

Thời điểm ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời các cấp ra đời cũng là lúc Mỹ tiến hành chiến lược “Việt Nam hóa

1. Đầu năm 1970, đồng chí Văn Công ra miền Bắc chữa bệnh, đồng chí Nguyễn Hữu Ái được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh.

chiến tranh” nhằm bình định nông thôn, giành dân, chiếm đất và đánh bật lực lượng cách mạng ra khỏi thôn ấp. Với chiến thuật “quét và giữ”, lính Mỹ và chư hầu phối hợp với quân đội Sài Gòn mở các cuộc càn quét vùng giáp ranh, vùng giải phóng; thực hiện kế hoạch “bình định cấp tốc”, “bình định đặc biệt”, đồng thời đẩy mạnh chiến dịch chiêu hồi, chiêu hàng; tổ chức lực lượng gián điệp Thiên Nga, Phượng Hoàng; sử dụng phi pháo bắn vào vùng căn cứ, vùng giải phóng, nơi tình nghi có lực lượng cách mạng. Các đảng phái phản động nổi lên hoạt động mạnh khắp nơi, gây cho ta không ít khó khăn.

Ngày 02/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ vĩ đại của dân tộc qua đời. Tin Bác mất làm trào dâng nỗi xúc động sâu sắc, lòng tiếc thương vô hạn trong nhân dân và lực lượng vũ trang toàn tỉnh. Các địa phương, cơ quan, đơn vị ở căn cứ hay vùng ven gần cứ điểm địch đều lập bàn thờ, tổ chức trọng thể lễ truy điệu Người. Tỉnh ủy xây dựng Nhà thờ Bác ở vùng căn cứ giữa hai xã Sơn Định và Sơn Long (nay thuộc địa bàn xã Sơn Định, huyện Sơn Hòa), lập ban lễ tang, tổ chức lễ truy điệu, và suốt một thời gian dài, mọi người đều đến nơi này để tưởng niệm Bác. Toàn Đảng bộ được phát động “biến đau thương thành hành động cách mạng”, với khẩu hiệu: “Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Phong trào tiến công địch diễn ra sôi nổi, đóng góp nhiều sức người, sức của và xây dựng vùng giải phóng vững chắc. Ban Tuyên huấn được Tỉnh ủy

giao nhiệm vụ tổ chức cho các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị trong tỉnh học tập, quán triệt *Di chúc của Bác Hồ*.



Nhà thờ Bác Hồ (xã Sơn Định, huyện Sơn Hòa ngày nay), nơi Tỉnh ủy tổ chức lễ truy điệu và viếng Bác Hồ vào năm 1969

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Khu ủy Khu V về nhiệm vụ “giành dân, giữ dân, xây dựng thực lực cách mạng” cùng với việc học tập *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”¹, quân và dân Phú Yên nổi dậy diệt địch, chống càn, phá ấp chiến lược và khu đồn, đưa phong trào cách mạng từng bước vượt qua thử thách, khó khăn.

Cuối năm 1969, lực lượng Mỹ và Đại Hàn đổ quân càn quét khu vực giáp ranh Tuy An, Sơn Hòa, Tuy Hòa II. Chúng càn đi, quét lại, lùng sục, đốt cơ quan của Ban Tuyên huấn. Máy đánh chữ, bàn đá, chữ sắt, mực in, bản in chữ sắt, giấy in... đều bị chúng lấy đi. Chúng khai hầm, bắt đồng chí Dương Minh Thắm. Các đồng chí Phan Minh Sum, Nguyễn Bằng Tín đi công tác bị địch phục kích bắn bị thương và bắt. Đoàn Văn công đi phục vụ ở Hòa Thắng bị địch phục kích, các đồng chí Đỗ Trọng Lưu, Tạ Xuân Lý, Nguyễn Thị Hồng và đồng chí Sửu hy sinh.

Đầu năm 1970, cơ quan Ban Tuyên huấn tỉnh chuyển đến Hòa Nghĩa (xã Sơn Định) để thuận tiện cho việc sản xuất tự túc. Tại nơi này, do địch đánh bom, rải chất độc hóa học nên cây cối trơ trụi, lương thực khan hiếm. Khi mới đến, các đồng chí trong cơ quan phải lấy cả tư trang (vàng, radio) để đổi từng gùi sắn, đi hái trái sung để ăn qua bữa. Mọi người động viên nhau nỗ lực sản xuất, sớm vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ. Đồng chí Đỗ Thơm (Huyện

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.532.

ủy Tuy Hòa I) được tỉnh điều về phụ trách Trường Đảng. Các đồng chí Hai Hựu, Lê Xuân Hòa, Nguyễn Tấn Đích, Lê Văn Lục được điều động bổ sung cho các bộ phận tuyên truyền, huấn học của Ban Tuyên huấn.

Từ năm 1969 đến năm 1971, quân và dân trong tỉnh tiến hành cuộc đấu tranh vô cùng gay go, quyết liệt; giành giật với địch từng tấc đất, từng con người. Với quyết tâm “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”, lực lượng du kích các địa phương đã tác chiến 280 trận, lực lượng chủ lực đánh 1.562 trận lớn, nhỏ, loại khỏi vòng chiến đấu trên 10.000 tên địch, bắt sống 240 tên; phá rã hoàn toàn lực lượng phòng vệ dân sự ở 17 xã và 57 thôn, phá banh 30 khu đồn, đưa gần 1,5 vạn dân về làng cũ làm ăn, 13 vạn dân giành quyền làm chủ, thu hẹp diện kiểm soát của địch.

Với việc chỉ đạo thực hiện ba chiến dịch tấn công lớn trong dịp: Xuân, Hè, Thu (năm 1972), các lực lượng vũ trang và du kích A, B đã đánh 1.180 trận lớn, nhỏ, bức địch nhiều nơi rút chạy, vùng giải phóng liên hoàn Kỳ Lộ - Xuân Phước - Xuân Quang - Xuân Lãnh - Xuân Sơn (huyện Đồng Xuân, được hình thành).

Trên địa bàn huyện Sông Cầu, ta làm chủ xã Xuân Phương, Xuân Thịnh và các thôn Hòa An, Hòa Lợi, Túy Phong; huyện Tuy An, ta giải phóng xã An Nghiệp, An Định và An Ninh; đưa dân về lại xã An Lĩnh, An Xuân; huyện Tuy Hòa I, ta giải phóng xã Hòa Tân, Hòa Phong; đưa dân Hòa Thịnh, Hòa Mỹ, Sơn Thành trở về làng cũ; huyện Tuy Hòa II, ta làm chủ xã Hòa Định, Hòa Kiến, Hòa Quang; ở

thị xã Tuy Hòa, ngay các thôn nằm ven thị xã như Liên Trì, Phước Hậu, Ninh Tịnh, ta cũng làm chủ.

Nhằm đáp ứng yêu cầu kháng chiến và giải quyết tình trạng thiếu lương thực đang diễn ra gay gắt ở vùng giải phóng, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh phát động phong trào thi đua xây dựng ba vững mạnh¹ và phục vụ tiền tuyến; đưa ra kế hoạch cụ thể, hướng dẫn nhân dân đẩy mạnh sản xuất và tổ chức bảo vệ sản xuất vùng địch kiểm soát; hướng dẫn nhân dân đấu tranh đòi tự do, dân chủ, đòi về làng cũ làm ăn, chống địch bắt lính...

Để bảo đảm yêu cầu tự túc lương thực, các ban, ngành, đơn vị từ tỉnh đến huyện đều phải tổ chức sản xuất lương thực. Ở tỉnh, ta củng cố các điểm sản xuất ở Ma Hàm (Thồ Lô), Ma Dú, Phước Tân, Bà Lá, Tân Vinh, Hà Roi, Sơn Thành, Hòa Thuận. Mỗi điểm sản xuất có từ 3 đến 4 đôi bò cày và có từ 15 đến 20 lao động làm việc thường xuyên. Ở các huyện, nhiều điểm sản xuất được mở ra. Huyện Tuy Hòa I tổ chức các điểm sản xuất ở Suối Phần, Suối Lạnh, Hóc Hoàn, Bãi Xếp. Huyện Tuy Hòa II tổ chức các điểm sản xuất ở Cẩm Tú, Tổng Đạt. Huyện Tuy An tổ chức các điểm sản xuất ở Hóc Đẳng, Đồng Tròn, vùng VI An Nghiệp. Huyện Sông Cầu tổ chức các điểm sản xuất ở Bình Nông, Đá Giăng, Hậu Sơn, Lỗ Môn. Huyện Đồng Xuân tổ chức các

1. Vững mạnh về kinh tế, vững mạnh về chính trị và vững mạnh về quân sự.

điểm sản xuất ở Bông Trang, hóc Bà Chuyên, Đồng Hột... Tỉnh đội củng cố và mở rộng 2 khu sản xuất ở Suối Ché (Phước Tân) và Hòa Bình (Sơn Định), mỗi điểm có từ 40 đến 50 lao động. Ban An ninh tổ chức 2 điểm sản xuất ở “đồng tăng gia” và Hòa Thuận.

Việc hình thành các điểm sản xuất tự túc không chỉ giúp giải quyết vấn đề lương thực tại chỗ, mà đó còn là nơi tiếp nhận cán bộ từ miền Bắc vào và đồng bào từ đồng bằng lên có chỗ ăn ở, nghỉ ngơi và học tập.



*Phong trào đấu tranh của học sinh Tuy Hòa
trong những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước*

Tháng 7/1970, Tỉnh ủy mở Hội nghị học tập Nghị quyết 10 của Khu ủy V. Tỉnh ủy xác định muốn phát động quần chúng phá kềm, trước hết phải phá kềm về tư tưởng. Khẳng định quần chúng là tốt, xây dựng tư tưởng bám dân, phát động quần chúng, phát triển cơ sở, xây dựng tổ chức

theo phương pháp nút nhánh¹. Dùng cơ sở hợp pháp đi điều tra phát động quần chúng, hướng dẫn quần chúng tự đứng lên giành quyền làm chủ. Ở vùng căn cứ giải phóng, phát động truyền thống gia đình, truyền thống làng, xã, thôn, buôn, đẩy mạnh phong trào nhân dân du kích chiến tranh; phát động phong trào bắn máy bay địch; bố phòng, đánh địch càn quét; bám nương rẫy, đẩy mạnh sản xuất, khắc phục nạn đói, lụt (thiếu muối); huy động nguồn lực phục vụ tiền tuyến.

Từ năm 1970, kế hoạch “bình định nông thôn” của đế quốc Mỹ bị ta chặn đánh và đẩy lùi, vùng làm chủ tiếp tục mở rộng, vùng căn cứ giải phóng được giữ vững. Năm lấy thời cơ này, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh chỉ đạo các ban, ngành cử cán bộ bám cơ sở cùng lực lượng vũ trang địa phương và đội công tác tổ chức triệt để thu động viên, lạc quyền; thu mua lương thực, thực phẩm, thuốc men, văn phòng phẩm... và phát động nhân dân vùng đồng bằng lẫn vùng núi đẩy mạnh sản xuất. Kết quả đã trồng được hàng triệu gốc sắn, gốc chuối, hàng trăm hécta bắp, khoai lang. Thu hoạch lúa năm 1970 ở vùng giáp ranh và vùng căn cứ đạt trên 100 tấn. Năm 1972, nhân dân từ các khu dồn trở về quê cũ làm ăn ngày càng nhiều, nên diện tích đất phục hóa, khai hoang tăng 697 mẫu. Riêng Tỉnh đội trong năm 1972 trồng đạt chỉ tiêu từ 500 đến 2.000 gốc

1. Phương pháp nút nhánh: là chia nhỏ ra nhiều nhánh để đánh địch.

sắn/người, vừa đủ ăn và nuôi được từ 3 người trở lên, vừa có lương thực dự trữ tại chỗ¹.

Ở một số địa phương như huyện Đồng Xuân, chính quyền cách mạng vận động nhân dân đầu tư xây dựng trạm bơm nước để tăng năng suất, tăng sản lượng lương thực ở cánh đồng La Hai. Nhân dân vùng giải phóng, vùng tranh chấp sát quốc lộ 1, sát biển, ven thị xã, thị trấn hàng ngày đấu tranh hợp pháp với địch giữ vững sản xuất, phát triển ngành nghề theo yêu cầu cuộc sống. Nhiều vùng trắng đã sản xuất trở lại, tạo điều kiện cho việc huy động tài lực, vật lực cho cách mạng phát triển hơn trước. Đến cuối năm 1970, nhân dân đóng góp trên 30 triệu đồng, 930 tấn lương thực, 50 tấn lúa, 30 tấn sắn, 7 lượng vàng². Năm 1972, quần chúng tự nguyện đóng góp, ủng hộ cách mạng 18 triệu đồng, 556 tấn lương thực, 7 lượng vàng và 20 con bò³.

Mặc dù chiến tranh diễn ra ác liệt song công tác giáo dục được Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xác định là nhiệm vụ cấp thiết hàng đầu. Vì vậy, song song với việc mở rộng và củng cố hệ thống trường học phổ thông, ngày

1. Xem *Lịch sử ngành hậu cần lực lượng vũ trang tỉnh Phú Yên 1945 - 1975*, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Phú Yên, 2005, tr.136.

2. Xem *Kinh tế tài chính Phú Yên phục vụ kháng chiến 1945 - 1975*, Sở Tài chính - vật giá Phú Yên, tr.182.

3. Xem *Kinh tế tài chính Phú Yên phục vụ kháng chiến 1945 - 1975*, Sở Tài chính - vật giá Phú Yên, tr.184.

19/5/1969, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh mở Trường bổ túc văn hóa tỉnh tại Cà Te (thuộc tỉnh Gia Lai). Năm 1970, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện Tuy An mở Trường bổ túc văn hóa Tuy An. Tháng 6/1971, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh thành lập Trường Sơ cấp Sư phạm Đồng bằng (buôn Ma Hơ, thượng nguồn sông Kỳ Lộ). Năm 1971, thành lập Trường Tiểu học dân tộc nội trú tỉnh tại xã Phước Tân. Tháng 10/1971, Tỉnh ủy quyết định thành lập Ban Giáo dục trực thuộc Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh. Ban có 2 phó ban là các đồng chí: Đào Thế Lữ và Nguyễn Chu (Nam Đà); ủy viên là các đồng chí: Nguyễn Cách, Nguyễn Thanh Sơn, Đỗ Vĩnh Tân, và một số đồng chí khác làm công tác văn phòng. Nhờ tích cực thành lập các trường đào tạo đội ngũ giáo viên, phong trào học tập của tỉnh bắt đầu khôi phục. Vùng căn cứ, giải phóng, nhân dân tiếp tục đóng góp công sức, vật liệu xây dựng lại trường. Số học sinh đến trường học tập cũng tăng dần. Huyện Miên Tây và Tây Nam có 7 lớp vỡ lòng với 251 học sinh. Huyện Tuy An, Đồng Xuân và Tuy Hòa I có 17 lớp vỡ lòng với 268 học sinh, 30 lớp cấp I với 607 học sinh. Trường cấp II Tuy An có 105 học sinh. Ở vùng tranh chấp có 181 người được xóa mù chữ và 298 người được học bổ túc văn hóa.

Ban Y tế bảo đảm thuốc men và cán bộ phục vụ cả tuyển trước lẫn tuyển sau; chú trọng đào tạo đội ngũ y sĩ, y tá để

phục vụ chiến đấu và phục vụ nhân dân. Từ năm 1969 đến năm 1972, Trường Y tế tỉnh đào tạo 48 y sĩ, 40 cán bộ có trình độ trung cấp, 39 dược tá và hàng trăm cấp cứu viên.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Yên lần thứ IV trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước tổ chức từ ngày 29/9 đến ngày 14/10/1971, tại rừng “Bốn Chống” xã Phước Tân, huyện Miền Tây (nay là huyện Sơn Hòa), đã chủ trương tiến hành mở các cuộc học tập nâng cao chất lượng đảng viên, bồi dưỡng lập trường, quan điểm, củng cố niềm tin, nâng cao tinh thần cách mạng cho cán bộ, đảng viên cơ sở. Những tháng cuối năm 1971, thực hiện chủ trương của Đại hội, ban tuyên huấn các cấp giúp cấp ủy mở các lớp bồi dưỡng nâng cao nhận thức, tư tưởng cho đảng viên, cán bộ cơ sở, nhất là đối với các đồng chí cơ sở hợp pháp. Từ đó giúp cho đội ngũ cán bộ cơ sở nhận thức đúng phương châm chiến lược của Đảng, kiên định lập trường, ý chí chiến đấu, lập trường giai cấp công nhân và quan điểm quần chúng của Đảng. Công tác tư tưởng của Đảng cũng đã kịp thời tuyên truyền phát huy thắng lợi trên chiến trường cả nước, làm thất bại âm mưu bình định của địch; cổ vũ, nâng cao niềm tin và ý chí chiến đấu của nhân dân; đẩy lùi các hiện tượng hữu khuynh, tiêu cực phát sinh trong hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong những năm 1969 - 1970; động viên quân dân trong tỉnh khẩn trương tạo thế và lực, chuẩn bị cho cuộc tiến công mới vào năm 1972.



Biểu diễn văn nghệ phục vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Yên lần thứ IV trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ đáp ứng một phần nhu cầu đời sống tinh thần của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân vùng giải phóng, vùng căn cứ. Đoàn Văn công tỉnh bám sát cơ sở phục vụ chiến sĩ, đồng bào vùng căn cứ, vùng giải phóng; phục vụ Đại hội Đảng, Đại hội chiến sĩ thi đua, Đại hội các đoàn thể. Đặc biệt, lực lượng cán bộ Tiểu ban Tuyên truyền - Văn nghệ phục vụ tốt lễ truy điệu Bác Hồ tại Nhà thờ Bác Hồ (Sơn Hòa), in và gửi tài liệu về Bác Hồ cho các địa phương làm nhiệm vụ tuyên truyền. Đầu năm 1972, do yêu cầu công tác, đồng chí Cao Văn Hoạch (Phó ban Tuyên huấn tỉnh) được điều về Khu V nhận công tác. Tỉnh ủy điều động đồng chí Mai Văn Minh - Tỉnh ủy viên về làm Phó ban

Tuyên huấn tỉnh. Đồng chí Nguyễn Duy Luân - Phó Bí thư Tỉnh ủy kiêm Trưởng ban Tuyên huấn tỉnh. Đến cuối năm 1972, đồng chí Mai Văn Minh được Tỉnh ủy điều động về Ban Binh vận tỉnh, đồng chí Bùi Châu được phân công làm Phó ban Tuyên huấn tỉnh.

Đầu năm 1972, đồng chí Võ Văn Duật về bộ phận tuyên truyền văn nghệ; đồng chí Nguyễn Hữu Phước về làm Chính trị viên Đoàn Văn công; đồng chí Nguyễn Ngọc Thừa làm Trưởng đoàn Văn công; đồng chí Chín Đạm làm Phó đoàn¹. Tờ báo *Giải phóng* và các bản tin báo đảm ra đúng kỳ, phát hành xuống tận cơ sở. Bộ phận nhà in cũng được bổ sung thêm người, do đồng chí Nguyễn Hữu Tự phụ trách². Đồng chí Lê Trung Lý phụ trách Văn phòng Ban Tuyên huấn (thay đồng chí Chín Thức đi miền Bắc chữa bệnh).

Tháng 12/1972, Đại hội thi đua yêu nước lần thứ ba tổ chức tại Vùng I, xã An Xuân, huyện Tuy An, có trên 100 đại biểu chiến sĩ thi đua và đại biểu các ngành, các cấp tham dự. Đại hội tổng kết phong trào thi đua từ các đại hội trước và tổng kết chiến dịch Xuân - Hè 1972, hạ quyết tâm đánh bại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ.

1. Đoàn lúc này có thêm các đồng chí: Năm Ngang, Mười Kèn, Mười Kỷ, Nguyễn Phường, Trần Diễn, Nguyễn Thị Nhị, Nguyễn Thị Ngọc Lan.

2. Bộ phận in chữ sắt có đồng chí Nguyễn Ngự, Thị Mai, cô Vương, cô Cúc.

Tại Đại hội, Đoàn Văn công tỉnh phục vụ 2 đêm, toàn khu vực có điện thắp sáng.

Trải qua 3 năm (1969 - 1972), quân và dân trong tỉnh kiên trì bám trụ, giành giật với địch từng tấc đất, từng thôn xóm, từng người dân. Tuy gặp nhiều tổn thất và khó khăn, nhưng toàn Đảng, toàn quân, dân trong tỉnh đã nỗ lực vượt qua, đánh bại các âm mưu, kế hoạch của địch; giữ vững vùng căn cứ, mở rộng vùng giải phóng. Phong trào đấu tranh chống Mỹ và chính quyền tay sai phát triển mạnh mẽ không chỉ ở vùng núi, vùng nông thôn đồng bằng mà cả vùng đô thị. Có cuộc đấu tranh chính trị thu hút hàng vạn người tham gia, quần chúng trong các khu đồn nổi dậy đấu tranh bùng nổ làng cũ làm ăn.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và chính quyền cách mạng tỉnh, cán bộ, đảng viên trong các cơ quan, đơn vị tích cực tham gia sản xuất tự túc lương thực phục vụ kháng chiến; nhân dân tích cực đóng góp thu động viên, lạc quyền để nuôi quân, tham gia dân công vận chuyển lương thực, vũ khí, đạn dược. Các ngành y tế, văn hóa, giáo dục đáp ứng được các nhu cầu của cán bộ và nhân dân, đời sống đồng bào, chiến sĩ vùng căn cứ có mặt được cải thiện. Trong điều kiện còn gặp nhiều thiếu thốn và khó khăn nhưng chính quyền cách mạng vẫn xuất tiền và hàng hóa cứu trợ, cứu đói cho nhân dân vùng căn cứ, vùng giải phóng bị thiên tai; chỉ đạo và hỗ trợ nhân dân sản xuất, phòng chống dịch bệnh.

3.2. Tuyên truyền, vận động nhân dân đấu tranh thi hành Hiệp định Paris; chống địch lấn chiếm vùng giải phóng

Sau 3 năm chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ trên vùng đất Phú Yên, ta tiêu diệt và loại ra khỏi vòng chiến đấu hàng vạn tên địch; đánh thiệt hại nặng một số đại đội, liên đội lính địa phương quân (bảo an); vùng căn cứ cách mạng được xây dựng liên hoàn từ huyện Tây Nam đến Sơn Hòa, Miền Tây, vùng giải phóng đồng bằng được mở rộng, tạo thành từng mảng làm chủ liên hoàn ở Đồng Xuân, Tuy An, Tuy Hòa I và Tuy Hòa II. Thắng lợi to lớn trong cuộc tiến công chiến lược mùa Hè năm 1972 của quân và dân miền Nam, cùng với việc đánh bại chiến lược dùng máy bay B52 thả bom miền Bắc đã buộc Mỹ phải ký Hiệp định Paris¹ vào ngày 27/01/1973, rút hết quân Mỹ và quân chư hầu về nước, chấm dứt sự dính líu và can thiệp quân sự của Mỹ vào miền Nam Việt Nam².

Theo chủ trương của Khu ủy V, tỉnh thành lập Ban đấu tranh thi hành Hiệp định Paris do đồng chí Nguyễn Duy Luân, Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng ban, để chỉ đạo các công

1. Hiệp định Paris ký ngày 27/01/1973 và bắt đầu có hiệu lực từ 9 giờ ngày 28/01/1973.

2. Ngày 29/3/1973, Bộ chỉ huy Mỹ ở Sài Gòn làm lễ cuốn cờ rút các đơn vị cuối cùng về nước. Tại Phú Yên, vào ngày 12/02/1973, toàn bộ lính Mỹ và chư hầu đã rút hết.

việc của tỉnh trong điều kiện “vừa có hòa bình vừa có chiến tranh”¹. Lúc này, Ban Tuyên huấn tỉnh tiếp nhận một đoàn chiếu phim từ miền Bắc xã hội chủ nghĩa vào². Để đoàn đủ nhân lực công tác, Ban Tuyên huấn bổ sung các đồng chí Nguyễn Phúc Thành, Nguyễn Văn Long, Lương Công Sơn, Nguyễn Thị Sự và các đồng chí Hồng, Phát vào đoàn chiếu phim. Đoàn chiếu phim đã băng rừng, vượt suối, mang theo thiết bị chiếu phim đến từng vùng căn cứ, vùng giải phóng để chiếu các bộ phim “Nổi gió”, “Bài ca từ chiến hào”, “Lửa trung tuyến”, “Đời hoạt động của Bác Hồ” cho cán bộ, chiến sĩ, nhân dân xem.

Với bản chất xâm lược của chủ nghĩa đế quốc và thực hiện âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta, sau ngày Hiệp định Paris có hiệu lực, Mỹ chủ trương hiện đại hóa, tinh nhuệ hóa quân đội Sài Gòn tay sai; gấp rút đưa vào miền Nam Việt Nam máy bay, xe tăng, xe bọc thép, tàu chiến, pháo hạng nặng và nhiều phương tiện chiến tranh khác. Mỹ chỉ đạo chính quyền Sài Gòn ra sức bắt lính, phát triển lực lượng địa phương quân, cơ cấu lại lực lượng lính địa phương quân thành đơn vị cơ động mạnh. Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu công khai tuyên bố không chấp nhận Hiệp định Paris, đưa ra khẩu hiệu “Bốn không”³; tập trung

1. Nhiệm vụ đấu tranh quân sự do Tỉnh đội đảm nhận.

2. Đoàn có 4 đồng chí: Ngô Đông Ký, Miên, Nhật, Uẩn.

3. Không có hòa bình, không có ngừng bắn, không có giải pháp chính trị, không có tổng tuyển cử.

mọi lực lượng, thủ đoạn thực hiện kế hoạch “tràn ngập lãnh thổ”, nhằm xóa thế da báo, xóa bỏ tình trạng hai chính quyền, hai quân đội, ba lực lượng hiện có, biến miền Nam Việt Nam thành lãnh thổ chỉ có một chính quyền tay sai của Mỹ.

Nhằm biến các mục tiêu đề ra thành hiện thực, quân đội chính quyền tay sai đồng loạt mở các cuộc hành quân “tràn ngập lãnh thổ”, tung quân lấn chiếm vùng giải phóng, đánh phá các cửa khẩu; bao vây kinh tế vùng căn cứ, vùng giải phóng; rải quân chiếm giữ đường 7, đường 6; chốt giữ một số cứ điểm quan trọng ở Ngân Điền, Đồng Cam, Xuân Lãnh... Thực tế trên cho thấy, cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở miền Nam Việt Nam không hề chấm dứt mà vẫn tiếp diễn dưới hình thức mới, đó là cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ mà không có lính Mỹ.

Cùng với việc mở các cuộc hành quân lấn chiếm, chúng ra sức củng cố bộ máy chính quyền, đưa số cán bộ mới đào tạo ở Vũng Tàu về nắm chính quyền xã, ấp; dùng hệ thống cảnh sát mật vụ lục soát, thanh lọc, bắt bớ, quản thúc những người chúng tình nghi; tiến hành đánh phá phong trào quần chúng, khủng bố đảng phái đối lập, gây không khí căng thẳng trong nhân dân.

Về phía ta, trước và sau ngày Hiệp định Paris có hiệu lực, các lực lượng vũ trang của ta nhiều nơi dũng cảm, kiên cường, không rời trận địa, bám đất, giành dân, đánh trả các cuộc tiến công “tràn ngập lãnh thổ” của địch và giải phóng

nhiều xã, nhiều địa điểm¹, khôi phục vùng làm chủ, vùng tranh chấp; đồng thời nêu cao thiện chí hòa bình, nghiêm chỉnh thi hành các điều khoản của Hiệp định Paris. Các lực lượng ở tuyến sau tích cực phục vụ chiến đấu và đẩy mạnh sản xuất.

Nhưng từ tháng 3/1973, địch tăng cường đánh phá quyết liệt, làm cho một bộ phận cán bộ, chiến sĩ, nhân dân nảy sinh hiện tượng mệt mỏi và khuynh hướng ảo tưởng hòa bình, thụ động, mất cảnh giác, thậm chí có nơi tự động rút lui. Trước tình hình đó, Tỉnh ủy chỉ đạo Ban Tuyên huấn mở các lớp tập huấn, cử cán bộ xuống địa phương quán triệt tinh thần Hiệp định; giúp cán bộ cơ sở và nhân dân thấy rõ thắng lợi to lớn và có tính chất bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; nhận rõ âm mưu, thủ đoạn nham hiểm, xảo quyệt của Mỹ và chính quyền tay sai ở miền Nam trong giai đoạn cách mạng mới.

Ở vùng địch kiểm soát, chính quyền cách mạng đề ra các biện pháp cụ thể giúp đỡ nhân dân trở lại cuộc sống bình thường; lãnh đạo quần chúng đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Paris, đòi quyền tự do, dân chủ. Ở vùng ta bị địch lấn chiếm, nhiệm vụ hàng đầu của ta là chống lấn chiếm, chống bình định, thu hồi quyền làm chủ.

1. Ở huyện Tuy An, trong hai ngày 26 và 27/3, ta giải phóng các xã An Hải, An Hòa, An Mỹ và làm chủ nhiều đoạn trên quốc lộ 1A. Bờ biển từ Tiên Châu đến An Chấn dài trên 40 km là vùng tự do của cách mạng.

Tháng 7/1973, Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) họp và xác định nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam. Tiếp đến, Khu ủy V tổ chức Hội nghị (tháng 7/1973) thông qua Nghị quyết đánh bại kế hoạch lấn chiếm, bình định của địch; giành dân, giữ dân, mở rộng quyền làm chủ, phát triển thực lực cách mạng.

Dưới ánh sáng Hội nghị Trung ương lần thứ 21 và Nghị quyết Hội nghị Khu ủy V, tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ V trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (từ ngày 20 đến ngày 27/9/1973) đã thẳng thắn đánh giá những mặt làm được và chưa làm được thời gian qua, đặc biệt là từ ngày ký Hiệp định Paris. Trên cơ sở đó, Đại hội xác định nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ trong thời gian tới: “Đẩy mạnh cao trào đấu tranh chính trị, binh vận, kết hợp đấu tranh vũ trang, ra sức đánh bại lấn chiếm, giành chủ động, thu hồi lại vùng ta, đánh bại kế hoạch bình định của địch, giành dân, giữ dân, mở rộng quyền làm chủ, phát triển lực lượng của ta, nhất là ở cơ sở”¹. Trên lĩnh vực công tác tư tưởng, Đại hội chỉ rõ phải chuyển hướng sự lãnh đạo của Đảng bộ. Đánh giá rõ thắng lợi, quán triệt tình hình nhiệm vụ mới và nhiệm vụ trung tâm, các chính sách mới, các quan điểm cách mạng. Khắc phục những khuyết điểm về tư tưởng trong cán bộ, đảng viên, nhất là tư tưởng hữu khuynh, ảo tưởng hòa bình, cá nhân chủ nghĩa, tự do vô tổ

1. *Lịch sử Phú Yên kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 - 1975*, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Phú Yên, 1996, tr.209.

chức, sinh hoạt bê tha, chấp hành không nghiêm nghị quyết, chỉ thị của Đảng; chống tư tưởng thỏa mãn, hưởng thụ. Nâng cao cảnh giác cách mạng, nâng cao ý chí chiến đấu, quán triệt tư tưởng tiến công. Xây dựng tinh thần đoàn kết nội bộ, nắm vững quan điểm quần chúng, đánh giá đúng vai trò và khả năng bạo lực cách mạng của quần chúng; ra sức vận động quần chúng bồi dưỡng, nâng cao giác ngộ lý tưởng và truyền thống cách mạng vẻ vang của Đảng, của dân tộc. Đồng chí Phạm Hồng Quang được bầu vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy và được phân công làm Trưởng ban Tuyên huấn Tỉnh ủy. Đồng chí Nguyễn Phùng được Tỉnh ủy phân công làm Phó ban; ủy viên Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy có các đồng chí: Lương Thúc Quý, Trương Bá Sám, Đỗ Thơm.

Sau Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, ban tuyên huấn các cấp giúp cấp ủy tiến hành khẩn trương công tác quán triệt Nghị quyết của Đại hội trong toàn Đảng bộ, trong lực lượng vũ trang và các đoàn thể quần chúng. Các lớp quán triệt Nghị quyết đã trang bị cho học viên nhận thức về tình hình nhiệm vụ, thấu suốt tư tưởng chiến lược tiến công, quan điểm cách mạng bạo lực; đấu tranh chống những tư tưởng lệch lạc như: mơ hồ về bản chất và âm mưu của địch, ảo tưởng hòa bình, trông chờ địch thi hành Hiệp định Paris. Kết quả quán triệt Nghị quyết đã tạo được bước chuyển biến tích cực trong hành động của cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang trong tỉnh. Cán bộ, đảng viên bám lại địa bàn, khắc phục tình trạng bật ra khỏi dân; ta sử dụng bạo

lực cách mạng để trừng trị địch vi phạm Hiệp định Paris. Tay sai địch thì hoang mang, dao động, trông chờ vào sự viện trợ của Mỹ. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, từ cuối năm 1973, đầu năm 1974, phong trào phản công, tiến công, chống càn quét, lấn chiếm diễn ra mạnh mẽ trên địa bàn tỉnh.

III- CÔNG TÁC TUYÊN HUẤN PHỤC VỤ TÍCH CỰC CHO CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY MÙA XUÂN NĂM 1975, GIẢI PHÓNG TOÀN TỈNH

Vào cuối năm 1974, đầu năm 1975, Bộ Chính trị đã triển khai hai hội nghị Trung ương, đề ra những quyết nghị quan trọng về tình hình, đường lối cách mạng ở chiến trường miền Nam. Qua Hội nghị Bộ Chính trị (từ ngày 30/9 đến ngày 07/10/1974) và Hội nghị Bộ Chính trị mở rộng (từ ngày 18/12/1974 đến ngày 08/01/1975), Bộ Chính trị đã chuẩn bị chu đáo kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam, với tinh thần quyết tâm cao nhất. Thực hiện kế hoạch tác chiến chiến lược đã đề ra, sau một quá trình chuẩn bị, từ ngày 04/3/1975, quân dân ta bắt ngờ mở chiến dịch tiến công Tây Nguyên, đánh chiếm mục tiêu chủ yếu (Buôn Ma Thuột), làm rung chuyển toàn bộ hệ thống phòng thủ của địch trên chiến trường miền Nam. Đến ngày 24/3/1975, toàn bộ quân địch rút khỏi Tây Nguyên. Tây Nguyên rộng lớn với 60 vạn dân hoàn toàn được giải phóng. Chiến dịch Tây Nguyên thắng lợi đã chuyển cuộc kháng chiến chống

Mỹ, cứu nước bước sang giai đoạn mới: từ tiến công chiến lược Tây Nguyên phát triển thành tổng tiến công chiến lược trên toàn chiến trường miền Nam.

Thực hiện quyết tâm chiến lược của Bộ Chính trị, nhân dân cả nước ra sức chuẩn bị mọi mặt với khí thế hào hùng, hướng tới trận quyết chiến chiến lược cuối cùng. Trên khắp chiến trường, đầu năm 1975, quân dân ta đẩy mạnh hoạt động, đánh địch khắp nơi theo quy mô vừa và nhỏ là chính, vừa làm cho địch tiếp tục suy yếu và bị động, vừa thực hành nghi binh che giấu mục tiêu tiến công chiến lược của ta.

Quán triệt các chủ trương, chỉ đạo của Bộ Chính trị, của Khu ủy Khu V, từ ngày 25 đến ngày 27/02/1975, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Yên họp đề ra chủ trương: “Động viên sự nỗ lực cao nhất của toàn Đảng bộ, khắc phục mọi khó khăn, tập trung cao độ giành thắng lợi lớn nhất trong năm 1975, nhằm góp phần với toàn miền, tiến tới hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong thời gian ngắn nhất”.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao nhiệm vụ cho Ban Cán sự Đảng và Ban Chỉ huy Tỉnh đội nghiên cứu xây dựng kế hoạch cụ thể nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch tại chỗ, phá phương tiện chiến tranh, đánh vỡ hệ thống phòng ngự, kìm kẹp dân, đánh bại thủ đoạn gài lực lượng trong dân của địch, diệt gọn từng đơn vị địch đi giải tỏa, giải phóng một bộ phận nông thôn, đồng bằng; mở ra từng mảng liên hoàn, giải phóng cho được 5 xã của huyện Tuy Hòa I, 3 xã của huyện Tuy Hòa II, một số xã bắc Tuy An, bắc

huyện Sông Cầu, tây huyện Đồng Xuân; bao vây, bức rút địch ở Xuân Lãnh, khu đồn Xuân Phước; bao vây, cắt đứt đường tiếp tế Củng Sơn bằng trực thăng, ép địch về sát quận lỵ, thị xã, thị trấn. Đi đôi với diệt địch, các lực lượng vũ trang tích cực hỗ trợ quần chúng nổi dậy đấu tranh, phá bỏ khu đồn đưa dân trở về làng cũ, giành quyền làm chủ với nhiều mức độ khác nhau, chuyển phong trào vùng địch tạm kiểm soát lên một bước, mở rộng phong trào du kích chiến tranh, củng cố, phát triển lực lượng vũ trang, lực lượng chính trị, tạo điều kiện cho việc thực hiện những nhiệm vụ tiếp theo.

Theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Cán sự và Ban Chỉ huy Tỉnh đội xác định: “Hướng trọng điểm là huyện Tuy Hòa I, hướng thứ yếu là huyện Tuy Hòa II và thị xã Tuy Hòa”. Các huyện Đồng Xuân, Sông Cầu, Tuy An, Sơn Hòa, Tây Nam là diện chủ yếu sử dụng lực lượng vũ trang tại chỗ (bộ đội huyện; dân quân du kích xã, thôn; đội công tác...) đánh địch, hỗ trợ nhân dân nổi dậy giành quyền làm chủ, có sự hỗ trợ nhất định của tỉnh (về hỏa lực) trong thời gian đầu ở những nơi cần thiết.

Để bảo đảm thắng lợi, Tỉnh ủy đã giao cho ngành tuyên huấn (Tuyên huấn Tỉnh đội và Tuyên huấn Tỉnh ủy) tổ chức học tập, chỉnh huấn chính trị cho cán bộ cốt cán các ngành của tỉnh, các huyện ủy, bí thư đảng ủy, bí thư chi bộ xã, phường về nhiệm vụ chính trị năm 1975. Ban Cán sự Tỉnh đội ra Nghị quyết và chỉ đạo việc mở lớp bồi dưỡng kỹ, chiến thuật cho cán bộ tiểu đoàn, đại đội, huyện đội, xã đội; tiến

hành mở hội nghị du kích chiến tranh, phát động thi đua giết giặc lập công, hoàn thành nhiệm vụ chính trị năm 1975. Song song với hoạt động chính huấn, bồi dưỡng, Ban Chỉ huy Tỉnh đội cử một bộ phận chủ yếu là thủ trưởng các đơn vị đi chuẩn bị chiến trường ở hướng trọng điểm và hướng thứ yếu theo nhiệm vụ đã giao cho từng đơn vị.

Được Thường vụ Khu ủy V đồng ý, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Yên lập 2 sở chỉ huy: Sở Chỉ huy cơ bản và Sở Chỉ huy tiền phương để trực tiếp chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Khu ủy, Quân khu ủy và Tỉnh ủy về nhiệm vụ năm 1975.

Sở Chỉ huy cơ bản do đồng chí Nguyễn Hữu Ái - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh, phụ trách chung; đồng chí Lê Bác - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chính trị viên Tỉnh đội phụ trách về quân sự. Các cơ quan Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân cách mạng, cơ quan Tỉnh đội, Văn phòng Mặt trận, các đoàn thể, các ngành, mỗi cơ quan phân công một số cán bộ thường trực, sẵn sàng khi cần Sở Chỉ huy cơ bản sẽ điều động, phân công phục vụ cho phía trước.

Sở Chỉ huy tiền phương do đồng chí Nguyễn Duy Luân - Bí thư Tỉnh ủy làm Chính trị viên; đồng chí Ông Văn Bư (Văn Tính) - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh đội trưởng làm Chỉ huy trưởng tiền phương; thành viên có các đồng chí: Bùi Tân - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Dân vận phụ trách đấu tranh chính trị, binh vận, Nguyễn Quyền (Muối Hòa), Bí thư Huyện ủy Tuy Hòa I, Lưu Xem - Tham mưu trưởng Tỉnh đội trực tiếp chỉ huy

chiến đấu. Đồng chí Nguyễn Kim Anh - phái viên quân sự của Quân khu trực tiếp theo dõi giúp đỡ Sở Chỉ huy tiền phương. Ngoài ra có các cơ quan tham mưu, chính trị, hậu cần, Văn phòng Tỉnh ủy, Tỉnh đội.



Các đồng chí lãnh đạo tỉnh Phú Yên trong Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975. Đồng chí Nguyễn Duy Luân, Bí thư Tỉnh ủy - người ngồi hàng đầu vị trí thứ 2 từ phải sang

Ban Thường vụ Tỉnh ủy cũng quyết định lập Ban Chỉ huy hướng thứ yếu huyện Tuy Hòa II và thị xã Tuy Hòa do đồng chí Cao Kỳ Trí (Ba Diệu) - Phó Bí thư Tỉnh ủy phụ trách. Thành viên có các đồng chí: Trịnh Tấn Lực - Bí thư thị xã Tuy Hòa, Nguyễn Văn Trúc - Bí thư huyện Tuy Hòa II, Đặng Văn Nhơn - Tỉnh đội phó phụ trách quân sự, Lê Xung -

Tham mưu phó Tỉnh đội, Nguyễn Ngọc Khánh - Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 96 và một số cán bộ các ngành, các đoàn thể tỉnh, huyện tham gia phục vụ. Các huyện còn lại, tỉnh cử phái viên theo dõi giúp đỡ.

Thời gian này, đồng chí Phạm Hồng Quang, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy - Trưởng ban Tuyên huấn Tỉnh ủy được phân công liên hệ với các huyện Miền Tây và Tây Nam để huy động toàn bộ lực lượng vận tải, công nhân viên các cơ quan, dân công khẩn trương đi vận chuyển vũ khí, đạn dược, hàng hóa do Trung ương chi viện, từ hướng Gia Lai và Buôn Hồ (Đắk Lắk) về Phú Yên, cung cấp cho chiến dịch; đưa những chiếc xe tải do Trung ương chi viện từ Buôn Hồ vượt Sông Ba về Hòn Lúp (căn cứ của tỉnh) trước ngày 30/3/1975. Ban Thường vụ Tỉnh ủy còn đặt ra tình huống nếu Củng Sơn giải phóng sớm thì đồng chí Phạm Hồng Quang về Củng Sơn đảm nhiệm Chủ tịch Ủy ban Quân quản.

Ban nhận chỉ viện của tỉnh, đồng chí Phạm Hồng Quang lãnh đạo lực lượng thanh niên xung phong vận chuyển hàng hóa từ Ea Súp về căn cứ Hòn Lúp. Ban Kinh tài cùng với Ban Hậu cần Tỉnh đội tổ chức tiếp nhận lương thực, đạn dược, thuốc men do Trung ương chi viện chuyển về Tuy Hòa I, Tuy Hòa II. Điện đài cơ yếu bám sát Sở Chỉ huy tiền phương, Sở Chỉ huy cơ bản, phục vụ ngày đêm giữ vững liên lạc với Khu ủy và Quân khu V. Cán bộ giao liên bảo đảm thư từ, tài liệu, hướng dẫn dân công hỏa tuyến, đưa đón thương binh về tuyến sau. Ban Giao bưu cùng Ban

Giao thông tỉnh khảo sát, điều tra mức độ nông, sâu của Sông Ba để hình thành một con đường đưa đón bộ đội, cán bộ, dân công qua lại sông từ Tuy Hòa II sang Tuy Hòa I.

Các ngành tài chính, lương thực, thương nghiệp thu động viên và thu mua hàng trăm tấn hàng hóa, lương thực. Các mũi công tác rút được 1.700 nam nữ thanh niên, bổ sung cho lực lượng vũ trang và các ban, ngành của tỉnh và các huyện. Các bộ phận thông tin văn hóa, binh vận gấp rút in hàng nghìn truyền đơn, bản tin, khẩu hiệu, lời kêu gọi phục vụ cho chiến dịch. Các bệnh xá, trạm xá, trại thương binh chuẩn bị dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc men, tăng cường giường bệnh, y bác sĩ để tiếp nhận thương binh các chiến trường chuyển về.

Từ cuối tháng 02 đến đầu tháng 3/1975, ta mở màn hoạt động quân sự bằng những trận đánh địch ở Tuy Hòa II. Nhân dân các xã phía tây huyện nổi dậy, làm chính quyền cơ sở của địch cùng lực lượng của chúng hoảng sợ rút chạy về tỉnh lỵ, gây náo loạn ở thị xã Tuy Hòa.

Tại huyện trọng điểm Tuy Hòa I, đến ngày 10/3/1975, bộ máy chính quyền cơ sở của địch ở các xã Hòa Mỹ, Hòa Thịnh, Hòa Đồng, Hòa Tân, Hòa Hiệp hoàn toàn tan rã. Ta làm chủ trục quốc lộ 1 từ cầu Bàn Thạch vào Đèo Cả; ngăn chặn không để địch phá hoại cầu đường.

Địch ở Sơn Hòa, Sông Cầu, Đồng Xuân co vào huyện lỵ, nhiều tên đứng đầu trong bộ máy cầm quyền và chỉ huy binh lính địch đưa gia đình chạy về tỉnh lỵ ẩn náu. Ta làm chủ hầu hết các xã nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện tư tưởng chỉ đạo hoạt động tác chiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ngày 11/3/1975, ở hướng diện (Đồng Xuân, Tuy An, Sông Cầu), ta đồng loạt tấn công địch ở nhiều nơi, vừa đánh địch vừa nghi binh, kéo địch ra phía bắc tỉnh để đánh lạc hướng chúng. Do bị ta tấn công đồng loạt nhiều nơi, địch tin rằng ta mở chiến trường trọng điểm ở phía bắc, chúng vội vàng cho quân phản kích để chiếm lại. Trong các ngày từ ngày 13 đến ngày 16/3/1975, lực lượng vũ trang ta kiên quyết chặn đánh địch phản kích, làm chủ các vùng mới mở ra.

Ngày 17/3/1975, Sở chỉ huy tiền phương Phú Yên nhận được điện thông báo và mệnh lệnh của Bộ Tư lệnh Quân khu V "... toàn bộ quân địch ở Tây Nguyên đang rút xuống theo đường số 7, lệnh cho Phú Yên phải điều động toàn bộ lực lượng của địa phương sang tập trung đánh tiêu diệt quân địch trên đường số 7, không cho chúng chạy thoát về thị xã, điều động Tiểu đoàn 96 bôn tập lên phía tây Củng Sơn bắt liên lạc với Sư đoàn 320 đánh quân địch từ phía sau, không cho chúng co cụm ở Củng Sơn...". Sau khi nhận được điện thông báo và mệnh lệnh của Quân khu, Sở chỉ huy tiền phương và Sở chỉ huy chiến dịch cơ bản đều nhận định: Quân địch từ Tây Nguyên rút xuống quân số đông và nhiều xe, pháo, nhưng tinh thần rất hoang mang, dao động. Chúng sẽ theo đường 5 xuống Phú Lâm chứ không tiếp tục đi theo đường 7. Do các đơn vị ô hợp, sau khi thất bại ở Tây Nguyên, nên hỗn loạn về tổ chức. Đây là thời cơ để ta tiêu diệt và thu nhiều phương tiện chiến tranh.

Từ việc đánh giá đúng đắn tình hình địch, ta, Sở chỉ huy tiền phương hạ quyết tâm: Tập trung toàn bộ lực lượng, tấn công tiêu diệt quân địch tại chỗ, giải phóng hoàn toàn 5 xã phía tây Tuy Hòa I, như phương án từ đầu đã chuẩn bị. Chỉ có quét sạch các cứ điểm, chốt địch, giữ trục đường 5 và giải phóng phần lớn các xã phía tây huyện Tuy Hòa I - chủ yếu đoạn từ Cầu Tổng (Phú Thứ) lên cầu Đồng Bò - ta mới có thể triển khai được thế trận vững chắc để tiêu diệt quân địch rút chạy từ Tây Nguyên xuống.

Sáng ngày 18/3/1975, Sở chỉ huy tiền phương họp tại khu rừng dọc sông Chống Gậy (xã Hòa Mỹ, huyện Tuy Hòa I), dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Duy Luân - Bí thư Tỉnh ủy; đồng chí Ông Văn Bưư - Tỉnh đội trưởng giao nhiệm vụ cho các đơn vị như sau: Tiểu đoàn bộ binh 13, Tiểu đoàn bộ binh 9, Đại đội đặc công 25, Đại đội đặc công 201 và Tiểu đoàn hỏa lực 189 chốt giữ khu vực từ Cầu Tổng (Hòa Bình) đến cầu Đồng Bò (Hòa Phong); sử dụng bộ đội địa phương huyện Tuy Hòa I (các đại đội 377 và 203) và du kích chốt giữ đánh địch từ Phú Lâm theo trục đường 5 và từ Hòa Vinh lên Hòa Tân, sử dụng Đại đội 7 đặc công đánh vào quận lỵ Hiếu Xương. Đại đội công binh của tỉnh (C.19) phục kích đánh địch ở Đèo Cả, ngăn chặn quân địch trên quốc lộ 1.

Ngày 19/3/1975, địch điều động Liên đoàn địa phương quân 924 (3 tiểu đoàn) và 1 tiểu đoàn biệt động từ Khánh Hòa ra phản kích hòng chiếm lại khu vực từ Cầu Tổng đến Hòn Kén nhằm bảo đảm hành lang an toàn,

thông suốt cho lực lượng của chúng từ Tây Nguyên rút xuống. Sở chỉ huy tiền phương lệnh cho các lực lượng vũ trang trong tỉnh tập kích các cứ điểm, sau đó phục kích, chốt chặn, đánh quân tăng viện, không cho chúng hợp nhất với nhau. Chiều ngày 19/3/1975, Đại đội công binh 19 cùng Công binh K65 phục kích tại Đèo Cả, chặn đánh địch từ Khánh Hòa ra tăng viện cho đường 5, tiêu diệt 4 xe quân sự chở đầy lính.

Chiều tối ngày 19/3/1975, đoàn xe của địch rút chạy từ Hòn Kén xuống có 5 xe tăng dẫn đầu đã bị các đơn vị của Tiểu đoàn 9 và Tiểu đoàn 13 tiêu diệt 3 xe tăng. Hai xe tăng đi đầu đã vượt qua đội hình của Tiểu đoàn 9 và 13 chạy xuống đến Cầu Tổng thì bị Đại đội 377 tiêu diệt. Toàn bộ đội hình phía sau của địch lui lại, co cụm xung quanh Hòn Kén. Một số xe trong đội hình địch bị hỏa lực của Tiểu đoàn 189 bắn cháy làm địch vô cùng hoảng sợ.

Trong ngày 20/3/1975, địch tổ chức phản kích từ phía đông lên để hợp nhất với cánh quân từ Tây Nguyên xuống và làm nhiệm vụ bảo vệ hành lang cho đoàn quân hỗn hợp của chúng từ Tây Nguyên xuống rút về Phú Lâm - Đông Tác. Liên đoàn địa phương quân 924 và 1 tiểu đoàn biệt động của địch đánh chiếm ga Gò Mầm - Núi Một (xã Hòa Tân), Phước Bình (xã Hòa Thành) nhưng bị lực lượng ta chặn đánh nên không phát triển được. Địch huy động các trận địa pháo bắn tập trung dọc đường 5 từ Cầu Tổng (Phú Thứ) đến Thạch Bàn (Hòa Phong), dùng máy bay ném bom xuống các khu vực Bầu Säck, Núi Hương, Mỹ

Thạnh Trung, Mỹ Thạnh Tây, Thạch Bàn, làm cho lực lượng ta cơ động khó khăn, song ta vẫn trụ vững. Do lực lượng phía đông của địch bị ta chặn đánh quyết liệt nên lực lượng phía tây của chúng vẫn chưa dám tấn công.



*Quân địch dồn về phía bờ bắc Sông Ba, hoảng loạn
chờ vượt cầu phao qua sông*

Sáng ngày 20/3/1975, địch sử dụng 2 đại đội của Tiểu đoàn địa phương quân 268 đi giải tỏa đường 5, phối hợp với lực lượng dưới đánh lên. Cả 2 cánh quân đều bị ta chặn đánh quyết liệt phải tháo chạy. Sở chỉ huy tiền phương sử dụng Đại đội đặc công 201, Đại đội đặc công 25 và một bộ phận của Tiểu đoàn hỏa lực 189 liên tục đánh vào bãi xe bắc Hòn Kén làm cho địch càng dao động.

Trong đêm 23/3/1975, Ban chỉ huy Trung đoàn 64 (Sư đoàn 320) và Ban chỉ huy Tiểu đoàn 96 (bộ đội Phú Yên) quyết định tấn công tiêu diệt địch, giải phóng Củng Sơn. Đến chiều ngày 24/3/1975, các lực lượng của Trung đoàn 64 (Sư đoàn 320) và Tiểu đoàn 96 đã đánh chiếm được khu đồn, khu quận lỵ, trận địa pháo, đông nam sân bay. Sau khi giải phóng Củng Sơn, một bộ phận của Trung đoàn 64 cùng Tiểu đoàn 96 phát triển đánh chiếm yếu khu Phú Đức, Tuy Bình, truy kích địch từ phía sau. Trong trận Củng Sơn, ta đã tiêu diệt đại bộ phận quân Tây Nguyên rút chạy đang co cụm ở đây.

Sáng ngày 24/3/1975, ta tập kích vào đội hình địch đang co cụm tại Hòn Kén. Một bộ phận quân địch hoảng sợ bỏ vũ khí trốn vào rừng, chạy về phía Hòa Mỹ thì bị dân quân và các lực lượng phía sau của ta chặn đánh, bắt được hàng trăm tên. Cùng trong ngày 24/3/1975, Tiểu đoàn 34 biệt động quân (thuộc Liên đoàn 6 biệt động quân) và 1 chi đoàn M113 phối hợp với Tiểu khu Phú Yên địch đến giải tỏa Núi Sặc (đang bị ta chiếm giữ). Chiều

cùng ngày, các máy bay yểm trợ của chúng lại cất bom đánh trúng đội hình Tiểu đoàn 34 của chúng. Tiểu đoàn 34 biệt động quân địch phải ngừng việc giải tỏa để củng cố và tải thương.

Do cầu phao vượt Sông Ba bị chính máy bay của địch đánh bom cắt đứt vào sáng ngày 24/3/1975 nên các đoàn xe vượt sông bị sa lầy. Chiều tối ngày 24/3/1975, công binh chúng lót xong vỉ sắt chống lầy để đoàn xe qua sông. Suốt đêm hôm đó, một số xe quân sự của địch vượt sông đến Hòn Kén.

Sau khi ta đánh chiếm Củng Sơn, Tư lệnh Quân đoàn II và Tỉnh trưởng Phú Yên ra lệnh bằng mọi cách phải mở đường máu để tháo chạy vào sáng ngày 25/3/1975. Địch cho trực thăng vũ trang yểm trợ cùng xe tăng mở đường. Pháo của chúng bắn liên tục vào trận địa ta. Chúng cho máy bay phản lực bắn phá các làng từ Cầu Tổng đến cầu Đồng Bò. Chiến sự diễn ra ác liệt. Các mũi tấn công của địch đều gặp phải sự chống trả kiên cường của bộ đội ta.

Địch cho máy bay trực thăng vũ trang bắn phá dọc đường 5 và mở đường máu tháo chạy về Phú Lâm. Sở chỉ huy tiền phương quyết định cho Tiểu đoàn 13 xuất kích bắn chặn đoàn xe và dùng loa kêu gọi địch đầu hàng. Một bộ phận địch đã chạy thoát về đến Phú Lâm, Đông Tác, còn đại bộ phận bị ta tiêu diệt và bắt làm tù binh. Sở chỉ huy tiền phương cử một bộ phận cùng chính quyền địa phương và nhân dân quản lý tù binh. Nhân dân các xã Hòa Thịnh,

Hòa Mỹ, Hòa Đồng phải nhường cơm sẻ áo cho hàng ngàn tù binh sau nhiều ngày đói khát...

Qua các trận đánh trên đường 5 (từ ngày 19/3/1975 đến ngày 25/3/1975), lực lượng vũ trang Phú Yên đã chiến đấu đánh thiệt hại nặng Liên đoàn địa phương quân 924, Tiểu đoàn biệt động quân từ Khánh Hòa ra, tiêu diệt 3 cứ điểm Cầu Cháy (Hòa Mỹ), Hòn Sặc (Hòa Phong), Hòn Kén (Sơn Thành) và phối hợp với bộ đội chủ lực (Trung đoàn 64, Sư đoàn 320) tiêu diệt đại bộ phận quân địch từ Tây Nguyên rút chạy về Phú Yên. Quân dân Phú Yên cùng bộ đội chủ lực đã diệt, bắt sống và làm tan rã gần 1 vạn tên địch, bắt sống 1 đại tá; 20 trung tá và hàng nghìn tên sĩ quan cấp úy. Quân ta đã bắn cháy 2 máy bay, thu và phá hủy hơn 300 xe các loại, trong đó có 40 xe bọc thép, 8 khẩu pháo 105 ly và nhiều phương tiện chiến tranh khác của địch.

Cuộc rút lui khỏi Tây Nguyên về đồng bằng duyên hải Nam Trung Bộ tháng 3/1975 của Quân đoàn 2 địch đã bị Sư đoàn 320 và quân dân Phú Yên tiêu diệt, làm tan rã, trong đó chiến thắng đường 5 của quân dân Phú Yên đã kết thúc cuộc rút lui từ Tây Nguyên xuống đồng bằng của quân địch.

Ngày 26/3/1975, Sở chỉ huy tiền phương và Bộ Tư lệnh Sư đoàn 320 họp bàn thực hiện mệnh lệnh của Bộ và của Quân khu V: “Nỗ lực chuẩn bị để tấn công vào thị xã Tuy Hòa vào ngày 30/3/1975”. Trên địa bàn Quân khu V, trưa ngày 29/3/1975, quân ta đánh chiếm sân bay Đà Nẵng, Sở chỉ huy Quân đoàn I, các cơ quan chính quyền địch tại Đà

Năng. Đà Nẵng - thành phố lớn thứ hai ở miền Nam được hoàn toàn giải phóng. Thừa thắng, các binh đoàn chủ lực của ta phát triển tấn công về hướng đồng bằng ven biển miền Trung.

Ngày 31/3/1975, công binh ta khai thông xong trục đường 7, Sở chỉ huy tiền phương và Bộ Tư lệnh Sư đoàn 320 chuyển kế hoạch hạ quyết tâm “Sáng ngày 01/4/1975 tấn công giải phóng thị xã Tuy Hòa và toàn tỉnh Phú Yên”; đồng thời khẩn trương làm công tác hiệp đồng chiến đấu.

Trên hướng chủ yếu thị xã Tuy Hòa, 5 giờ sáng ngày 01/4/1975, trận tấn công giải phóng thị xã Tuy Hòa bắt đầu. Trung đoàn 9 đánh chiếm Nhạn Tháp, nhà ga, ty cảnh sát, nhà lao, tiểu khu; Trung đoàn 48 làm chủ Phước Hậu, sân bay nội thị, nhà lao cùng 1 đại đội xe tăng đánh cụm địch ở bắc Chóp Chài và tấn công hậu cứ Trung đoàn 47 địch, sau đó phát triển ra Tuy An cùng địa phương đánh địch. Trước sức tấn công mạnh mẽ của ta trên cả ba hướng, quân địch tuy có ngoan cố chống cự nhưng đã núng thối, một số dùng tàu, xuồng tháo chạy ra biển. 9 giờ ngày 01/4/1975, ta làm chủ hoàn toàn thị xã Tuy Hòa. Các đơn vị tỏa ra chiếm giữ các mục tiêu được phân công, truy quét tàn binh địch.

Hiệp đồng chặt chẽ với các trung đoàn chủ lực, trên địa bàn huyện Tuy Hòa II, Tiểu đoàn 96, Đại đội 202 và một bộ phận của Tiểu đoàn pháo hỗn hợp 189 đã tấn công quyết liệt quân địch ở cứ điểm Núi Sầm, phát triển tấn công địch

ở Long Tường, Xóm Lắm, Quy Hậu, Phước Khánh, Phước Hậu, tiêu diệt và bắt nhiều tên địch, thu 2 pháo 105 ly.

Hướng Tuy Hòa I, Trung đoàn 64 đánh chiếm quận lỵ Hiếu Xương, sân bay Đông Tác, nhà ga tàu lửa, Núi Một (Hòa Tân), chia cắt địch ở Phú Lâm và cầu Bàn Thạch, làm cho hàng trăm xe và hàng ngàn tên địch ở thị xã chạy vào, ùn lại rất đông, hỗn loạn từ nam cầu Bàn Thạch đến Đèo Cả.

Tại các huyện Tuy An, Đồng Xuân, Sông Cầu, lực lượng vũ trang và du kích phối hợp với hướng trọng điểm nổ súng đánh chiếm từng khu vực, bao vây quận lỵ, chi khu. Toàn bộ quân địch và bộ máy chính quyền của chúng ở các huyện Tuy An, Đồng Xuân, Sông Cầu đầu hàng, giao nộp vũ khí cho cách mạng. Những tên chạy trốn lần lượt bị nhân dân địa phương truy bắt hoặc phải ra trình diện.

Đến 11 giờ ngày 01/4/1975, toàn tỉnh Phú Yên được giải phóng. Binh lính và bộ máy chính quyền địch ở Phú Yên tan rã, bị tiêu diệt, bị bắt sống hoặc ra đầu hàng, một bộ phận tháo chạy vào các tỉnh phía Nam.

Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 trên địa bàn tỉnh đã thể hiện đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng, quyết tâm chiến lược, phương châm tác chiến và sự chỉ đạo sáng suốt, sáng tạo, chặt chẽ của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương; Nghị quyết của Khu ủy, Thường vụ Khu ủy V và Quân khu ủy được đưa ra đúng đắn, kịp thời; Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Yên, Sở

chỉ huy tiền phương đã táo bạo, quyết tâm, hành động nhanh, đúng thời cơ, quán triệt một cách thống nhất từ trên xuống dưới, đồng thời có quyết định phù hợp với thực tế diễn biến của chiến trường, không cứng nhắc trong chấp hành mệnh lệnh của cấp trên. Trong lãnh đạo, chỉ đạo đã phối hợp chặt chẽ giữa quân sự và chính trị, giữa tấn công và nổi dậy, giữa ba thứ quân, giữa các địa bàn (rừng núi, nông thôn đồng bằng, thị trấn, thị xã) và các cách đánh trong chiến dịch.

Nhân dân đã tận tình giúp đỡ bộ đội vượt mọi khó khăn để tấn công địch, đặc biệt là đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến. Cán bộ và chiến sĩ đã quyết tâm, nỗ lực khắc phục mọi khó khăn, nghiêm chỉnh chấp hành mệnh lệnh, có cách đánh đúng, sáng tạo tại chiến trường, hầu hết các đơn vị đều hoàn thành nhiệm vụ. Ban Cán sự Đảng, Ban Chỉ huy Tỉnh đội, các cấp ủy và chỉ huy các đơn vị trong lực lượng vũ trang tỉnh có cố gắng lớn trong quán triệt, chấp hành nhiệm vụ chính trị, kế hoạch chiến lược của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Khu ủy, Quân khu ủy V, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Điều đó thể hiện rõ trong việc nắm và dự kiến tình hình, tổ chức thực hiện kịp thời, đúng mục tiêu và thời điểm, quyết đoán và có trách nhiệm.

Về lãnh đạo, chỉ đạo trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, Ban Cán sự Tỉnh đội, cấp ủy các đơn vị vừa căn cứ vào nghị quyết, chỉ thị, mệnh lệnh cấp

trên, vừa nắm chặt tình hình diễn biến trên chiến trường, tình hình địch, dự kiến đúng đắn sự phát triển của tình thế, hạ quyết tâm làm kế hoạch bổ sung đúng đắn, táo bạo, nắm vững thời cơ chung, chủ động tạo ra thời cơ có lợi để tấn công địch, giành thắng lợi. Ban Cán sự Tỉnh đội, cấp ủy các đơn vị đã vận dụng những nguyên tắc chỉ đạo chiến dịch một cách tích cực, sáng tạo, nhất là chọn hướng tấn công, xác định đối tượng, mục tiêu chủ yếu, chuẩn bị lực lượng, tổ chức thế trận, tổ chức thực hành tấn công nhanh, phát huy sức mạnh tổng hợp để đánh địch. Chỉ đạo, chỉ huy các cấp kiên quyết, nghiêm túc, sâu sát, xử trí kịp thời các tình huống cơ bản của chiến dịch.

Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 trên địa bàn tỉnh, ngành tuyên huấn Phú Yên đã góp phần quan trọng trong tổ chức học tập, chỉnh huấn chính trị cho cán bộ cốt cán các ngành của tỉnh, tiến hành giáo dục, động viên chính trị sâu rộng, liên tục trong Đảng và trong nhân dân, làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhất trí sâu sắc với đường lối cách mạng của Đảng và quyết tâm chiến lược của Trung ương, đánh giá đúng địch, ta, nhận rõ tình hình và nhiệm vụ, nâng cao tính tự giác, sáng tạo trong hành động, biến đường lối, quyết tâm của Đảng thành phong trào quần chúng rộng rãi. Công tác tuyên huấn đã góp phần xây dựng, phát huy niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng trong Đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Chương IV

CÔNG TÁC TUYÊN HUẤN GÓP PHẦN ỔN ĐỊNH TƯ TƯỞNG, KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN, PHỤC VỤ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI, BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1989)

I- CÔNG TÁC TUYÊN HUẤN GÓP PHẦN ỔN ĐỊNH
TÌNH HÌNH TƯ TƯỞNG, HẠN GẮN VẾT THƯƠNG
CHIẾN TRANH, KHẮC PHỤC, PHÁT TRIỂN KINH TẾ
SAU NGÀY GIẢI PHÓNG (4/1975 - 11/1975)

1. Hoạt động của ngành tuyên huấn tỉnh trong tháng đầu sau ngày giải phóng Phú Yên (01/4/1975 - 30/4/1975)

Ngày 01/4/1975, tỉnh Phú Yên được hoàn toàn giải
phóng, mở ra một thời kỳ mới trong tiến trình phát triển
lịch sử tỉnh nhà. Tuy vậy, Phú Yên phải đương đầu giải
quyết nhiều khó khăn, thử thách do hậu quả chiến tranh
để lại. Nền kinh tế chủ yếu là sản xuất nông nghiệp nhưng
lạc hậu; sản xuất công nghiệp hầu như chưa có gì; đời sống

của đại bộ phận nhân dân gặp nhiều khó khăn, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng căn cứ, vùng giải phóng; hệ thống giáo dục, y tế, văn hóa, thông tin cơ sở vật chất và trang thiết bị nghèo nàn, thiếu thốn, xuống cấp nghiêm trọng. Bên cạnh đó, Phú Yên còn phải giải quyết hàng vạn sĩ quan, binh lính, công chức của địch vừa mới ra ngũ và tình trạng thất nghiệp, mất việc làm của một bộ phận nhân dân. Cùng với những khó khăn về kinh tế - xã hội, bộ máy chính quyền chưa được củng cố, kiện toàn; đội ngũ cán bộ vừa thiếu vừa yếu về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý điều hành chưa đáp ứng yêu cầu mới.

Ngay khi vào giải phóng tỉnh lỵ Phú Yên (thị xã Tuy Hòa), Ban Tuyên huấn tỉnh đã phân công cán bộ tập trung tiếp quản các cơ sở khoa giáo. Lĩnh vực văn hóa - thông tin do các đồng chí Nguyễn Phùng, Lương Thúc Quý phụ trách, tiếp quản Ty Thông tin, Đài Phát thanh và dùng phương tiện này để tuyên truyền chính sách của Mặt trận Dân tộc Giải phóng; kêu gọi những người tham gia trong chính quyền và quân đội địch đầu hàng và ra trình diện; giao nộp vũ khí, điện đài, tài liệu cho chính quyền cách mạng. Lĩnh vực y tế do các đồng chí Phan Công, Ngô Thanh Thúy, Ngô Cam phụ trách, tiếp quản bệnh viện tỉnh, kho thuốc, các cơ sở y tế. Lĩnh vực giáo dục do các đồng chí Nguyễn Chu, Nguyễn Cách, Nguyễn Châu phụ trách, tiếp quản Sở Học chánh và các cơ sở giáo dục của địch. Ban Tuyên truyền động viên trí thức ở vùng mới giải phóng sớm tiếp tục làm

việc và theo sự chỉ đạo, quản lý của chính quyền cách mạng trong tỉnh. Do có sự chuẩn bị chu đáo, chặt chẽ từ trước nên việc tiếp quản các công sở, cơ sở vật chất của địch trong tỉnh diễn ra nhanh gọn, trật tự và an toàn. Ta đã thu được một số chiến lợi phẩm, tài liệu, hồ sơ của chế độ cũ để lại và cất giữ an toàn.

Ngày 03/4/1975, Ủy ban Quân quản tổ chức lễ mừng chiến thắng tại Trường Trung học Bồ Đề¹, có hơn 3.000 quần chúng nhân dân tham dự. Tại buổi lễ, Ủy ban Quân quản tuyên bố xóa bỏ bộ máy chính quyền tay sai; kêu gọi công chức, sĩ quan, binh lính địch ra trình diện, giao nộp vũ khí, tài liệu cho chính quyền cách mạng.

Ngày 07/4/1975, đồng chí Võ Chí Công - Phó Bí thư Trung ương Cục miền Nam, Bí thư Khu ủy Khu V, trên đường khảo sát tình hình đã trực tiếp làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Yên. Đồng chí có lưu ý Tỉnh ủy Phú Yên phải xem vấn đề ổn định đời sống sản xuất, trật tự trị an là vấn đề cấp bách, đặc biệt là đời sống của hàng vạn người từ các khu dồn dân của địch vừa mới trở về; nếu giải quyết tốt các vấn đề nêu trên sẽ góp phần quan trọng sớm ổn định tình hình, đồng thời đập tan mọi luận điệu xuyên tạc của các thế lực phản động trong các đảng phái, sĩ quan,

1. Nay là Trường phổ thông cơ sở Nguyễn Văn Trỗi, phường 3, thành phố Tuy Hòa.

binh lính, quan chức của bộ máy tay sai địch vừa bị tan rã¹. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Bí thư Khu ủy Khu V, công tác tuyên huấn được triển khai mạnh mẽ, đều khắp, nêu cao thắng lợi vĩ đại của dân tộc, phổ biến rộng rãi các chính sách của Đảng và Nhà nước đối với vùng mới giải phóng sau khi tiếp quản; đập tan luận điệu chiến tranh tâm lý của địch; tổ chức phong trào quần chúng đoàn kết, khôi phục sản xuất, ổn định đời sống, bảo vệ an ninh, trật tự, xây dựng chính quyền và các đoàn thể cách mạng ở địa phương.

Đi đôi với hoạt động tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, của Mặt trận, của chính quyền cách mạng, ủy ban quân chính các địa phương còn tập trung lo cứu đói cho nhân dân. Do hậu quả của chiến tranh và tình hình thiên tai, dịch bệnh xảy ra nên đời sống đồng bào vùng căn cứ, vùng giải phóng, vùng dân mới về vẫn còn ăn ở tạm bợ, sản xuất khôi phục chậm, bị đói. Ở huyện Tuy An, số dân đói khoảng 5.000 người; nặng nhất là xã An Xuân (toàn xã có 391/1.070 người đói, chiếm gần 37% số dân). Ở huyện Đồng Xuân, nạn đói xảy ra ở các thôn dân mới về thuộc các xã Xuân Lãnh, Xuân Quang, Xuân Phước; riêng xã Xuân Phước nạn đói diễn ra trầm trọng, toàn xã có 1.739/3.426 người đói. Ở vùng ven biển như Long Thạnh, Hòa An, Hòa

1. Xem “Lịch sử Đảng bộ tỉnh Phú Yên (1975 - 2000)”, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Phú Yên xuất bản năm 2007, tr.13-14.

Lợi, Hòa Phú, Phú Dương, Trung Trinh, Lệ Uyên nạn đói cũng diễn ra nghiêm trọng... Để cứu tế, cứu đói, chính quyền tỉnh đã xuất 285 tấn lúa gạo, 22 tấn lúa giống, 57,5 tấn muối, 456.650 đồng và hàng nghìn bộ quần áo để giúp nhân dân. Ngoài ra, chính quyền các huyện đã cấp trên 100 tấn gạo và tiền mặt giúp nhân dân mua trâu, bò làm sức kéo, ổn định sản xuất¹.

Song song với nạn đói là tình trạng dịch bệnh, ốm đau hoành hành: Xã An Xuân, huyện Tuy An có 409 người bệnh, chiếm 38% dân số; xã Xuân Phước, huyện Đồng Xuân có 134 người bị bệnh sốt rét, 69 người bị dịch hạch; nặng nhất là xã An Thọ, huyện Tuy An có 1.145/1.480 người bị bệnh, chiếm hơn 75% dân số². Vì vậy, việc tập trung cứu đói, chữa trị ốm đau cho nhân dân trong lúc này là biện pháp tuyên truyền thiết thực, tạo niềm tin cho nhân dân đối với cách mạng trong những ngày đầu mới tiếp quản.

Trong tháng đầu sau ngày giải phóng Phú Yên, Tỉnh ủy đã lãnh đạo chính quyền cách mạng các cấp trong tỉnh tập trung vào công tác tiếp quản, ổn định an ninh trật tự xã hội, truy quét tàn quân địch, kêu gọi sĩ quan, binh lính, những cá nhân làm việc trong bộ máy chính quyền địch ra trình diện chính quyền cách mạng, phân loại và tập trung đưa đi học tập, cải tạo. Tỉnh ủy tuyên truyền chủ trương, chính sách của Mặt trận Dân tộc Giải phóng đến với

1, 2. Xem Báo cáo của Tỉnh ủy Phú Khánh ngày 17/12/1975.

nhân dân trong vùng mới tiếp quản. Ủy ban quân chính các cấp đã tổ chức các buổi mít tinh để phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, của Mặt trận và chính quyền cách mạng; triển khai cho cán bộ thông tin viết khẩu hiệu tuyên truyền, dùng loa thông tin miệng đến các khu dân cư về các công việc mà nhân dân cần thực hiện. Tập trung lo cứu đói, điều trị dịch bệnh cho nhân dân. Thực hiện các nhiệm vụ do cấp trên giao phục vụ cho cuộc tiến công giải phóng các tỉnh còn lại ở phía Nam.

Nhiệm vụ của ngành tuyên huấn là quán triệt, làm cho nhân dân trong tỉnh thực hiện chủ trương, nhiệm vụ của Đảng bộ tỉnh, của Mặt trận Giải phóng, của Ủy ban Quân quản trong thời điểm phức tạp, chưa ổn định. Quân đội nhân dân đang trên đường tiến quân vào Nam để đánh đổ bộ máy tay sai cùng quân đội địch vẫn điên cuồng chống cự trên những địa bàn còn lại của chúng.

Tỉnh ủy lãnh đạo ngành tuyên huấn Phú Yên sắp xếp lại bộ máy của ngành: tách các bộ phận thông tin, văn hóa, văn nghệ, các đội chiếu phim, đoàn văn công giải phóng ra khỏi Ban Tuyên huấn tỉnh để thành lập Sở Văn hóa - Thông tin Phú Yên; tách Tiểu ban Giáo dục để thành lập Ty Giáo dục tỉnh. Ban Tuyên huấn trở thành ban tham mưu cho Tỉnh ủy về công tác tư tưởng, đồng thời được Tỉnh ủy giao trực tiếp phụ trách Trường Đảng tỉnh và Báo *Phú Yên giải phóng* - cơ quan ngôn luận chính thức của Đảng bộ và chính quyền cách mạng tỉnh Phú Yên. Ban Tuyên huấn tỉnh do

đồng chí Phạm Hồng Quang, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm Trưởng ban; phó trưởng ban có các đồng chí: Nguyễn Phùng (phó ban trực), Bùi Châu (phó ban trực tiếp phụ trách Trường Đảng tỉnh).



*Cuộc mít tinh Ủy ban Quân chính tỉnh Phú Yên
ra mắt đồng bào sáng 03/4/1975*

Sau ngày giải phóng tỉnh Phú Yên, đến khi Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, cả miền Nam được hoàn toàn giải phóng, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước, Đảng bộ và chính quyền tỉnh Phú Yên sau khi đã tiếp quản toàn bộ cơ quan, tài sản, khí tài, kho tàng của địch để lại đã bắt đầu công việc khôi phục và đưa các hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng đi dần vào ổn

định. Công tác tuyên truyền, cổ động được triển khai mạnh mẽ, đều khắp, nêu cao thắng lợi vĩ đại của dân tộc, phổ biến rộng rãi chính sách của Đảng và Nhà nước đối với vùng mới giải phóng; đập tan luận điệu chiến tranh tâm lý của địch; tổ chức phong trào quần chúng đoàn kết, khôi phục sản xuất, ổn định đời sống, bảo vệ an ninh, trật tự, xây dựng chính quyền và các đoàn thể cách mạng ở địa phương. Công tác khoa giáo tập trung vào việc tiếp quản các cơ sở khoa giáo, tuyên truyền động viên trí thức ở vùng mới giải phóng sớm tiếp tục làm việc và từng bước thực hiện thống nhất quản lý, chỉ đạo các mặt công tác khoa giáo trên địa bàn tỉnh.

2. Hoạt động của ngành tuyên huấn tỉnh từ sau ngày đất nước hoàn toàn giải phóng đến khi sáp nhập tỉnh (5 - 10/1975)

Ngày 01/5/1975, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh tổ chức trọng thể lễ mừng chiến thắng giải phóng hoàn toàn miền Nam tại sân vận động thị xã Tuy Hòa, có trên 6.000 người tham dự. Tại buổi lễ, đồng chí Nguyễn Hữu Ái, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh, thay mặt Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh đọc diễn văn ôn lại truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất, dũng cảm của quân và dân trong tỉnh dưới sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng bộ, đã đánh bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ; bày

tổ lòng biết ơn vô hạn đối với cán bộ, chiến sĩ và nhân dân Hải Dương kết nghĩa cũng như đồng bào, chiến sĩ cả nước đã đoàn kết cùng Đảng bộ, chiến sĩ và nhân dân Phú Yên giải phóng toàn tỉnh, góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam, hoàn thành cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Trong buổi lễ, quyết định kết thúc nhiệm vụ Ủy ban quân quản đã được long trọng công bố và ra mắt Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh trước cán bộ, chiến sĩ và nhân dân.

Trước đó, trong hai ngày 29 và 30/4/1975, Tỉnh ủy đã tổ chức Hội nghị tiến hành phân tích, đánh giá tình hình trong tỉnh sau ngày giải phóng (01/4/1975). Hội nghị đã đánh giá: “Kết quả của việc tiếp quản thị xã, thị trấn và các vùng nông thôn khá thuận lợi”, “ta đã nhanh chóng thiết lập được bộ máy chính quyền cách mạng từ tỉnh đến cơ sở. Điều hành và xử lý công việc quản lý tạo điều kiện sớm ổn định tình hình kinh tế và đời sống của đồng bào. Trật tự trị an về cơ bản bảo đảm được. Số đồng bào trong 40 khu dồn và sống lưu lạc ở các nơi lần lượt về lại quê cũ chăm lo sản xuất”. Tuy nhiên, “công tác tiếp quản, quản lý, điều hành còn lúng túng. Một số ít cán bộ có biểu hiện thỏa mãn xả hơi. Tư tưởng công thần xuất hiện. Việc tiếp nhận và sử dụng các nhân viên kỹ thuật của chế độ cũ vừa thiếu triệt để, vừa thiếu chặt chẽ. Khó khăn lớn nhất là số đồng bào mới về, những điều kiện tối thiểu trong sinh hoạt và đời sống còn nhiều thiếu thốn, nên diễn biến tư tưởng khá phức tạp.

Hoạt động của các đoàn thể còn lúng túng, vật tư xăng dầu cho sản xuất và đi lại thiếu thốn...”¹. Để giải quyết các yếu kém đang tồn tại và quyết định các nhiệm vụ trong bối cảnh mới, từ ngày 21 đến 23/5/1975, Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị mở rộng bàn và quyết định những công tác lớn của tỉnh, trong đó có vấn đề về công tác tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và trong nhân dân. Tỉnh ủy chỉ rõ: sự chỉ đạo và lãnh đạo của các cấp ủy trong toàn Đảng bộ vẫn còn theo nếp cũ, tư tưởng và phong cách, phương pháp lãnh đạo chưa theo kịp với tình hình. Nhiều chính sách của Đảng chưa được nghiên cứu, quán triệt đầy đủ và tổ chức thực hiện lỏng lẻo. Để khắc phục tình hình đó, ta cần thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc để xây dựng đất nước. Cụ thể, dựa vào công nhân, nông dân, lao động lấy công - nông làm nền tảng đoàn kết toàn dân; mở rộng Mặt trận Dân tộc Giải phóng, thu hút trí thức lớp trên, tư sản dân tộc, phú nông, những người trong “lực lượng thứ ba” trước đây yêu nước tiến bộ, những nhân sĩ yêu nước tiến bộ; các dân tộc, các tôn giáo...

Ngay sau ngày giải phóng, Đảng, Nhà nước đã kịp thời ban hành các chỉ thị, nghị quyết nhằm tiếp quản, khôi phục và đưa các hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng ở miền Nam dần đi vào ổn định. Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh Phú Yên và các huyện, thị xã trong tỉnh đã nhanh chóng triển khai các chỉ thị, nghị quyết

1. “Lịch sử Đảng bộ tỉnh Phú Yên (1975-2000)”, *Tlđđ*, tr.15.

của Trung ương nên các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng trong tỉnh từng bước đi vào nền nếp. Mạng lưới truyền thanh, mạng lưới trường, lớp học, trạm y tế và các phong trào xóa mù chữ, bổ túc văn hóa, thể dục, vệ sinh, bảo vệ chăm sóc giáo dục trẻ em, dân số - kế hoạch hóa gia đình, đưa các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và đời sống đã nhanh chóng lan tỏa xuống các xã, thôn, buôn làng làm cho bộ mặt từ thị xã đến nông thôn trong tỉnh nhanh chóng được thay đổi.

Triển khai Nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng tháng 5/1975, Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy đã tham mưu cho Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo ngành y tế củng cố Bệnh xá huyện Miền Tây (Trà Kê) để sớm đi vào hoạt động; tổ chức phòng khám bệnh cho nhân dân ở thị xã; đôn đốc bệnh viện tỉnh phải bảo đảm đủ giường phục vụ bệnh nhân. Vận động nhân dân các xã, phường xây dựng tủ thuốc dân lập, nhà hộ sinh... Có kế hoạch sử dụng điều hòa số nhân viên y tế cũ, đưa người của cách mạng vào làm nòng cốt. Ban Dân y tỉnh có kế hoạch giáo dục quan điểm phục vụ nhân dân cả số hoạt động y tế tư nhân tiếp tục hành nghề theo sự quản lý của ngành.

Tháng 6/1975, thực hiện Chỉ thị số 221-CT/TW ngày 17/6/1975 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác giáo dục ở miền Nam sau ngày hoàn toàn giải phóng¹,

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, t.35, tr.235-246.

Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy đã tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các địa phương lãnh đạo tích cực đẩy mạnh công tác xóa nạn mù chữ và đẩy mạnh bổ túc văn hóa, khôi phục các trường phổ thông ở căn cứ, nông thôn đồng bằng, bảo đảm đủ trường lớp, thu nhận hết số học sinh đang học. Trong vùng mới giải phóng, ta cần sắp xếp, điều chỉnh một số trường cho hợp lý, duy trì hệ học 12 năm, sử dụng lại chương trình sách giáo khoa của chế độ cũ, bỏ phần chính trị, xã hội, thay vào đó là phần giáo dục công dân của chính quyền cách mạng. Học sinh các trường từ cấp 1 đến cấp 3 phải có giờ lao động. Tỉnh thu nhận hết số giáo viên cũ (trừ số giáo viên có tội ác, số tham gia Đảng Đại Việt). Các cấp học phải có giáo viên cách mạng làm nòng cốt. Trong giáo dục thực hiện nguyên lý giáo dục kết hợp với lao động sản xuất và hoạt động xã hội, nhà trường phải gắn với đời sống. Trong các trường thành lập tổ chức Đoàn và Đội. Tỉnh đã mở ngay các lớp bồi dưỡng chính trị và nghiệp vụ chuyên môn ngắn hạn cho giáo viên, tiếp tục mở trường sư phạm đào tạo đủ giáo viên cấp I.

Theo ước tính của Ty Giáo dục Phú Yên, năm học 1975-1976 toàn tỉnh thiếu gần 1.000 giáo viên các cấp. Trường Cao đẳng Sư phạm đặt tại Quy Nhơn của Khu Giáo dục Trung Trung Bộ nhận đào tạo giáo viên cấp II khoa học xã hội cho các tỉnh trong khu vực. Do đó, tỉnh Phú Yên phải tự lực đào tạo cấp tốc giáo viên mẫu giáo, giáo viên cấp I và giáo viên cấp II khoa học tự nhiên. Nhiệm vụ đó được giao

cho Trường Trung cấp Sư phạm Phú Yên mới được thành lập (tháng 10/1975), nhà giáo Trần Ngọc được phân công làm Hiệu trưởng. Được sự giúp đỡ của Bộ Giáo dục, đầu tháng 10/1975, Trường Trung cấp Sư phạm Phú Yên tuyển sinh đào tạo sư phạm cấp I và sư phạm cấp II. Khóa đầu có 351 thí sinh được xét tuyển vào 6 lớp sư phạm mẫu giáo; có 467 thí sinh trúng tuyển vào 8 lớp sư phạm cấp I; 60 thí sinh trúng tuyển vào lớp sư phạm cấp II. Đầu tháng 12/1975, Trường Trung cấp Sư phạm Phú Yên khai giảng các lớp sư phạm đầu tiên. Cùng với các lớp của khóa I, Trường Trung cấp Sư phạm Phú Yên còn mở các lớp cấp tốc bồi dưỡng 3 tháng cho giáo viên dạy cấp I. Do yêu cầu nhiệm vụ sau ngày giải phóng, việc đào tạo “cấp tốc” là giải pháp tình thế nhằm đáp ứng yêu cầu cấp thiết cần có số lượng lớn giáo viên để giảng dạy. Sau này, đội ngũ giáo viên tiếp tục được bồi dưỡng để chuẩn hóa.

Cùng với việc đào tạo giáo viên mới, theo chỉ đạo của cấp trên, các địa phương trong tỉnh và Ty Giáo dục tuyển dụng lại số giáo viên cũ (đã giảng dạy ở vùng tạm chiếm trước giải phóng), tổng số có 1.749 giáo viên, trong đó có 1.416 giáo viên được bố trí bồi dưỡng chương trình nghiệp vụ sư phạm của chính quyền cách mạng. Ngành tuyên huấn tỉnh và các huyện phối hợp cùng ngành giáo dục tổ chức bồi dưỡng chính trị cho số giáo viên lưu dụng trước khi bố trí giảng dạy.

Ban Tuyên huấn tỉnh cũng tham mưu cho Tỉnh ủy chỉ đạo triển khai thực hiện các chỉ thị của Trung ương về công tác y tế, thể dục thể thao: làm tốt công tác cấp cứu, hộ sinh, mở rộng công tác khám bệnh, chữa bệnh và từng bước quản lý sức khỏe nhân dân; giải quyết vấn đề thuốc và dụng cụ y tế; kiện toàn tổ chức y tế; đẩy mạnh phong trào vệ sinh - thể dục yêu nước nhằm góp phần bảo vệ và tăng cường sức khỏe của nhân dân; đẩy mạnh phong trào thể dục, thể thao quần chúng ở cơ sở; kiện toàn hệ thống tổ chức chuyên trách thể dục, thể thao ở các cấp, các ngành.

Với sự tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, công tác tuyên huấn và khoa giáo đã được cấp ủy, chính quyền trong tỉnh nhanh chóng triển khai và đã góp phần thiết thực vào việc ổn định tình hình kinh tế - xã hội. Các lĩnh vực tư tưởng, văn hóa và khoa giáo liên quan trực tiếp đến từng người, từng gia đình, từng cơ sở trong xã hội và được coi là các thành quả do cách mạng và do cuộc kháng chiến trường kỳ gian khổ mang lại. Chính vì vậy, phong trào xóa mù chữ, mở các trường, lớp bổ túc văn hóa cho cán bộ và thanh niên; việc bảo vệ, chăm sóc và cho trẻ em tới trường học; xây dựng trạm y tế cơ sở; xây dựng phong trào thể dục, vệ sinh, phòng bệnh... nhanh chóng được triển khai và phát triển trong cả tỉnh.

Tuy nhiên, việc tuyên truyền và triển khai thực hiện các hoạt động trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội trong vùng mới giải phóng gặp nhiều khó khăn, phức tạp. Các phần tử

phản động, phản cách mạng còn len lỏi trong dân. Chúng xây dựng căn cứ trong vùng rừng núi đẩy mạnh các hoạt động phá hoại, tuyên truyền xuyên tạc chính sách của Đảng, chính quyền cách mạng, gây tâm lý lo sợ bị khủng bố trả thù, nhất là trong các tầng lớp trí thức, công chức, tư sản và những người đã từng cộng tác với chế độ cũ. Quân đội của địch đã tan rã nhưng một số tên vẫn ngoan cố, lẩn trốn, chờ cơ hội tiến hành các hoạt động phá hoại. Chúng rải truyền đơn, đánh chất nổ vào các cuộc mít tinh, các buổi trình diễn văn nghệ nhằm khủng bố, gây tâm lý lo sợ trong quần chúng nhân dân. Ở đèo Cù Mông và Gành Đỏ (Sông Cầu) có một số tên phản động chặn cướp xe ô tô dọc đường quốc lộ 1A. Ở các xã Hòa Bình, Hòa An, chúng cho nổ lựu đạn trong lúc nhân dân xem hát làm chết và bị thương nhiều người. Ngoài ra, còn có những phần tử phản động tàng trữ, cất giấu vũ khí, xóa khẩu hiệu của ta nơi công cộng, rải truyền đơn, tháo gỡ bù lon (boulon) đường sắt, đánh phá khi ta tổ chức đổi tiền, tuyên truyền xuyên tạc chính sách ruộng đất, thuế nông nghiệp... gây hoang mang trong nhân dân. Sau giải phóng, các lực lượng đảng phái phản động đã liên kết lại với nhau để phá hoại, chống đối chính quyền cách mạng. Chúng hoạt động mang tính chất biến tướng như dạy võ, học đạo, nhưng bên trong là tuyên truyền xuyên tạc đường lối, chủ trương, chính sách hòa hợp dân tộc của Đảng, gây hận thù trong các tầng lớp nhân dân. Chúng tổ chức ăn thề “không đội trời chung với cộng sản”.

Đầu tháng 7/1975, tình hình các tỉnh Tây Nguyên khá phức tạp do lực lượng FULRO¹ hoạt động mạnh, một bộ phận lực lượng FULRO còn xuống hoạt động ở các vùng giáp ranh huyện Tây Nam, huyện Sơn Hòa, huyện Đồng Xuân. Quân Khu V ra lệnh cho Phú Yên cử một bộ phận lực lượng của tỉnh lên truy quét, kiên quyết không để FULRO mở rộng địa bàn hoạt động. Chấp hành mệnh lệnh của Quân Khu V, Tỉnh đội Phú Yên tổ chức đợt truy quét tại Buôn Kít (xã Sông Hinh), Buôn Bầu (xã Ea Trol) thuộc huyện Tây Nam (Sông Hinh) diệt 7 tên. Ở hướng Sơn Hòa tại các xã Suối Trai, Phước Tân, ta điều 1 đại đội của Tiểu đoàn 96 cùng với du kích 2 xã truy quét, tiêu diệt 4 tên FULRO, một số ra hàng. Từ ngày 18 đến ngày 30/7/1975, trên hướng Tuy Hòa I, Tỉnh đội phối hợp với Công an tỉnh tấn công vào khu vực am chùa Đá Đen (Đèo Cả), bắt 68 tên của tổ chức “Thánh vương tôn luân” có mật khu ở Núi Chúa (Phú Yên). Đây là tổ chức của một số sĩ quan chế độ cũ trong tổ chức CIA do Phan Văn Thu, thiếu tá địch “đội lốt” thầy tu, cầm đầu ẩn nấp tại xã Đại Lãnh, huyện Vạn Ninh. Cũng trong thời gian này, tại các xã An Nghiệp, An Dân, huyện

1. FULRO là viết tắt tiếng Pháp “Front Uni de Lutte des Races Opprimées”, tên gọi của Mặt trận Thống nhất Đấu tranh của các Sắc tộc bị Áp bức - một tổ chức chống phá Nhà nước ta tồn tại từ năm 1964 - 1992. Tổ chức này chủ trương vũ trang, thực hiện chiến tranh du kích để âm mưu lật đổ chính quyền nhân dân, đòi ly khai Tây Nguyên khỏi lãnh thổ Việt Nam.

Tuy An, ta truy bắt 12 tên trong tổ chức Đảng Phục quốc (Z21). Các lực lượng vũ trang tỉnh còn điều tra, khám phá 10 vụ tàng trữ cất giấu vũ khí, thu hàng trăm tấn vũ khí (có cả súng cối 81), nhiều đạn dược và chất gây cháy nổ. Trong đợt I truy quét trên toàn tỉnh theo chỉ đạo của Quân Khu V, ta đã diệt 11 tên FULRO, bắt một số tên, tiến hành giáo dục rồi cho về, bắt 79 tên của các đảng phái phản động giao cho công an cải tạo.

Trong bối cảnh đó, công tác tuyên truyền, vận động giác ngộ quần chúng giữ vai trò hết sức quan trọng. Tỉnh ủy đã chủ trương sử dụng kịp thời và có hiệu quả đài phát thanh và mạng lưới báo chí cách mạng trong tỉnh đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, xây dựng phong trào văn nghệ quần chúng, đồng thời tích cực chống văn hóa phản động, đồi trụy... Đông đảo nhân dân trong tỉnh trước đây bị địch bưng bít, xuyên tạc, nay đã bắt đầu hiểu đúng hơn về độc lập và thống nhất, về các chính sách của Đảng, của cách mạng, về bản chất của các phần tử phản động, phản cách mạng, của chế độ tay sai ở miền Nam. Tuyệt đại đa số cán bộ, đảng viên của ta ở các cấp, các ngành đã giữ vững tinh thần cách mạng, tác phong giản dị, cần cù, chịu đựng gian khổ, gần gũi quần chúng, nỗ lực phấn đấu, quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ và đã góp phần vào những thắng lợi to lớn đó.

Sau Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng (tháng 5/1975), từ giữa tháng 7 đến cuối tháng 8/1975, Tỉnh ủy quyết định tổ chức

đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong cán bộ và nhân dân toàn tỉnh. Ban Tuyên huấn là cơ quan thường trực giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc tham mưu, theo dõi, chỉ đạo để đợt sinh hoạt chính trị đạt hiệu quả. Yêu cầu của đợt sinh hoạt chính trị là làm cho mọi tầng lớp nhân dân nhận thức sâu sắc những tội ác mà đế quốc Mỹ và tay sai gây ra cho nhân dân ta, làm cho nhiều người, nhiều gia đình phải chịu nhiều mất mát, đau thương; đồng thời cũng làm cho mọi người dân, mọi gia đình thấy được công lao, thành tích của bản thân, gia đình đã đóng góp vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc, giải phóng quê hương, đất nước, mở ra một thời kỳ mới trong lịch sử dân tộc. Đợt sinh hoạt chính trị cũng nhằm tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, của chính quyền cách mạng đến với nhân dân. Trên cơ sở đó, tạo sự chuyển biến về nhận thức, tư tưởng, tình cảm trong các tầng lớp nhân dân, đập tan mọi luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của các phần tử phản động, xóa bỏ mặc cảm, nghi ngờ trong một bộ phận quần chúng nhân dân; tạo tinh thần, khí thế mới, đẩy lên phong trào hành động cách mạng rộng khắp trong tỉnh, lập thành tích kỷ niệm 30 năm ngày Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 02/9 (1945-1975).

Trong ba ngày, từ ngày 15/7 đến ngày 17/7/1975, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tổ chức đợt tập huấn bồi dưỡng cho số cán bộ được tỉnh điều động tham gia đợt sinh hoạt chính trị. Hội nghị được quán triệt Nghị quyết của Tỉnh ủy về công tác phát động quần chúng và phương pháp tiến hành

đợt sinh hoạt chính trị. Hội nghị cũng đã dành thời gian để nghe phổ biến các chính sách của chính quyền cách mạng trong thời gian trước mắt.

Tiếp đó, từ ngày 19/7 đến ngày 25/7/1975, thị xã Tuy Hòa và các huyện Tuy Hòa I, Tuy Hòa II, Tuy An, Đồng Xuân, Sông Cầu đã tổ chức các lớp bồi dưỡng cho số cán bộ tham gia đợt sinh hoạt chính trị. Đến ngày 30/7/1975, đoàn cán bộ của tỉnh, các huyện, thị xã - toàn bộ số cán bộ được tập huấn, ra quân về đến các xã, phường theo kế hoạch được phân công, giúp cấp ủy cơ sở tiến hành đợt sinh hoạt chính trị.

Đợt sinh hoạt chính trị đã mang lại hiệu quả thiết thực, tư tưởng nhân dân từng bước ổn định, phấn khởi, tin tưởng, ra sức lao động sản xuất, khôi phục và phát triển kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng làng xóm, quê hương. Các mặt kinh tế, xã hội, văn hóa, y tế, giáo dục đều từng bước đạt được những thành tựu ban đầu. Trong thời gian này, đoàn Văn công tỉnh Hải Hưng kết nghĩa tổ chức các đêm diễn phục vụ nhân dân thị xã Tuy Hòa trong niềm phấn khởi của người dân lần đầu được thưởng thức nghệ thuật văn nghệ cách mạng.

Cuối tháng 9/1975, Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 24 xác định nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới. Về công tác tư tưởng, văn hóa, Nghị quyết của Trung ương Đảng chỉ rõ: “giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phát huy tinh thần tự hào

dân tộc, tinh thần tự lực tự cường, vạch trần chủ nghĩa quốc gia giả hiệu, chống hệ tư tưởng chính trị phản động và tư tưởng đồi trụy; chống mê tín dị đoan, hủ tục. Tích cực tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa yêu nước xã hội chủ nghĩa và chủ nghĩa quốc tế vô sản... Giáo dục ý thức làm chủ tập thể, tinh thần lao động xã hội chủ nghĩa, ý thức tôn trọng của công, xây dựng nếp sống mới; đấu tranh chống ảnh hưởng của văn hóa tư sản, thực dân mới, quét sạch các tệ nạn xã hội cũ”¹. Đối với xây dựng Đảng, toàn thể đảng viên phải chuyển biến về tư tưởng theo hướng: “tất cả cho lao động, cho sản xuất, tiến quân mạnh mẽ vào khoa học, kỹ thuật, bồi dưỡng tinh thần cách mạng triệt để, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong sản xuất và xây dựng; nâng cao cảnh giác cách mạng đối với những âm mưu ngóc đầu dậy của bọn phản động; nâng cao tinh thần đoàn kết, thương yêu đồng chí, gần gũi đồng bào; nâng cao tinh thần tự phê bình và phê bình, ý thức tổ chức và kỷ luật; chống những biểu hiện bè phái, cục bộ, địa phương, công thần, suy tị về địa vị và hưởng thụ; ngăn ngừa và tẩy trừ đầu óc đặc quyền đặc lợi, chống tham ô, lãng phí, hưởng lạc; chống mọi hành động xâm phạm tài sản của Nhà nước và của nhân dân; chống quan liêu, độc đoán, chuyên quyền. Nâng cao tinh thần ham học, trau dồi những kiến thức mới; chống thói

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.36, tr.421.

lười học tập, lười suy nghĩ. Hết sức tự hào là đảng viên Đảng Lao động Việt Nam, đồng thời khiêm tốn, giản dị, thấm nhuần sâu sắc tinh thần quốc tế vô sản”¹.

Về công tác giáo dục, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24 cũng chỉ rõ: “Khôi phục và phát triển nhanh *giáo dục phổ thông*, chú trọng thích đáng những vùng căn cứ kháng chiến cũ và những vùng nông nghiệp mới... Sự nghiệp giáo dục do Nhà nước đảm nhiệm; cải tạo trường tư thành trường công. Tổ chức *phong trào bình dân học vụ* rộng khắp nhằm xóa bỏ nhanh nạn mù chữ”². Về y tế, Nghị quyết khẳng định: “Xây dựng và phát triển *y tế* theo phương châm phòng bệnh là chính, kết hợp đông y và tây y. Phổ biến kiến thức và phương pháp phòng bệnh trong nhân dân; tổ chức hệ thống phòng bệnh và chữa bệnh đến tận cơ sở. Phát triển các cơ sở quốc doanh sản xuất dược phẩm và mạng lưới phân phối dược phẩm rộng rãi”³.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24 của Trung ương Đảng đã xác định đúng đắn phương hướng, nhiệm vụ công tác tuyên giáo trong bước ngoặt mới của cách mạng, góp phần phát huy thắng lợi, hoàn thành sớm việc thống nhất Tổ quốc, chuyển ngay sang giai đoạn mới của cách mạng, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.36, tr.427-428, 422, 422.

Trong công tác tổ chức bộ máy của ngành tuyên giáo, trước tình hình và nhiệm vụ mới, ở các địa phương để giúp cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra các lĩnh vực tuyên huấn và khoa giáo, tại một số tỉnh, thành phố lớn có hai ban là ban tuyên huấn và ban khoa giáo của tỉnh, thành ủy. Còn phần lớn các tỉnh, thành phố đều có ban tuyên giáo, trong đó có một phó trưởng ban phụ trách công tác khoa giáo. Ở các quận, huyện, thị xã, đều có ban tuyên giáo tham mưu, giúp việc cấp ủy về công tác tuyên huấn và khoa giáo, trong đó có một phó trưởng ban phụ trách công tác khoa giáo.

Quán triệt tinh thần Hội nghị lần thứ 24 của Trung ương Đảng, Chỉ thị số 221-CT/TW ngày 17/6/1975 của Ban Bí thư về công tác giáo dục ở miền Nam sau ngày hoàn toàn giải phóng trong tình hình mới, Chỉ thị số 226-CT/TW ngày 17/11/1975 của Ban Bí thư về công tác y tế trong tình hình mới và Chỉ thị số 227-CT/TW ngày 18/11/1975 của Ban Bí thư về công tác thể dục thể thao trong tình hình mới, Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy đã tham mưu cho Tỉnh ủy chỉ đạo các ngành triển khai các nhiệm vụ thuộc trong khối khoa giáo như:

Ngành y tế củng cố bệnh viện tỉnh và các huyện; tăng cường xây dựng trạm y tế xã, phường, tích cực đào tạo lực lượng cán bộ y tế bổ sung tuyến huyện và cơ sở, tổ chức các đoàn y tế lưu động về tận buôn làng khám và chữa bệnh cho nhân dân; kịp thời dập tắt dịch bệnh, nâng cao chất lượng khám và điều trị.

Về giáo dục, tỉnh chỉ đạo các địa phương tu bổ, sửa chữa trường lớp, sắp xếp lại hệ thống trường học, tổ chức bồi dưỡng lực lượng giáo viên về chính trị và chuyên môn, chuẩn bị các điều kiện khai giảng năm học đầu tiên dưới chính quyền cách mạng. Thực hiện Chỉ thị số 221-CT/TW của Ban Bí thư, các cấp chính quyền từ tỉnh đến huyện và cơ sở đều thành lập Ban Chỉ đạo xóa nạn mù chữ và mở chiến dịch “Toàn dân xóa dốt” nhằm hoàn thành công tác xóa nạn mù chữ trong hai năm 1976 - 1977. Với khí thế thi đua, người mù chữ từ miền núi đến hải đảo, đồng bằng học tập ngày càng đông. Phong trào xóa mù chữ ở quy mô cấp xã, phường trở thành phổ biến ở nhiều nơi. Cán bộ trong các cơ quan được huy động tăng cường cho miền núi làm công tác xóa nạn mù chữ.

Ngành văn hóa - thông tin đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền nhằm giúp nhân dân vùng mới giải phóng hiểu rõ chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, của Mặt trận Dân tộc Giải phóng, đặc biệt là chính sách 10 điểm đối với vùng mới giải phóng của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Tích cực phát triển phong trào văn nghệ quần chúng, đưa các đội chiếu phim, đoàn văn công về cơ sở phục vụ nhân dân, phục vụ các nhiệm vụ chính trị. Phong trào “quét” sạch văn hóa phản động, đồi trụy diễn ra khắp các tổ chức, địa phương với hàng nghìn loại sách, báo được thu giữ và tiêu hủy. Các rạp chiếu bóng Hưng Đạo, Diên Hồng, Đại Nam và các cơ sở in tư nhân

được cải tạo theo hình thức công tư hợp doanh. Ngày 22/6/1975, tỉnh Phú Yên nhận được món quà ý nghĩa của Đảng bộ và nhân dân Hải Dương tặng, đó là công trình Thư viện Hải Phú hoàn chỉnh gồm 1 vạn bản sách, 4 giá đựng sách, 1 tủ thư mục.

Tỉnh đã phát động phong trào tương trợ lao động sản xuất, vận động nhân dân vùng mới giải phóng và lực lượng thanh niên, học sinh tham gia xây dựng vùng giải phóng cũ bị chiến tranh tàn phá. Sau giải phóng tháng 4/1975, toàn tỉnh có 8.177 người thất nghiệp, không có công ăn việc làm. Chính quyền cách mạng đã đưa một lực lượng lao động trở về nông thôn tiếp tục sản xuất, đồng thời thực hiện chính sách giảm dân, vận động đưa 1.000 dân từ thị xã Tuy Hòa đi xây dựng vùng kinh tế mới ở Sơn Thành, Lỗ Rong; đưa cư dân Sông Cầu, Đồng Xuân và một số nơi đi xây dựng vùng kinh tế mới ở Đa Lộc và Suối Cối, nhằm giải quyết công ăn việc làm và phát triển sản xuất.

Tóm lại, sau ngày tỉnh Phú Yên được giải phóng, trong thời gian 7 tháng (từ tháng 4 - 10/1975) - trước khi sáp nhập Phú Yên và Khánh Hòa thành tỉnh Phú Khánh, công tác tuyên huấn của tỉnh đã tập trung tuyên truyền, giáo dục nhằm phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, truyền thống yêu nước trong chiến tranh thành sức mạnh mới trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong hoàn cảnh Phú Yên vừa trải qua 30 năm chiến tranh với những hậu quả để

lại hết sức nặng nề, công tác tuyên huấn đã tập trung động viên các tầng lớp nhân dân trong tỉnh nêu cao quyết tâm vượt qua thử thách, cổ vũ khí thế phấn đấu, nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục sản xuất, ổn định cuộc sống, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, từng bước xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật ban đầu quan trọng trên địa bàn tỉnh, xây dựng chính quyền các cấp, bảo đảm quốc phòng, an ninh, tạo điều kiện cho các bước phát triển tiếp theo.

II- CÔNG TÁC TUYÊN HUẤN PHỤC VỤ SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (11/1975 - 01/7/1989)

1. Công tác tuyên huấn trong giai đoạn 11/1975 - 1980

Để đáp ứng nhiệm vụ chính trị trong thời kỳ mới, ngày 20/9/1975, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 245-NQ/TW về việc bỏ cấp khu, hợp nhất một số tỉnh ở miền Nam. Ngày 19/10/1975, Ủy ban nhân dân cách mạng Khu Trung Trung Bộ ban hành Quyết định số 155/QĐ-KTTB về hợp nhất tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa thành tỉnh Phú Khánh. Thực hiện chủ trương này, từ ngày 20/10 đến ngày 03/11/1975, tại thị xã Nha Trang, Hội nghị Tỉnh ủy Khánh Hòa và Tỉnh ủy Phú Yên được tiến hành, thống nhất hợp nhất hai tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa thành tỉnh Phú Khánh

vào ngày 03/11/1975 và bắt đầu làm việc theo tỉnh mới. Hội nghị đề ra phương hướng và nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới: “Phát huy thắng lợi sự nghiệp giải phóng miền Nam, nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, động viên một cao trào cách mạng sôi nổi của quần chúng, trấn áp bọn phản cách mạng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội. Ra sức xây dựng và củng cố hệ thống chuyên chính cách mạng, nhất là ở cơ sở, tăng cường đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh và khôi phục kinh tế toàn diện, giữ vững và cải thiện đời sống nhân dân, trước mắt tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, khôi phục và phát triển các ngành nghề thủ công, công nghiệp chế biến và các cơ sở công nghiệp sẵn có, tích cực giải quyết nạn thất nghiệp, quét sạch tàn dư về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội nô dịch và phản động, xây dựng văn hóa xã hội lành mạnh, hoàn thành những việc còn lại của nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ, tạo điều kiện cải tạo và xây dựng cách mạng xã hội chủ nghĩa, tiến hành 3 cuộc cách mạng, tăng cường xây dựng Đảng đủ sức thực hiện nhiệm vụ mới”. Trong đó, “nhiệm vụ trung tâm là ra sức khôi phục và phát triển kinh tế, giữ vững và cải thiện đời sống nhân dân”¹.

1. “Lịch sử Đảng bộ tỉnh Phú Yên (1975 - 2000)”, *Tlđđ*, tr.11.

Sau Hội nghị, Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh Phú Khánh được thành lập. Ban Tuyên huấn tỉnh Phú Khánh được thành lập trên cơ sở hợp nhất Ban Tuyên huấn Phú Yên và Ban Tuyên huấn Khánh Hòa trước đây cùng một số cán bộ từ Ban Tuyên huấn Khu V và từ miền Bắc về. Đồng chí Bùi Tân (Bảy Tính), Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, được phân công phụ trách Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy; đồng chí Đinh Từ làm Phó Trưởng ban. Ban có khoảng 10 cán bộ, trực tiếp thực hiện nhiệm vụ do lãnh đạo Ban giao. Tháng 11/1975, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành quyết định thành lập Ban Khoa giáo Tỉnh ủy; đồng chí Nguyễn Minh Long làm Phó Trưởng ban. Ngày 05/3/1976, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 121-QĐ/TU thành lập Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng tỉnh, thực hiện nhiệm vụ tham mưu Tỉnh ủy chỉ đạo công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng. Ban do đồng chí Lê Thái Hòa làm Trưởng ban, đồng chí Nguyễn Xuân Cảnh làm Phó Trưởng ban; có 6 cán bộ, nhân viên. Tháng 8/1976, Ban thành lập các bộ phận, gồm: Huấn học, Tuyên truyền, Văn phòng. Tháng 10/1976, đồng chí Nguyễn Phụng Minh (tức Nguyễn An), Phó Bí thư Tỉnh ủy, phụ trách Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy và Ban Khoa giáo Tỉnh ủy. Các Phó Trưởng ban gồm: Đồng chí Trần Chi, Phó Trưởng ban Thường trực; đồng chí Đinh Hòa Khánh, Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng ban kiêm Trưởng Ty Giáo dục;

đồng chí Nguyễn Chính, Phó Trưởng ban kiêm Trưởng Ty Văn hóa - Thông tin.

Vừa ổn định và kiện toàn tổ chức, Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy Phú Khánh vừa tiến hành công tác tuyên truyền, cổ động nêu cao thắng lợi vĩ đại của dân tộc, phổ biến các chính sách của Đảng và Nhà nước, đập tan các luận điệu chiến tranh tâm lý của địch, tổ chức các phong trào quần chúng, khôi phục sản xuất, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng chính quyền và các đoàn thể quần chúng, triển khai Nghị quyết của Tỉnh ủy Phú Khánh lần thứ nhất.

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy Phú Khánh (tháng 11/1975), đặt vấn đề phát triển nông nghiệp là nhiệm vụ hàng đầu, toàn tỉnh tập trung đẩy mạnh phong trào làm thủy lợi, thâm canh, tăng vụ, khai hoang, phục hóa mở rộng diện tích; kết hợp với giãn dân ở thành thị, tăng cường đầu tư các vùng trọng điểm lúa, không để xảy ra nạn đói, ổn định đời sống nhân dân, một số vùng được cải thiện hơn trước, phát triển công nghiệp, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp để giải quyết việc làm cho hàng ngàn lao động.

Công tác giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội cũng đã đạt được một số thành tựu. Hệ thống giáo dục phổ thông được mở rộng thêm, hệ mẫu giáo phát triển, công tác xóa nạn mù chữ được nhân dân hưởng ứng. Tính đến cuối năm 1976, tất cả các huyện và một số lớn xã đã có trường bổ túc văn hóa. Trong năm học 1976 - 1977, trên địa bàn bắc Phú Khánh

có 98 trường phổ thông các cấp¹, với 2.147 giáo viên và 94.759 học sinh các cấp².

Mạng lưới y tế có bước phát triển. Năm 1976, trên địa bàn bắc Phú Khánh có 62 cơ sở khám, chữa bệnh với 864 giường bệnh³. Ngành y tế đã tổ chức phun thuốc diệt muỗi ở các xã miền núi và các vùng kinh tế mới; các bệnh dịch được kịp thời dập tắt.

Ngành Tuyên huấn tập trung tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng đến với nhân dân. Hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao diễn ra sôi nổi, nhất là ở thị xã, thị trấn, giải quyết một bước ảnh hưởng văn hóa nô dịch, đồi trụy của chế độ cũ để lại, bước đầu tạo nếp sống mới vui tươi lành mạnh trong nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, các lực lượng vũ trang liên tục truy quét địch, đối phó có hiệu quả với âm mưu, hoạt động của các đối tượng phản cách mạng. Phá hàng chục tổ chức chính trị phản động có vũ trang mới nhen nhóm, bắt một số tên cầm đầu các ổ vũ trang phản cách mạng. Đi đôi với truy quét địch, ta đã tổ chức giáo dục, cải tạo có kết quả hàng vạn sĩ quan, binh lính, quan chức chế độ cũ. Chỉ trong 6 tháng đầu năm 1976 ta đã phá, bắt 22 vụ vượt biên trái phép bằng đường biển, với 246 người,

1. Gồm 4 trường cấp III, 26 trường cấp II và 68 trường cấp I (riêng huyện Tây Sơn chưa có trường cấp III).

2. 3. Xem “Lịch sử Đảng bộ tỉnh Phú Yên (1975 - 2000)”, *Tlđđ*, tr.12-13, 13.

thu nhiều súng đạn, vàng, tiền Việt Nam, đô la Mỹ, xe các loại... An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh được giữ vững.

Trong khí thế sau ngày miền Nam được giải phóng, đất nước thống nhất, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân và dân tỉnh Phú Khánh sau hơn một năm phấn đấu khắc phục khó khăn đã giành được những thành tựu trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, nhất là trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, tự lực giải quyết vấn đề lương thực, thực phẩm bảo đảm đời sống cho nhân dân.

Để chuẩn bị cho bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VI vào ngày 25/4/1976, Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy triển khai đợt tuyên truyền sâu rộng về ý nghĩa đặc biệt quan trọng của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội chung cả nước. Qua đợt tuyên truyền, sinh hoạt chính trị này, công tác tư tưởng đã góp phần nâng cao ý chí thống nhất, đưa cả nước cùng tiến lên chủ nghĩa xã hội, thực hiện theo “Di chúc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh “xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”¹ trong nhân dân. Ngày 25/4/1976, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VI được tổ chức, cử tri trong tỉnh đi bỏ phiếu đông đủ và thành công tốt đẹp. Ngày 02/7/1976, kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VI được tiến hành tại Hà Nội, đã quyết định đổi tên nước là

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.624.

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quy định Quốc huy, Quốc kỳ, Quốc ca, Thủ đô và bầu các chức danh lãnh đạo Nhà nước và Chính phủ.

Tháng 8/1976, thực hiện chủ trương của cấp trên, tỉnh tiến hành sáp nhập huyện để lập huyện quy mô lớn. Trên địa bàn bắc Phú Khánh, sáp nhập 2 huyện Sơn Hòa và Miền Tây thành huyện Tây Sơn, sáp nhập 2 huyện Tuy An và Đồng Xuân (cả huyện Sông Cầu) thành huyện Xuân An, sáp nhập huyện Tuy Hòa và thị xã Tuy Hòa thành huyện Tuy Hòa, thị xã Tuy Hòa thành thị trấn của huyện Tuy Hòa.

Giữa tháng 12/1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng được tiến hành. Đây là đại hội toàn thắng của sự nghiệp giải phóng dân tộc; là đại hội tổng kết những bài học lớn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; là đại hội thống nhất Tổ quốc đưa cả nước theo con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Do đó, công tác tư tưởng phải tạo một sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và tư tưởng trong toàn Đảng bộ tỉnh, đáp ứng yêu cầu tình hình và nhiệm vụ mới như: Tổ chức tốt việc học Nghị quyết Đại hội IV của Đảng, quán triệt nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới; tuyên truyền giáo dục quần chúng về chủ nghĩa xã hội, về các chính sách của Đảng và Nhà nước để quần chúng tích cực thực hiện. Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Trường Đảng tỉnh mở nhiều lớp nghiên cứu nghị quyết cho cán bộ chủ chốt của tỉnh, huyện và xã, phường giúp cán bộ

nắm vững đường lối của Đảng triển khai vào thực tiễn tại địa phương đang công tác.

Dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Khánh lần thứ I (vòng 2), họp từ ngày 21 đến ngày 26/3/1977 trên cơ sở phân tích một cách sâu sắc tình hình mọi mặt của tỉnh, nhận rõ những thuận lợi và khó khăn, đánh giá các thành tích và khuyết điểm, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I (vòng 2) đã khẳng định những khả năng to lớn của tỉnh về ba thế mạnh, có điều kiện để giải quyết vững chắc vấn đề lương thực, phát triển nghề biển, nghề rừng, sản xuất các mặt hàng tiêu dùng cần thiết cho đời sống và xuất khẩu. Đại hội đã thông qua phương hướng, nhiệm vụ chung và các mục tiêu lớn của kế hoạch 5 năm (1976 - 1980).

Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc thành lập ban tuyên giáo ở các tỉnh phía Nam, ngày 06/4/1977, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 03-QĐ/TU thành lập Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Phú Khánh trên cơ sở sáp nhập Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy và Ban Khoa giáo Tỉnh ủy. Đồng chí Nguyễn Phụng Minh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, làm Trưởng ban; 5 đồng chí Phó Trưởng ban là: Trần Chi, Đinh Từ, Võ Hoàn Sơn, Cung Giữ Phú và Nguyễn Chính. Lúc này, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Phú Khánh có bốn phòng chức năng, gồm: Phòng Tuyên truyền, Phòng Khoa giáo, Phòng Huấn học và Văn phòng Ban. Ngày 15/5/1978,

đồng chí Lê Trọng Khoan¹, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, được phân công làm Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; 4 đồng chí Phó Trưởng ban, gồm: đồng chí Trần Chi, Phó Trưởng ban Thường trực phụ trách tuyên truyền; đồng chí Võ Hoàn Sơn phụ trách huấn học; đồng chí Nguyễn Minh Long phụ trách khoa giáo; đồng chí Nguyễn Chính văn kiêm nhiệm vụ Trưởng Ty Văn hóa - Thông tin.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, các huyện, thị trên địa bàn bắc Phú Khánh đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, cải tạo quan hệ sản xuất trong nông nghiệp; xây dựng các tổ, đội tương trợ sản xuất, tổ vắn đổi công trong sản xuất nông nghiệp; tập trung chỉ đạo tiến hành đợt I thí điểm cuộc vận động cải tạo quan hệ sản xuất trong nông nghiệp, xây dựng hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, tổ chức lại sản xuất. Đi đôi với cải tạo nông nghiệp, tỉnh tiến hành có kết quả việc phân bố lại lao động và đưa nhân dân đi xây dựng vùng kinh tế mới. Trong hai năm 1978 - 1979, các huyện, thị ở bắc Phú Khánh đã đưa được 918 hộ gia đình, với 4.300 nhân khẩu đi xây dựng vùng kinh tế mới².

Sau một thời gian thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ về việc nhập huyện, tỉnh nhận thấy

1. Đồng chí Lê Trọng Khoan (Lê Sâm), nguyên Khu ủy viên, Trưởng Ban Tuyên huấn Khu ủy V, nguyên Bí thư Tỉnh ủy Phú Yên trong kháng chiến chống thực dân Pháp.

2. Xem “Lịch sử Đảng bộ tỉnh Phú Yên (1975 - 2000)”, *Tlđđ*, tr.16.

huyện quá rộng khó quản lý, không sát cơ sở, do đó, tỉnh đã kiến nghị Chính phủ cho chia tách các huyện Xuân An và Tuy Hòa. Ngày 22/9/1978, Hội đồng Chính phủ ra Quyết định số 241/CP chia huyện Xuân An thành huyện Tuy An và Đồng Xuân; chia huyện Tuy Hòa thành thị xã Tuy Hòa và huyện Tuy Hòa.

Trong khi toàn Đảng, toàn dân trong tỉnh nỗ lực tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội thì cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam nổ ra. Ngày 30/4/1977, Pôn Pốt (Pol Pot Ieng Sary) sử dụng lực lượng lớn tấn công vùng biên giới Tây Nam. Quân Pôn Pốt áp sát biên giới phía tây Đăk Lăk, Gia Lai và Kon Tum. Theo lệnh của Bộ Tư lệnh Quân khu V, tỉnh Phú Khánh thành lập Tiểu đoàn 96B để tăng cường cho Đăk Lăk, thành lập tiểu đoàn thanh niên xung phong phục vụ chiến đấu ở biên giới Campuchia. Trong đó, hàng vạn thanh niên bắc Phú Khánh đã hăng hái lên đường nhập ngũ bảo vệ biên giới và làm nghĩa vụ quốc tế tại Campuchia (1978 - 1983).

Ngày 17/02/1979, Trung Quốc đưa hơn 60 vạn quân tấn công 6 tỉnh biên giới phía bắc nước ta, gây ra nhiều tội ác với nhân dân ta. Hưởng ứng Lời kêu gọi ngày 04/3/1979 của Trung ương Đảng và Lệnh Tổng động viên của Chủ tịch nước ngày 05/3/1979, tỉnh Phú Khánh tiến hành một bước quân sự hóa toàn dân, thực hiện luyện tập quân sự trong các cơ quan, xí nghiệp, trường học..., lực lượng vũ trang

quần chúng phát triển cả về số lượng và chất lượng. Bộ đội tỉnh, huyện được tăng cường về tổ chức, trang bị, triển khai bố trí theo yêu cầu phòng thủ và sẵn sàng chiến đấu.

Hoạt động của ngành Tuyên giáo tỉnh trong thời gian này đã truyền đạt sâu rộng và kịp thời những quan điểm, chủ trương của Trung ương; những quyết định mới của Đảng, Nhà nước về các vấn đề kinh tế, xã hội nhằm làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng thấy rõ thắng lợi và những yếu kém trong quản lý kinh tế, nâng cao ý chí phấn đấu, vượt qua hoàn cảnh khó khăn, vừa phải chiến đấu bảo vệ Tổ quốc ở biên giới, vừa bảo đảm đời sống nhân dân; khắc phục tư tưởng bi quan, dao động, hoài nghi; đập tan những luận điệu xuyên tạc, kích động của các thế lực thù địch.

Từ ngày 12 đến ngày 19/10/1979, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Khánh lần thứ II được triệu tập tại Nha Trang. Đại hội đã thông qua Nghị quyết về phương hướng và nhiệm vụ của Đảng bộ tỉnh trong hai năm 1980 - 1981 là: “Tiếp tục quán triệt sâu sắc Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV và các Nghị quyết của Trung ương Đảng trong tình hình mới, nhất là Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ 6, động viên cao độ tinh thần yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội, truyền thống đoàn kết chống ngoại xâm, tinh thần tự lực, tự cường của toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân trong tỉnh, nắm vững chuyên chính vô sản, ra sức phát huy quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân lao động, đẩy mạnh công cuộc cải tạo xã hội

chủ nghĩa, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng, tăng nhanh tiềm lực kinh tế và quốc phòng, xây dựng hậu phương vững mạnh, luôn đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu tốt, kiên quyết đập tan mọi âm mưu của địch hòng làm suy yếu, phá hoại và xâm lược nước ta; chăm lo tốt đời sống các mặt của nhân dân, tăng cường tổ chức quản lý kinh tế, quản lý xã hội...”¹. Nhiệm vụ quan trọng của công tác tư tưởng lúc này là, tăng cường công tác chính trị tư tưởng thật sâu rộng, kịp thời làm cho toàn Đảng bộ, toàn quân và toàn dân trong tỉnh có sự nhất trí cao, thấu suốt được tình hình, nhiệm vụ mới, hiểu đúng và làm đúng đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Nêu cao ý chí cách mạng và tinh thần tự lực, tự cường, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn trước mắt, xây dựng tinh thần cách mạng tiến công, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Phải xây dựng thành nền nếp việc học tập của từng cán bộ, đảng viên, của từng cơ quan, đơn vị; từng bước nâng cao trình độ nhận thức của cán bộ, đảng viên, phát huy tốt kết quả học tập về thi hành Nghị quyết số 228-NQ/TW của Bộ Chính trị, Thông tri số 22-TT/TW và Chỉ thị số 72-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về các công tác xây dựng Đảng, giữ vững nền nếp tự phê bình và phê bình của chi bộ đảng trong các cơ quan... xây dựng

1. “Lịch sử Đảng bộ tỉnh Phú Yên (1975 - 2000)”, *Tlđđ*, tr.22.

mạng lưới báo cáo viên ở tỉnh, huyện và tuyên truyền viên ở cơ sở nhằm phổ biến kịp thời tình hình thời sự và các chính sách của Đảng và Nhà nước.

Để tăng cường công tác cán bộ, đầu tháng 10/1979, đồng chí Cao Xuân Thiêm được điều động từ Sơn Hòa về phụ trách Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy. Sau Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Khánh lần thứ II, đồng chí Cao Xuân Thiêm được bầu vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy, được bầu làm đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Để củng cố tổ chức bộ máy, tháng 11/1979, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định tách Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy thành Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy và Ban Khoa giáo Tỉnh ủy; phân công đồng chí Triết Giang, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, làm Trưởng ban Tuyên huấn Tỉnh ủy và Trưởng ban Khoa giáo Tỉnh ủy.

Lúc này, Ban Tuyên huấn đã tham mưu cho cấp ủy mở các đợt sinh hoạt chính trị nhân kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Đảng (03/02/1930 - 03/02/1980), kỷ niệm 90 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/1980). Đặc biệt, nhân dịp kỷ niệm này, các cấp ủy tổ chức phát thẻ đảng cho đảng viên trong tỉnh có đủ các tiêu chuẩn theo quy định của Chỉ thị số 83-CT/TW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa IV về việc phát thẻ đảng viên. Việc phát thẻ đảng viên là một chủ trương lớn và quan trọng của Đảng, có ý nghĩa giáo dục chính trị, tư tưởng sâu sắc để nâng cao hơn nữa ý thức của đảng viên, tinh thần

phấn đấu cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật và đoàn kết nội bộ, thúc đẩy thực hiện cuộc vận động xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, đưa công tác quản lý đảng viên vào nề nếp, ngăn ngừa kẻ địch, phần tử xấu vào Đảng.

Triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Khánh lần thứ II (tháng 10/1979), Tỉnh ủy có Nghị quyết chuyên đề về nhiệm vụ trước mắt của công tác tư tưởng nêu rõ, công tác tư tưởng mấy năm qua còn yếu kém, chưa nhạy bén, thường nêu thuận lợi và thành tích một chiều, chưa phân tích đầy đủ những khó khăn, còn nặng động viên chung chung, chưa đi sát từng đối tượng quần chúng để góp phần giải quyết những vấn đề nảy sinh. Các cấp ủy chưa thật sự và tự mình làm công tác tư tưởng. Về công tác sắp đến, Nghị quyết nhấn mạnh cần tiến hành một đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng nhằm bồi dưỡng thêm một bước cho cán bộ, đảng viên về tình hình nhiệm vụ, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình, tạo điều kiện cho mọi người mạnh dạn phê bình, góp ý cho cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo. Đợt sinh hoạt chính trị đã tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở đảng tiến hành thực hiện tốt nghị quyết đại hội đảng các cấp, giải quyết những vấn đề thiếu sót ở từng đơn vị, địa phương.

Tỉnh ủy tập trung chỉ đạo phát triển nông nghiệp, mở rộng diện tích canh tác, thâm canh, tăng vụ, trồng xen canh các loại hoa màu, chuẩn bị tốt các khâu làm đất, giống,

phân, thủy lợi và bảo đảm kỹ thuật, đúng thời vụ. Mặc dù nền kinh tế còn nhiều khó khăn nhưng đời sống của nhân dân các vùng được cải thiện thêm một bước và tương đối ổn định. Công tác giáo dục, y tế, văn hóa nhận được sự quan tâm đầu tư của tỉnh nên đạt được những kết quả đáng khích lệ. Trong năm học 1980 - 1981, trên địa bàn bắc Phú Khánh, ngành giáo dục phổ thông có 91 trường với 3.048 giáo viên và 128.863 học sinh. Phong trào thi đua dạy tốt, học tốt được phát động, học sinh tốt nghiệp đạt loại khá, giỏi chiếm 30%, tỷ lệ giáo viên dạy khá, giỏi tăng hơn năm học trước 4%¹. Phong trào học bổ túc văn hóa, tại chức phát triển mạnh. Các trường đào tạo kỹ thuật, nghiệp vụ như Trường Trung cấp Lao động tiền lương, Trường Trung cấp Nông nghiệp Hòa Thắng, Trường Trung học Sư phạm bắc Phú Khánh đã tham gia đào tạo hàng trăm cán bộ, giáo viên và công nhân kỹ thuật, góp phần nâng cao trình độ dân trí lên một bước.

Mạng lưới y tế được củng cố và mở rộng. Đến cuối năm 1980, trên địa bàn bắc Phú Khánh có 78 cơ sở chữa bệnh và 1.268 giường bệnh, tăng 8 cơ sở chữa bệnh và 91 giường bệnh so với năm 1979². Đội ngũ y, bác sĩ được tăng cường cả về số lượng cũng như chất lượng.

1, 2. “Lịch sử Đảng bộ tỉnh Phú Yên (1975 - 2000)”, *Tlđđ*, tr.25.

Hoạt động văn hóa - thông tin phát triển thêm một bước. Mỗi huyện có 1 đội văn nghệ, 1 đội chiếu bóng quốc doanh. Hàng nghìn buổi chiếu bóng, biểu diễn nghệ thuật tuyên truyền truyền thống cách mạng, nếp sống mới, con người mới xã hội chủ nghĩa được tổ chức phục vụ cán bộ và quần chúng nhân dân, kể cả ở những vùng xa xôi hẻo lánh và hải đảo.

Tỉnh Phú Khánh cũng như cả nước trong thời kỳ này phải đối mặt với chính sách thù địch của chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động tiến hành chiến tranh phá hoại toàn diện chống phá Việt Nam. Ở Phú Khánh, chúng hoạt động ráo riết, gây ra những vụ phá hoại máy móc, đốt kho thóc, tiến hành chiến tranh tâm lý, xuyên tạc các chính sách mới ban hành, tung tin bôi xấu lãnh đạo Đảng và Nhà nước ở địa phương, lôi kéo người trốn ra nước ngoài, mua chuộc cán bộ, đảng viên làm mất ổn định tình hình và gây hoang mang trong nhân dân.

Trước tình hình đó, Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy và các cấp ủy tích cực tuyên truyền, giáo dục nêu cao tinh thần cảnh giác, phát động phong trào quần chúng nhân dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; lực lượng công an mở nhiều đợt truy quét các tổ chức phản động và băng nhóm tội phạm. Đến cuối năm 1980, tỉnh đã ngăn chặn được 175 vụ trốn ra nước ngoài bằng đường biển, gồm có 2.480 người; phá nhiều tổ chức phản động như “Mặt trận Tam quốc phục quốc liên minh

Đông Á”, “Mặt trận nhân dân yêu nước” ở huyện Tuy Hòa, tiến hành truy quét FULRO ở huyện Tây Sơn. Đồng thời, lực lượng an ninh tỉnh cũng phá tan hàng chục ổ nhóm lưu manh chuyên nghiệp, hàng nghìn vụ phạm pháp hình sự¹...

Công tác xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang được đẩy mạnh. Lực lượng dân quân tự vệ ở các địa phương trong tỉnh phát triển với tổng số quân gần 34.000 người, bộ đội tỉnh, huyện trình độ chiến đấu được nâng lên². Ban Tuyên huấn Tỉnh đội, Phòng Công tác chính trị công an tỉnh triển khai các cuộc vận động “Quân với dân một ý chí”, “Xây dựng Công an nhân dân trong sạch” trong lực lượng vũ trang và Công an nhân dân đạt kết quả, góp phần nâng cao hiệu quả công tác của lực lượng vũ trang và an ninh của tỉnh. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, tạo ra môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội.

Tóm lại, sau 5 năm (1976 - 1980), tỉnh tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội nhưng do “tư tưởng chủ quan, say sưa với thắng lợi, nóng vội, muốn tiến nhanh lên chủ nghĩa xã hội trong một thời gian ngắn, việc bố trí sai cơ cấu kinh tế, cộng với những khuyết điểm của mô hình kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp bộc lộ ngày càng rõ, làm cho tình hình kinh tế - xã hội rơi vào

1, 2. Xem “Lịch sử Đảng bộ tỉnh Phú Yên (1975 - 2000)”, *Tlđđ*, tr.26.

trì trệ, khủng hoảng”¹. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa, tuy các cấp ủy trong tỉnh đã nghiêm túc chấp hành theo chủ trương và sự chỉ đạo chung, nhưng do chưa nhận thức đầy đủ về mô hình xã hội chủ nghĩa nên kết quả nền kinh tế của tỉnh trì trệ, sản xuất bị kìm hãm, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn. Công tác khai hoang, phục hóa, vận động nhân dân đi xây dựng vùng kinh tế mới làm ồ ạt, sản xuất bất chấp quy luật, phá rừng, cách làm còn mang tính cưỡng chế, lãng phí; hợp tác hóa nông nghiệp nóng vội, nặng về thành tích, không đi đôi với thủy lợi hóa, cơ giới hóa; cải tạo nghề cá cũng ồ ạt... làm suy giảm lực lượng sản xuất, một bộ phận nhân dân đời sống gặp nhiều khó khăn, nhất là ở khu vực trung du miền núi. Bên cạnh đó, việc hợp nhất, tách nhập cũng gây ra sự xáo trộn, tổn kém và phát sinh những phức tạp.

2. Công tác tuyên huấn trong giai đoạn 1981 - 1985

Sau Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Khánh lần thứ II (tháng 10/1979), Ban Tuyên huấn các cấp đã tham mưu cho các cấp ủy mở đợt sinh hoạt chính trị nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành Trung ương, Ban Chỉ đạo tổng kết lý luận: *Báo cáo Tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 20 năm đổi mới (1996 - 2006)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.38.

(03/02/1930 - 03/02/1980), kỷ niệm 90 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/1980), qua đó góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ kính yêu đã lựa chọn; bồi đắp lòng yêu nước, tự hào về truyền thống cách mạng của dân tộc.

Quán triệt Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 24/02/1981 của Ban Bí thư về những nhiệm vụ trước mắt của công tác tư tưởng, bám sát sự chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đầu năm 1981, Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy mở nhiều đợt tuyên truyền, giáo dục, quán triệt đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đến cán bộ, đảng viên và nhân dân, như: học tập Hiến pháp năm 1980; Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 23/6/1980 của Bộ Chính trị về cải tiến công tác phân phối, lưu thông nhằm từng bước xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, thực hiện kết hợp kế hoạch với thị trường, phương hướng sửa đổi hệ thống giá cả; Chỉ thị số 100-CT/TW ngày 13/01/1981 của Ban Bí thư về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp (gọi tắt là “khoán 100”)...

Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư đã tạo điều kiện cho người nông dân có quyền chủ động trong sản xuất nông nghiệp, gắn với lao động; mở ra một giai đoạn mới của quá trình nhận thức và đổi mới về con đường phát triển của nông nghiệp nước ta, là một mốc quan trọng đánh dấu sự chuyển đổi từ cơ chế tập trung quan liêu sang hạch toán tự chủ. Thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung

ương Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Khánh đã ban hành Chỉ thị số 17-CT/TU và Chỉ thị số 19-CT/TU chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Khánh tích cực chuẩn bị để tiến hành khoán sản phẩm cuối cùng đến hộ xã viên và đề ra chủ trương, biện pháp cải tiến công tác khoán, mở rộng nâng cao và hoàn chỉnh khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động gắn với củng cố hợp tác xã tập đoàn sản xuất nông nghiệp. Khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động là động lực thúc đẩy phong trào thâm canh, tăng năng suất cây trồng, ứng dụng tích cực và có hiệu quả các tiến bộ khoa học kỹ thuật. Nhiều hợp tác xã ở Hòa Bình, Hòa Phong, Hòa Hiệp, Hòa Thành, Chí Thạnh, Hòa Kiến, An Ninh, An Mỹ, Hòa Thắng, Hòa Trị, Hòa An, Bình Kiến... đạt năng suất lúa từ 8 đến 11 tạ/ha của 2 vụ lúa trong năm¹. Một số hợp tác xã kết hợp được công - nông nghiệp, vận dụng có kết quả nhiều chính sách có tác dụng thiết thực thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển, xác lập quan hệ sản xuất mới.

Tuy vậy, trong 2 năm (1981, 1982), tỉnh liên tiếp gặp thiên tai, lũ lụt, hạn hán, mất mùa. Cuối năm 1981, một trận lũ lụt lớn nhất trong vòng 20 năm đã gây tổn thất nặng nề về người và của, nhất là ở bắc Phú Khánh, hơn 60% diện tích đất trồng lúa, hoa màu bị mất trắng; thời vụ chậm trễ. Để kịp thời gieo trồng hết diện tích vụ đông xuân (1981 - 1982), tỉnh đã chủ trương huy động và phát huy tối đa năng lực máy móc, vật tư, phương tiện, nhân lực... tổ chức các đợt

1. Xem “Lịch sử Đảng bộ tỉnh Phú Yên (1975 - 2000)”, *Tlđđ*, tr.32.

ra quân thi đua nhanh chóng khắc phục hậu quả lũ lụt, bảo đảm kịp thời vụ.

Nhiều đơn vị, cơ quan, xí nghiệp tổ chức kết nghĩa với hợp tác xã nông nghiệp đã huy động tối đa lực lượng tham gia đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp. Các đội máy kéo ở Tuy Hòa, Tây Sơn tổ chức ra quân với khẩu hiệu “Máy bằm đồng, nước rút đến đâu, cày ngay đến đó” hay “Làm việc tại ruộng, ăn cơm tại máy”. Các trạm thủy nông kết hợp lực lượng nông dân các hợp tác xã thực hiện “Nước rút đến đâu, kênh mương nạo vét tu sửa đến đó”. Các trạm vật tư “bảo đảm giống tốt, cung cấp đến hợp tác xã”. Phòng giao thông vận tải các huyện, phối hợp các đơn vị vận tải trong tỉnh, xí nghiệp ô tô bắc Phú Khánh huy động tối đa phương tiện cơ giới và thủ công vận chuyển phân, thuốc trừ sâu, vôi... đến hợp tác xã với phương châm “Mở đường nhanh, thông đường sớm”.

Trên lĩnh vực giao thông vận tải, để khắc phục hậu quả trận bão lụt cuối năm 1981, cán bộ, công nhân viên ngành giao thông vận tải huy động hơn 6 vạn ngày công, đào đắp 1,5 vạn m³ đất đá, sau 12 ngày đêm lao động khẩn trương thông tuyến đường sắt Bắc - Nam qua địa bàn tỉnh; đồng thời huy động 15 vạn ngày công giải phóng hàng chục vạn khối đất đá ở đèo Cả, đèo Cù Mông, sau 14 ngày thông xe tất cả các tuyến đường.

Nhờ những cố gắng trên, tổng sản lượng lương thực của tỉnh từ 26,6 vạn tấn (năm 1981) lên 33,9 vạn tấn (năm 1982). Năng suất bình quân cả năm 1982 đạt 64 tạ/ha, tăng

hơn 10 tạ/ha so với năm 1980. Năng suất vụ đông - xuân 1981 - 1982 đạt 32,9 tạ/ha, là năng suất dẫn đầu của các tỉnh ven biển miền Trung và đứng hàng thứ sáu của cả nước. Trong năm 1982, huyện Tuy Hòa và thị xã Tuy Hòa đạt năng suất bình quân trên 70 tạ/ha/năm (có 35 hợp tác xã đạt trên 80 tạ/ha/năm)¹. Năm 1982, tổng sản lượng lương thực tăng 14% so năm 1981, sản lượng đánh bắt hải sản năm 1982 đạt 366 tấn, vượt kế hoạch 22%. Doanh số mua vào năm 1982 tăng 97,3% so năm 1981. Giá trị hàng xuất khẩu tăng 4,1 lần so với năm 1981. Thu - chi ngân sách và tiền mặt hàng năm được cân đối. Tuyển quân đạt chỉ tiêu. An ninh chính trị và an toàn xã hội được giữ vững. Đời sống công nhân, viên chức và nhân dân ở nông thôn được cải thiện thêm một bước².

Về văn hóa, các tệ nạn xã hội do chế độ cũ để lại đã căn bản được xóa bỏ, phát triển nền văn hóa mới. Mạng lưới phát thanh, truyền thanh, chiếu phim... có bước phát triển, góp phần trong việc tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, bước đầu hình thành điểm văn hóa xã, cụm văn hóa huyện, có nhà văn hóa, sân vận động...

Về giáo dục, phong trào thi đua “hai tốt” được phát triển ở các trường học, góp phần giáo dục toàn diện và xây dựng con người mới. Công tác bổ túc văn hóa phổ cập cấp I cho nhân dân và phổ cập cấp II, III cho cán bộ được phát triển

1, 2. Xem “Lịch sử Đảng bộ tỉnh Phú Yên (1975 - 2000)”, *Tlđđ*, tr.33.

mạnh mẽ. Năm học 1981 - 1982, học sinh các cấp thi đỗ tốt nghiệp bình quân đạt từ 90 - 95% học sinh lên lớp. Thực hiện phương châm “nhà nước và nhân dân cùng làm”, các trường phổ thông cơ sở đến lớp mẫu giáo, nhà trẻ được phát triển khá nhanh chóng ở các huyện, xã¹.

Hầu hết ở các huyện thị, các công, nông, lâm trường đều có bệnh viện, trạm y tế, phòng khám chữa bệnh, nhà hộ sinh. Trong 3 năm (1981 - 1983), xây dựng mới 2 bệnh viện, Tây Sơn và Tuy An với hơn 300 giường bệnh, có trang thiết bị khám chữa bệnh tương đối đầy đủ; xây dựng 15 cơ sở khám chữa bệnh; đẩy mạnh phong trào “5 dứt điểm”, phong trào sinh đẻ có kế hoạch, chăm lo sức khỏe nhân dân².

Phong trào văn hóa, văn nghệ phát triển ngày càng sâu rộng đến cơ sở, phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, động viên phong trào thi đua lao động sản xuất và tiết kiệm, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Các điểm văn hóa xã, cụm văn hóa huyện với các hoạt động triển lãm, hội diễn văn nghệ quần chúng, thi tranh ảnh, xây dựng phòng truyền thống, thư viện... đã có tác dụng nâng cao lòng yêu nước và trình độ giác ngộ cách mạng.

Phong trào rèn luyện sức khỏe và các hoạt động thể dục thể thao thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Phong trào tập luyện bốn môn điền kinh phối hợp đã phát triển sâu rộng trong các cơ quan, trường học. Phong trào

1, 2. Xem “Lịch sử Đảng bộ tỉnh Phú Yên (1975 - 2000)”, *Tlđđ*, tr.34, 35.

thể dục thể thao được phát triển đúng định hướng góp phần thiết thực bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân. Phong trào “người công dân kiêu mẫu” và “gia đình cách mạng gương mẫu” đã cổ vũ, động viên gia đình thương binh, liệt sĩ giữ vững danh hiệu cao quý, làm tròn nhiệm vụ của công dân. Phong trào “đền ơn đáp nghĩa”, “ăn quả nhớ người trồng cây” được phát động, có tác dụng động viên các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Những kết quả đạt được đã tạo ra thế và lực mới, có điều kiện giải quyết vững chắc vấn đề lương thực, thực phẩm. Các thế mạnh về nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp với lực lượng lao động dồi dào là cơ sở để tỉnh phát triển kinh tế, xã hội toàn diện.

Từ ngày 26/01 - 01/02/1983, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Khánh lần thứ III (vòng 2) được tổ chức tại Nha Trang. Nghị quyết Đại hội xác định: “Tiếp tục củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới trong nông nghiệp, hoàn thành tốt cải tạo xã hội chủ nghĩa trong công thương nghiệp; tổ chức lại sản xuất, xây dựng bước đầu cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, bảo đảm đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, kết hợp chặt chẽ nông nghiệp với công nghiệp, sớm hình thành cơ cấu kinh tế nông - công nghiệp huyện, công - nông nghiệp tỉnh”¹. Đồng chí Triết Giang được tiếp tục bầu vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy và được phân công làm Trưởng ban Tuyên huấn Tỉnh ủy.

1. “Lịch sử Đảng bộ tỉnh Phú Yên (1975 - 2000)”, *Tlđđ*, tr.35.

Triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Phú Khánh lần thứ III về công tác tư tưởng là đổi mới tư duy trên mọi lĩnh vực hoạt động của Đảng và Nhà nước, trước hết là đổi mới tư duy kinh tế; nâng cao phẩm chất cách mạng của cán bộ, đảng viên; bồi dưỡng tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội. Công tác tư tưởng phải đổi mới toàn diện và đồng bộ về nội dung và hình thức, tổ chức và phương pháp, con người và phương tiện. Ban Tuyên huấn Phú Khánh đã tham mưu cho cấp ủy tổ chức nghiên cứu, học tập, tuyên truyền, quán triệt nghị quyết của Đảng, động viên toàn Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh tập trung cao hơn nữa vào mặt trận sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước.

Trên cơ sở quán triệt và phổ biến sâu rộng Nghị quyết Đại hội V của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III và kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985), Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh đã đoàn kết nhất trí cao về chính trị, tư tưởng, phát động mạnh mẽ phong trào cách mạng của quần chúng, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tăng cường hiệu lực bộ máy Nhà nước và nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng ở các cấp; Đảng bộ và chính quyền các huyện, thị đẩy mạnh đồng thời ba cuộc cách mạng, kết hợp chặt chẽ cải tạo với xây dựng, xây dựng với cải tạo để hoàn thành tốt cải tạo xã hội chủ nghĩa và lực lượng sản xuất mới ngày càng lớn mạnh, ra sức xây dựng huyện, bảo đảm thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược, bốn mục tiêu kinh tế - xã hội và hoàn thành tốt nghĩa vụ quốc tế.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ các huyện, thị triển khai tư tưởng chỉ đạo của Tỉnh ủy sâu rộng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên chủ chốt về nội dung kinh tế của chặng đường đầu tiên, xây dựng tư tưởng công nghiệp hóa và sản xuất lớn. Nắm vững cuộc đấu tranh giữa “hai con đường” gắn liền với cuộc đấu tranh chống các thế lực thù địch. Nắm vững tinh thần tự lực vươn lên, chủ động, sáng tạo, chống quan liêu bao cấp và cục bộ địa phương, nhằm tạo ra sự chuyển biến lớn trong phong trào cách mạng của quần chúng.

Tháng 9/1982, Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 13 (khóa III) thảo luận thông qua kế hoạch ba năm (1983 - 1985), kế hoạch năm 1983 và sơ kết công tác xây dựng và tăng cường cấp huyện. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Khánh ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 02/11/1983 về đẩy mạnh sản xuất, tăng cường quản lý, bảo đảm đưa nông nghiệp của tỉnh tiến lên một bước sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, giải quyết một cách vững chắc nhu cầu lương thực, phát triển nông nghiệp một cách toàn diện cả trồng trọt và chăn nuôi tạo nhiều nông sản hàng hóa. Toàn tỉnh đẩy mạnh sản xuất cây công nghiệp, cây xuất khẩu, phát triển ngành nghề, kết hợp nông - công nghiệp từ cơ sở và trên địa bàn huyện, xây dựng huyện theo cơ cấu nông - công nghiệp; hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp, hoàn thành tổ chức hợp tác xã và tập đoàn sản xuất trong toàn tỉnh, hoàn thành tập thể hóa tư liệu sản xuất, cải tiến quản lý hợp tác xã và tập đoàn sản xuất đưa phần lớn hợp tác xã lên loại giỏi và khá.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, các huyện, thị tập trung ra sức củng cố các hợp tác xã nông nghiệp, nâng cao công tác hạch toán kinh tế, đưa công tác quản lý vào nền nếp; chỉ đạo chặt chẽ việc mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động theo tinh thần Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Khuyến khích phát triển mạnh và đúng hướng kinh tế gia đình, kinh tế vườn như trồng cây xuất khẩu, cây ăn quả, cây làm thuốc, hoa các loại, cây có sợi, phát triển chăn nuôi gia đình và các ngành nghề thủ công.

Đến cuối năm 1984, một số chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch 5 năm đã được thực hiện như: tổng sản lượng lương thực, phát triển đàn bò, giải quyết việc làm, hằng năm sản lượng lương thực tăng bình quân 8,2%. Vùng lúa Tuy Hòa và thị xã Tuy Hòa là một trong những vùng có năng suất lúa cao nhất cả nước. Vùng Sơn Hội, Sơn Long (Sơn Hòa), Sơn Thành (Tuy Hòa), Eabá - Eaba (Sông Hinh) hình thành và phát triển các vùng chuyên canh cây công nghiệp. Cơ sở vật chất kỹ thuật của các hợp tác xã nông nghiệp được tăng thêm, phát triển nhiều ngành nghề, giải quyết việc làm cho hàng vạn lao động. Các hợp tác xã đã nhận hơn 2 vạn héc-ta rừng, đất rừng để sản xuất kinh doanh có hiệu quả; thực hiện tốt mô hình nông - lâm kết hợp trên đất trống đồi trọc; vùng cát ven biển (Bình Kiến, Hòa Hiệp)¹.

Về văn hóa - xã hội, công tác giáo dục và phát huy truyền thống yêu nước được chú trọng. Kiên quyết đấu

1. Xem "Lịch sử Đảng bộ tỉnh Phú Yên (1975 - 2000)", *Tlđđ*, tr.39.

tranh “quét” sạch những tàn dư tư tưởng văn hóa phản động, đồi trụy, xóa bỏ những thói quen thưởng thức văn hóa trái với nội dung và nghệ thuật của văn hóa hiện thực xã hội chủ nghĩa; bài trừ tệ mê tín, dị đoan. Các đài, trạm phát thanh huyện được củng cố, mở rộng. Hằng tháng, các đội chiếu phim lưu động thường xuyên phục vụ cho đồng bào nông thôn, miền núi, các vùng kinh tế mới. Các địa phương chú ý thực hiện tốt chính sách đối với giáo viên miền núi và hải đảo; củng cố và mở thêm trường vừa học vừa làm, khôi phục và giữ vững phong trào bỏ túi văn hóa. Củng cố mạng lưới y tế xã ở miền núi, miền biển, nâng cao chất lượng điều trị ở tuyến huyện, thị xã. Khai thác và nuôi trồng các loại dược liệu, tổ chức chế biến ở xã bảo đảm đủ thuốc chữa bệnh thông thường, nhất là thuốc cho trẻ em. Tích cực triển khai các biện pháp phòng chống sốt rét; đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao; từng bước xây dựng các câu lạc bộ thể dục thể thao, các sân vận động huyện.

Trong công tác an ninh quốc phòng, tiếp tục làm cho mọi người thấy rõ, không chút mơ hồ về việc đế quốc Mỹ và các thế lực thù địch tăng cường cấu kết, tiến hành kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt rất thâm độc và nguy hiểm đối với nước ta, hòng làm cho tình hình chính trị, kinh tế - xã hội không ổn định và suy yếu. Ban Tuyên huấn tỉnh và các huyện tăng cường tuyên truyền làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ chiến tranh phá hoại kinh tế là mưu đồ hiểm độc nhất trong chiến lược chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch. Đi đôi với giáo dục, nâng cao hiểu biết cảnh giác, bảo vệ kho tàng, cơ sở công nghiệp, công

trình thủy lợi, điện lực. Tăng cường bảo vệ nội bộ, bảo vệ cơ quan, thực hiện nghiêm ngặt chế độ trách nhiệm cá nhân trong việc chống địch phá hoại kinh tế, gây rối thị trường và chống chiến tranh tâm lý. Cấp ủy các địa phương soát xét lại nội bộ, đề cao tổ chức kỷ luật trong cán bộ, đảng viên, công nhân viên, nói và làm theo chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước. Trừng trị đích đáng những tên chủ mưu tung tin đồn nhảm, xuyên tạc, bịa đặt, truyền bá văn hóa phản động, gieo rắc lối sống ăn chơi, “sống gấp”, thích hưởng thụ...

Ban Tuyên huấn tỉnh, huyện thường xuyên phổ biến, giáo dục, giải thích sâu rộng đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho các tầng lớp nhân dân. Đặc biệt là tuyên truyền chủ trương của Đảng đến với nhân dân trong việc kiên quyết trấn áp các phần tử phản cách mạng, những tên lưu manh, côn đồ, những thành phần đầu cơ, buôn lậu, tham ô, xử lý nghiêm những cán bộ, nhân viên lợi dụng chức quyền để tư lợi, tham ô, ức hiếp quần chúng.

Trong công tác tư tưởng, Ban Tuyên huấn tỉnh, huyện đã giúp cấp ủy tăng cường công tác giáo dục nhận thức cách mạng cho cán bộ, đảng viên về lập trường giai cấp công nhân, sự giác ngộ về chủ nghĩa cộng sản, luôn nêu cao ý chí cách mạng tiến công; Nâng cao năng lực hành động một cách tự giác, nói và làm theo nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chống tư tưởng hoài nghi, bi quan, ngại khó; Nâng cao cảnh giác cách mạng đối phó kịp thời và hiệu quả với kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Đảng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Thường xuyên rèn

luyện, nâng cao phẩm chất và đạo đức cách mạng của người cộng sản, sống có lý tưởng và có nhiệt tình cách mạng cao, trung thực, gần gũi, gắn bó với quần chúng nhân dân.

Qua các đợt sinh hoạt chính trị, phát thẻ đảng viên và các phong trào cách mạng của quần chúng, đại đa số cán bộ, đảng viên đã thể hiện rõ phẩm chất cách mạng, trung thành với Đảng, tận tụy với nhiệm vụ được giao. Trong đợt tổng kết công tác phát thẻ đảng viên (cuối năm 1982) theo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, các huyện, thị ủy tiếp tục xem xét tư cách đảng viên, thanh lọc những đảng viên không nhất trí với đường lối, nghị quyết, chỉ thị của Đảng; thoái hóa biến chất, tham ô, móc ngoặc, úc hiếp quần chúng ra khỏi Đảng nhằm xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh và ngày càng gắn bó chặt chẽ với quần chúng.

Tỉnh ủy Phú Khánh xác định công tác xây dựng Đảng phải vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; trong đó công tác tư tưởng và công tác tổ chức phải kết hợp chặt chẽ với nhau và phải xuất phát từ đường lối, nhiệm vụ chính trị, chú trọng tăng cường công tác xây dựng Đảng ở huyện và cơ sở. Công tác tư tưởng phải có tính chiến đấu sắc bén, kiên quyết phê phán và đấu tranh khắc phục những khuynh hướng chính trị và tư tưởng sai lầm, lối sống không lành mạnh, chống lại những luận điệu phản tuyên truyền và các thế lực thù địch, vạch trần và đánh bại chiến tranh tâm lý của chúng, giữ vững không khí lành mạnh về chính trị, tư tưởng trong Đảng và trong xã hội. Gắn chặt công tác tư tưởng với thực hiện nhiệm vụ chính trị trước mắt với công

tác tổ chức, phấn đấu tổ chức tốt đời sống vật chất và văn hóa của quần chúng.

Tuy vậy, trong công tác tư tưởng và tổ chức, việc giữ gìn đoàn kết nội bộ và phê bình còn yếu, kỷ cương không nghiêm làm giảm hiệu lực, uy tín lãnh đạo của Đảng và chính quyền. Một số cán bộ, đảng viên thoái hóa biến chất, xoay xở vụ lợi cá nhân, tham gia bóc lột, làm ăn phi pháp. Một số đảng viên có chức, có quyền sống thiếu gương mẫu. Một số cán bộ lãnh đạo gia trưởng, độc đoán, bệnh thành tích, không dám nghe và nhìn thẳng vào sự thật, quan liêu. Trong sinh hoạt Đảng, một số cơ sở đảng thiếu dân chủ nội bộ, kỷ cương lơ lửng; hiện tượng vô tổ chức, vô kỷ luật của cán bộ, đảng viên tại một số cơ quan các cấp trong chấp hành chỉ thị, nghị quyết của Đảng cấp trên chưa được nghiêm khắc xử lý.

3. Công tác tuyên huấn trong giai đoạn 1986 - 1989

Năm 1986 là một năm đầy khó khăn, thử thách, công nhân lao động thường xuyên không đủ việc làm, giá cả thị trường biến động, thiên tai kéo dài, đời sống cán bộ, công nhân viên và nhân dân lao động vô cùng khó khăn, nhưng các tầng lớp nhân dân vẫn phát huy tinh thần sáng tạo, ý thức tự lực tự cường, thi đua thực hiện các công trình sản phẩm mới, phấn đấu để hoàn thành kế hoạch Nhà nước, tự giác giải quyết, tháo gỡ khó khăn, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật.

Giữa tháng 4/1986, toàn tỉnh Phú Yên đã tiến hành tổ chức đợt sinh hoạt chính trị thực hiện chỉ thị của Ban Bí

thư và kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tự phê bình và phê bình, tiến tới đại hội đảng các cấp. Trong đợt sinh hoạt chính trị này, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Khánh quyết định điều động một số đồng chí ở Ban Tuyên huấn và ở các ban, ngành làm phái viên của Tỉnh ủy tham gia sinh hoạt ở các huyện ủy, thị ủy. Sau đợt sinh hoạt tự phê bình và phê bình theo chỉ thị của Ban Bí thư đã có một số đồng chí được tăng cường làm bí thư, chủ tịch ở các huyện, thị xã như Sông Cầu, Đồng Xuân, Tuy An, thị xã Tuy Hòa.

Tháng 5/1986, Ban Thường vụ Tỉnh ủy triệu tập Hội nghị Cán bộ chủ chốt các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, các huyện ủy, thị ủy và đảng ủy trực thuộc để giới thiệu dự thảo Đề cương Báo cáo chính trị tự phê bình của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, kết luận tự phê bình và phê bình tại Hội nghị Tỉnh ủy Phú Khánh lần thứ 14 (tháng 3/1989), đồng thời hướng dẫn tham gia ý kiến vào dự thảo đề cương báo cáo của Tỉnh ủy và cách tiến hành tự phê bình và phê bình ở các cấp.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã phân công các đồng chí thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tuyên huấn tỉnh và trưởng các ban của Tỉnh ủy cùng với chuyên viên, cán bộ các ban của Tỉnh ủy về trực tiếp chỉ đạo, theo dõi đợt sinh hoạt chính trị ở các ngành, các huyện, thị. Đợt sinh hoạt chính trị được tiến hành khẩn trương, nghiêm túc, chặt chẽ, có tác dụng thiết thực và ảnh hưởng tốt đến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Đồng thời với đợt sinh hoạt chính trị, tỉnh tổ chức kỷ niệm 96 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/1986) với nhiều hình thức hoạt động phong phú; gắn việc học tập tư tưởng, đạo

đức cách mạng của Người với đợt sinh hoạt tự phê bình và phê bình nhằm nâng cao niềm tin và sự biết ơn sâu sắc đối với Đảng và Bác Hồ vĩ đại. Đợt sinh hoạt chính trị được tiến hành khẩn trương, nghiêm túc, chặt chẽ có tác dụng thiết thực và ảnh hưởng tốt đến tư tưởng cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Quá trình sinh hoạt chính trị, tự phê bình và phê bình thể hiện sự nghiêm túc, thẳng thắn dám nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật của đảng viên nói chung và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nói riêng.

Từ ngày 20 đến ngày 26/10/1986, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Khánh lần thứ IV được tiến hành tại Nha Trang. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại đại hội nêu bật tinh thần tự lực tự cường, đoàn kết một lòng, phát huy tư tưởng cách mạng tiến công, từng bước nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo, quyết tâm thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược, bốn mục tiêu kinh tế - xã hội và hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III đề ra. Báo cáo cũng chỉ rõ những âm mưu thâm độc, thủ đoạn xảo quyệt của địch trong việc tiến hành chiến tranh phá hoại nhiều mặt hòng gây khó khăn cho ta. Vì vậy, việc giáo dục nhân dân tham gia làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh địa phương luôn được chú trọng.

Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Khánh lần thứ IV đã căn cứ vào đường lối chung, đường lối kinh tế của Đảng và nhiệm vụ chung của cả nước, căn cứ vào thực tiễn, trên cơ sở tiềm năng, thế mạnh đa dạng, phong phú của địa phương đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu của tỉnh trong giai đoạn 1986 - 1990 là: “Trên cơ sở đẩy mạnh sản xuất theo cơ

cấu kinh tế, ổn định tình hình kinh tế - xã hội, ổn định và cải thiện một bước đời sống nhân dân; tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, thực hiện cơ chế quản lý mới; tiếp tục củng cố an ninh, quốc phòng và làm tròn nghĩa vụ quốc tế. Phát triển mạnh mẽ, vững chắc, toàn diện nông nghiệp, củng cố và không ngừng hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thúc đẩy sản xuất phát triển; huy động mọi nguồn vốn tập trung xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật; cải tiến mạnh mẽ các hoạt động phân phối lưu thông; tăng cường hợp tác kinh tế, hạn chế tỷ lệ tăng dân số; đẩy mạnh các hoạt động văn hoá xã hội; xây dựng nền văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa; tăng cường công tác quốc phòng an ninh”¹. Đồng chí Triết Giang tiếp tục được bầu vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy và được phân công tiếp tục làm Trưởng ban Tuyên huấn Tỉnh ủy.

Tháng 12/1986, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI khẳng định quyết tâm đổi mới công tác lãnh đạo của Đảng theo tinh thần cách mạng và khoa học mà trước hết là đổi mới cơ cấu kinh tế; thực hiện ba chương trình kinh tế bao gồm (chương trình lương thực, thực phẩm; chương trình hàng tiêu dùng; chương trình hàng xuất khẩu); xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, sử dụng và cải tạo đúng đắn các thành phần kinh tế².

1. “Lịch sử Đảng bộ tỉnh Phú Yên (1975 - 2000)”, *Tlđđ*, tr.46.

2. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđđ*, t.47, tr.481-541.

Trong những năm 1986, 1987, tình hình đất nước có chuyển biến trên nhiều mặt, việc thực hiện ba chương trình kinh tế lớn đạt được kết quả quan trọng. Vai trò của Ban Tuyên huấn tỉnh được thể hiện năng động, tích cực trong việc tham mưu với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác xây dựng Đảng thuộc các lĩnh vực chính trị tư tưởng, tuyên truyền, lý luận chính trị, báo chí, xuất bản, văn hóa, văn nghệ, khoa giáo, biên soạn lịch sử đảng bộ địa phương; tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng bộ, của Tỉnh ủy đến với các tổ chức đảng, đảng viên. Bước vào thời kỳ đổi mới, Ban Tuyên huấn đề cao vai trò dân chủ hóa, phát huy quyền làm chủ của nhân dân và năng lực sáng tạo của quần chúng, phát huy những nhân tố tích cực của quần chúng, khuyến khích cán bộ năng động, sáng tạo.

Ngày 05/4/1988, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp (gọi tắt là Khoán 10). Đây là vấn đề trọng tâm đổi mới kinh tế, nhằm ổn định tình hình kinh tế - xã hội. “Khoán 10” đã làm thay đổi tình hình sản xuất nông nghiệp, có tác dụng tích cực và hiệu quả lớn trong việc phát triển sản xuất lương thực. Thể hiện rõ nét là từ chỗ thiếu lương thực, thực phẩm trầm trọng, nhưng từ năm 1989 trở đi, cùng với cả nước, Phú Khánh bắt đầu tham gia thị trường xuất khẩu gạo. Tình hình kinh tế - xã hội, nhất là ở vùng nông thôn, mở ra những triển vọng mới, niềm tin của quần chúng nhân dân đối với chính quyền cách mạng được củng cố.

Cùng với phát triển kinh tế, cấp ủy các cấp trong tỉnh rất chú trọng đến công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn

trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới, không ngừng nâng cao cảnh giác, chủ động trên tất cả các mặt. Xây dựng, củng cố tuyến an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng biên phòng vững chắc kết hợp với sức mạnh của quần chúng, phát động phong trào phòng gian bảo mật, ngăn chặn tình trạng vượt biên trốn ra nước ngoài.

Ngày 13/4/1988, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 37-QĐ/TU thành lập Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy trên cơ sở sáp nhập ba ban là: Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy, Ban Khoa giáo Tỉnh ủy và Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng, phân công đồng chí Triết Giang làm Trưởng ban; các đồng chí phó ban gồm: Nguyễn Duy Mẫn, Nguyễn Bằng Tín, Đào Duy Sang, Phan Văn Vân. Lúc này, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy có 5 đơn vị trực thuộc: Văn phòng, Phòng Tuyên truyền, Phòng Lý luận chính trị, Phòng Khoa giáo và Phòng Lịch sử Đảng.

Từ giữa năm 1988 trở đi, những ảnh hưởng bất lợi từ biến động phức tạp của tình hình thế giới do cuộc cải tổ ở Liên Xô và các nước Đông Âu, cùng với sự gây rối của các lực lượng thù địch và tình hình an ninh, trật tự xã hội diễn biến phức tạp, cấp ủy các cấp trong tỉnh đã nỗ lực đổi mới tư duy, đổi mới đội ngũ cán bộ, đổi mới phong cách và năng lực lãnh đạo của cán bộ... bảo đảm trình độ đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ mới, khắc phục những hạn chế, thiếu sót. Tỉnh ủy Phú Khánh đánh giá về công tác cán bộ: “Tư tưởng bảo thủ, trì trệ, cục bộ, khép kín trong Đảng bộ còn phổ biến và nặng nề làm cản trở tính năng động, sáng tạo của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tổ chức đảng, chính quyền các

cấp trong tỉnh tuy được sắp xếp lại một bước, nhưng bộ máy còn cồng kềnh, kém hiệu lực, phong cách, lề lối làm việc thiếu khoa học, nguyên tắc tập trung dân chủ chưa được thực hiện đúng. Việc đề bạt cán bộ còn theo cảm tính, quen biết và mang nặng tư tưởng “sống lâu lên lão làng”. Đội ngũ cán bộ trong tỉnh ở nhiều lĩnh vực còn thiếu và yếu”¹. Trước tình hình trên, Ban Tuyên huấn các cấp trong tỉnh đã quán triệt trong cán bộ, đảng viên vai trò lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thống nhất của Đảng trong cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng, kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng, nâng cao bản lĩnh chính trị, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, nhất là sức mạnh tổng hợp của các binh chủng làm công tác tư tưởng để thực hiện hai mục tiêu: bảo vệ, phát triển, vận dụng sáng tạo nền tảng tư tưởng và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Chính sách kinh tế mới, cơ chế quản lý kinh tế mới được ban hành và việc mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa đã có tác động tích cực đến sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và lưu thông phân phối... Nhịp độ tăng giá và lạm phát bắt đầu chậm lại. Các nhân tố mới và điển hình trong lao động và sản xuất xuất hiện ngày càng nhiều trên tất cả các lĩnh

1. “Lịch sử Đảng bộ tỉnh Phú Yên (1975 - 2000)”, *Tlđđ*, tr.51.

vực, nhất là sau khi có Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị. Nông thôn dần dần đi vào thế ổn định, nhiều nơi có điều kiện làm giàu. Trong công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, nhiều đơn vị, xí nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình... đã phát huy quyền làm chủ, sáng tạo giải quyết một số khâu trong sản xuất kinh doanh như chuẩn bị vật tư, nguồn vốn, đổi mới trang bị kỹ thuật và quy trình công nghệ nhằm nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm. Hàng loạt làng nghề tiêu biểu, thủ công nghiệp truyền thống được phát triển ở thị xã Tuy Hòa, các huyện Tuy Hòa, Tuy An như làm đồ gốm, gạch, ngói, dệt chiếu, đan lát... Nhiều cơ sở sản xuất ngoài quốc doanh đã huy động hàng trăm triệu đồng mở thêm cơ sở sản xuất mới; nhiều hộ gia đình đầu tư hàng chục triệu đồng phát triển sản xuất, tạo công ăn việc làm cho hàng vạn lao động.

Trên lĩnh vực văn hóa, các hoạt động của ngành văn hóa - thông tin đi vào đổi mới, tăng cường công tác quản lý phát hành phim, băng ghi hình, băng ghi âm... Quần chúng nhân dân tích cực hưởng ứng các phong trào văn hóa - thể dục thể thao.

Để đáp ứng quy mô, chất lượng giáo dục trước yêu cầu mới, một số huyện, thị đã khắc phục khó khăn phối hợp với ngành giáo dục chăm lo cơ sở vật chất, trường lớp cho học sinh. Nhiều em học sinh đã được tham gia các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia.

Cùng với các ngành khác, ngành y tế không ngừng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân. Các dịch bệnh có xu

hướng giảm, nhất là dịch sốt rét ở các huyện miền núi Sơn Hòa, Sông Hinh.

Tóm lại, trong 14 năm hợp nhất Phú Yên và Khánh Hòa thành tỉnh Phú Khánh, toàn bộ công tác của ngành Tuyên huấn tỉnh trong thời gian này là tập trung quán triệt đưa các chủ trương của Đảng vào cuộc sống, đặc biệt là các chủ trương đổi mới của Đảng từ sau Đại hội VI (tháng 12/1986); tuyên truyền phổ biến sâu rộng Nghị quyết số 10-NQ/TW năm 1988 của Bộ Chính trị về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp đến với nông dân, tạo không khí phấn khởi, góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển; bồi dưỡng lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, nghị quyết của Đảng cho cán bộ, đảng viên, nâng cao ý chí chiến đấu, tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, nâng cao danh hiệu đảng viên, phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của người đảng viên trong lao động, công tác, chiến đấu, chống mọi biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân; phê phán tư tưởng và hành động chạy theo đồng tiền, thói ích kỷ vụ lợi, xâm phạm lợi ích của nhân dân; giáo dục cho toàn Đảng bộ, toàn quân, toàn dân nhận rõ tính chất gay gắt, phức tạp của cuộc đấu tranh giai cấp giải quyết vấn đề “ai thắng ai” giữa hai con đường trong chặng đường đầu của thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Từ đó, ta đã nâng cao ý chí chiến đấu, tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng đánh thắng mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch; đập tan các luận điệu chiến tranh tâm lý, phao tin đồn nhảm, kích động chia rẽ nội bộ, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, giữ vững chế độ.

Chương V

CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO GÓP PHẦN THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1989 - 2000)

I- QUÁN TRIỆT VÀ ĐƯA ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG ĐI VÀO CUỘC SỐNG (1989 - 1990)

Trong 14 năm (1975 - 1989) hợp nhất tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa, Đảng bộ tỉnh Phú Khánh đã lãnh đạo quân và dân toàn tỉnh đoàn kết, ra sức khắc phục hậu nặng nề của chiến tranh và thiên tai, từng bước ổn định và cải thiện đời sống nhân dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đẩy mạnh công cuộc cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội trong toàn tỉnh, kết quả bước đầu đạt được là quan trọng. Tuy nhiên, so với yêu cầu của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và thực tiễn qua những năm đầu thực hiện đổi mới, bên cạnh những ưu điểm và thành tích còn bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập như: Trong quá trình lãnh đạo và điều hành công việc, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh chưa kịp thời phát hiện những nhân tố mới để phát huy, chậm xử lý các mặt tiêu cực.

Trước yêu cầu xây dựng đất nước theo tinh thần đổi mới của Đảng và xuất phát từ thực tiễn, từ ngày 09 đến 16/02/1989, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước: Võ Chí Công, Trần Kiên, Nguyễn Xuân Hữu đã về thăm và làm việc với tỉnh Phú Khánh. Trong các cuộc làm việc, nhiều đồng chí lãnh đạo địa phương nêu vấn đề tách tỉnh; kiến nghị Bộ Chính trị cho chia tỉnh Phú Khánh thành hai tỉnh như trước đây để đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

Hội nghị Tỉnh ủy Phú Khánh lần thứ 13 (khóa IV), họp từ ngày 15 đến ngày 18/02/1989, trên tinh thần đổi mới đã nhìn thẳng vào sự thật, nêu vấn đề chia tỉnh là một yêu cầu khách quan, phù hợp với khả năng và trình độ quản lý của cán bộ, phù hợp với điều kiện tự nhiên, đặc điểm kinh tế cũng như tâm lý và lịch sử của nhân dân hai tỉnh.

Ngày 04/3/1989, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ban hành Quyết định số 83-QĐ/TW phân chia tỉnh Phú Khánh thành hai tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa. Ngày 30/6/1989, kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa VIII đã ra Nghị quyết chia tách và tái lập một số tỉnh, thành phố trong cả nước. Theo đó, tỉnh Phú Khánh được chia thành hai tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa.

Trên tinh thần đó, Hội nghị Tỉnh ủy Phú Khánh lần thứ 14, họp từ ngày 14 đến ngày 15/3/1989 đã quán triệt Quyết định số 83-QĐ/TW của Bộ Chính trị. Để bảo đảm triển khai thực hiện tốt chủ trương này, Hội nghị Tỉnh ủy đã quyết nghị một số vấn đề¹:

1. Xem “Lịch sử Đảng bộ tỉnh Phú Yên (1975 - 2000)”, *Tlđđ*, tr.53.

- Phải làm tốt công tác tư tưởng trong đảng bộ và ngoài quần chúng, bảo đảm mọi hoạt động kinh tế - xã hội bình thường, coi việc chia tỉnh là một yêu cầu khách quan nhằm tạo thêm điều kiện cho hai tỉnh khai thác tốt hơn tiềm năng và khả năng của mình để phát triển nhanh chóng và toàn diện.

- Sắp xếp lại tổ chức bộ máy và cán bộ phải theo yêu cầu, nhiệm vụ của mỗi tỉnh nhưng phải bảo đảm gọn đầu mối, giảm biên chế. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Khánh có trách nhiệm phân bổ cán bộ chủ chốt các sở, ban, ngành cấp tỉnh cho hai tỉnh, những trường hợp hai bên không thống nhất thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Khánh quyết định. Việc sắp xếp lại đội ngũ cán bộ cho hai tỉnh phải căn cứ trên yêu cầu, nhiệm vụ của tổ chức bộ máy được xác định. Hội nghị cũng đã thông qua danh sách các đồng chí sẽ được phân công về hai tỉnh mới. Trước mắt, điều kiện làm việc và sinh hoạt của cán bộ tỉnh Phú Yên còn gặp nhiều khó khăn thì phải động viên cán bộ và chiến sĩ chấp hành nghiêm chỉnh sự phân công mà an tâm công tác.

- Kiểm kê đánh giá toàn bộ tài sản, có biện pháp quản lý chặt chẽ, có kế hoạch phân phối hợp lý và công bằng, ưu tiên cho tỉnh có nhiều khó khăn hơn. Các cơ sở sản xuất dịch vụ sẽ lần lượt nghiên cứu điều chuyển hợp lý.

- Về hồ sơ và tài liệu, nhất là tài liệu mật phải được kiểm kê và đánh giá lại, những tài liệu có trước khi nhập tỉnh thì giao cho mỗi tỉnh, tài liệu có từ khi nhập tỉnh đến

khi tiến hành tách tỉnh phải sao chụp thành hai bản để cho hai tỉnh sau này có cơ sở nghiên cứu.

- Việc xây dựng tỉnh lỵ mới cho tỉnh Phú Yên trong giai đoạn đầu là trách nhiệm của cả hai đảng bộ mới; phải điều chỉnh lại kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, ưu tiên cho việc xây dựng cơ sở làm việc và nhà ở tập thể cho cán bộ, nhân viên, các cơ quan cấp tỉnh của hai tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa.

- Việc chia tách tỉnh phải bảo đảm kỷ cương, luật pháp hiện hành; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, công bằng hợp lý, tăng cường hơn nữa công tác bảo vệ nội bộ, bảo vệ tài sản của công, tránh tổn thất mất mát.

- Ranh giới giữa hai tỉnh tại khu vực Đèo Cả - Vũng Rô cần xác định lại theo bản đồ thời kỳ Pháp thuộc trước năm 1945.

- Tỉnh ủy giao cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức các tiểu ban giúp triển khai các phương án cụ thể và trực tiếp chỉ đạo công việc chia tỉnh, bảo đảm đúng nguyên tắc, mọi công việc phải hoàn tất trong đầu tháng 7/1989 để hai tỉnh triển khai hoạt động bình thường.

Từ ngày 01/7/1989, tỉnh Phú Yên chính thức được tái lập và Đảng bộ tỉnh Phú Yên chính thức đi vào hoạt động. Theo Quyết định số 660-QĐ/TW ngày 27/4/1989 của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh có 21 ủy viên chính thức và 7 ủy viên dự khuyết. Lúc này, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Phú Yên¹ được tách ra từ Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy Phú Khánh; lúc đầu cả cán bộ, nhân viên có 5 người, Tỉnh ủy điều động đồng chí Nguyễn Sĩ Dư, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Sông Cầu về làm Phó Trưởng ban trực; đồng chí Huỳnh Trúc - Ủy viên Ban Thường vụ trực Đảng, phụ trách công tác tuyên giáo. Đến ngày 16/7/1989, Tỉnh ủy phân công đồng chí Nguyễn Bằng Tín và Lê Xuân Cảnh làm Phó ban Tuyên huấn Tỉnh ủy Phú Yên. Sau đó, Quyết định số 67-QĐ/TU ngày 25/12/1989 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công đồng chí Nguyễn Sĩ Dư làm Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

Sau khi chia tách tỉnh đã nảy sinh những vấn đề phức tạp mới như: vấn đề phân chia tài sản; phân chia ranh giới, ảnh hưởng không ít tới tâm tư tình cảm và suy nghĩ của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh. Nhiệm vụ công tác tư tưởng lúc bấy giờ là tuyên truyền, giải thích để cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh được ổn định tư tưởng, nhận thấy việc chia tỉnh là cần thiết, phù hợp với yêu cầu khách quan, đồng thời phải kiên trì đấu tranh với những tư tưởng hẹp hòi, cục bộ để đi đến thống nhất theo sự chỉ đạo của Trung ương.

1. Ngày 11/4/1989, Bộ Chính trị đã quyết định sáp nhập Ban Văn hóa - Văn nghệ Trung ương (thành lập năm 1980) với Ban Tuyên huấn Trung ương, lấy tên là Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương do đồng chí Trần Trọng Tân làm Trưởng ban. Theo đó, các địa phương cũng đổi tên là ban tuyên giáo.

Bước sang năm 1990 là năm có nhiều ngày lễ lớn, kỷ niệm quan trọng của đất nước và của tỉnh, đặc biệt là kỷ niệm 60 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/1990) và 100 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/1990). Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Phú Yên đã hướng dẫn trong toàn hệ thống tổ chức các hoạt động tuyên truyền chào mừng bằng nhiều hình thức phù hợp, thiết thực. Lúc này, đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp, các ngành của tỉnh thiếu về số lượng, yếu về chất lượng; thiếu cán bộ đầu ngành, thiếu cán bộ khoa học - kỹ thuật, đội ngũ cán bộ với trình độ văn hóa thấp, chuyên môn nghiệp vụ yếu. Trước tình hình đó, Tỉnh ủy đã kịp thời điều động cán bộ chủ chốt của các ngành ở cấp huyện tăng cường cho tỉnh; đồng thời tranh thủ mở các lớp đào tạo ngắn ngày, các lớp bồi dưỡng cán bộ. Bên cạnh việc tham mưu triển khai đợt sinh hoạt chính trị, ổn định tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, nâng cao ý thức trách nhiệm xây dựng quê hương Phú Yên trong buổi đầu chia tách tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy cũng tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) ngày 29/3/1989 về kiểm điểm hai năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VI và phương hướng, nhiệm vụ ba năm tới trong toàn Đảng bộ. Đây là Nghị quyết đặc biệt quan trọng của Đảng ta, trong lúc tình hình thế giới diễn biến phức tạp, khủng hoảng chính trị sâu sắc ở các nước xã hội

chủ nghĩa Đông Âu và Liên Xô, Mỹ và một số nước phương Tây mở cuộc phản kích quyết liệt vào chủ nghĩa xã hội bằng những thủ đoạn xảo quyệt: cổ vũ đa nguyên chính trị, dân chủ và nhân quyền tư sản... Một số phần tử cơ hội, bất mãn, thù địch lợi dụng dân chủ, công khai đưa ra những quan điểm chính trị sai trái để xuyên tạc, phủ nhận thành tựu cách mạng và công cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta, ca ngợi một chiều chủ nghĩa tư bản, phê phán chủ nghĩa Mác - Lênin là lỗi thời, ảo tưởng; đòi thực hiện dân chủ công khai theo kiểu cải cách của nước ngoài; đòi báo chí độc lập đối với Đảng, đòi tư nhân được tự do ra báo, lập nhà xuất bản. Một số bài báo đã công khai đưa ra yêu sách đòi thay đổi đường lối, thay đổi chế độ, thực hiện đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập, xóa bỏ sự lãnh đạo duy nhất của Đảng ta. Các thế lực thù địch bên ngoài lợi dụng cơ hội tuyên truyền xuyên tạc, đả kích chủ nghĩa xã hội, vai trò lãnh đạo của Đảng và đường lối đổi mới. Công tác tuyên giáo lúc này đã tập trung đấu tranh với những biểu hiện lệch lạc, củng cố tư tưởng chính trị trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, đồng thời nâng cao cảnh giác cách mạng, đấu tranh với “âm mưu diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; bên cạnh đó còn coi trọng việc đấu tranh xóa bỏ tư tưởng bảo thủ, trì trệ, bệnh giáo điều để đổi mới tư duy tiến lên thực hiện công cuộc đổi mới.

Trước tình hình tư tưởng diễn biến phức tạp, Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) ban

hành Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 24/8/1989 về một số vấn đề cấp bách trong công tác tư tưởng trước tình hình trong nước và quốc tế. Sau khi có Nghị quyết này, công tác tuyên truyền, đặc biệt là công tác giáo dục lý luận chính trị được tiến hành học tập theo các nội dung quán triệt khẳng định tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội, bác bỏ khuynh hướng phủ định sạch trơn thành tựu đã đạt được, làm rõ con đường diệt vong tất yếu của chủ nghĩa tư bản, nâng cao cảnh giác cách mạng, khắc phục sự dao động về con đường xã hội chủ nghĩa, kiên trì con đường xã hội chủ nghĩa, quán triệt các nguyên tắc của đổi mới, nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng, tăng cường đoàn kết, thống nhất, đấu tranh chống quan điểm sai trái và biểu hiện tiêu cực.

Trước tình hình khủng hoảng ngày càng nghiêm trọng ở các nước xã hội chủ nghĩa, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp Hội nghị lần thứ tám (tháng 3/1990) và khẳng định đường lối, phương hướng, bước đi của đất nước trong công cuộc đổi mới. Với đường lối đổi mới đúng đắn được tiếp tục thực hiện, Việt Nam nhất định sẽ vững vàng trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội đã lựa chọn. Hội nghị Trung ương 8 còn ban hành Nghị quyết số 08B-NQ/HNTW ngày 27/3/1990 về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân. Đây là một trong các yếu tố rất quan trọng để đưa sự nghiệp đổi mới đi đến thành công.

Công tác tuyên giáo đã triển khai nhanh và sâu rộng các Nghị quyết Trung ương 7, 8, Nghị quyết số 08B-NQ/HNTW trong Đảng và xã hội, đấu tranh bảo vệ mục tiêu lý tưởng, bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, đã làm chuyển biến thực sự về tư tưởng. Đại bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân tuy không khỏi lo lắng về tiền đồ của chủ nghĩa xã hội, nhưng trước những thành tựu nước ta đạt được trong những năm đầu đổi mới, đã củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào đường lối và bước đi đúng đắn mà Đảng ta đã đề ra. Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, công cuộc đổi mới đã thu được nhiều thành tựu, đất nước dần ổn định và phát triển, tạo thuận lợi để tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng.

Lúc này, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Phú Yên tuy vẫn còn gặp nhiều khó khăn, nhưng nhờ sự nỗ lực cố gắng của toàn Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh nên đã vượt qua thách thức, cơ bản ổn định xã hội, giữ vững và phát triển sản xuất, nhất là về sản xuất nông nghiệp, giữ được vị trí là tỉnh có năng suất lúa cao của cả nước, trong đó phải kể đến đồng lúa Tuy Hòa; chăn nuôi, thủy sản phát triển, từng bước tháo gỡ dần các khó khăn về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Mạng lưới y tế được mở rộng, nâng cao một bước về chất lượng giáo dục, báo chí, phát thanh và truyền hình, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Với những kết quả đạt được đã tạo được sự nhất trí cao về

chính trị tư tưởng, tạo sự đồng thuận trong nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, tạo đà để tỉnh phát triển trong giai đoạn tiếp theo.

II- ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG NHẪM GIỮ VỮNG ỔN ĐỊNH CHÍNH TRỊ, TIẾP TỤC SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI (1991 - 1995)

Để có sự thống nhất và nâng cao chất lượng hoạt động của các ban tuyên giáo cấp tỉnh, ngày 29/9/1990, Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương ban hành Hướng dẫn số 877-TTVH/TW về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức của ban tuyên giáo tỉnh, thành phố, đặc khu thuộc Trung ương. Theo đó, ban tuyên giáo tỉnh, thành phố với chức năng là cơ quan tham mưu của cấp ủy về công tác tư tưởng - văn hóa, giúp cấp ủy theo dõi, tổng hợp, đề xuất, triển khai, hướng dẫn và kiểm tra các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng thuộc lĩnh vực công tác tư tưởng - văn hóa. Nhiệm vụ được xác định là: theo dõi, tổng hợp, báo cáo cho cấp ủy và cấp trên tình hình tư tưởng, văn hóa và công tác tư tưởng - văn hóa trong Đảng, trong xã hội, giúp cấp ủy hướng dẫn triển khai, kiểm tra và chỉ đạo cụ thể công tác tuyên truyền, cổ động, xuất bản, báo chí ở địa phương; hướng dẫn triển khai, kiểm tra và chỉ đạo cụ thể việc thực hiện đường lối, chủ trương và những định hướng tư tưởng

của Đảng trong các lĩnh vực văn học, văn nghệ, khoa giáo, lịch sử Đảng ở các địa phương; tham gia ý kiến, kiến nghị với cấp ủy việc xây dựng quy hoạch cán bộ, việc đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt cán bộ chủ chốt của các cơ quan Đảng và Nhà nước trong khối tư tưởng - văn hóa. Các chuyên viên Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy sinh hoạt theo các bộ phận chuyên môn. Trên cơ sở hướng dẫn của Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, mặc dù còn nhiều khó khăn song đội ngũ cán bộ ngành Tuyên giáo tỉnh Phú Yên đã luôn bám sát chức năng, nhiệm vụ và triển khai thực hiện đúng tinh thần hướng dẫn của Trung ương.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Yên lần thứ XI (vòng 1) họp từ ngày 23 đến ngày 27/4/1991 tại thị xã Tuy Hòa. Đại hội bảo đảm đúng nguyên tắc, thủ tục theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương. Đại hội đã bầu 13 đồng chí đại biểu đại diện cho 9.176 đảng viên trong toàn tỉnh đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng¹.

Từ ngày 24 đến ngày 27/6/1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng được tiến hành tại Thủ đô Hà Nội. Đây là “Đại hội của trí tuệ - đổi mới - dân chủ - kỷ cương - đoàn kết”². Đại hội diễn ra trong bối cảnh chế độ xã hội chủ nghĩa ở một số nước Đông Âu sụp đổ và sự khủng hoảng

1. Xem “Lịch sử Đảng bộ tỉnh Phú Yên (1975 - 2000)”, *Tlđđ*, tr.67.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđđ*, t.51, tr.9.

trầm trọng của Liên Xô, khiến cho một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân có những biểu hiện dao động, băn khoăn, lo lắng. Quan hệ kinh tế giữa nước ta và các thị trường truyền thống bị đảo lộn. Mỹ và các thế lực thù địch đẩy mạnh các hoạt động chống phá, bao vây, cấm vận hòng gây mất ổn định về chính trị, kinh tế, lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Đại hội VII của Đảng đã tổng kết 5 năm đổi mới (1986 - 1990), khẳng định đường lối đổi mới là đúng đắn và bước đi phù hợp với thực tiễn. Thành công lớn của Đại hội VII là đã đề ra: *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội cùng Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (1990 - 2000)*. Đại hội khẳng định, chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động cho Đảng. Có thể nói, từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, những quan niệm về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta đã được hình thành những nét chủ yếu nhất. Cùng với thành tựu cơ bản đó, việc khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng đã đánh dấu một bước tiến mới về đổi mới nhận thức và tư duy lý luận của Đảng.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng đã tổng kết những thành tựu đạt được và rút ra bài học kinh nghiệm. Sau 5 năm thực hiện công cuộc đổi mới, đất nước

ta đã đạt được những thành tựu bước đầu quan trọng, song vẫn chưa ra khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội, nhiều vấn đề kinh tế - xã hội nóng bỏng chưa được giải quyết; trật tự, kỷ cương còn lỏng lẻo, tiêu cực và tham nhũng còn nhiều; năng lực quản lý nhà nước, tổ chức bộ máy và cán bộ còn nhiều mặt chưa đáp ứng được yêu cầu của tình hình mới. Trên cơ sở đánh giá kết quả đạt được, chỉ rõ những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân, Đại hội xác định nhiệm vụ giai đoạn tới với mục tiêu tổng quát đến năm 2000 là đưa đất nước vượt qua khó khăn, thử thách, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu vượt qua tình trạng nước nghèo và kém phát triển, cải thiện đời sống nhân dân, củng cố quốc phòng và an ninh, tạo điều kiện cho đất nước phát triển nhanh hơn vào đầu thế kỷ XXI¹.

Đại hội VII của Đảng đã đánh giá công tác tư tưởng 5 năm của nhiệm kỳ Đại hội VI (1986 - 1990) và chỉ rõ nhiệm vụ công tác tư tưởng 5 năm của nhiệm kỳ Đại hội VII (1991 - 1996). Đại hội VII đã khẳng định: “*Công tác tư tưởng* đã được coi trọng, góp phần đổi mới tư duy, định hướng tư tưởng, bồi dưỡng những nhận thức đúng đắn cho đảng viên và nhân dân, tạo ra sự nhất trí đối với đường lối, quan điểm của Đảng... tuyên truyền những nhân tố mới, phổ biến những kinh nghiệm tốt, đồng thời tích cực đấu tranh chống

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.51, tr.156.

tiêu cực, chống những quan điểm và nhận thức sai trái, bảo vệ quan điểm đúng đắn của Đảng”¹. Mặt yếu và khuyết điểm của công tác tư tưởng là nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn nảy sinh trong công cuộc đổi mới chưa được làm sáng tỏ. Trong Đảng vừa có những biểu hiện bảo thủ không chịu đổi mới, vừa có khuynh hướng nóng vội, rập khuôn cách làm của nước khác, cũng có cả tư tưởng dao động, cơ hội chính trị, mức hưởng thụ văn hóa, văn nghệ của đông đảo nhân dân còn thấp. Lúc này, một số cá nhân xuất hiện tư tưởng lệch lạc, coi nhẹ văn nghệ dân tộc và cách mạng, nhìn xã hội toàn “màu đen”. Việc quản lý văn hóa tuy có đổi mới nhưng còn nhiều khuyết điểm, chưa quản lý chặt chẽ công tác xuất bản, nhập phim, làm phim để cho các văn hóa phẩm độc hại phổ biến tràn lan gây hại lớn.

Đại hội VII cũng quyết định những phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu trong 5 năm 1991 - 1995 nhằm vượt qua khó khăn, thử thách, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường ổn định chính trị, đưa đất nước cơ bản ra khỏi khủng hoảng: “Tiếp tục kiềm chế và đẩy lùi lạm phát, giữ vững và phát triển sản xuất, bắt đầu có tích lũy từ nội bộ nền kinh tế. Tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động, giảm mạnh nhịp độ tăng dân số. Ổn định và từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Bảo đảm

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.51, tr.77.

tiền lương tối thiểu đáp ứng được nhu cầu thiết yếu của người lao động, ngăn chặn thu nhập phi pháp và bất công... đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể nhân dân, đổi mới tổ chức và cán bộ. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự và an toàn xã hội, bảo vệ thành quả cách mạng”¹. Trong đó, nhiệm vụ công tác tuyên giáo được xác định là, “tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, bồi dưỡng chủ nghĩa Mác - Lênin... nâng cao trình độ kiến thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân”². Qua đó, nâng cao ý chí phấn đấu, xây dựng niềm tin vững chắc vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân ta đã lựa chọn; bảo vệ, phát huy truyền thống yêu nước của dân tộc, tiếp thu tinh hoa trí tuệ của nhân loại; nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng, đấu tranh chống mọi tư tưởng, quan điểm, luận điệu sai trái của các thế lực thù địch. Đổi mới phương pháp công tác tư tưởng. Từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất, kỹ thuật của các cơ quan làm công tác tư tưởng...

Trong bối cảnh đó, những diễn biến phức tạp của quốc tế và tình hình khó khăn trong nước cùng với tình hình sau chia tách tỉnh đã tác động trực tiếp đến công cuộc đổi mới của tỉnh Phú Yên.

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.51, tr.89-90, 211.

Từ ngày 02 đến ngày 05/01/1992, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Yên lần thứ XI (vòng 2) được tổ chức tại Nhà Văn hóa của tỉnh (thị xã Tuy Hòa). Dự Đại hội có 296 đại biểu thay mặt cho 9.174 đảng viên toàn Đảng bộ¹. Đại hội có nhiệm vụ tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh của nhiệm kỳ đã qua; đề ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 1991 - 1995.

Đại hội nhận định: qua hai năm thực hiện công cuộc đổi mới ở tỉnh² đã thu được những kết quả bước đầu hết sức quan trọng, tình hình kinh tế trong tỉnh có những chuyển biến tích cực, cơ chế quản lý kinh tế được đổi mới, cơ cấu kinh tế nhiều thành phần có sự phát triển mạnh, hàng hóa lưu thông phong phú và đa dạng, các cấp, các ngành chú ý quan tâm đến hiệu quả kinh tế. Các hoạt động văn hóa, xã hội có mặt được cải thiện khá, các chính sách xã hội được quan tâm thực hiện tốt hơn. Công tác quốc phòng an ninh được tăng cường, sinh hoạt dân chủ trong xã hội ngày càng được phát huy, hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị đã có một số đổi mới. Tuy vậy, những kết quả đạt được còn hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng của tỉnh, nông nghiệp phát triển chưa thật sự toàn diện, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đang gặp nhiều khó khăn; ngân sách chưa có nguồn thu ổn định, còn thất thu; vấn đề giải quyết

1. Xem “Lịch sử Đảng bộ tỉnh Phú Yên (1975 - 2000)”, *Tlđđ*, tr.68.

2. Kể từ khi tái lập tỉnh từ ngày 01/7/1989.

việc làm cho người lao động còn đang gặp nhiều khó khăn lớn; công tác văn hóa - xã hội chuyển đổi theo cơ chế mới còn chậm; một số tệ nạn xã hội còn phát triển...

Trên cơ sở phân tích sâu sắc tình hình mọi mặt sau chia tách tỉnh, Đảng bộ nhận thấy những thuận lợi và khó khăn, đánh giá các thành tựu và khuyết điểm. Đại hội nêu rõ nhiệm vụ của Đảng bộ trong 5 năm (1991 - 1995) là: Phát huy truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân, tăng cường bản chất giai cấp công nhân, tính tiên phong và vai trò lãnh đạo của Đảng, giữ gìn sự đoàn kết nhất trí, xây dựng Đảng bộ vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức, nâng cao hiệu lực của bộ máy Nhà nước, vai trò của các tổ chức quần chúng, bảo đảm Đảng là hạt nhân lãnh đạo chính trị thực sự thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng và Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng bộ tỉnh Phú Yên. Trước hết, cần phải đổi mới và nâng cao chất lượng công tác tư tưởng; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ...

Sau bốn ngày làm việc với tinh thần đoàn kết và nhất trí cao, Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI gồm 41 ủy viên, đồng chí Nguyễn Duy Luân được tái đắc cử làm Bí thư Tỉnh ủy¹.

1. Xem “Lịch sử Đảng bộ tỉnh Phú Yên (1975 - 2000)”, *Tlđđ*, tr.68.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Phú Yên lần thứ XI đặc biệt coi trọng công tác xây dựng Đảng, trước hết là xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng. Nghị quyết Đại hội xác định, trong tình hình quốc tế diễn biến phức tạp, tình hình trong nước còn nhiều khó khăn, toàn Đảng bộ phải coi công tác tư tưởng là công tác quan trọng hàng đầu. Bí thư các cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, ban ngành, đoàn thể phải trực tiếp làm công tác tư tưởng. Củng cố và kiện toàn bộ máy, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang bị kỹ thuật cho các hoạt động tư tưởng, văn hóa. Để kiện toàn bộ máy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã phân công đồng chí Nguyễn Sĩ Dư, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục làm Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; đề bạt đồng chí Trần Khắc Luyện là Phó ban (phụ trách công tác khoa giáo). Các đồng chí Huỳnh Phước Thịnh, Bằng Tín, Lê Trung Lý được tỉnh điều động về tăng cường cho Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, ban tuyên giáo các cấp đã tập trung tham mưu cấp ủy tổ chức các hội nghị quán triệt, học tập và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn các cơ quan tư tưởng - văn hóa tỉnh, ban tuyên giáo, tuyên huấn các cấp, các ngành, đoàn thể đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền sâu rộng những nội dung cơ bản của các nghị quyết và tuyên truyền, vận động

các tầng lớp nhân dân nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, đẩy mạnh phát triển sản xuất, đấu tranh chống tham nhũng, buôn lậu, lãng phí, góp phần ổn định tình hình mọi mặt, tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 24/8/1989 của Hội nghị Trung ương 7 khóa VI về một số vấn đề cấp bách về công tác tư tưởng trước tình hình trong nước và quốc tế, Nghị quyết số 08A-NQ/HNTW ngày 27/3/1990 về tình hình các nước xã hội chủ nghĩa, sự phá hoại của chủ nghĩa đế quốc và nhiệm vụ cấp bách của Đảng ta, Nghị quyết số 08B-NQ/HNTW ngày 27/3/1990 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân.

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, công tác tuyên giáo có chuyển biến tích cực, từng bước đi vào nền nếp. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tổ chức và duy trì thường xuyên theo định kỳ chế độ giao ban với các ngành trong khối, các đảng ủy trực thuộc, các huyện, thị và các đoàn thể. Một số ban tuyên giáo huyện, thị bước đầu cũng đã duy trì được việc giao ban trong khối. Công tác tuyên truyền giáo dục chính trị, tư tưởng từng bước được đổi mới về nội dung và hình thức. Cùng với đó, các cơ quan báo chí cũng đã góp phần tích cực vào việc tuyên truyền ổn định chính trị, tư tưởng chung của tỉnh.

Trong giai đoạn này, cả nước diễn ra hai cuộc bầu cử là bầu cử đại biểu Quốc hội khóa IX năm 1992 và đại biểu hội đồng nhân dân ba cấp năm 1994. Thực hiện hướng dẫn của Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương và chỉ đạo của Tỉnh ủy, các ngành trong khối tư tưởng - văn hóa tỉnh đã làm tốt vai trò của mình, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân bằng nhiều hình thức phong phú, phù hợp, tạo được không khí phấn khởi, tin tưởng, động viên được đông đảo cử tri đi bầu cử, bảo đảm đúng luật định, đạt tỷ lệ cao. Đồng thời, ta tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền những thành tựu của công cuộc đổi mới; động viên nhân dân thực hiện kế hoạch nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh và thực hiện tốt các chính sách xã hội.

Công tác tư tưởng trong thời gian này đã triển khai có hiệu quả nhiều nghị quyết, chỉ thị của Trung ương: Chỉ thị số 08-CT/TW ngày 31/3/1992 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo và quản lý nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác báo chí, xuất bản; Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 26/6/1992 của Hội nghị Trung ương 3 (khóa VII) về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng; Nghị quyết số 04-NQ/HNTW ngày 14/01/1993 Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) về một số nhiệm vụ văn hóa, văn nghệ những năm trước mắt. Quán triệt và thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/HNTW, công tác văn hóa - văn nghệ có nhiều chuyển biến tích cực

với nhiều hoạt động sôi nổi, hình thức phong phú, đa dạng, góp phần quan trọng vào việc tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng đến với quần chúng nhân dân. Các đội thông tin văn nghệ cấp huyện được củng cố, nhà văn hóa cấp huyện được quan tâm đầu tư xây dựng, hoạt động của các đoàn nghệ thuật hướng về cơ sở, đời sống văn hóa, văn nghệ của nhân dân trở nên phong phú, lành mạnh. Công tác báo chí, phát thanh, truyền hình được cấp ủy quan tâm, chỉ đạo, nội dung thông tin tuyên truyền trên báo chí ngày càng phong phú, đa dạng và đúng định hướng của Đảng.

Tháng 01/1994, Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII được tổ chức, đây là một sự kiện quan trọng tác động tích cực đến tư tưởng trong toàn Đảng và xã hội. Hội nghị đã nêu ra những định hướng lớn và mới: Những thành tựu đã đạt được trong những năm đổi mới vừa qua đã tạo ra những tiền đề đưa đất nước chuyển sang một thời kỳ phát triển mới, chuẩn bị đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Hội nghị đã vạch rõ bốn nguy cơ: nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế với các nước trong khu vực và quốc tế; nguy cơ lệch hướng xã hội chủ nghĩa; nguy cơ về nạn tham nhũng, tệ quan liêu; nguy cơ “diễn biến hòa bình”. Đồng thời, Hội nghị cũng nêu rõ cơ hội và những thuận lợi cơ bản: trong Đảng và trong xã hội đoàn kết, thống nhất tư tưởng và hành động; nước ta có thế và lực mới, khoa học và kỹ thuật phát triển; mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế đem

lại nguồn lực quan trọng cho công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa¹. Nhằm tiếp tục đổi mới công tác tư tưởng, Bộ Chính trị đã ban hành một số nghị quyết quan trọng: Nghị quyết số 01-NQ/TW ngày 28/3/1992 về công tác lý luận trong giai đoạn hiện nay; Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 18/02/1995 về một số định hướng lớn trong công tác tư tưởng hiện nay...

Để góp phần đấu tranh bảo vệ quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, cùng với việc đẩy mạnh giáo dục chính trị, tư tưởng, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng được tăng cường; công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng bộ tỉnh Phú Yên cũng đã đạt được kết quả quan trọng. Trong 5 năm 1991 - 1995, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã phối hợp chỉ đạo và trực tiếp tổ chức nghiên cứu, biên soạn và xuất bản cuốn sách *Phú Yên kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 - 1954* (năm 1994). Một số huyện cũng đã xuất bản lịch sử đảng bộ của địa phương mình.

Thực hiện Hướng dẫn số 08-TC-TTVH/TW ngày 26/8/1995 của Ban Tổ chức Trung ương và Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương về tổ chức hoạt động của trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.53, tr.148-153.

Phú Yên đã hướng dẫn các huyện, thị xã thành lập trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện với nhiệm vụ tổ chức bồi dưỡng về lý luận chính trị, nội dung các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, đảng viên trên địa bàn cấp huyện không thuộc đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của Trường Chính trị tỉnh mà trước hết là bí thư chi bộ, trưởng thôn, buôn, các đối tượng phát triển đảng viên, đảng viên mới. Tổ chức thông tin khoa học, thời sự, chính sách cho đội ngũ báo cáo viên ở cơ sở để qua đó thông tin cho cán bộ, đảng viên trên địa bàn cấp huyện.

Hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền miệng giai đoạn này được quan tâm, tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 03/8/1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tổ chức đội ngũ báo cáo viên và tuyên truyền viên của Đảng. Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên chú trọng tuyên truyền, giải thích đường lối, chính sách quan trọng và những quan điểm của Đảng đối với những vấn đề thời sự lớn cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên của các đoàn thể quần chúng; giải đáp theo quan điểm của Đảng những vấn đề mà quần chúng quan tâm; báo cáo lại cho cấp ủy đảng những nguyện vọng, tâm tư, sáng kiến của quần chúng thông qua các buổi nói chuyện trực tiếp với đông đảo quần chúng trong các cuộc hội họp, sinh hoạt hội, nhóm... Hoạt động báo cáo viên đã có những đóng góp quan trọng vào lĩnh vực công tác tư tưởng của Đảng bộ, đồng thời góp phần đáng kể vào việc giải đáp những

băn khoăn, thắc mắc trong Đảng và trong xã hội. Công tác bồi dưỡng lực lượng báo cáo viên đã được Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, ban tuyên giáo các địa phương quan tâm. Hằng tháng, các báo cáo viên được Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy cung cấp tài liệu; hằng năm, được bồi dưỡng nghiệp vụ nhằm nâng cao năng lực hoạt động báo cáo, tuyên truyền miệng.

Trong thời gian này, công tác triển khai quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương trên lĩnh vực tư tưởng cũng được quan tâm triển khai sâu rộng, đặc biệt là Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 18/02/1995 của Bộ Chính trị về một số định hướng lớn trong công tác tư tưởng hiện nay. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy mở liên tiếp các lớp ngắn ngày để bồi dưỡng các quan điểm lớn của Đảng trong Nghị quyết số 09-NQ/TW cho cán bộ chủ chốt cấp tỉnh, huyện; cho cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan khối tuyên giáo (gồm các cơ quan thông tin đại chúng, văn hóa thông tin, văn học nghệ thuật, khoa học - kỹ thuật...) và ban tuyên giáo các huyện, thị cùng các đảng ủy trực thuộc tỉnh... nhằm tăng cường sự nhất trí về tư tưởng trong Đảng, sự thống nhất về chính trị và tinh thần trong nhân dân, nâng cao ý chí phấn đấu thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới, đấu tranh chống diễn biến hòa bình, giữ vững trận địa tư tưởng, xã hội chủ nghĩa, bảo vệ và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, thúc đẩy mạnh mẽ phong trào cách mạng của nhân dân.

Đây là một Nghị quyết quan trọng nhằm định hướng cho toàn Đảng, toàn dân ta trong việc củng cố trận địa

tư tưởng lý luận để vững vàng đẩy mạnh công cuộc đổi mới, chống lại mọi âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch. Nghị quyết số 09-NQ/TW đã nêu lên sáu định hướng lớn trong công tác tư tưởng¹:

(1) Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng và của cách mạng Việt Nam.

(2) Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là sự lựa chọn duy nhất đúng đắn.

(3) Chế độ ta là chế độ do nhân dân lao động làm chủ; Nhà nước ta là Nhà nước của dân, do nhân dân và vì nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

(4) Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước là nhiệm vụ trung tâm của thời kỳ quá độ.

(5) Kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tăng trưởng kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội.

(6) Phát triển văn hóa, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc kết hợp với tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

Qua những đợt nghiên cứu, học tập đồng bộ và sâu sắc các định hướng lớn về tư tưởng của Đảng mà nhận thức của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ, đảng viên hoạt động trong ngành tuyên giáo, được nâng lên một bước, đưa công tác tuyên giáo đi vào chiều sâu, tính hiệu quả được nâng cao

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.54, tr.216-234.

rõ rệt, góp phần tích cực vào việc triển khai Nghị quyết Đại hội VII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, vận dụng sáng tạo vào các đơn vị, địa phương.

Công tác khoa giáo được quan tâm, hệ thống tham mưu giúp việc cấp ủy về công tác khoa giáo đã được củng cố, tổ chức, sắp xếp lại và dần đi vào hoạt động ổn định, bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ theo Quyết định số 26-QĐ/TW ngày 26/3/1992 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy có cán bộ chuyên trách về công tác khoa giáo; 7/7 huyện, thị xã (thị xã Tuy Hòa, huyện Tuy Hòa, huyện Sơn Hòa, huyện Sông Hinh, huyện Tuy An, huyện Sông Cầu và huyện Đồng Xuân) đã có cán bộ kiêm nhiệm phụ trách công tác khoa giáo. Ngay sau khi kiện toàn, ban tuyên giáo các cấp trong toàn tỉnh đã làm tốt công tác phối hợp tham mưu cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác khoa giáo và đạt được những kết quả tích cực. Sự nghiệp giáo dục và đào tạo được duy trì và phát triển tốt. Trường sư phạm mở thêm một số lớp đại học tại chức, các lớp học ngoại ngữ cho nhiều đối tượng góp phần nâng cao trình độ kiến thức của nhân dân và cán bộ. Từ sau chia tách tỉnh đến cuối năm 1991, nhân dân và Nhà nước đã đầu tư gần 3 tỷ đồng để tu sửa và xây dựng mới trường, lớp. Số học sinh, giáo sinh toàn tỉnh là 13 vạn người, chiếm 1/5 dân số¹. Nhưng chất lượng giáo dục, nhất là giáo dục tư tưởng, đạo đức còn hạn chế, số học sinh phổ thông bỏ học nhiều,

1. Xem “Lịch sử Đảng bộ tỉnh Phú Yên (1975 - 2000)”, *Tlđđ*, tr.62.

số người mù chữ tăng. Đời sống thầy cô giáo còn nhiều khó khăn, giáo viên bỏ nghề đi làm việc khác. Việc đầu tư cho giáo dục miền núi, vùng dân tộc thiểu số tuy có được chú ý hơn nhưng vẫn còn nhiều bất cập.

Khoa học và công nghệ đã bước đầu phát huy vai trò động lực, hướng vào nghiên cứu, ứng dụng, góp phần phát triển sản xuất, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, hải sản, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, nâng cao trình độ công nghệ của một số lĩnh vực sản xuất, tiếp thu và làm chủ được một số công nghệ mới, nhưng sự chú ý đầu tư chưa đúng mức và chưa có phương hướng phát triển cụ thể.

Công tác y tế, bảo vệ sức khỏe nâng cao thể chất của nhân dân được các cấp, các ngành quan tâm hơn. Bệnh viện trung tâm tỉnh được đầu tư trên 1,5 tỷ đồng để sửa chữa, nâng cấp, mở rộng và mua thêm trang thiết bị mới, trang bị thêm cho các bệnh viện cấp huyện, các phòng khám khu vực, trạm y tế và nhà hộ sinh xã, phường¹.

Cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ các hoạt động văn hóa thông tin, văn học, nghệ thuật, phát thanh, truyền hình, nhà in, báo chí... đã được tỉnh chú ý xây dựng và bước đầu hoạt động có hiệu quả. Ngay sau tái lập tỉnh, ngành văn hóa - thông tin đã xây dựng phương án bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc. Thông qua công tác nghiên cứu khoa học, khảo sát, sưu tầm tư liệu, khảo cổ, ta đã thu thập

1. Xem “Lịch sử Đảng bộ tỉnh Phú Yên (1975 - 2000)”, *Tlđđ*, tr.62.

được nhiều hiện vật có giá trị về lịch sử, văn hóa như bộ đàn đá Tuy An; cặp kèn đá thời tiền sử có niên đại khoảng 2.500 năm; 3 trống đồng Đông Sơn có niên đại khoảng trên 2.000 năm; khai quật di chỉ khảo cổ Cồn Đình, Gò Ốc thuộc huyện Sông Cầu với trên 5.350 hiện vật¹... Tỉnh Phú Yên cũng lập hồ sơ đề nghị Nhà nước xếp hạng cấp quốc gia nhiều di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn; tiến hành sưu tầm và khôi phục có chọn lọc các sinh hoạt văn hóa phi vật thể ở địa phương. Công tác xây dựng nếp sống văn hóa và gia đình văn hóa được tiến hành từ tỉnh đến cơ sở với nhiều biện pháp hữu hiệu; lồng ghép với chương trình dân số kế hoạch hóa gia đình, phổ cập giáo dục, xóa mù chữ cùng với các nội dung sinh hoạt chính trị khác tạo thành phong trào quần chúng rộng rãi. Hoạt động văn hóa, văn nghệ phong phú hơn về nội dung, đa dạng hơn về hình thức và thể loại, tinh thần dân chủ bước đầu được phát huy. Tuy nhiên, mức hưởng thụ văn hóa, văn nghệ của đông đảo nhân dân lao động còn thấp, nhất là ở nhiều vùng nông thôn, miền núi, hải đảo. Hoạt động văn hóa nghệ thuật thường tập trung ở đô thị. Quản lý phim ảnh, xuất bản chưa chặt chẽ, văn hóa phẩm độc hại từ nhiều nguồn du nhập đã gây ra tác hại đối với một bộ phận thanh thiếu niên.

1. Xem “Lịch sử Đảng bộ tỉnh Phú Yên (1975 - 2000)”, *Tlđđ*, tr.68.

Tóm lại, sau khi chia tách tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội ở Phú Yên vẫn còn nhiều khó khăn, đời sống nhân dân còn thiếu thốn, chất lượng cuộc sống chưa cao, nhất là bộ máy từ tỉnh đến cơ sở vẫn cần sắp xếp, kiện toàn. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cùng với những nỗ lực, cố gắng của cán bộ ngành tuyên giáo toàn tỉnh đã giữ vững mặt trận tư tưởng, góp phần cùng toàn Đảng bộ, toàn dân và toàn quân bước đầu vượt qua những khó khăn, thử thách, đạt những thành tựu nhất định, điều đó đã tạo những tiền đề vững chắc để tỉnh phát triển trong các giai đoạn tiếp theo.

III- CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG - VĂN HÓA GÓP PHẦN ĐẨY MẠNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1996 - 2000)

Qua mười năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, nhất là những năm 1991 - 1995, dưới sự lãnh đạo tập trung của cấp ủy và chính quyền các cấp, về cơ bản, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Phú Yên đã hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI đề ra. Mặc dù còn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức của một tỉnh mới chia tách nhưng những kết quả đạt được đã tạo điều kiện thuận lợi để Phú Yên vững bước trên chặng đường tiếp theo (5 năm 1996 - 2000), tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới toàn diện và giành những thắng lợi mới.

Từ ngày 07 đến ngày 10/5/1996, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Yên lần thứ XII, nhiệm kỳ 1996 - 2000 được tổ chức tại thị xã Tuy Hòa. Đại hội nhận định: 5 năm qua (1991 - 1995) là kế hoạch 5 năm đầu tiên sau chia tỉnh, là giai đoạn có nhiều khó khăn, thử thách: xuất phát điểm kinh tế thấp, cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng yếu kém, thiếu đồng bộ, lại thường bị thiên tai, nhất là trận bão lụt lớn năm 1993 gây tổn thất rất nặng nề, đội ngũ cán bộ còn thiếu và yếu... Tuy nhiên, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Phú Yên tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang, ý chí tự lực, tự cường, kiên trì, nỗ lực phấn đấu vượt qua thử thách, khắc phục yếu kém, đạt được những kết quả quan trọng đối với các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh, từng bước đưa nền kinh tế - xã hội đi lên, ổn định đời sống nhân dân, tạo đà để vươn lên trong nhiệm kỳ tới.

Đại hội đánh giá cao công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đã góp phần xứng đáng vào thành quả chung của tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI. Trước những biến động phức tạp của tình hình thế giới ảnh hưởng không thuận lợi đến cách mạng, Đảng bộ tỉnh đã tích cực, chủ động làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, tạo sự thống nhất trong tư duy và hành động, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức và nhân dân,

động viên mọi người phấn đấu thực hiện mục tiêu xây dựng đất nước theo đường lối của Đảng. Việc học tập, nghiên cứu, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân được tổ chức nghiêm túc. Tuy nhiên, công tác chính trị, tư tưởng ở cơ sở có nơi, có lúc còn lỏng lẻo, thiếu gắn bó và chưa kịp thời. Sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý trên lĩnh vực báo chí, văn nghệ chưa thật sự chặt chẽ, có trường hợp phát sinh phức tạp. Nguyên nhân là do chưa kịp thời, chưa kiên quyết đấu tranh với những quan điểm lệch lạc, chưa kịp thời củng cố tổ chức, kiện toàn đội ngũ, nhất là cán bộ chủ chốt ở các lĩnh vực này. Việc giáo dục, rèn luyện phẩm chất, đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên chưa chú trọng đúng mức; một số cán bộ, đảng viên tha hóa về lối sống, tham nhũng, làm giàu bất chính.

Trước thực tế đó, trong phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ thời gian tới, Đại hội đã nhấn mạnh đến các nhiệm vụ quan trọng của công tác chính trị, tư tưởng sau:

- Tiếp tục nâng cao nhận thức về đường lối, quan điểm đổi mới của Đảng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân và tính tiên phong của Đảng; rèn luyện đạo đức, phẩm chất cách mạng và lối sống trong sạch, lành mạnh trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Thường xuyên chăm lo công tác giáo dục chính trị, kiểm tra việc quán triệt Nghị quyết số 09-NQ/TW

ngày 18/02/1995 của Bộ Chính trị về một số định hướng lớn trong công tác tư tưởng hiện nay. Tổ chức thật nghiêm túc, tạo điều kiện cho mọi đảng viên nghiên cứu quan điểm, đường lối của Đảng được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII thông qua.

- Tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, ý thức tự lực, tự cường của Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh nhằm khắc phục khó khăn, nắm chắc thời cơ và thuận lợi mới của đất nước để củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và chế độ. Nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, bảo vệ chế độ, phòng chống, kiên quyết đấu tranh làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, giữ vững sự phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Tạo nhận thức đúng đắn và chuyển biến trên thực tế nhận thức của cán bộ, đảng viên, nhân dân, quyết tâm thực hiện cho kỳ được mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh”; tập trung sức người, sức của cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, mà trọng tâm là công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Sau Đại hội Đảng bộ tỉnh, đồng chí Bùi Sơn Hải, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy được phân công làm Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Phú Yên. Các đồng chí Lê Trung Lý, Trần Khắc Luyện, Nguyễn Bằng Tín giữ chức Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tiến hành củng cố, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, thành lập

một số phòng, ban chuyên môn: Phòng Tuyên huấn, Phòng Khoa giáo, Tiểu ban Lịch sử Đảng, Trung tâm Thông tin công tác tư tưởng¹... Ban tuyên giáo các huyện, thị, đảng ủy trực thuộc, các đoàn thể cũng được củng cố, kiện toàn.

Sau Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Yên lần thứ XII, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tiến hành biên soạn tài liệu tuyên truyền, thông báo nhanh diễn biến và kết quả Đại hội; khẩn trương chỉ đạo, phối hợp cùng các ngành trong khối tư tưởng - văn hóa huy động các kênh thông tin đại chúng tổ chức tuyên truyền nhanh về kết quả Đại hội tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân; tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng.

Đại hội đại biểu lần thứ VIII của Đảng (tháng 6/1996) đã đánh giá *“Công cuộc đổi mới 10 năm qua đã thu được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa rất quan trọng. Nhiệm vụ do Đại hội VII đề ra cho 5 năm 1991 - 1995 đã được hoàn thành về cơ bản”*². Nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội nhưng còn một số mặt chưa vững chắc, song đã tạo tiền đề cần thiết để chuyển sang thời kỳ phát triển mới: thực hiện đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

1. Trung tâm Thông tin công tác tư tưởng được thành lập ngày 20/12/1996 theo Quyết định số 01-QĐ/TU ngày 16/10/1996 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.55, tr.309.

Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được xác định rõ hơn¹.

Đại hội VIII của Đảng đã nêu ra sáu bài học chủ yếu của công cuộc đổi mới 10 năm (1986 - 1996). Đại hội xác định, Đảng và nhân dân ta tiếp tục thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc cùng với đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đại hội đã nêu sáu quan điểm khi tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đặt ra mục tiêu phấn đấu đến năm 2020 đưa nước ta cơ bản thành một nước công nghiệp, thực hiện mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh².

Về công tác tư tưởng, Nghị quyết Đại hội VIII của Đảng chỉ rõ phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu: Thường xuyên bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên đường lối, chủ trương của Đảng, các vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, những kiến thức mới nhất của thời đại, bảo đảm sự thống nhất về chính trị và tư tưởng trong toàn Đảng và toàn xã hội. Trước hết, công tác lý luận cần hướng vào những vấn đề cuộc sống đặt ra, làm rõ căn cứ khoa học của các giải pháp, dự báo xu hướng phát triển, góp phần bổ sung, hoàn thiện đường lối, làm sáng tỏ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Công tác tư tưởng phải uốn nắn những nhận

1, 2. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.55, tr.311, 312-317.

thức lệch lạc, những quan điểm mơ hồ, dao động về tư tưởng, suy thoái về đạo đức, giảm lòng tin vào Đảng và chủ nghĩa xã hội. Cán bộ, đảng viên phải gương mẫu, nâng cao đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, khắc phục chủ nghĩa cá nhân. Nghị quyết của Đại hội VIII cũng nêu nhiệm vụ của báo chí, xuất bản, văn hóa, văn nghệ... sớm hoạch định chiến lược về thông tin¹.

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Phú Yên đã phối hợp chặt chẽ với các cấp ủy, ban tuyên giáo các huyện, thị, đảng ủy trực thuộc tỉnh và hệ thống tuyên huấn trong các đoàn thể chính trị - xã hội thường xuyên theo dõi, tổng hợp tình hình tư tưởng trong Đảng bộ và nhân dân, chủ động, khẩn trương trong công tác tham mưu, phối hợp tổ chức quán triệt, triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, đề xuất nhiều vấn đề thuộc lĩnh vực công tác tuyên giáo sát với tình hình thực tiễn.

Trong nhiệm kỳ 1996 - 2000, công tác thông tin, tuyên truyền luôn được quan tâm, tiến hành thực hiện ngay từ đầu nhiệm kỳ và trong suốt nhiệm kỳ, gắn sát với từng thời điểm cụ thể. Đã khẩn trương thông tin về kết quả Đại hội đại biểu toàn quốc lần VIII của Đảng tới các tầng lớp nhân dân. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã phối hợp với các ban,

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.55, tr.416-426.

ngành chức năng có liên quan tham gia xây dựng chương trình hành động của Tỉnh ủy; lựa chọn đúng khâu đột phá phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị và bảo đảm khả thi. Ban tuyên giáo các cấp đã tham mưu cho cấp ủy xây dựng kế hoạch tuyên truyền trước, trong và sau đại hội các cấp, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa X và bầu cử đại biểu hội đồng nhân dân các cấp; chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền, quán triệt phổ biến nội dung văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng, Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Yên lần thứ XII, nghị quyết các hội nghị Trung ương, các cuộc vận động xây dựng Đảng và các chỉ thị, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy, tạo nên sự đồng thuận, phấn khởi, tin tưởng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Thông qua các ngày lễ lớn trong năm, ngành tuyên giáo đã cùng với các cấp, các ngành, địa phương tập trung đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng, động viên, cổ vũ phong trào cách mạng của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Bám sát quan điểm, chủ trương, phương hướng và chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, của Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tích cực chủ động trong công tác tham mưu, đề xuất và phối hợp với các ngành chức năng trong hệ thống tuyên giáo (tuyên huấn) tập trung định hướng công tác tuyên truyền, uốn nắn kịp thời, có hiệu quả các vấn đề nảy sinh từ thực tiễn. Lực lượng làm công tác thông tin tuyên truyền

được củng cố kiện toàn với nhiều hoạt động khá phong phú cả nội dung và hình thức, phản ánh kịp thời quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương và dư luận quần chúng; củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và chính quyền; định hướng chính trị, tư tưởng trong xã hội.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy duy trì chế độ giao ban định kỳ đối với ban tuyên giáo các huyện, thị, đảng ủy trực thuộc, khối báo chí và đối với các ngành thuộc khối khoa giáo. Qua đó, Ban đã kịp thời nắm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, tâm trạng của cán bộ, đảng viên và nhân dân, đánh giá sát tình hình thực tiễn, khắc phục thiếu sót và có hướng chỉ đạo, định hướng nội dung công việc, phục vụ tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy. Để cung cấp thông tin cho cơ sở, hằng tháng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phát hành tờ *Thông tin nội bộ* (từ cuối năm 1996 đổi tên thành *Thông tin công tác tư tưởng*¹), cung cấp các thông tin thời sự quốc tế, trong nước và trong tỉnh đến các chi bộ Đảng; đồng thời tổng hợp, in ấn các tài liệu tuyên truyền hằng tháng cung cấp cho đội ngũ báo cáo viên tỉnh, hệ thống tuyên giáo, các cơ quan báo chí trong tỉnh. Trong đó, Câu lạc bộ Cán bộ hưu trí thị xã Tuy Hòa đã tổ chức sinh hoạt thời sự hằng tháng, mời lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về báo cáo thời sự.

Các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh đã hoạt động tích cực, thực sự là tiếng nói của Đảng bộ, diễn đàn của

1. Nhân dịp ra mắt Trung tâm Thông tin tuyên giáo.

nhân dân, giúp cho cấp ủy và chính quyền, đoàn thể các cấp thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị - kinh tế, văn hóa - xã hội. Diện phủ sóng phát thanh và truyền hình được mở rộng, đưa nội dung tuyên truyền đến các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa. Ngoài các chủ đề chung, báo Phú Yên, Đài Tiếng nói nhân dân Phú Yên, Đài Truyền hình Phú Yên đã mở thêm nhiều chuyên trang, chuyên mục về lĩnh vực nông nghiệp - nông thôn, pháp luật và đời sống, xây dựng Đảng, quốc phòng toàn dân, gương người tốt việc tốt; tăng thời lượng phát sóng và trang báo phục vụ bạn đọc, bạn nghe đài¹,... được đông đảo quần chúng nhân dân hoan nghênh.

Để tiếp tục đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của công tác báo chí, xuất bản, ngày 17/10/1997, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 22-CT/TW về việc đổi mới và tăng cường lãnh đạo quản lý công tác báo chí, xuất bản. Thực hiện ý kiến của Bộ Chính trị, sự ủy nhiệm của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tổ chức Hội nghị Tổng kết công tác báo chí - xuất bản, với 120 đại biểu tham dự².

1. Từ năm 1998, Đài phát thanh Tiếng nói nhân dân Phú Yên đã xây dựng được chương trình phát thanh trực tiếp hằng ngày; truyền hình lắp đặt được hệ thống phát sóng qua cáp quang kịp thời đưa tin về Trung ương và tăng kênh truyền hình; báo Phú Yên tăng thêm số báo Chủ nhật hằng tuần.

2. Hội nghị đã tổng kết công tác báo chí, xuất bản trong toàn tỉnh những năm 1992 - 1997 và định hướng công tác báo chí, xuất bản đến năm 2000.

Trong năm 1997, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã phối hợp chặt chẽ với Ban bầu cử của tỉnh để chỉ đạo các “binh chủng” truyền thông đại chúng tuyên truyền sâu rộng, bằng nhiều hình thức phong phú cho cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa X; từ tuyên truyền giải thích luật bầu cử, tìm hiểu các ứng viên đến kết quả bầu cử và kỳ họp thứ nhất của Quốc hội khóa X.

Công tác tuyên truyền tập trung vào hai phương thức chủ yếu là tuyên truyền miệng qua đội ngũ báo cáo viên và cung cấp thông tin cho báo chí; đổi mới phương thức truyền tải thông tin, đa dạng hình thức. Năm 1999, ngành tuyên giáo tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh tập trung sức mạnh tổng hợp tiếp tục ổn định và bảo đảm các yếu tố phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo; ưu tiên phát triển kinh tế miền núi, chăm lo đời sống của các gia đình chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số, phát huy các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện nếp sống văn minh, ngăn chặn đẩy lùi các tệ nạn xã hội, đồng thời triển khai cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng; củng cố quốc phòng an ninh, đấu tranh chống các luận điệu phản động, thù địch. Ngoài ra, Ban còn tập trung tuyên truyền các sự kiện chính trị lớn trong năm như: bầu cử đại biểu hội đồng nhân ba cấp, 30 năm thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, 45 năm ngày chiến thắng Điện Biên Phủ, 10 năm ngày tái lập tỉnh Phú Yên...

Năm 2000 là năm diễn ra nhiều sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, của tỉnh. Công tác tuyên truyền đã tập

trung phục vụ cho cấp ủy các cấp tiếp tục triển khai cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng; chuẩn bị các điều kiện để tổ chức tốt đại hội Đảng các cấp, thực hiện đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng. Ngành tuyên giáo đã phối hợp với các ngành, các cấp tham gia chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyên truyền và tổ chức các hoạt động kỷ niệm, giáo dục truyền thống cách mạng trên địa bàn tỉnh đến cán bộ, đảng viên và nhân dân như: kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 55 năm ngày Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 02/9, 110 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 25 năm ngày giải phóng miền Nam và giải phóng tỉnh Phú Yên, 70 năm ngày truyền thống công tác tư tưởng - văn hóa...

Tỉnh ủy Phú Yên luôn xác định công tác tư tưởng là mặt trận hàng đầu và tuyên truyền miệng chiếm vị trí rất quan trọng, trong đó báo cáo viên, tuyên truyền viên là lực lượng nòng cốt. Thực hiện Thông báo số 71-TB/TW ngày 07/6/1997 của Thường vụ Bộ Chính trị¹, công tác tuyên truyền miệng trên địa bàn tỉnh được tập trung đẩy mạnh, từng bước đi vào nền nếp. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hằng tháng bảo đảm việc biên soạn, phát hành các bản tin, cung cấp tài liệu, đề cương báo cáo thời sự, thông tin phục vụ sinh hoạt định kỳ của chi bộ, đội ngũ báo cáo viên của tỉnh,

1. Thông báo số 71-TB/TW ngày 07/6/1997 của Thường vụ Bộ Chính trị về việc tăng cường lãnh đạo và đổi mới công tác tuyên truyền miệng.

huyện và lực lượng tuyên truyền viên cơ sở. Ở cấp tỉnh, duy trì ổn định sinh hoạt thời sự cho các đồng chí cán bộ chủ chốt đã nghỉ hưu tại thị xã Tuy Hòa¹; đồng thời, đội ngũ báo cáo viên cấp tỉnh đã tổ chức tuyên truyền về các nghị quyết của Đảng, tình hình thời sự trong nước, quốc tế... cho cán bộ, đảng viên trong các cơ quan, ban ngành, đoàn thể từ tỉnh xuống huyện, thị và cơ sở. Năm 1998, lực lượng báo cáo viên Tỉnh ủy có 16 đồng chí; mạng lưới báo cáo viên, tuyên truyền viên cấp huyện, thị và cơ sở được tổ chức rộng khắp ở 7 huyện, thị xã, 4 đảng ủy trực thuộc và 98 chi đảng bộ cấp xã, phường, thị trấn². Năm 1999, tỉnh Phú Yên tổ chức đăng cai Hội nghị Báo cáo viên các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên với 10 tỉnh, thành tham dự trong thời gian 3 ngày. Năm 2000, với quyết tâm đưa thông tin về cơ sở, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã chủ trương xây dựng ở mỗi xã, phường, thị trấn trong tỉnh có 1 tuyên truyền viên chuyên sâu³ làm nòng cốt cho hoạt động tuyên truyền miệng ở cơ sở. Ban đã mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, xuất bản “Bản tin phổ thông”

1. Đến tháng 9/2000, Câu lạc bộ thời sự Hội Cựu chiến binh tỉnh Phú Yên ra đời với sự phối hợp giữa Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Hội Cựu chiến binh tỉnh.

2. Năm 1999, phối hợp với Trung tâm Thông tin công tác tư tưởng, Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương đã mở lớp tập huấn cho 76 báo cáo viên các huyện, thị, Đảng ủy trực thuộc và một số cơ quan, đoàn thể tỉnh Phú Yên.

3. Toàn tỉnh có 107 tuyên truyền viên chuyên sâu; trong đó có 106 tuyên truyền viên chuyên sâu xã, phường, thị trấn và 1 tuyên truyền viên chuyên thuộc của Nông trường Sơn Thành.

bảo đảm cung cấp cho lực lượng tuyên truyền viên cơ sở thuộc xã, phường, thị trấn. Trong năm 2000, Ban triển khai tổ chức Hội thi Báo cáo viên giỏi toàn tỉnh, thông qua đó góp phần nâng cao nhận thức, năng lực và từng bước củng cố đội ngũ báo cáo viên, nhất là tuyên truyền viên cơ sở. Công tác tuyên truyền miệng đã góp phần tích cực vào việc nâng cao nhận thức, củng cố trận địa tư tưởng trong xã hội, nhất là trong cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức và lực lượng vũ trang địa phương. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã hướng dẫn, chỉ đạo cấp ủy các cấp tuyên truyền để mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân nâng cao cảnh giác, đấu tranh trước những âm mưu, thủ đoạn hết sức tinh vi của các thế lực thù địch trong việc lợi dụng vấn đề tôn giáo, dân tộc để gây chia rẽ dân tộc, ảnh hưởng đến an ninh chính trị, tiến hành chiến lược “diễn biến hòa bình”.

Qua hai năm, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tiến hành các đợt điều tra “Dư luận xã hội” và mở Hộp thư “Dư luận xã hội”¹, đã có tác dụng nhất định góp phần tham mưu cho cấp ủy địa phương nắm bắt được tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân để có những chỉ đạo, định hướng đúng, kịp thời giải quyết một số vấn đề xã hội quan tâm; tăng cường mối quan hệ và thông tin hai chiều giữa sự lãnh đạo của Đảng ở các cấp với quần chúng nhân dân, góp phần tích cực cho công tác tư tưởng của Đảng trước tình hình mới.

1. Trong năm 1999, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tổ chức 4 đợt điều tra “Dư luận xã hội”; tháng 8/1999, mở Hộp thư “Dư luận xã hội”. Năm 2000, Ban đã tổ chức 4 đợt điều tra “Dư luận xã hội”.

Cũng trong nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã sâu sát việc bồi dưỡng, giáo dục chính trị, tư tưởng đến cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã chủ động tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy từ tỉnh đến cơ sở. Thông qua hệ thống ban tuyên giáo các huyện, thị và các đảng ủy trực thuộc, Trường Chính trị tỉnh và các trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, thị mở các lớp trung cấp chính trị, các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ đoàn thể, ngành, bồi dưỡng đối tượng Đảng, lý luận chính trị, bồi dưỡng bí thư chi bộ, cấp ủy viên cơ sở, các đoàn thể cấp cơ sở...; nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên từ tỉnh đến cơ sở về lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, từng bước vận dụng lý luận và kiến thức đã học vào thực tiễn, hoàn thành nhiệm vụ chính trị.

Trong các năm 1996 - 1997, các huyện, thị tiến hành thành lập và tổ chức hoạt động các trung tâm bồi dưỡng chính trị theo Quyết định số 100-QĐ/TW ngày 03/6/1995 của Ban Bí thư về việc tổ chức Trung tâm bồi dưỡng chính trị ở cấp huyện, góp phần đáng kể trang bị, nâng cao nhận thức, nghiệp vụ chuyên môn, kiến thức lý luận cho cán bộ, đảng viên, hội viên các đoàn thể ở cơ sở; là cầu nối chuyển tải các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi đẩy mạnh công tác chính trị, tư tưởng; tạo nguồn lực cho Đảng, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới.

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các huyện ủy, thị ủy và Ủy ban nhân dân cấp huyện, các trung tâm bồi dưỡng chính trị đã từng bước tháo gỡ khó khăn về cơ sở vật chất, kinh phí, đội ngũ cán bộ, đi vào hoạt động có hiệu quả, nâng cao chất lượng giảng dạy, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở. Các trung tâm bồi dưỡng chính trị đã tổ chức được một số hình thức dạy và học đạt hiệu quả như liên hệ với các xã, phường, thị trấn, đặc biệt là các huyện miền núi tổ chức các lớp học ngay tại xã, cụm xã, đã huy động được đông đảo học viên tham dự.

Trong những năm 1996 - 2000, toàn tỉnh đã mở hàng trăm lớp đào tạo, bồi dưỡng các chương trình lý luận trung cấp, cấp ủy viên cơ sở, bồi dưỡng các chuyên đề, bồi dưỡng đảng viên mới... với hàng ngàn học viên tham gia. Trong năm 1998, Trường Chính trị tỉnh đã mở 5 lớp trung học chính trị; liên kết với Phân viện và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh mở 1 lớp cao cấp lý luận chính trị, 1 lớp cử nhân chính trị và một số lớp chuyên viên hành chính, trung học hành chính, các đoàn thể... (với tổng số 26 lớp cùng trên 1.500 học viên). Tính riêng năm 2000, các trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, thị, đảng ủy trực thuộc đã mở 22 lớp đối tượng Đảng, 12 lớp lý luận chính trị phổ thông, 1 lớp bí thư chi bộ và cấp ủy viên cơ sở, 27 lớp quản lý nhà nước, 29 lớp cán bộ hội, đoàn thể và 16 lớp chuyên đề.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận quan trọng của Đảng về văn hóa, văn nghệ, như Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 16/7/1998 của Hội nghị

Trung ương 5 khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc qua đó giúp cho toàn thể cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức xác định rõ vai trò nòng cốt, tiên phong trong thực hiện Nghị quyết, nêu cao ý thức trách nhiệm để Nghị quyết thực sự đi vào cuộc sống. Các ngành, các cấp đã có sự chăm lo, tập trung củng cố tư tưởng chính trị, đạo đức và đời sống tinh thần trong xã hội, bên cạnh đó cũng tập trung xây dựng thiết chế văn hóa ở địa phương.

Các hoạt động văn hóa, nghệ thuật được tổ chức thường xuyên, với nhiều quy mô ở các địa phương trên địa bàn tỉnh. Các đội thông tin văn nghệ của các huyện, thị xã đã hoạt động tích cực, xây dựng nhiều chương trình có chất lượng, thường xuyên lồng ghép các hoạt động tuyên truyền kết hợp biểu diễn văn nghệ để phục vụ đời sống tinh thần, đồng thời phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến đồng bào ở vùng núi, biển, đảo.

Ngành văn hóa - thông tin đã huy động lực lượng quần chúng tham gia tích cực trong tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước và địa phương, quản lý tốt các lễ hội truyền thống theo đúng quy chế, phát huy được bản sắc văn hóa dân tộc. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Phong trào Ông bà mẫu mực, con cháu hiếu thảo, kết hợp với các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng gia đình, làng xã, đơn vị văn hóa được đẩy mạnh... làm cho đời sống tinh thần của xã hội từng bước được cải thiện, đạo đức tốt đẹp, lành mạnh

trong xã hội dần được củng cố và phát triển. Các tệ nạn xã hội, hủ tục từng bước được khắc phục, đẩy lùi.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã cùng với ban tuyên giáo các huyện, thị và các ngành trong khối khoa giáo nỗ lực, chủ động, kịp thời tham mưu cho cấp ủy nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo sơ kết, tổng kết; đồng thời quán triệt và triển khai thực hiện nhiều chỉ thị, nghị quyết quan trọng của Trung ương, Bộ Chính trị, của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy, như: Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII về định hướng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000; Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 30/5/1998 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường công tác chính trị, tư tưởng, củng cố tổ chức đảng, đoàn thể quần chúng và công tác phát triển đảng viên trong các trường học và Nghị quyết số 09-NQ/TU của Tỉnh ủy về tăng cường công tác chính trị tư tưởng, củng cố tổ chức đảng, đoàn thể quần chúng và công tác phát triển đảng viên trong các trường học; Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 25/6/1998 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và Chỉ thị số 18-CT/TU của Tỉnh ủy về tăng cường công tác bảo vệ môi trường thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 11/11/1998 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật Việt Nam; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 24/8/1999 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Hội khuyến học Việt Nam; Chỉ thị số 55-CT/TW

ngày 28/6/2000 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng ở cơ sở đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Tuy còn nhiều hạn chế, hệ thống khoa giáo đã có sự phối hợp đồng bộ hơn, đa dạng hơn về hình thức và phương pháp, với nội dung cụ thể, thiết thực; tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện ở các ngành, các cấp, coi trọng việc nghiên cứu thực tế, sâu sát cơ sở, xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến.

Công tác giáo dục và đào tạo có nhiều chuyển biến. Công tác xóa mù, chống mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học, xã hội hóa giáo dục, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, xây dựng cơ sở vật chất trường lớp, từng bước xóa bỏ tình trạng học ba ca, đa dạng hóa các loại hình đào tạo, nâng cao hiệu quả giáo dục đào tạo miền núi... từng bước đạt kết quả tốt. Tỉnh đã củng cố, duy trì hệ thống trường công lập, đi đôi với việc mở rộng trường bán công, dân lập, dạy nghề. Phong trào “Dạy tốt, học tốt” được duy trì, chất lượng đào tạo được nâng lên. Nghị quyết số 04-NQ/TU của Tỉnh ủy theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 2¹ đã triển khai đạt những kết quả đáng kể. Chủ trương xã hội hóa công tác giáo dục, đa dạng hóa công tác giáo dục đào tạo được đẩy mạnh, triển khai sâu rộng trong toàn tỉnh. Đến năm 1998, tỉnh

1. Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai số 02-NQ/HNTW Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII về định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000, ngày 24/12/1996 (xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.55, tr.716-740).

được công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học và xóa mù chữ¹; 100% trường học đã được ngói hóa, nhiều địa phương có phong trào xây dựng trường cao tầng, cơ sở vật chất phục vụ dạy và học ngày càng được tăng cường; học sinh tốt nghiệp bậc tiểu học đạt 99,3%; trung học cơ sở 93,6%; phổ thông trung học 88,53%, trong đó phổ thông trung học không chuyên ban 85%, phổ thông trung học chuyên ban 96%, tốt nghiệp bổ túc văn hóa 86,3%.

Việc chăm sóc sức khỏe nhân dân trong tỉnh được quan tâm nhiều hơn, nhất là đối tượng chính sách và người nghèo. Một số cơ sở y tế từ tỉnh đến cơ sở tiếp tục được nâng cấp về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tăng cường chất lượng đội ngũ y bác sĩ; 100% xã, thị trấn có trạm xá. Công tác y tế dự phòng đã có nhiều cố gắng và hạn chế được một số dịch bệnh xảy ra, đẩy lùi được một số bệnh truyền nhiễm, phòng chống các bệnh xã hội như lao, phong, AIDS..., thực hiện có hiệu quả các chương trình y tế quốc gia. Việc kết hợp y học hiện đại và y học cổ truyền theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương khóa VII² ngày càng có những chuyển biến rõ nét. Công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, công tác dân số kế hoạch hóa gia đình đều có những chuyển biến tích cực. Đẩy mạnh công tác

1. Xem “Lịch sử Đảng bộ tỉnh Phú Yên (1975 - 2000)”, *Tlđđ*, tr.77-78.

2. Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư số 04-NQ/HNTW Ban Chấp hành Trung ương khóa VII về những vấn đề cấp bách của sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, ngày 14/01/1993 (xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđđ*, t.52, tr.521-528).

truyền thông, nâng cao nhận thức trong gia đình, cộng đồng, thực hiện các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; vận động các gia đình chăm sóc nuôi dạy con tốt, ngăn ngừa các tệ nạn xã hội, bảo vệ quyền lợi trẻ em. Thực hiện tốt công tác tiêm chủng mở rộng, khám, chữa bệnh cho trẻ; trẻ em diện chính sách xã hội được bảo đảm quyền lợi; phối hợp khám phân loại, lập thủ tục xin hỗ trợ, điều trị bệnh cho trẻ em khuyết tật, phục hồi chức năng cho các em bị nhiễm chất độc da cam dioxin.

Phong trào thể dục thể thao trong học sinh, cán bộ, công nhân viên chức và lực lượng vũ trang tiếp tục phát triển, phong trào tự rèn luyện thân thể ở người cao tuổi được duy trì. Phong trào thể thao thành tích cao được đẩy mạnh, tham gia đầy đủ các giải cấp quốc gia.

Trên lĩnh vực khoa học, công nghệ, môi trường đã có những tiến bộ bước đầu, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội như: ứng dụng có kết quả, đưa kỹ thuật mới vào sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, bảo vệ môi trường như ươm cây, cấy mô, kỹ thuật bảo vệ thực vật, nuôi tôm sú..., đã góp phần làm tăng năng suất và tạo việc làm cho xã hội; huy động được lực lượng khoa học vào việc nghiên cứu, xây dựng các dự án và tổ chức thực hiện chuyển giao công nghệ, kỹ thuật; phát triển công nghệ thông tin và đào tạo cán bộ tin học có tiến bộ.

Năm 1997, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với ban tuyên giáo các huyện, thị mở các lớp bồi dưỡng cho cán bộ lãnh đạo, quản lý công tác khoa giáo ở cấp xã, phường.

Đã mở 7 lớp bồi dưỡng cán bộ khoa giáo cơ sở với 471 người tham dự.

Nhận thức được sự quan trọng và cần thiết của công tác lịch sử Đảng, lịch sử truyền thống cách mạng, hệ thống tuyên giáo các cấp đã làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy các cấp chỉ đạo công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng, lịch sử truyền thống cách mạng trong toàn Đảng bộ. Trong giai đoạn 1996 - 2000, công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng luôn được quan tâm, tập trung thực hiện với nhiều nỗ lực, tinh thần trách nhiệm cao. Được sự quan tâm của Tỉnh ủy, Viện Lịch sử Đảng, Tiểu ban Lịch sử Đảng của tỉnh đã xây dựng chương trình, kế hoạch, tiến hành sưu tầm, khai thác tư liệu, nghiên cứu, biên soạn các đề tài lịch sử Đảng bộ, ban, ngành, địa phương trong tỉnh; mở lớp, cử cán bộ dự các lớp tập huấn nghiệp vụ biên soạn lịch sử Đảng. Trong năm 1996, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã mở lớp tập huấn nghiệp vụ biên soạn lịch sử cho 46 đồng chí cán bộ làm công tác lịch sử ở các đơn vị, địa phương trong tỉnh; đồng thời tạo điều kiện đưa 7 cán bộ phụ trách công tác lịch sử Đảng ở các huyện, thị xã đi dự lớp tập huấn nghiệp vụ công tác biên soạn lịch sử Đảng do Viện Lịch sử Đảng mở. Đồng thời, Tiểu ban Lịch sử Đảng còn hướng dẫn, giúp đỡ các huyện, thị ủy, các sở, ban, ngành, đoàn thể biên soạn lịch sử ở đơn vị, địa phương.

Tiểu ban lịch sử Đảng của tỉnh và các bộ phận làm công tác lịch sử Đảng cấp huyện, thị, đảng ủy trực thuộc, các đoàn thể đã có nhiều nỗ lực cố gắng trong công tác sưu tầm, nghiên cứu biên soạn lịch sử Đảng. Nhiều công trình lịch

sử đảng bộ, lịch sử truyền thống cách mạng đã được tổ chức biên soạn, xuất bản, như: tập sách ảnh *Bà mẹ Anh hùng và Anh hùng Lực lượng vũ trang Phú Yên*, tập hồi ký *Những năm tháng trong tù, Lịch sử Đảng bộ Phú Yên 1930 - 1945; Phú Yên 10 năm xây dựng và trưởng hành; Lịch sử Phú Yên kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 - 1975; Tổng kết công tác binh vận trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở tỉnh Phú Yên; Lịch sử phong trào phụ nữ tỉnh Phú Yên 1930 - 1945; 50 năm chiến đấu, xây dựng và trưởng thành ngành giao thông vận tải Phú Yên 1945 - 1995; Lịch sử Trường Chính trị Phú Yên 1949 - 2000; Những trận đánh tiêu biểu; Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Xuân 1930 - 1975; Lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Hòa 1945 - 1975; Lịch sử Đảng bộ thị xã Tuy Hòa 1930 - 1995; Lịch sử Đảng bộ huyện Tuy Hòa 1930 - 1975; Lịch sử Lực lượng vũ trang thị xã Tuy Hòa 1945 - 2000; Tuy An những chặng đường lịch sử 1945 - 1997; Lực lượng vũ trang huyện Đồng Xuân - 30 năm chiến đấu và trưởng thành 1945 - 1975; Lịch sử Đảng bộ xã An Định 1945 - 2000; Truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng xã Hòa Thành, thị trấn Phú Lâm; 70 năm đấu tranh, xây dựng của Đảng bộ và nhân dân xã Hòa Hiệp 1930 - 2000; Lịch sử Đảng bộ xã Hòa Định Tây 1930 - 1995; Lịch sử Đảng bộ xã Xuân Quang 1930 - 1975; Lịch sử Đảng bộ xã Xuân Sơn Nam 1930 - 1975... Những công trình lịch sử Đảng bộ, lịch sử truyền thống cách mạng được xuất bản đã góp phần tổng kết thực tiễn, rút ra kinh nghiệm và nêu bật những thành tích của quân và dân Phú Yên dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, đảng bộ các địa phương qua*

từng thời kỳ cách mạng. Qua đó góp phần tuyên truyền, giáo dục truyền thống yêu nước, cách mạng, lý tưởng chủ nghĩa cộng sản, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên, nhân dân vào con đường cách mạng, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, nâng cao sức chiến đấu và vai trò lãnh đạo của Đảng; nỗ lực phấn đấu tiếp tục phát huy truyền thống lịch sử vẻ vang của các thế hệ đi trước, thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ quê hương, đất nước.

Tóm lại, trong 5 năm (1996 - 2000) tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hoạt động của ngành tuyên giáo Phú Yên bên cạnh những thuận lợi và thành tựu cơ bản cũng đã gặp nhiều trở ngại, bất cập, hạn chế. Công tác chính trị, tư tưởng ở cơ sở có nơi, có lúc còn lỏng lẻo, thiếu gắn bó và chưa kịp thời. Công tác nắm bắt tình hình và diễn biến tư tưởng, dư luận trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân có lúc chưa kịp thời; dự báo tình hình và đề xuất kiến nghị giải pháp còn chậm. Hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền viên tuy được tiến hành xây dựng, củng cố nhưng chưa rộng khắp, chất lượng, hiệu quả chưa cao. Đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo còn thiếu. Sự phối hợp hoạt động giữa ngành tuyên giáo với các cấp ủy, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội chưa chặt chẽ, đồng bộ. Các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch diễn ra phức tạp và tinh vi... Song, đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo trên địa bàn tỉnh luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, vượt qua gian khổ, nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ, từng bước nâng cao chất lượng công tác. Hoạt động của ngành tuyên giáo tỉnh đã góp phần quan trọng

vào việc tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nắm bắt tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân; nâng cao nhận thức, trình độ lý luận chính trị, làm tốt công tác tư tưởng trong mọi tầng lớp nhân dân. Trên cơ sở kết quả đạt được đã góp phần cùng Đảng bộ tỉnh Phú Yên tập trung lãnh đạo nhân dân đoàn kết, thống nhất, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, giữ vững ổn định an ninh chính trị, từng bước đẩy lùi khó khăn, thách thức, đưa kinh tế - xã hội tỉnh Phú Yên từng bước phát triển.



*Các đồng chí lãnh đạo công tác tuyên giáo qua các thời kỳ
dự Hội thảo truyền thống ngành tuyên giáo Phú Yên
thời kỳ 1930 - 2000*

Chương VI

CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (2000 - 2010)

I- CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO TẬP TRUNG XÂY DỰNG, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG CỦA LỰC LƯỢNG TUYÊN TRUYỀN

Năm 2000 là năm có ý nghĩa quyết định việc hoàn thành kế hoạch 5 năm 1996 - 2000 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 1991 - 2000, tạo đà phát triển cho những năm đầu thế kỷ XXI. Tỉnh Phú Yên gấp rút nỗ lực hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 1996 - 2000. Trong giai đoạn 2000 - 2010, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tiến hành hai kỳ đại hội Đảng bộ tỉnh (lần thứ XIII và lần thứ XIV).

Từ ngày 28 đến ngày 31/12/2000, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII họp tại thị xã Tuy Hòa, chủ đề của đại hội là: Phát huy sức mạnh toàn dân, khai thác triệt để

lợi thế, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chống sự tụt hậu xa hơn về kinh tế, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ mới. Báo cáo chính trị đánh giá một cách toàn diện và sâu sắc những thành tựu đạt được cũng như những khuyết điểm, yếu kém trong quá trình thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII và đề ra phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2000 - 2005. Sau 04 ngày làm việc khẩn trương, nghiêm túc, Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII gồm 45 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Thành Quang được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy. Đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo tiếp tục được quan tâm, kiện toàn sau Đại hội. Đồng chí Bùi Sơn Hải - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, được tiếp tục phân công làm Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

Trong giai đoạn này các phòng của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã được hoàn thiện, gồm: Phòng Tuyên truyền, Phòng Huấn học (năm 2002, hai phòng này nhập lại thành phòng Tuyên Huấn), Phòng Khoa giáo, Tiểu ban Lịch sử Đảng, Trung tâm Thông tin và Văn phòng Ban. Đầu năm 2000, các đồng chí Trần Khắc Luyện, Lê Trung Lý, Nguyễn Văn Hiền¹ làm Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy. Đến tháng 2/2000, đồng chí Trịnh Thị Nga được Ban Thường vụ

1. Đồng chí Nguyễn Văn Hiền làm Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy từ tháng 12/1999 đến hết tháng 2/2000.

Tỉnh ủy điều động làm Phó Trưởng ban trực Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, đồng chí Nguyễn Văn Hiền chuyển công tác khác. Trong năm 2000, đồng chí Trần Khắc Luyện được điều động qua công tác tại Ban Văn hóa - Xã hội của Hội đồng nhân dân tỉnh. Tháng 3/2001, Ban Thường vụ điều động đồng chí Trịnh Thị Nga sang làm Phó Trưởng ban trực Ban Tổ chức Tỉnh ủy; đồng chí Nguyễn Văn Tân được Ban Thường vụ Tỉnh ủy bổ nhiệm làm Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy. Tháng 7/2001, đồng chí Vũ Văn Thoại, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Tuy An được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công làm Phó Trưởng ban thường trực Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy. Năm 2002, đồng chí Trần Văn Nhân được Ban Thường vụ Tỉnh ủy bổ nhiệm làm Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy. Năm 2004, đồng chí Bùi Sơn Hải nghỉ hưu theo chế độ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy bổ nhiệm đồng chí Vũ Văn Thoại làm Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, sau đó bầu bổ sung vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Ngày 07 - 10/3/2006, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Yên lần thứ XIV (2006 - 2010) được tổ chức tại nhà văn hóa Diên Hồng, thành phố Tuy Hòa. Chủ đề của đại hội là: Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, khai thác tốt tiềm năng, lợi thế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phấn đấu đưa tỉnh Phú Yên cơ bản thoát khỏi tình nghèo. Đại hội thông qua 3 văn kiện quan trọng: Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV trình Đại hội;

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm (2006 - 2010) và phương hướng, nhiệm vụ chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2006 - 2015) và Báo cáo kết quả thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tự phê bình và phê bình. Sau 04 ngày làm việc tập trung, nghiêm túc, Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2006 - 2010, gồm 48 đồng chí, đồng chí Đào Tấn Lộc được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy. Sau đại hội, đồng chí Vũ Văn Thoại, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy được tiếp tục phân công làm Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; đồng chí Đào Hải Yến được Ban Thường vụ Tỉnh ủy bổ nhiệm làm Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy. Để tăng cường lực lượng cho công tác Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, năm 2005, Ban Thường vụ Tỉnh ủy điều động đồng chí Phạm Hữu Nghĩa¹, Bí thư Huyện ủy Sông Cầu làm Phó Trưởng ban trực Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy. Để đáp ứng công tác tuyên giáo trong tình hình mới, năm 2007, Phòng Tuyên Huấn tách ra thành Phòng Giáo dục lý luận chính trị và Phòng Tuyên truyền - Văn hóa - Văn nghệ.

Trong thời điểm trước, trong và sau Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, XIV và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, X của Đảng, các thế lực thù địch tăng cường các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước và cách mạng nước ta, nhất là lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để kích

1. Năm 2009, đồng chí Phạm Hữu Nghĩa nghỉ hưu theo chế độ.

động đồng bào Tây Nguyên, Tây Bắc, Tây Nam Bộ đòi đất, chia tách thành lập nhà nước riêng. Bên cạnh đó, một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân thiếu tinh thần cảnh giác trước những âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Trong khi đó, công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng chưa phát triển mạnh¹, nhất là tuyên truyền bằng tiếng của đồng bào dân tộc thiểu số hầu như chưa được thực hiện... Lúc này, công tác tư tưởng và công tác tuyên truyền miệng có vai trò vô cùng quan trọng.

Trên cơ sở quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác tư tưởng - văn hóa trong thời kỳ mới - thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, với phương châm “tập trung cho cơ sở, đưa thông tin về cơ sở”, nhất là tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 03/8/1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IV) về tổ chức đội ngũ báo cáo viên và tuyên truyền viên của Đảng và Thông báo số 71-TB/TW ngày 07/6/1997 của Thường vụ Bộ Chính trị (khóa VIII) về việc tăng cường lãnh đạo và đổi mới công tác tuyên truyền miệng, trong giai đoạn 2000 - 2010, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã chủ động, tích cực tham mưu Ban Thường vụ

1. Tỉnh lúc này chỉ có báo Phú Yên và Đài Phát thanh, Đài Truyền hình nhưng kỹ thuật, máy móc lạc hậu. Các huyện chỉ có đài truyền thanh, chưa có đài truyền hình và các đài truyền thanh chưa phát tiếng dân tộc thiểu số.

Tỉnh ủy hướng dẫn cấp ủy và Ban Tuyên giáo (Tuyên huấn) cấp ủy cấp huyện và tương đương; Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh tập trung xây dựng và đổi mới phương thức hoạt động của lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên và công tác tuyên truyền miệng cả chiều rộng lẫn chiều sâu. Trong đó, chú trọng xây dựng hoàn thiện lực lượng báo cáo viên hùng hậu ở 3 cấp (tỉnh, huyện và xã); xây dựng đội ngũ tuyên truyền viên chuyên sâu, tuyên truyền cơ sở ở đảng ủy các xã, phường, thị trấn; nhân rộng mô hình sinh hoạt câu lạc bộ thời sự đến cấp xã; nâng cao chất lượng cung cấp thông tin, định hướng tuyên truyền cho báo cáo viên, tuyên truyền viên; thường xuyên mở hội nghị tập huấn, hội thi để nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ tuyên truyền miệng cho báo cáo viên, tuyên truyền viên...

1. Về xây dựng, tổ chức, hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền viên

Lực lượng báo cáo viên các cấp được xây dựng và thành lập theo từng nhiệm kỳ đại hội của Đảng bộ, phù hợp với từng giai đoạn, yêu cầu, nhiệm vụ tuyên truyền của từng địa phương.

Lực lượng báo cáo viên cấp tỉnh nhiệm kỳ 2000 - 2005 được xây dựng với số lượng 13 đồng chí, chủ yếu là ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Riêng nhiệm kỳ 2006 - 2010, lực lượng báo cáo viên cấp tỉnh được chú trọng xây dựng theo

hướng chuyên môn, bảo đảm gắn liền với nhiệm vụ tuyên truyền miệng, với số lượng 45 đồng chí, trong đó chú trọng, mở rộng thành phần là lãnh đạo một số ban, ngành của tỉnh; Trưởng ban Tuyên giáo cấp ủy cấp huyện; thường trực các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh để làm cầu nối thông tin từ trên xuống.

Lực lượng báo cáo viên cấp huyện và tương đương do ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương ra quyết định thành lập. Lực lượng báo cáo viên của mỗi huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc bình quân mỗi nhiệm kỳ có 15 - 20 đồng chí. Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, 09 huyện, thành ủy và 04 đảng ủy trực thuộc tỉnh có 250 đồng chí báo cáo viên cấp huyện. Hầu hết các đồng chí báo cáo viên cấp huyện và tương đương là huyện ủy viên, đảng ủy viên, trưởng, phó các ban xây dựng đảng, các đoàn thể cấp huyện và tương đương.

Báo cáo viên và tuyên truyền viên cơ sở do đảng ủy các xã, phường, thị trấn ra quyết định thành lập. Bình quân mỗi xã, phường, thị trấn có từ 05 đến 07 báo cáo viên; có khoảng 05 tuyên truyền viên, trong đó có 01 tuyên truyền viên chuyên sâu.

Nhiệm kỳ 2005 - 2010, trong số 106 xã, phường, thị trấn có 550 báo cáo viên, 107 tuyên truyền viên chuyên sâu và 600 tuyên truyền viên thuộc tổ chức Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các đoàn thể xã. Trong điều kiện chưa có ban tuyên giáo

cơ sở¹ nên lực lượng báo cáo viên cấp xã được thành lập theo tổ, có tổ trưởng và tổ phó chịu trách nhiệm giúp thường trực đảng ủy xã (phường, thị trấn) trực tiếp quản lý, tổ chức hoạt động của lực lượng báo cáo viên. Báo cáo viên cấp xã là những đảng ủy viên, giữ các chức vụ chủ chốt ở xã, phường, thị trấn nên rất thuận lợi trong công tác tuyên truyền miệng, triển khai các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với cán bộ, đảng viên và quần chúng ở cơ sở.

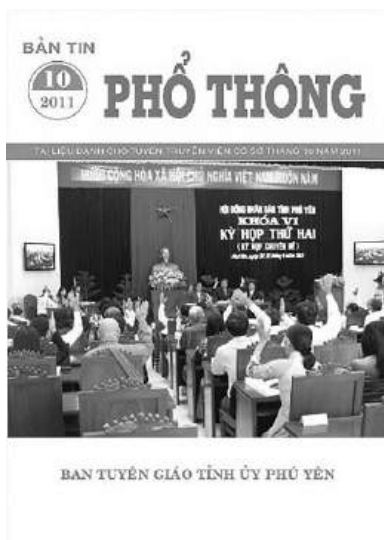
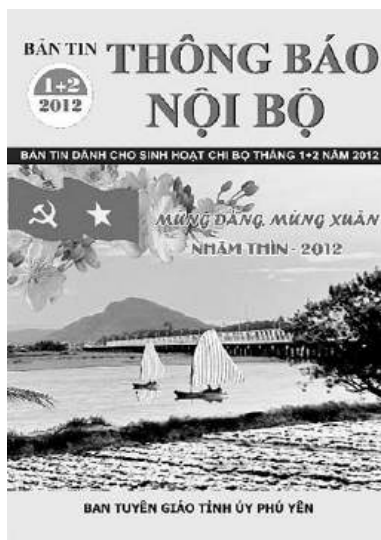
Công tác xây dựng báo cáo viên, tuyên truyền viên được chú trọng xây dựng bảo đảm về số lượng, nâng cao chất lượng sát với yêu cầu, nhiệm vụ của từng báo cáo viên, tuyên truyền viên gắn liền với nhiệm vụ công tác. Trong đó, chú trọng đổi mới phương thức tuyên truyền đa dạng, phong phú và sinh động như: hình thức tuyên truyền tập trung, hình thức lồng ghép, tuyên truyền nhỏ lẻ trong từng cụm, nhóm người và từng cá nhân... đã mang lại hiệu quả cao.

Hoạt động của lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên được đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, trong đó Ban

1. Đến ngày 16/7/2010, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa V ban hành Nghị quyết số 152/2010/NQ-HĐND quy định về số lượng, chức danh cán bộ, công chức cấp xã; chức danh mức phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên thì mới có chức danh cán bộ không chuyên trách phụ trách công tác tuyên giáo - dân vận cấp xã.

Tuyên giáo là cơ quan tham mưu giúp cấp ủy trực tiếp quản lý, tổ chức hoạt động tuyên truyền miệng của lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên.

Trong giai đoạn 2000 - 2010, ban tuyên giáo các cấp đã tập trung tăng cường công tác quản lý, tổ chức hoạt động cho lực lượng báo cáo viên thông qua việc xây dựng hoàn chỉnh quy chế hoạt động của lực lượng báo cáo viên ở từng cấp, triển khai cấp thẻ báo cáo viên theo từng nhiệm kỳ hoạt động, tổ chức họp giao ban báo cáo viên, tuyên truyền viên định kỳ hàng quý để định hướng tuyên truyền và nắm bắt thông tin từ cơ sở. Lực lượng báo cáo viên và tuyên truyền viên được tổ chức tập huấn hàng năm, tổ chức hội thi báo cáo viên giỏi, tuyên truyền giỏi một lần/năm để nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng tuyên truyền miệng. Qua hội thi, nhiều đồng chí có kỹ năng, nghiệp vụ tuyên truyền tốt được các cấp ủy quan tâm phát triển trong công tác... Đồng thời, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tăng cường công tác quản lý, thường xuyên cử cán bộ xuống cơ sở để kiểm tra, đôn đốc, rà soát và đề xuất thay thế những đồng chí báo cáo viên, tuyên truyền viên hoạt động ít hoặc không hiệu quả. Ban Tuyên giáo các huyện, thị ủy triển khai thực hiện tốt chế độ báo cáo và xây dựng chương trình, nội dung tuyên truyền hàng tháng/quý/năm và có sự phân công rành mạch trách nhiệm cho từng báo cáo viên, tuyên truyền theo chuyên đề, theo địa bàn và lĩnh vực hoạt động.



Các bản tin Thông báo nội bộ và Phổ thông do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xuất bản hàng tháng để cung cấp cho lực lượng báo cáo viên và tuyên truyền viên

Công tác cung cấp thông tin cho lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên được chú trọng: Ngoài những thông tin mà các báo cáo viên, tuyên truyền viên thu thập qua các tài liệu, trên các phương tiện thông tin đại chúng, thường trực cấp ủy từ tỉnh đến cơ sở đã ưu tiên chú trọng triển khai các chủ trương, nghị quyết của Đảng, các chính sách, pháp luật của Nhà nước cho đối tượng báo cáo viên, tuyên truyền viên. Đặc biệt, hàng tháng, các báo cáo viên được cấp 01 bản tin Công tác tư tưởng (năm 2010 đổi thành bản tin Thông báo nội bộ), từ 20 đến 30 trang thông tin tổng hợp về tình

hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng trong tỉnh, trong nước và quốc tế do Trung tâm thông tin Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổng hợp và biên soạn. Một số địa phương còn trích ngân sách để mua báo Phú Yên, Tạp chí Cộng sản để phát cho lực lượng báo cáo viên. Hằng tháng, lực lượng tuyên truyền viên chuyên sâu được cung cấp từ 15 đến 20 trang thông tin tổng hợp tuyên truyền, cấp 01 Bản tin phổ thông và được trợ cấp báo Phú Yên.

Mỗi năm, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức đánh giá kết quả hoạt động của báo cáo viên, tuyên truyền viên và công tác tuyên truyền miệng, qua đó kịp thời khen thưởng những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong hoạt động tuyên truyền miệng, khuyến khích các báo cáo viên, tuyên truyền viên chuyên sâu, các địa phương, đơn vị tích cực đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền miệng.

Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên luôn giữ vai trò nòng cốt, chủ lực trong hoạt động tuyên truyền miệng. Hằng năm, các báo cáo viên, tuyên truyền viên đã thực hiện hàng vạn buổi báo cáo, tuyên truyền trực tiếp chuyển tải các quan điểm, chủ trương, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; các chuyên đề về lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng đến với cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân

dân, đưa chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đi vào cuộc sống một cách sinh động và hiệu quả, đồng thời định hướng những vấn đề thời sự theo quan điểm của Đảng và Nhà nước, góp phần ổn định tình hình chính trị - tư tưởng trong quần chúng nhân dân. Riêng tuyên truyền viên, bằng hình thức lồng ghép tuyên truyền trong các buổi hội, họp của thôn, buôn, khu phố hay tuyên truyền nhỏ lẻ cho từng nhóm người, từng cá nhân trong những dịp lễ, hiếu, hỷ... đã trực tiếp giải đáp những thắc mắc của nhân dân, đưa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đi sâu vào lòng dân.

Bằng hoạt động báo cáo và tuyên truyền, các báo cáo viên, tuyên truyền viên đã làm sáng tỏ nội dung và nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước đặt ra cho các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và nhân dân cùng nhau phấn đấu thực hiện mục tiêu công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng quê hương giàu đẹp. Đồng thời, báo cáo viên, tuyên truyền viên cũng là người nắm bắt, hướng dẫn dư luận xã hội, tạo bầu không khí chính trị - xã hội lành mạnh, vạch trần những âm mưu, thủ đoạn phá hoại của các thế lực thù địch, đấu tranh với các luận điệu xuyên tạc chống Đảng, chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta.



*Ban Chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW tỉnh tổ chức
Hội nghị tập huấn chuyên đề
Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh
cho lực lượng báo cáo viên*

Đặc biệt, từ khi Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 07/11/2006 về tổ chức cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, chính lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp là lực lượng nòng cốt đưa nội dung các chuyên đề học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đến với cán bộ, đảng viên và nhân dân một cách sinh động, hiệu quả và sâu rộng. Thông qua các hội thi kể chuyện tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, bằng kỹ năng, nghiệp vụ của mình, các báo cáo viên, tuyên truyền viên đưa những mẫu chuyện của Bác đến với cán bộ, đảng viên và nhân dân (được thu phát

trên hệ thống phát thanh, truyền hình) một cách sâu lắng, đầy cảm xúc, gây ấn tượng mạnh mẽ, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong nhân dân.

2. Về xây dựng và tổ chức hoạt động của hệ thống Câu lạc bộ thời sự

Năm 1996, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Câu lạc bộ thời sự tỉnh đầu tiên ở tỉnh Phú Yên¹, nhằm giúp cho lực lượng cán bộ lãnh đạo chủ chốt của tỉnh đã nghỉ hưu trên địa bàn thị xã Tuy Hòa (nay là thành phố Tuy Hòa) nắm bắt kịp thời những chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trong nước và những vấn đề thời sự quốc tế. Đồng thời, qua Câu lạc bộ thời sự, tranh thủ nắm bắt những góp ý của các đồng chí nguyên lãnh đạo tỉnh về những vấn đề mới nảy sinh trong tư tưởng quần chúng nhân dân và phát huy vai trò của người đảng viên, cán bộ cốt cán nghỉ hưu trong công tác tuyên truyền tại địa phương.

Câu lạc bộ thời sự của tỉnh từng bước được củng cố và hoạt động hiệu quả. Đến năm 1999, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trương mở rộng thành phần tham gia sinh hoạt Câu lạc bộ Thời sự tỉnh gồm cán bộ trung - cao cấp nghỉ hưu trên địa bàn tỉnh và kết nạp các hội viên Câu lạc bộ hưu trí

1. Thành phần câu lạc bộ lúc này là nguyên cán bộ lãnh đạo tỉnh qua các thời kỳ đang nghỉ hưu tại thị xã Tuy Hòa.

thị xã Tuy Hòa vào Câu lạc bộ thời sự tỉnh. Đến năm 2000, Câu lạc bộ thời sự tỉnh có số lượng hội viên lên đến gần 400 người¹, tổ chức sinh hoạt nền nếp 01 tháng một lần. Ngoài ra, hằng năm Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức cho các hội viên Câu lạc bộ thời sự đi tham quan thực tế ở một số cơ sở kinh tế, di tích lịch sử trong tỉnh và trong nước.



*Các hội viên Câu lạc bộ thời sự tỉnh dự nghe lãnh đạo
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy thông tin tình hình thời sự
trong nước và quốc tế*

Nhận thấy tính hiệu quả, thiết thực của mô hình sinh hoạt Câu lạc bộ thời sự trong công tác định hướng tư tưởng

1. Số hội viên được Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy cấp thẻ sinh hoạt Câu lạc bộ thời sự.

chính trị, cung cấp thông tin cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ, đảng viên ở cơ sở, năm 2000, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã chủ trương hướng dẫn các cấp ủy nhân rộng và phát triển mô hình Câu lạc bộ thời sự ở cấp huyện và cơ sở. Đến cuối năm 2005, 9/9 huyện, thành phố và 106 xã, phường, thị trấn đều thành lập câu lạc bộ thời sự đi vào hoạt động nền nếp định kỳ mỗi quý/lần. Trong đó, có một số câu lạc bộ thời sự cấp xã đã tổ chức sinh hoạt định kỳ hằng tháng, mở rộng và thu hút ngày càng đông hội viên tham gia sinh hoạt thời sự.

Hệ thống Câu lạc bộ thời sự được xây dựng hoàn chỉnh từ cấp tỉnh đến cơ sở xã, phường, thị trấn, đã thu hút trên 10.000 hội viên là cán bộ, đảng viên thường xuyên được nghe và tiếp nhận các thông tin chính thống có định hướng tư tưởng chính trị về các vấn đề thời sự quan trọng diễn ra trong tỉnh, trong nước và thế giới.

Việc xây dựng hệ thống Câu lạc bộ thời sự ở các cấp đã góp phần phục vụ đắc lực cho công tác tuyên truyền, đáp ứng nhu cầu tiếp nhận thông tin của cán bộ, đảng viên và lan tỏa trong nhân dân, đặc biệt là ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Trong giai đoạn 2000 - 2010, từ tập trung xây dựng, đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên và hệ thống câu lạc bộ thời sự các cấp đã làm cho công tác tuyên truyền miệng nói riêng, công tác tư tưởng nói chung trở nên sinh động và cụ thể hơn, mang lại

hiệu quả thiết thực, thực hiện tốt công tác định hướng chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, góp phần đắc lực cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ vững chắc an ninh, quốc phòng địa phương.



Khen thưởng các đơn vị có thành tích xuất sắc trong công tác tuyên truyền miệng tại Lễ tổng kết 30 năm thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 03/8/1977 của Ban Bí thư và 10 năm thực hiện Thông báo số 71-TB/TW ngày 07/6/1997 của Bộ Chính trị

Năm 2007, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị tổng kết 30 năm thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 03/8/1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tổ chức đội ngũ báo cáo viên và tuyên truyền viên của Đảng; 10 năm thực hiện Thông báo số 71-TB/TW ngày 07/6/1997 của

Thường vụ Bộ Chính trị về tăng cường lãnh đạo và đổi mới công tác tuyên truyền miệng và quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 15/10/2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa X về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới, đã đánh giá: Công tác tuyên truyền miệng ở tỉnh Phú Yên có nhiều chuyển biến tích cực, tạo ra một bước đột phá lớn trong đổi mới cả nội dung lẫn hình thức - đây được coi là thời kỳ phát triển mạnh mẽ nhất của công tác tuyên truyền miệng từ trước tới nay. Các cấp ủy, các ngành, đoàn thể, cán bộ, đảng viên nhận thức rõ vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác tuyên truyền miệng trong hệ thống công tác đảng. Lực lượng báo cáo viên được xây dựng hoàn chỉnh ở cả 3 cấp (tỉnh, huyện và cơ sở) và không ngừng phát triển cả về số lượng và chất lượng, được tổ chức hoạt động nền nếp. Mạng lưới tuyên truyền viên ở cơ sở, nhất là tuyên truyền viên chuyên sâu hoạt động bài bản, mang tính chuyên môn sâu trong công tác tuyên truyền miệng ở cơ sở. Phương pháp tuyên truyền miệng đã thể hiện tính sinh động, cụ thể, đa dạng, phong phú, hướng về cơ sở, đi sâu, đi sát đối tượng tuyên truyền. Công tác quản lý, tổ chức hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền ngày được chuyên môn hóa, thể hiện tính khoa học, khuôn khổ và nền nếp hơn. Hệ thống câu lạc bộ được triển khai xây dựng hoàn chỉnh ở 3 cấp hoạt động ổn định, tạo điều kiện cho báo cáo viên hoạt động thường xuyên, đồng thời các cán bộ, đảng viên được

tiếp nhận thông tin thời sự có tính định hướng một cách kịp thời hơn.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trước những vấn đề mới nảy sinh trong đời sống xã hội, công tác tuyên truyền miệng của tỉnh còn gặp những khó khăn, hạn chế: đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên tuy đông, được tổ chức có hệ thống nhưng hoạt động chưa đều; trình độ, năng lực một số báo cáo viên, nhất là cấp cơ sở còn yếu; một số báo cáo viên chưa thật sự nhiệt tình, tâm huyết với công việc, thiếu sự đầu tư, nghiên cứu, chất lọc thông tin nên chất lượng nội dung tuyên truyền miệng chưa cao.

Hội nghị rút ra một số bài học kinh nghiệm về công tác tuyên truyền miệng của Đảng như: Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, sự phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi của các cấp chính quyền đóng vai trò quyết định cho phong trào, chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng. Cần quán triệt đầy đủ, sâu sắc nhận thức: Công tác tuyên truyền miệng luôn giữ vị trí, vai trò quan trọng trong công tác tuyên truyền. Công tác tuyên truyền miệng là công tác của toàn Đảng, là nhiệm vụ của mỗi cán bộ, đảng viên, trong đó lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên giữ vai trò nòng cốt. Chú trọng xây dựng và kiện toàn hệ thống tổ chức tuyên giáo gắn với xây dựng lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp phải bảo đảm có đủ phẩm chất chính trị, có bản lĩnh vững vàng, có kỹ năng, nghiệp vụ tuyên truyền miệng, có tâm huyết, nhiệt tình với nhiệm vụ.

Sự đa dạng hóa cách thức, mô hình hoạt động tuyên truyền miệng theo hướng tập trung như: Sinh hoạt câu lạc bộ thời sự, sinh hoạt chi, đảng bộ, sinh hoạt hội, đoàn thể... đồng thời kết hợp với hình thức tuyên truyền nhỏ lẻ, mọi lúc, mọi nơi trong đời sống xã hội.

II- CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO GÓP PHẦN XÂY DỰNG ĐẢNG BỘ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH, NGANG TẦM YÊU CẦU NHIỆM VỤ MỚI

Ngoài nhiệm vụ tập trung xây dựng, nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng tuyên truyền miệng, giai đoạn này toàn ngành tuyên giáo tập trung nỗ lực thực hiện tốt các nội dung quan trọng trên các lĩnh vực của mình. Ngay khi Đại hội Đảng bộ tỉnh và Đại hội Đảng toàn quốc được tổ chức thành công tốt đẹp, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, X và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, XIV, các chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy thực hiện nghị quyết trong toàn Đảng bộ tỉnh. Ban Tuyên giáo các cấp tham mưu cấp ủy tổ chức các hội nghị quán triệt, học tập và triển khai nghị quyết đại hội Đảng bảo đảm chất lượng, tạo chuyển biến nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến những nội dung cơ bản của các

ng nghị quyết tối nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp, góp phần nâng cao nhận thức về chính trị, tư tưởng, củng cố niềm tin, phấn khởi trong cán bộ, đảng viên toàn Đảng bộ và các tầng lớp nhân dân, đoàn kết, phấn đấu vượt qua khó khăn, phát huy nội lực, giữ vững ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh và củng cố hệ thống chính trị.

Xác định công tác tuyên truyền là nhiệm vụ rất quan trọng của công tác tuyên giáo, ngay khi tình hình trong nước cũng như tình hình trên thế giới có nhiều thuận lợi nhưng đan xen những thách thức khó lường, thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức tuyên truyền trước, trong và sau Đại hội toàn quốc của Đảng và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, XIV; cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; các sự kiện nổi bật, các ngày kỷ niệm của đất nước, của tỉnh, những chủ trương lớn để phát triển kinh tế - xã hội, những thành tựu nổi bật của Đảng bộ, dân và quân tỉnh đã đạt được cũng như những khó khăn, thách thức. Bên cạnh đó, tăng cường giới thiệu, tuyên truyền về “người tốt, việc tốt”, những gương điển hình trong sản xuất, kinh doanh giỏi; đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, đưa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống, tạo sự đồng thuận trong xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu mà nghị quyết đại hội Đảng bộ đã đề ra. Đồng thời, đặt nhiệm vụ quan trọng

là lấy ý kiến góp ý của cán bộ, đảng viên về dự thảo các văn kiện trình đại hội của Đảng và trình đại hội Đảng bộ tỉnh, trong đó có những nội dung quan trọng là tính chất giai cấp của Đảng và vấn đề đảng viên làm kinh tế tư nhân...

Ngày 16/5/2005, Chính phủ ban hành Nghị định số 62/2005/NĐ-CP về việc thành lập các xã thuộc huyện Tuy Hòa, chia huyện Tuy Hòa thành huyện Đông Hòa và Tây Hòa¹. Sau khi phân vạch và điều chỉnh địa giới, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đông Hòa và Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tây Hòa được thành lập, theo đó, bộ máy Ban Tuyên giáo Huyện ủy Đông Hòa và Ban Tuyên giáo Huyện ủy Tây Hòa cũng được thành lập. Để tạo sự đồng thuận trong nhân dân, Ban Tuyên giáo các cấp đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên về thực hiện chủ trương nêu trên, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chung trong toàn tỉnh.

Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X đã thông qua Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09/02/2007 về chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, thực hiện nghị quyết với một số nội dung sau: tổ chức Hội nghị

1. Trước đó, ngày 31/01/2002, Chính phủ ban hành Nghị định số 15/2002/NĐ-CP chia thị xã Tuy Hòa thành hai đơn vị hành chính là thị xã Tuy Hòa và huyện Phú Hòa.



Lãnh đạo Ban tuyên giáo Tỉnh ủy, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Phú Yên, Trường Đại học Phú Yên ký kết hoạt động kết nghĩa với các đơn vị Vùng 4 Hải quân

cán bộ chủ chốt cấp tỉnh nghiên cứu, quán triệt nghị quyết; hướng dẫn các cấp ủy tổ chức học tập và quán triệt nghị quyết; chỉ đạo phối hợp các cơ quan, thông tin, truyền thông, báo đài nội dung tuyên truyền về biển, đảo, bảo vệ chủ quyền về biển, đảo và tổ chức các đợt triển lãm ảnh, tư liệu về biển, đảo Tổ quốc, tổ chức các chương trình ca nhạc về biển, đảo quê hương... Trong đó, thực hiện chương trình phối hợp giữa Tỉnh ủy và Đảng ủy Bộ Tư lệnh Vùng 4 Hải quân về biển, đảo, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ động phối hợp với các đơn vị của Vùng 4 Hải quân (Kho 858, Nhà máy Z753, Trung đoàn 196), hằng năm tổ chức từ 01 đến 02

đợt (mỗi đợt từ 02 đến 03 ngày) tuyên truyền ở các địa phương trong tỉnh. Mỗi đợt tuyên truyền có khoảng 300 cán bộ, đảng viên, nhân dân, học sinh, sinh viên tham dự. Nội dung tuyên truyền biển đảo gồm: Công ước luật Biển năm 1982, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước về biển, đảo, về chủ quyền biển, đảo của Việt Nam, về Quân chủng Hải quân trong nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo... Ngoài hoạt động tuyên truyền, các đơn vị Hải quân còn tổ chức thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách, gia đình khó khăn ở một số xã vùng biển, vùng núi của tỉnh. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy cũng đã tổ chức cho cán bộ, công chức ngành tuyên giáo thăm, giao lưu, hoạt động văn hóa, văn nghệ với các đơn vị Hải quân trong hoạt động tuyên truyền biển, đảo tại tỉnh.

Tháng 11/2009, cơn bão số 11 đổ bộ vào địa bàn tỉnh Phú Yên đã gây ra những thiệt hại rất lớn về người và tài sản, khiến người dân nhiều nơi trong tỉnh lâm vào cảnh túng thiếu, bệnh tật, mất khả năng sản xuất, khó khăn nghiêm trọng trong đời sống... Trước tình hình trên, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức tuyên truyền rộng rãi trong các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nhanh chóng ổn định tư tưởng, hỗ trợ khắc phục sản xuất và đời sống nhân dân.

Để nắm bắt tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tiến

hành các đợt điều tra dư luận xã hội trên địa bàn tỉnh về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh; những vấn đề bức xúc, nổi cộm trong nhân dân. Hình thức điều tra dư luận: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy gửi phiếu điều tra đến Ban Tuyên giáo cấp huyện để tiến hành lấy thông tin từ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, Ban phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức điều tra dư luận xã hội trực tiếp ở một số địa phương, đơn vị... Qua đó, Ban nắm thêm tình hình tư tưởng trong Đảng, xã hội, kịp thời đề xuất với Thường trực Tỉnh ủy về phương hướng trong xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh hơn, góp phần tạo nên sự đồng thuận trong xã hội, đại đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Hàng tháng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức hội nghị giao ban báo chí để đánh giá tình hình, công tác báo chí trong thời gian qua và định hướng trong thời gian tới. Các cơ quan báo chí, tạp chí, xuất bản bản tin trong tỉnh và Trung ương thường trú trên địa bàn tỉnh đã có nhiều đổi mới, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động, chấp hành tốt các quy định của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực hoạt động báo chí - xuất bản. Đặc biệt, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã chủ động tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy quán triệt sâu Thông báo Kết luận số 41-TB/TW ngày 11/10/2006 của Bộ Chính trị về một số biện pháp tăng cường lãnh đạo

và quản lý báo chí; Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới đến cán bộ, đảng viên nhất là đội ngũ báo chí, văn nghệ sĩ, trí thức trong toàn tỉnh, giữ vững định hướng chính trị và vai trò lãnh đạo của Đảng; phối hợp với các cơ quan chức năng của Đảng và Nhà nước tăng cường công tác định hướng, quản lý hoạt động báo chí, văn hóa, văn nghệ trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt, đã kịp thời tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy chấn chỉnh và xử lý nghiêm việc thông tin thiếu chính xác, thiếu tính định hướng chính trị trên các tác phẩm báo chí, tạp chí văn học - nghệ thuật của tỉnh... giữ vững định hướng chính trị tư tưởng, tạo môi trường báo chí, văn học - nghệ thuật của tỉnh ngày càng phát triển lành mạnh.

Công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng được đẩy mạnh, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy kịp thời xây dựng kế hoạch, biên soạn đề cương tuyên truyền định hướng tư tưởng, dư luận xã hội và phản bác các nội dung xuyên tạc, kích động của các thế lực thù địch, như: Về cái gọi là nhà nước “Đêga” và Tin lành “Đêga”; sự thật về hoạt động của tổ chức FULRO; chính sách của Đảng và Nhà nước ta về vấn đề dân tộc và tôn giáo; về phân giới cắm mốc Việt Nam - Trung Quốc; về tình hình Biển Đông và quan điểm giải quyết của ta; về biển, đảo, quyền và chủ quyền về biển, đảo

của Việt Nam nhằm giúp cán bộ, đảng viên và người dân hiểu đúng bản chất của các vụ việc, mạnh dạn phản bác các quan điểm sai trái, giải quyết tốt các vụ việc nổi cộm, phức tạp không để xảy ra điểm nóng, đồng thời giải quyết có hiệu quả điểm nóng khi xảy ra, không để lây lan.

Thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 27/3/2003 của Ban Bí thư về đẩy mạnh nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức học tập các chuyên đề¹ trong toàn tỉnh, nhằm giúp cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân nhận thức sâu sắc nguồn gốc, nội dung, giá trị, vai trò về chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh ngày càng giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tự giác trong Đảng và toàn xã hội. Hiệu quả của công tác tư tưởng thể hiện rõ ở các mặt: tăng cường giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong nhà trường, thực hiện tốt chế độ học tập lý luận chính trị trong Đảng và trong các cơ quan nhà nước, các đoàn thể chính trị. Các phương tiện thông tin đại chúng đã tích cực tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh; thường xuyên đấu tranh chống âm mưu, thủ đoạn, luận điệu của các thế lực thù địch và bọn cơ hội chính trị nhằm hạ thấp, bôi nhọ, xuyên tạc, phủ nhận tư tưởng

1. Từ tỉnh đến cơ sở đã tổ chức học tập 10 chuyên đề về nội dung tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới.

Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng ta... Điều đó có tác động tích cực trong Đảng và toàn xã hội, nâng cao nhận thức của mọi người về vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp đổi mới. Trước yêu cầu tăng cường công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức trong tình hình mới, ngày 07/11/2006, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 06-CT/TW về việc tổ chức cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Để thực hiện trong toàn Đảng bộ và nhân dân, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch về thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW của Bộ Chính trị, với mục đích: Làm cho toàn Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh nhận thức sâu sắc về nội dung cơ bản và giá trị to lớn của tư tưởng đạo đức và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tu dưỡng, rèn luyện và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh được sâu rộng trong Đảng bộ và nhân dân tỉnh, đặc biệt là cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức, đoàn viên, thanh niên, học sinh, sinh viên trong việc nâng cao đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống và các tệ nạn xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội X của Đảng, Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng bộ tỉnh và nghị quyết của các cấp ủy địa phương, đơn vị. Đồng thời, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo cuộc vận động gồm 19 đồng chí, do đồng chí Đào Tấn Lộc, Bí thư Tỉnh ủy làm

Trưởng ban; cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo là Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy. Trên cơ sở đó, Ban Tuyên giáo các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, tuyên huấn các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh tham mưu cấp ủy thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện cuộc vận động ở cấp mình. Trong thời gian 2007 - 2010, toàn tỉnh đã tổ chức học tập 7 chuyên đề, với 1.656 lớp, có 85.941 lượt cán bộ, đảng viên tham gia học tập, bình quân hằng năm đạt 98% đảng viên và 95% quần chúng ngoài đảng tham gia học tập. Sau khi học tập các chuyên đề theo từng năm, cấp ủy, Ban chỉ đạo các cấp đều chỉ đạo chặt chẽ việc xây dựng chương trình hành động, kế hoạch học tập và làm theo, xây dựng các tiêu chí, viết bản thu hoạch để tổ chức thực hiện theo các chuyên đề đã được học tập quán triệt và đều được thông qua tại các cuộc họp. Nhìn chung, tất cả các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, đoàn thể và cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên đều nghiêm túc thực hiện; nhiều nội dung của kế hoạch, chương trình hành động “làm theo”, tiêu chí đăng ký thực hiện cuộc vận động của từng tập thể, cá nhân sát với chuyên đề và từng nhiệm vụ cụ thể được phân công. Cuối năm, các cơ quan, đơn vị đều tổ chức lấy ý kiến góp ý của quần chúng đối với cơ quan, đơn vị; lấy ý kiến của cấp ủy nơi cư trú đối với từng đảng viên, cán bộ đưa vào kiểm điểm cuối năm của chi bộ và cơ quan, đơn vị một cách nghiêm túc, qua đó kịp thời nhắc nhở những khuyết điểm và xử lý những trường hợp vi phạm một cách nghiêm túc.



*Hội thi “Kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”
năm 2007*

Một nét nổi bật công tác tuyên giáo nhiệm kỳ 2005 - 2010 là thực hiện sự chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu Ban Chỉ đạo cuộc vận động tỉnh tổ chức hội thi “Kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Hội thi “Kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” trong toàn tỉnh được tổ chức trong hai đợt: đợt 1 năm 2007, với thành phần trong Đảng, từ cấp huyện, thị, thành ủy và các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, có 426 thí sinh tham gia. Năm 2008, Ban Chỉ đạo cuộc vận động tỉnh tổ chức đợt 2, với thành phần là đoàn thể chính trị - xã hội và trong lực lượng vũ trang từ cơ sở đến tỉnh và tổ chức hội thi trong hệ thống các trường học. Toàn tỉnh đã tổ chức 243 hội thi, với 3.234 thí sinh tham gia, thu hút đông đảo quần

chúng, nhân dân đến dự và cổ vũ. Sau hội thi, nhiều địa phương, đơn vị đã tổ chức đưa các thí sinh đoạt giải về kể chuyện cho nhân dân ở nhiều thôn, buôn, khu phố, cơ quan, đơn vị; thu, phát trên sóng phát thanh tỉnh và truyền thanh các huyện, thị, thành phố; truyền thanh nội bộ của đơn vị lực lượng vũ trang, xã, phường trong tỉnh, đã nhận được sự đồng tình, hưởng ứng và tạo ra sức lan tỏa mạnh mẽ trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về hình ảnh, tư tưởng, đạo đức, phong cách cao quý, giản dị của vị lãnh tụ suốt đời vì nước, vì dân.

Nhân dịp kỷ niệm 119 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tham mưu Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị điển hình học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Qua hội nghị sơ kết 3 năm thực hiện cuộc vận động, các cấp ủy đã tổ chức gặp mặt, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm và biểu dương 332 tập thể, 865 cá nhân trong tỉnh có nhiều thành tích trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2009. Tại cuộc gặp mặt cấp tỉnh đã biểu dương 48 tập thể và 121 cá nhân có nhiều thành tích tiêu biểu trong học tập và làm theo Bác. Ngoài ra, Ban tham mưu tổ chức kỷ niệm 40 năm thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh; tổ chức tổng kết và trao giải thưởng cuộc thi sáng tác các tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về chủ đề “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” năm 2008 - 2009 và triển khai kế hoạch cuộc thi năm 2009 - 2010, kết quả có 42 tác

phẩm được trao giải thưởng. Cuối năm 2009, ban chỉ đạo cấp huyện đã kiểm tra, đánh giá và tổng kết, sơ kết 03 năm và triển khai phương hướng thực hiện cuộc vận động năm 2010. Trong hệ thống các nhà trường, trung tâm bồi dưỡng chính trị cũng đã bổ sung, tích hợp đưa các chuyên đề học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh vào các chương trình giảng dạy phù hợp cho từng đối tượng. Việc tổ chức học tập, triển khai thực hiện đầy đủ các khâu, các bước và thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, đã làm cho việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh lan tỏa sâu rộng trong từng tổ chức, từng gia đình và từng người dân; khẳng định sự chuyển biến tích cực bước đầu từ nhận thức đến hành động của mọi đối tượng, nhất là cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở.

Bên cạnh việc tổ chức học tập theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, công tác giáo dục lý luận chính trị trên địa bàn tỉnh thật sự đi vào nền nếp và được tổ chức chặt chẽ hơn. Nhận thức của các cấp ủy, của đội ngũ cán bộ, đảng viên về nghĩa vụ, trách nhiệm, quyền lợi khi tham gia học tập lý luận chính trị được nâng lên. Chất lượng giảng dạy của đội ngũ giảng viên, giảng viên kiêm chức ngày càng nâng cao. Thời gian, quy trình tổ chức các lớp học tập lý luận được thực hiện nghiêm túc, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc sinh hoạt, học tập của cán bộ, đảng viên được các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh

ủy quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi theo khả năng của địa phương, đơn vị.

Thực hiện Quy định số 54-QĐ/TW ngày 12/5/1999 của Bộ Chính trị (khóa VIII) về chế độ học tập lý luận chính trị trong Đảng, Hướng dẫn số 09-HD/TTVH ngày 17/3/2004 của Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương về thực hiện Quy định số 54-QĐ/TW của Bộ Chính trị và sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy quán triệt và tổ chức thực hiện Quy định số 54-QĐ/TW của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tổ chức quán triệt đến các chi, đảng bộ cơ sở, qua đó củng cố nhận thức về chế độ học tập lý luận chính trị và nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ theo chế độ tiêu chuẩn hóa đối với cán bộ, đảng viên ở từng cấp quản lý, nâng cao nhận thức của các cấp ủy và đảng viên về sự cần thiết của việc học lý luận chính trị trong Đảng, nhằm đáp ứng yêu cầu công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong thời kỳ đổi mới.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX của Ban Chấp hành Trung ương về nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng, lý luận trong tình hình mới, Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 06/11/2002 về nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng, lý luận trong tình hình mới, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy ban hành các văn bản hướng dẫn các địa phương, đơn vị tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện đồng bộ trong toàn Đảng bộ, tiến

hành kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết được bảo đảm chặt chẽ. Qua tổng kết, các cấp ủy luôn quan tâm đặc biệt đến công tác tuyên truyền, giáo dục trong Đảng và xã hội, nhằm không ngừng nâng cao nhận thức tư tưởng chính trị, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, nâng cao cảnh giác cách mạng, vạch trần các thủ đoạn phá hoại về tư tưởng, góp phần làm thất bại chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, nhất là trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa.

Sau gần 10 năm triển khai thực hiện Chương trình hành động số 16-CTr/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX, toàn tỉnh đã mở 54 lớp sơ cấp lý luận chính trị với 2.999 học viên, 30 lớp trung cấp lý luận chính trị, đào tạo 2.064 học viên; đã cử 206 cán bộ học tại các học viện và tổ chức tại tỉnh 10 lớp, cho 1.280 học viên chương trình cao cấp lý luận chính trị. Trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thị, thành phố và ban tuyên giáo các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy đã mở 1.693 lớp bồi dưỡng cho 130.927 lượt cán bộ, đảng viên ở cơ sở. Trong đó, chương trình bồi dưỡng đảng viên mới 162 lớp, với 12.907 học viên; chương trình lý luận chính trị, nghiệp vụ cho bí thư chi bộ, đảng ủy viên, chi ủy viên ở cơ sở 43 lớp, với 2.298 học viên; các chương trình chuyên đề dành cho cán bộ, hội viên các đoàn thể chính trị - xã hội 1.177 lớp, cho 91.569 học viên. Trung tâm bồi dưỡng các huyện, thị, thành phố và ban tuyên giáo các đảng ủy đã chú trọng việc truyền đạt nhận

thức về chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh cho 473 lớp, với 37.060 học viên ngay từ chương trình bồi dưỡng đối tượng kết nạp đảng, chương trình đảng viên mới. Qua học tập, đại bộ phận cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh tiếp tục kiên định mục tiêu, lý tưởng cách mạng, ra sức phấn đấu thực hiện Cương lĩnh, Điều lệ, đường lối, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có nhận thức đúng đắn hơn về chủ nghĩa xã hội, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, về xây dựng cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Trong báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh khóa XIV (nhiệm kỳ 2005 - 2010) đã nhấn mạnh: “Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được tăng cường, đổi mới; chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, truyền thống cách mạng, ý thức bảo vệ thành quả cách mạng và những thành tựu trong công cuộc đổi mới; đã mở nhiều lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ các cấp từ cơ sở đến tỉnh, nhờ vậy đã nâng cao nhận thức chính trị cho cán bộ, đảng viên, góp phần củng cố đoàn kết, giữ vững phẩm chất đạo đức cách mạng, nâng cao tính chiến đấu của cán bộ, đảng viên và nhân dân vượt qua khó khăn, thử thách, vững vàng trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và trong nước”.

Thông qua công tác tư tưởng của Đảng bộ tỉnh đã tạo sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ và sự đồng

thuận của các tầng lớp nhân dân; đồng thời, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có tư tưởng chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kiên trì lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; sẵn sàng đấu tranh bảo vệ quan điểm, đường lối, Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đặc biệt, qua đó đã khơi dậy truyền thống yêu nước, truyền thống đạo đức quý báu của dân tộc; cổ vũ ý chí tự lực, tự cường; động viên toàn thể đội ngũ cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh phát huy sức mạnh nội lực, vượt qua khó khăn, thử thách, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của tỉnh qua các kỳ đại hội.

Công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng bộ, lịch sử cách mạng các địa phương đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể, các đề tài lịch sử được nghiên cứu, biên soạn bám chắc sự kiện diễn ra trong lịch sử để miêu tả, phản ánh chân thật bức tranh vốn có của lịch sử, bảo đảm tính Đảng, tính khoa học. Đặc biệt, từ khi thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28/8/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về tăng cường và nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo các huyện ủy, thành ủy và các đảng ủy trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả. Hằng năm, công tác sơ kết Chỉ thị số 15-CT/TW được lồng ghép trong hội nghị tổng kết công tác tuyên giáo của tỉnh. Đồng thời, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy ban hành văn bản hướng dẫn các huyện ủy,

thành ủy, đảng ủy trực thuộc và các sở, ban, ngành tiến hành xây dựng kế hoạch công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử đảng bộ của địa phương và ngành mình. Nhờ đó, nhận thức của các cấp ủy về vị trí, vai trò của công tác nghiên cứu lịch sử Đảng, lịch sử truyền thống cách mạng được nâng lên, các địa phương, đơn vị chú trọng, tạo điều kiện nghiên cứu, biên soạn nhằm góp phần làm rõ sự ra đời, phát triển và vai trò lãnh đạo của Đảng bộ; tổng kết thực tiễn, rút ra những kinh nghiệm quý báu; giáo dục truyền thống, bồi dưỡng ý chí và tình cảm cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Bộ máy cán bộ chuyên trách làm công tác nghiên cứu, tham mưu việc biên soạn lịch sử đảng: Ở tỉnh là Phòng Lịch sử Đảng thuộc Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, có 02 cán bộ chuyên môn đều có trình độ đại học và trên đại học đúng chuyên ngành; ở cấp huyện có cán bộ kiêm nhiệm thuộc ban tuyên giáo cấp huyện.

Các đề tài lịch sử đảng, lịch sử truyền thống ngành, địa phương, đơn vị được xuất bản trong giai đoạn này đó là: *Lịch sử Công an nhân dân Phú Yên (1975 - 1996)*; *Truyền thống ngành Tuyên giáo Phú Yên (1930 - 2000)*; *Lịch sử Tiểu đoàn 375*; *Lịch sử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào cách mạng của thanh niên tỉnh Phú Yên (1930 - 2005)*; *Lịch sử Ban Tổ chức Tỉnh ủy Phú Yên (1930 - 2005)*; *Công an nhân dân Phú Yên 60 năm chiến đấu và trưởng thành (1945 - 2005)*; *Lịch sử ngành Hậu cần lực lượng vũ trang Phú Yên (1945 - 2000)*; *Lịch sử Hội Nông dân Phú Yên (1930 - 2000)*; *Lịch sử ngành Tổ chức nhà nước*

Phú Yên (1945 - 2005); Biên niên sự kiện lịch sử Công an nhân dân Phú Yên (1996 - 2005); Lịch sử Bộ đội Biên phòng tỉnh Phú Yên (1965 - 2000); Tổng kết Lịch sử đấu tranh, bóc gỡ FULRO trên địa bàn miền núi Phú Yên (1977 - 2007); Tổng kết công tác giải quyết xung đột xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi Phú Yên (2001 - 2007); Lịch sử Phong trào công nhân, viên chức, lao động và công đoàn tỉnh Phú Yên (1930 - 2008); Lịch sử chính quyền nhân dân tỉnh Phú Yên (1945 - 2009); Lịch sử Dân vận Đảng bộ tỉnh Phú Yên (1930 - 2008); Quân dân Phú Yên góp phần quyết định đánh bại chiến dịch Ất-lăng của thực dân Pháp trong Đông Xuân 1953 - 1954; Lịch sử lực lượng vũ trang tỉnh Phú Yên 1945 - 2005; Lịch sử Phú Yên thế kỷ XIX; Lịch sử Phú Yên từ năm 1900 đến năm 1930; Lịch sử Văn phòng Tỉnh ủy Phú Yên (1930 - 2010); Tổng kết công tác đấu tranh chính trị tỉnh Phú Yên trong thời kỳ chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975); Các dân tộc thiểu số miền Tây Phú Yên trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ (1945 - 1975); Lịch sử Đảng bộ Phú Yên (1975 - 2000)... Đối với cấp huyện và tương đương: có 9 huyện, thị, thành ủy và 4 đảng ủy biên soạn lịch sử Đảng bộ ở cấp mình (đạt 100%). Đối với cấp xã: việc biên soạn lịch sử địa phương được các cấp ủy quan tâm chỉ đạo, phần lớn các xã, phường, thị trấn của các huyện, thị, thành ủy đều biên soạn lịch sử đảng bộ ở cấp mình, trong thời gian từ năm 2000 đến năm 2010 đã có 22 đề tài lịch sử cấp cơ sở được nghiên cứu, biên soạn và xuất bản.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ được các cấp, các ngành triển khai thực hiện hiệu quả, chất lượng. Phong trào văn hóa, văn nghệ phát triển sâu rộng, nội dung, hình thức hoạt động khá phong phú, đa dạng, khơi dậy và phát huy tiềm năng, giá trị văn hóa tốt đẹp của nhân dân trong tỉnh. Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 16/7/1998 của Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; Chương trình hành động số 04-CTr/TU của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TW, trong đó nêu ra những nhiệm vụ cấp bách đến năm 2000: “trên lĩnh vực văn hóa cần phải hướng vào các nhiệm vụ xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống và đời sống văn hóa lành mạnh, trước hết phải chuyển biến ngay trong các tổ chức đảng, Nhà nước, trong các tổ chức đoàn thể quần chúng từ tỉnh đến cơ sở và trong từng gia đình nhân dân. Kiên quyết loại bỏ những phần tử thoái hóa, biến chất về đạo đức ra khỏi tổ chức đảng và cơ quan nhà nước. Quản lý chặt chẽ các hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa, ngăn chặn các sản phẩm văn hóa độc hại. Thực hiện tốt Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị và các văn bản của Nhà nước về xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, đẩy lùi hủ tục, các tệ nạn cờ bạc, ma túy, mại dâm, bạo lực, gây rối trật tự công cộng. Cải thiện đời sống văn hóa ở nơi khó khăn, trước hết các xã xa ở miền núi, vùng biển đảo, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, vùng căn cứ cách mạng, đáp ứng những nhu cầu thiết yếu nhất về đời sống văn hóa tinh thần của

nhân dân. Phấn đấu đến năm 2000, toàn tỉnh có 40% thôn, buôn được công nhận là thôn, buôn văn hóa; 60% gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa”, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy mở các lớp học tập, quán triệt cho cán bộ lãnh đạo chủ chốt toàn tỉnh, đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa, văn nghệ, lực lượng phóng viên báo chí của tỉnh. Sau các lớp học tập của tỉnh, các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc đều triển khai việc học tập, quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện ở cấp mình và chỉ đạo cấp dưới thực hiện. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn các cấp tổ chức tuyên truyền tinh thần, tình yêu quê hương, đất nước và truyền thống đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bồi dưỡng các tầng lớp nhân dân, các thế hệ trẻ về trí tuệ, đạo đức, tâm hồn, tình cảm, lối sống, nhân cách...

Năm 2000, tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” do Ban Chỉ đạo các cuộc vận động xây dựng cơ sở tỉnh quản lý, điều hành dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy. Ban Chỉ đạo tỉnh đã xây dựng nhiều chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện các phong trào, các cuộc vận động và kịp thời sơ kết, tổng kết việc thực hiện. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đã có tác động toàn diện đến sự phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương trong tỉnh, góp phần tích cực vào quá trình thực hiện chủ trương xóa đói giảm nghèo, vào việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục

pháp luật cho người dân. Những giá trị văn hóa mang tính truyền thống của từng địa phương và thuần phong mỹ tục được giữ gìn và phát huy; những tệ nạn xã hội, hủ tục lạc hậu được từng bước xóa bỏ; đời sống văn hóa tinh thần của người dân từng bước được nâng lên; ý thức tuân thủ pháp luật của người dân ngày càng cao; an ninh, trật tự xã hội được bảo đảm.

Thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 12/01/1998 của Bộ Chính trị (khóa VIII) về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, việc tổ chức việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh đã có những chuyển biến tiến bộ theo hướng giảm đáng kể các hủ tục rườm rà, lạc hậu. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa dân tộc được quan tâm, các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể trên địa bàn tỉnh từng bước được khôi phục và bảo tồn. Công tác xây dựng gia đình, thôn, buôn, khu phố, cơ quan, đơn vị văn hóa ngày càng thực chất hơn, góp phần phát huy các giá trị đạo đức, truyền thống văn hóa tốt đẹp của quê hương, dân tộc.

III- CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO TĂNG CƯỜNG PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là chủ trương xuyên suốt và nhất quán của Đảng ta trong quá trình xây dựng và phát

triển đất nước qua các nhiệm kỳ đại hội của Đảng. Đảng ta đã ban hành nhiều nghị quyết để phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Thực hiện chủ trương, quan điểm của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa được thể hiện trong các nghị quyết đại hội đại biểu toàn quốc, các nhiệm kỳ đại hội Đảng bộ tỉnh đều đưa ra mục tiêu và phương hướng tổng quát phát triển kinh tế - xã hội trong toàn Đảng bộ và nhân dân, như Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII (2000 - 2005), ngay chủ đề của Đại hội đã nêu rõ: “Phát huy sức mạnh toàn dân, khai thác triệt để lợi thế, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chống sự tụt hậu xa hơn về kinh tế, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ mới”. Tiếp đến tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV (2005 - 2010) đã đề ra mục tiêu và phương hướng tổng quát của Đảng bộ và nhân dân trong 5 năm 2006 - 2010 khẳng định: “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy sức mạnh toàn dân, vận dụng sáng tạo đường lối đổi mới của Đảng, khai thác tốt tiềm năng và lợi thế để đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội với tốc độ tăng trưởng cao và bền vững theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo chuyển biến mạnh về chất lượng phát triển, đưa tỉnh Phú Yên thoát khỏi tình nghèo, phấn đấu đạt mức trung bình cả nước”.

Cụ thể hóa các nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh, trong giai đoạn 2000 - 2010, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành các chương trình, nghị quyết phát triển kinh tế -

xã hội của tỉnh. Cụ thể: Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh giai đoạn 1996 - 2005, giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2020, tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai xây dựng phát triển các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn để thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, giải quyết việc làm, thúc đẩy quá trình đô thị hóa, góp phần đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Trên cơ sở các quyết định phê duyệt của Trung ương, ngày 05/9/2003, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 2381-QĐ/UB phê duyệt Quy hoạch định hướng phát triển các khu công nghiệp tập trung của tỉnh đến năm 2020, gồm 03 khu công nghiệp với diện tích 985,3ha, gồm: Khu công nghiệp Hòa Hiệp (huyện Đông Hòa), Khu công nghiệp An Phú (thành phố Tuy Hòa), Khu công nghiệp Đông Bắc Sông Cầu (huyện Sông Cầu).

Để triển khai chủ trương của Đảng và Tỉnh ủy về đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã phối hợp cùng các ngành liên quan tham mưu cho Tỉnh ủy trong công tác tuyên truyền, nắm bắt, giải quyết hợp lý, thỏa đáng những bức xúc, vướng mắc trong nhân dân, nhất là công tác đền bù, giải tỏa, tái định cư... tạo sự hiểu biết, chia sẻ, đồng thuận trong quá trình triển khai các dự án, đề án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Thường xuyên chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí tuyên truyền, tập trung triển khai Chương trình hành động số 06-CTr/TU của Tỉnh ủy về phát triển

công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2006 - 2010, tạo điều kiện thuận lợi thu hút một số dự án lớn vào tỉnh; gắn phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp với phát triển dịch vụ và bảo vệ môi trường; gắn phát triển công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản với thực hiện chính sách tiêu thụ nguyên liệu ổn định thông qua hợp đồng với người sản xuất. củng cố và phát triển các làng nghề, hỗ trợ đào tạo nghề, tìm kiếm thị trường, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển ngành tiểu thủ công nghiệp ở nông thôn... Nhờ đó, Phú Yên tiếp tục đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực. Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV nhấn mạnh: Nền kinh tế của tỉnh liên tục tăng trưởng bình quân hơn 11%/năm. Nhiều hạ tầng cơ sở đã và đang được đầu tư xây dựng và phát huy hiệu quả như: quốc lộ 1, quốc lộ 25, trục giao thông miền Tây, đường ĐT 645 nối liền với tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Gia Lai, cầu Hùng Vương; hệ thống giao thông nội hạt từ đường làng, hẻm phố đến tỉnh lộ được bê tông hóa, nhựa hóa ngày càng nhiều; cảng biển Vũng Rô, sân bay Tuy Hòa được phục hồi và đưa vào khai thác... Hệ thống thủy lợi, nước sạch được chú trọng đầu tư, nhờ đó, hơn 70% diện tích sản xuất có nước tưới. Hoàn thành chương trình điện khí hóa nông thôn, với 100% số xã có điện lưới quốc gia và hơn 90% hộ nông thôn được dùng điện. Hệ thống bưu chính - viễn thông được đầu tư phát triển đồng bộ, 100% số xã trên địa bàn tỉnh có điểm bưu điện - văn hóa. Nhiều công trình kinh tế quan trọng như: Thủy điện sông Ba Hạ,

các cơ sở công nghiệp, khu công nghiệp (Hòa Hiệp, An Phú, Đông Bắc Sông Cầu) được xây dựng, bước đầu phát huy hiệu quả. Những công trình trọng điểm mới được Chính phủ cho phép đầu tư xây dựng như: Khu kinh tế Nam Phú Yên, Dự án hầm đường bộ đèo Cả... Nhiều khu du lịch sinh thái chất lượng cao như: Thuận Thảo, Núi Thơm và các khách sạn đạt tiêu chuẩn 4 sao, 5 sao... được đưa vào khai thác. Thành phố Tuy Hòa được mở rộng, quy hoạch xây dựng, phát triển mang sắc thái riêng, đẹp, văn minh, hiện đại.

Đặc biệt, từ năm 2010, Thủ tướng Chính phủ triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, các cấp ủy, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh hưởng ứng và triển khai nhanh chóng, công tác tuyên truyền được chú trọng tăng cường và đẩy mạnh, tạo khí thế sôi nổi, thi đua trong cán bộ và nhân dân cùng hưởng ứng, chung sức xây dựng nông thôn mới.

Song song với tập trung phát triển kinh tế, tỉnh cũng luôn quan tâm, chăm lo phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, thể thao và cơ sở phúc lợi công cộng... Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các ngành trong khối khoa giáo, ban tuyên giáo các huyện, thành ủy tham mưu cấp ủy triển khai và sơ, tổng kết đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác khoa giáo.

Công tác giáo dục, đào tạo có nhiều nỗ lực vượt qua khó khăn, đạt được nhiều thành tích rất có ý nghĩa. Quy mô hệ thống giáo dục, đào tạo và mạng lưới trường lớp phát triển nhanh, hợp lý; hệ thống giáo dục tương đối hoàn chỉnh từ

mầm non đến đại học; cơ sở trường học, lớp học từng bước được chuẩn hóa, hiện đại hóa. Tính đến tháng 12/2008, tỉnh được công nhận đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông năm học 2009 - 2010 đạt 86,7%. Năm 2010, toàn tỉnh có 69 trường đạt chuẩn quốc gia (trong đó, tiểu học 50 trường, trung học cơ sở 18 trường, trung học phổ thông 01 trường).

Để tiếp tục phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo, Tỉnh ủy đã tập trung chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 40/2004/CT-TW ngày 15/6/2004 của Ban Chấp hành Trung ương về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục. Công tác quản lý giáo dục và đào tạo có chuyển biến tích cực; cải cách hành chính trong giáo dục được quan tâm; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục và giảng dạy; thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục ngày càng tốt hơn. Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục tăng về số lượng, từng bước nâng cao chất lượng. Chất lượng giáo dục ở các cấp học có tiến bộ; giữ vững chuẩn quốc gia về phổ cập tiểu học và trung học cơ sở đúng độ tuổi; Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi giai đoạn 2011 - 2015, Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2010 - 2020 được triển khai tích cực. Hợp tác quốc tế được chú trọng hơn. Giáo dục đại học, cao đẳng ngày càng phát triển về quy mô và chất lượng. Các trường đã liên kết với một số trường

trong nước đào tạo thạc sĩ một số ngành học đang có nhu cầu ở địa phương; giáo dục thường xuyên đáp ứng được nhu cầu học tập mọi lúc, mọi nơi, góp phần bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho nhân dân, xây dựng xã hội học tập. Ngành giáo dục và đào tạo tỉnh đã góp phần quan trọng trong việc đào tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của tỉnh.

Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân trong tỉnh đạt những kết quả quan trọng, từng bước thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Quán triệt Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 23/02/2005 của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, Nghị quyết số 17-NQ/TU và Chỉ thị số 38-CT/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân và chính sách bảo hiểm y tế, ban tuyên giáo các cấp đã phối hợp tham mưu cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền, học tập nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân; đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền giáo dục, tạo điều kiện để nhân dân tiếp cận các thông tin về y tế. Xã hội hóa các hoạt động y tế được đẩy mạnh. Mạng lưới y tế từ tỉnh đến cơ sở tiếp tục được củng cố và phát triển, cơ bản đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân¹. Năm 2010, hoàn thành và đưa vào sử dụng

1. Năm 2010, toàn tỉnh có 41 xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Bệnh viện đa khoa tỉnh; một số kỹ thuật y khoa mới được trang bị, áp dụng có hiệu quả trong điều trị như: chụp CT scanner, mổ phẫu thuật nội soi, mổ xơ hóa cơ Delta, chạy thận nhân tạo. Đội ngũ cán bộ y tế tiếp tục được kiện toàn, có chính sách thu hút, khuyến khích cán bộ y tế đến công tác ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; làm tốt công tác y tế dự phòng. Đồng thời, ngành y tế xây dựng kế hoạch bảo tồn và phát triển y học cổ truyền, kết hợp hài hòa giữa đông y và tây y trong khám, chữa bệnh. Chất lượng khám, chữa bệnh từng bước được nâng lên. Đa số cán bộ y tế nêu cao tinh thần, ý thức, trách nhiệm phục vụ nhân dân, thực hiện tốt 12 điều quy định về y đức của người thầy thuốc.

Công tác dân số, gia đình và trẻ em được quan tâm thực hiện. Việc triển khai đồng bộ Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22/3/2005 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động 36 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình, đã có tác động mạnh đến chương trình dân số, kế hoạch hóa gia đình của tỉnh. Hệ thống các cơ quan dân số, gia đình, trẻ em từ tỉnh tới cơ sở và mạng lưới cộng tác viên dân số thôn, bản được kiện toàn. Công tác bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ được đẩy mạnh. Tỷ lệ sinh hằng năm giảm, tốc độ tăng dân số tự nhiên bình quân 2,18%, chất lượng dân số được nâng lên; trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm đầy đủ 07 loại vắc xin phòng bệnh theo quy định tăng; thực hiện tốt việc khám, chữa bệnh miễn phí cho trẻ em

dưới 06 tuổi. Trẻ em diện chính sách xã hội được bảo đảm quyền lợi; phối hợp các đơn vị khám, điều trị bệnh cho trẻ em khuyết tật về mắt, khả năng vận động, sút môi hở hàm ếch, bệnh tim bẩm sinh, phục hồi chức năng cho các em bị nhiễm chất độc da cam dioxin... Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền về Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em,... trong các câu lạc bộ: Gia đình phát triển bền vững, Vì tương lai trẻ em.

Các hoạt động thể dục thể thao, văn hóa, văn nghệ, lễ hội truyền thống được duy trì, tập trung hướng về cơ sở, địa bàn dân cư, tổ chức các phong trào tạo khí thế sôi nổi trong nhân dân. Xã hội hóa hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao từng bước được hoàn thiện. Phong trào thể dục, thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao được đẩy mạnh, triển khai thực hiện cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Các hoạt động, phong trào thể thao quần chúng được ngành thể thao các cấp thực hiện sôi nổi, góp phần phục vụ tốt nhu cầu vui chơi, giải trí lành mạnh của nhân dân trong các dịp lễ, Tết, kỷ niệm lớn của tỉnh và của cả nước. Các đội tuyển của tỉnh tham gia các giải thể thao thành tích cao toàn quốc và khu vực đạt nhiều kết quả tích cực¹. Việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, lịch sử, cảnh quan thiên nhiên được

1. Năm 2008, đội tuyển bóng đá thiếu nhi của tỉnh (U13) đã đoạt giải vô địch toàn quốc.

chú trọng. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được đẩy mạnh; năm 2010, toàn tỉnh có 85% số gia đình, 70% số thôn buôn, khu phố, 15% xã và 85% cơ quan văn hóa.

Tỉnh đã kịp thời bổ sung, đổi mới cơ chế, đề ra một số chủ trương, chính sách nhằm thúc đẩy khoa học, công nghệ phát triển. Tỉnh cũng kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, chính sách, quy định của Trung ương về phát triển khoa học và công nghệ, qua đó từng bước hoàn thiện môi trường pháp lý, tạo điều kiện khuyến khích lực lượng khoa học tham gia đóng góp tài năng, trí tuệ vào phát triển khoa học và công nghệ tỉnh nhà. Việc quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và ứng dụng, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và đời sống có tiến bộ. Hoạt động khoa học, công nghệ hướng vào phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, trọng tâm là góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao chất lượng sản phẩm; một số đề tài, dự án có khả năng nhân rộng trong lĩnh vực sản xuất và đời sống đã tạo những sản phẩm mới chất lượng, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi như: nuôi bò lai, nuôi tôm hùm, tôm thẻ chân trắng, sử dụng ong ký sinh *Asecodes hispinarum* trừ bọ dừa, máy trồng mía, bóc sắn, sản xuất rượu cá ngựa, sử dụng phân bón sinh học Humate sen vàng...

Đội ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật tăng cả về số lượng và chất lượng, có trình độ và năng lực thực tiễn, bước đầu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác nghiên cứu ứng dụng, triển khai hoạt động

khoa học, công nghệ được chú trọng đầu tư theo hướng hiện đại; đã hình thành một số trung tâm khoa học, công nghệ. Khu Nông nghiệp áp dụng công nghệ cao Hòa Quang được Thủ tướng Chính phủ đồng ý xây dựng thành Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên và đưa vào quy hoạch tổng thể khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của cả nước.

Công tác quản lý quy hoạch xây dựng và quản lý tài nguyên - môi trường có nhiều cố gắng. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã chỉ đạo, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể triển khai thực hiện Chương trình hành động số 37-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 15/11/2004 về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường.

Những thành tựu trên tất cả các lĩnh vực mà Phú Yên đạt được trong những năm 2000 - 2010 là hết sức to lớn, tạo tiền đề quan trọng để Phú Yên tiếp tục phát triển, đẩy nhanh tốc độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh nhà trong những giai đoạn tiếp theo.

Chương VII

CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO GÓP PHẦN XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG VỮNG MẠNH VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG VÀ ĐẠO ĐỨC (2010 - 2020)

I- XÂY DỰNG, KIẾN TOÀN HỆ THỐNG TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO TỪ TỈNH ĐẾN CƠ SỞ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Bước vào giai đoạn 2010 - 2020, toàn cầu hóa và cách mạng khoa học, công nghệ phát triển mạnh mẽ, thúc đẩy quá trình hình thành xã hội thông tin và kinh tế tri thức, các thế lực thù địch tăng cường lợi dụng ưu thế của internet, mạng xã hội để chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng ngày càng gay gắt hơn. Trong khi đó, tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên gắn với tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí diễn ra nghiêm trọng, đặt ra những thách thức không nhỏ đối với công tác tuyên giáo. Trước tình hình đó, Đảng ta chủ

trường coi trọng tăng cường công tác xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Trong đó, đặc biệt ban hành các Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 và Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/6/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các nghị quyết, quy định, chỉ thị của Đảng về nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên, về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả... đòi hỏi ngành tuyên giáo cả nước nói chung và tuyên giáo tỉnh Phú Yên nói riêng cần phải đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức, điều chỉnh, bổ sung chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy phù hợp yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra trong tình hình mới. Với những kết quả đã đạt được năm 2014, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân Chương lao động hạng Ba.

Do yêu cầu về công tác cán bộ của tỉnh, đội ngũ cán bộ của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy có sự thay đổi, đầu tháng 01/2010, Tỉnh ủy quyết định điều động đồng chí

Nguyễn Văn Tân, Tỉnh ủy viên, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy giữ chức Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và ngày 01/7/2010 được bầu bổ sung vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Sau Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV (nhiệm kỳ 2010 - 2015), đồng chí Nguyễn Văn Tân, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục được phân công làm Trưởng ban. Các đồng chí Trần Văn Nhân, Đào Hải Yến tiếp tục làm Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy. Để tăng cường lực lượng công tác tuyên giáo, tháng 12/2011, Ban Thường vụ Tỉnh ủy điều động, bổ nhiệm đồng chí Phạm Thanh Chung, Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Trưởng ban Tuyên giáo Thị ủy Sông Cầu giữ chức vụ Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, cũng trong thời gian này đồng chí Trần Văn Nhân được Ban Thường vụ Tỉnh ủy điều động làm Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh. Tháng 8/2012, Ban Thường vụ Tỉnh ủy bổ nhiệm đồng chí Nguyễn Thị Kim Thoa làm Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy. Năm 2013, Ban Thường vụ Tỉnh ủy điều động đồng chí Trần Văn Lộc, Phó Giám đốc Đài Phát thanh tỉnh giữ chức vụ Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; đồng chí Đào Hải Yến nghỉ hưu theo chế độ. Tháng 3/2015, Ban Thường vụ Tỉnh ủy điều động, bổ nhiệm đồng chí Trương Văn Phương làm Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; cũng trong năm 2015, đồng chí Trần Văn Lộc nghỉ hưu theo chế độ. Đầu tháng 6/2015, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công

đồng chí Nguyễn Hữu Hiệp, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh làm Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, đồng chí Nguyễn Văn Tân nghỉ hưu theo chế độ. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 được tổ chức từ ngày 13 đến ngày 16/10/2015, với tinh thần “đoàn kết, trí tuệ, đổi mới, phát triển” và trách nhiệm cao trước Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh. Sau Đại hội, đồng chí Nguyễn Hữu Hiệp, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục được phân công làm Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (2015 - 2020). Các đồng chí: Nguyễn Thị Kim Thoa, Phạm Thanh Chung, Trương Văn Phương tiếp tục làm Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy. Đến tháng 8/2017, Ban Thường vụ Tỉnh ủy điều động đồng chí Nguyễn Thị Kim Thoa làm Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh. Tháng 8/2017, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có quyết định điều động, bổ nhiệm đồng chí Nguyễn Văn Sự, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Trưởng ban Tuyên giáo Huyện ủy Sơn Hòa về Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy giữ chức vụ Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy. Tháng 5/2018, Ban Thường vụ Tỉnh ủy điều động đồng chí Phạm Thanh Chung giữ chức Chủ tịch Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Phú Yên. Tháng 4/2019, Ban Thường vụ Tỉnh ủy điều động đồng chí Trương Văn Phương giữ chức Trưởng ban Dân tộc tỉnh Phú Yên.



*Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức giao ban
công tác tuyên giáo hằng quý*

Trong giai đoạn 2015 - 2020, Ban Chấp hành Trung ương ban hành nhiều nghị quyết quan trọng về đổi mới, sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị và đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược như: Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 Hội nghị lần thứ

bảo Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Để triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương và Kế hoạch số 53-KH/TU ngày 05/3/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và trên cơ sở căn cứ Quy định số 04-QĐi/TW ngày 25/7/2018 của Ban Bí thư khóa XII về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, thành ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định số 05-QĐi/TU ngày 05/10/2018 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy như sau:

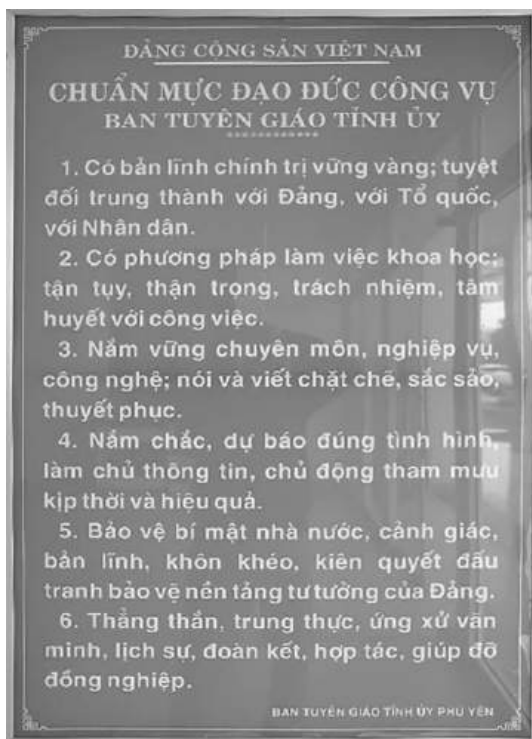
Chức năng:

- Là cơ quan tham mưu của Tỉnh ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy về công tác xây dựng Đảng thuộc các lĩnh vực chính trị tư tưởng, lý luận chính trị, báo chí, xuất bản, văn hóa, văn nghệ, khoa giáo, biên soạn lịch sử đảng bộ địa phương.

- Là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tuyên giáo của Tỉnh ủy.

Về cơ cấu nhân sự, gồm có 01 trưởng ban và 02 phó trưởng ban, khi cần thiết thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy bố trí thêm 01 phó trưởng ban.

Về tổ chức bộ máy, từ 06 phòng chức năng¹ sắp xếp còn 04 phòng chức năng, gồm: Phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng; Phòng Tuyên truyền - Báo chí - Xuất bản; Phòng Khoa giáo; Phòng Tổng hợp.



*Chuẩn mực đạo đức công vụ của Ban Tuyên giáo
Tỉnh ủy Phú Yên*

1. Gồm: Văn phòng ban, Trung tâm Thông tin, Phòng Lý luận chính trị, Phòng Lịch sử Đảng, Phòng Khoa giáo, Phòng Tuyên truyền - Văn hóa, Văn nghệ.

Trên cơ sở các quy định của Trung ương, của tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy khẩn trương tiến hành sắp xếp nhân sự cán bộ bảo đảm mỗi phòng có đủ 05 biên chế, có 01 trưởng phòng và 01 phó trưởng phòng¹; điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ các phòng như sau:



Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức tập huấn và trao chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tuyên giáo

Phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng tham mưu lãnh đạo Ban trên lĩnh vực công tác lý luận chính trị, lịch sử đảng, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Phòng Tuyên truyền - Báo chí - Xuất

1. Giảm 2 trưởng phòng và 3 phó trưởng phòng (2 trưởng phòng bổ nhiệm làm phó phòng, 3 phó trưởng phòng làm chuyên viên).

bản tham mưu lãnh đạo Ban trên các lĩnh vực công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; công tác tuyên truyền; báo chí, xuất bản; dư luận xã hội; thông tin đối ngoại và một số nhiệm vụ khác. Phòng Khoa giáo tham mưu lãnh đạo Ban trên lĩnh vực công tác khoa giáo, văn hóa, văn nghệ. Phòng Tổng hợp tham mưu, đề xuất lãnh đạo Ban trên các lĩnh vực: Tổng hợp kết quả hoạt động công tác tuyên giáo của toàn tỉnh và của cơ quan Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; công tác bảo vệ chính trị nội bộ, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; công tác tổ chức cán bộ, công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật; theo dõi, quản lý và hướng dẫn lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên và hệ thống câu lạc bộ thời sự các cấp; biên tập, xuất bản bản tin Thông báo nội bộ hằng tháng; thực công tác quản trị tài chính, tài sản cơ quan, công tác văn thư, lưu trữ...

Việc sắp xếp tổ chức bộ máy của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được thực hiện xong vào đầu năm 2019 và đi vào hoạt động ổn định.

Đặc biệt, trong giai đoạn này, Ban Tuyên giáo đã chủ động tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai toàn tỉnh xây dựng, thường xuyên củng cố, kiện toàn lực lượng đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng (gọi tắt là

Ban Chỉ đạo 35)¹, lực lượng nắm bắt dư luận xã hội², lực lượng thực hiện công tác thông tin đối ngoại³, lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên⁴; đẩy mạnh công tác phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm mà nhân dân quan tâm⁵... Đồng thời, tiến hành củng cố hệ thống

1. Theo số liệu năm 2020, Ban Chỉ đạo 35 tỉnh có 25 đồng chí; các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc tỉnh có 189 đồng chí, ngoài ra, toàn tỉnh còn có 455 cộng tác viên. Ở tỉnh và các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc đều xây dựng các website, kênh YouTube, fanpage, Facebook... chuyên biệt để đăng tải, chia sẻ thông tin, bài viết đấu tranh, phản bác luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch.

2. Theo số liệu năm 2020, cộng tác viên dư luận xã hội tỉnh có 19 đồng chí; cấp huyện có 139 đồng chí.

3. Theo số liệu năm 2020, Ban Chỉ đạo thông tin đối ngoại tỉnh có 18 đồng chí.

4. Nhiệm kỳ 2020 - 2025, toàn tỉnh có 235 báo cáo viên (trong đó có 5 báo cáo viên trung ương, 31 báo cáo viên cấp tỉnh, 199 báo cáo viên cấp huyện và tương đương, 726 tuyên truyền viên cơ sở).

5. Theo Quyết định số 221-QĐ/TW ngày 27/4/2009 của Ban Bí thư khóa X và Quyết định số 4188-QĐ/TU ngày 11/5/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ban hành Quy chế phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp trong việc triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân; Quyết định số 238-QĐ/TW ngày 30/9/2020 của Ban Bí thư khóa XII.

câu lạc bộ thời sự các cấp, trong đó chuyển các hội viên câu lạc bộ thời sự của tỉnh về sinh hoạt tại câu lạc bộ thời sự Thành ủy Tuy Hòa.

Thực hiện Kế hoạch số 53-KH/TU ngày 05/3/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy cũng quan tâm xây dựng, củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo. Ban tuyên giáo cấp huyện bảo đảm số lượng khoảng 04 - 05 đồng chí; thực hiện chủ trương trưởng ban tuyên giáo cấp huyện kiêm giám đốc trung tâm chính trị cấp huyện bảo đảm 100%. Đảng ủy các xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh đều bố trí 01 cán bộ không chuyên trách công tác tuyên giáo - dân vận theo Nghị quyết số 152/2010/NQ-HĐND ngày 16/7/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên khóa V về số lượng, chức danh cán bộ, công chức cấp xã; chức danh, mức phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Nhìn chung, việc tiến hành xây dựng, kiện toàn hệ thống tổ chức lực lượng công tác tuyên giáo từ tỉnh đến cơ sở vừa bảo đảm tinh gọn, vừa bảo đảm tính tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ và phát huy hiệu quả công tác tuyên giáo trong tình hình mới.

Bên cạnh việc sắp xếp bộ máy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ động tập trung nâng cao chất lượng công tác tuyên giáo như tổ chức tập huấn nghiệp vụ tuyên giáo, xây dựng và tăng cường lực lượng nắm bắt dư luận xã hội; lực lượng đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; nâng cao chất lượng định hướng thông tin cho báo chí, dư luận xã hội... đã góp phần kịp thời nắm bắt diễn biến tư tưởng trong Đảng bộ và quần chúng, kịp thời định hướng dư luận theo đúng quan điểm của Đảng, góp phần ổn định chính trị, tư tưởng, góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

II- CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO GÓP PHẦN XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG

Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng là một bộ phận rất quan trọng của công tác xây dựng Đảng, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, góp phần đặc lực vào việc khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh và hạnh phúc.

Trong giai đoạn 2010 - 2020, toàn Đảng bộ tập trung mạnh vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng về chính trị, tư tưởng, trong đó ban hành và triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI và khóa XII của Đảng gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức,

phong cách Hồ Chí Minh; Quy định số 08-QĐ/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương và Quy định số 4511-QĐ/TU của Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, đã tạo sự chuyển biến tích cực, rõ rệt trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; được nhân dân tin yêu, đồng tình, ủng hộ, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân, ý chí quyết tâm vượt qua khó khăn, trở ngại trong công tác của đa số cán bộ, đảng viên được nâng lên; việc giáo dục, rèn luyện đạo đức, lối sống trở thành nội dung được quan tâm trong sinh hoạt của các tổ chức đảng; việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí có những chuyển biến rõ nét hơn. Kỷ cương hành chính tiếp tục được phát huy, tập trung đơn giản hóa thủ tục hành chính, cán bộ, công chức, viên chức đổi mới lề lối làm việc, tự xây dựng phong cách làm việc khoa học, gần dân, sát dân, tôn trọng dân, tránh phiền hà, ách tắc để phục vụ tốt cho doanh nghiệp, người dân. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được triển khai tích cực; công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng được tăng cường; công tác

thanh tra, kiểm tra, giám sát được thực hiện đúng quy định, không để xảy ra tình trạng thanh tra, kiểm tra, giám sát chồng chéo, trùng lặp, gây khó khăn cho cấp dưới, góp phần rất quan trọng vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của tỉnh.

Để có được kết quả nói trên, trước hết nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sự triển khai quyết liệt, hiệu quả của các cấp ủy. Ngay khi Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI (Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/01/2012 về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay) và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII (Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ) được ban hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các ban xây dựng Đảng tham mưu triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nghị quyết nêu trên¹. Trong đó, Ban Tuyên giáo Tỉnh

1. Ban hành Kế hoạch số 20-KH/TU ngày 11/4/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay; Kế hoạch số 28-KH/TU ngày 30/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết.

ủy phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức các hội nghị học tập, quán triệt cho cán bộ lãnh đạo và nguyên lãnh đạo toàn tỉnh học tập, quán triệt và triển khai thực hiện các nghị quyết.

Để tổ chức học tập, quán triệt và tuyên truyền rộng rãi trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy ban hành các văn bản hướng dẫn các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện hiệu quả, có chất lượng. Qua quán triệt đã tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Bên cạnh việc tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết, Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai tổ chức kiểm điểm tập thể cấp ủy các cấp, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nhận diện những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” (trên cơ sở Trung ương cụ thể hóa 27 biểu hiện và Ban Thường vụ Tỉnh ủy cụ thể hóa thành 82 biểu hiện). Với tinh thần kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng

suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, giữ vững nguyên tắc Đảng, đoàn kết, thương yêu đồng chí, nghiêm túc, cầu thị, thẳng thắn, không né tránh, nếu có sai phạm phải đấu tranh làm rõ, xử lý nghiêm minh. Việc kiểm điểm bám sát vào các nội dung, yêu cầu trong Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, những vấn đề bức xúc mà các tổ chức, cán bộ, đảng viên, nhân dân quan tâm góp ý đều được giải trình, phân tích thấu đáo, với tinh thần tự giác và trách nhiệm cao. Sau kiểm điểm, các cấp, các ngành đã xây dựng chương trình, kế hoạch phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm; đề ra các giải pháp cụ thể để sửa chữa, khắc phục hạn chế. Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 35-KH/TU ngày 30/3/2017 triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (gọi tắt là Kế hoạch số 35-KH/TU), đã đề ra 14 nhiệm vụ thực hiện ngay và thường xuyên; 45 nhiệm vụ thực hiện theo lộ trình; đồng thời, chỉ đạo các cấp ủy cơ sở cụ thể hóa, xây dựng kế hoạch của cấp mình phù hợp với đặc điểm, tình hình của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị đã tập trung triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và chỉ đạo cấp dưới thực hiện.



*Ban Thường vụ Tỉnh ủy quán triệt và triển khai thực hiện
Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII của Đảng
cho cán bộ chủ chốt của tỉnh*

Công tác kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn với kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân lãnh đạo, quản lý các cấp hàng năm được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, kịp thời. Báo cáo kiểm điểm của tập thể, cá nhân được chuẩn bị chu đáo, kỹ lưỡng, có đánh giá, liên hệ với những biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, tập trung làm rõ những hạn chế, yếu kém, chỉ rõ nguyên nhân, đề ra giải pháp và thời gian khắc phục; đi sâu kiểm điểm các nội dung gợi ý của cấp trên; xác định nguyên nhân khuyết điểm và trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Nội dung kiểm điểm của tập thể, cá nhân cán bộ, đảng viên gắn với việc thực hiện Nghị quyết

Trung ương 4 khóa XII, Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị và các chỉ thị, kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy¹; kết quả khắc phục, sửa chữa hạn chế, khuyết điểm của tập thể, cá nhân qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm trước.

Để có cơ sở xử lý tập thể, cá nhân suy thoái nghiêm trọng về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có lời nói và việc làm biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, ngày 05/12/2018, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Quy định số 12-QĐ/TU về đánh giá biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, theo đó đã cụ thể hóa thành 82 biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” từ 27 biểu hiện của Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII; và phát hành trong nội bộ Đảng bộ tỉnh quyền cầm nang nhận diện 82 biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” để mỗi đảng viên tự liên hệ, tự soi, tự sửa.

Việc rèn luyện, phấn đấu và thực hiện cam kết về giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, không có biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cán bộ, đảng viên được các cấp

1. Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 03/6/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động của cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 68-KH/TU ngày 14/02/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai mô hình cơ quan, đơn vị giúp đỡ xã, thôn (buôn) khó khăn và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức giúp đỡ hộ nghèo,...

ủy quan tâm. Qua kiểm điểm, phần lớn cán bộ chủ chốt, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên có quan điểm lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, kiên định, trung thành với lý tưởng của Đảng, với sự nghiệp cách mạng; ý thức thực hiện những điều đảng viên không được làm; giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, phát huy dân chủ, nói và làm theo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có nhiều cố gắng đổi mới phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo; tác phong công tác theo hướng sâu sát, năng động, hiệu quả; gương mẫu, ý thức tự giác rèn luyện, học tập theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện nhiệm vụ theo quy chế làm việc, chức năng, nhiệm vụ được phân công, đúng thẩm quyền; phát huy tốt trách nhiệm cá nhân.

Hoạt động thông tin, tuyên truyền các nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII được triển khai sâu rộng, bằng nhiều hình thức phong phú, phù hợp, như tổ chức học tập, quán triệt, sinh hoạt chuyên đề trong sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt đảng các cấp; phổ biến trong cán bộ, đảng viên thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và trên các phương tiện thông tin đại chúng; thông tin tình hình trong nước và quốc tế đến các đồng chí cán bộ lãnh đạo và nguyên lãnh đạo tỉnh. Công tác thông tin đối ngoại ngày càng đi vào chiều sâu, Ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại của tỉnh triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ công tác thông tin

đối ngoại trên địa bàn tỉnh. Các thành viên Ban Chỉ đạo phát huy tốt vai trò, trách nhiệm trong việc nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành và chất lượng tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy trên lĩnh vực thông tin đối ngoại; đồng thời, lãnh đạo cơ quan, đơn vị phụ trách chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động về thông tin đối ngoại trên cơ sở bám chắc các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội của tỉnh; chủ động phối hợp, theo dõi, giám sát để kịp thời nắm bắt tình hình, giải quyết vướng mắc, định hướng dư luận, đấu tranh với những thông tin không đúng sự thật, luận điệu sai trái, nhất là trong thời điểm diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, XIII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2016 - 2021, các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh.... Công tác tuyên truyền về biển, đảo¹, công tác phân giới cắm mốc và thông tin đối ngoại được triển khai tích cực, thường xuyên, góp phần giữ vững an

1. Công tác phối hợp tuyên truyền biển, đảo giữa Ban Tuyên giáo với các đơn vị thuộc Vùng IV Hải quân như Nhà máy Z753, Kho 858, Trung đoàn 196 cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhân dân, đặc biệt là ngư dân và học sinh các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh thường xuyên được duy trì và phát huy hiệu quả; đồng thời tăng cường tuyên truyền biển, đảo trên các loại hình báo chí của tỉnh, internet và mạng xã hội. Trong 10 năm, đã tổ chức gần 1.500 buổi tuyên truyền về biển, đảo, thu hút hơn 120.000 lượt người tham dự.

ninh, chủ quyền đất nước và quảng bá hình ảnh về vùng đất, con người Phú Yên với bạn bè quốc tế; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế.

Để tiếp tục thực hiện hiệu quả chương trình phối hợp giữa tỉnh Phú Yên với các đơn vị Vùng 4 Hải quân, thắt chặt tình đoàn kết giữa quân và dân Phú Yên với cán bộ, chiến sĩ đang làm nhiệm vụ, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức đoàn cán bộ tỉnh đi thăm, tặng quà cán bộ, chiến sĩ Hải quân đang làm nhiệm vụ tại huyện đảo Trường Sa và tổ hợp Nhà giàn DK1. Chuyến thăm huyện đảo Trường Sa (năm 2014), do đồng chí Đào Tấn Lộc, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, đại biểu Quốc hội tỉnh làm trưởng đoàn. Chuyến thăm Trường Sa và Nhà giàn DK1 (năm 2015) do đồng chí Huỳnh Tấn Việt, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy làm trưởng đoàn. Qua các chuyến thăm đã để lại nhiều ấn tượng, tình cảm tốt đẹp giữa các đại biểu với cán bộ, chiến sĩ và nhân dân trên các đảo, nhà giàn, giúp cho các đồng chí cán bộ, đảng viên hiểu rõ hơn về biển, đảo; thấy được sự khó khăn, gian khổ, sự cống hiến hy sinh hết mình của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân đang ngày đêm làm nhiệm vụ canh giữ biển, đảo của Tổ quốc; chuyến đi cũng là một bài học thực tế hữu ích.

Công tác điều tra, nắm bắt, nghiên cứu dư luận xã hội được chú trọng, từng bước được đổi mới, đi vào nền nếp, chất

lượng hoạt động được cải thiện¹. Các nội dung phản ánh của đội ngũ cộng tác viên dư luận xã hội cơ bản sát với tình hình thực tiễn và trở thành một trong những kênh thông tin quan trọng giúp các cấp ủy, chính quyền kịp thời nắm bắt thông tin, đề ra những biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo phù hợp giải quyết hiệu quả vấn đề dư luận xã hội quan tâm để ngăn chặn, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, phòng, chống những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên; cổ vũ, động viên các phong trào thi đua, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Các cuộc điều tra dư luận xã hội đều được thực hiện đúng tiến độ theo kế hoạch². Các kết quả điều tra, thăm dò dư luận

1. Từ năm 2016, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành quyết định thành lập đội ngũ cộng tác viên dư luận xã hội cấp tỉnh và Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy ban hành Quy chế hoạt động của đội ngũ cộng tác viên; chủ động xây dựng và thực hiện Đề án số 01-ĐA/BTGTU ngày 18/8/2016 về đổi mới và nâng cao chất lượng công tác điều tra, nắm bắt, nghiên cứu dư luận xã hội trên địa bàn tỉnh... góp phần định hướng tư tưởng, nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

2. Từ năm 2010 đến năm 2020, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy thực hiện 33 cuộc điều tra, thăm dò dư luận xã hội, có sự đa dạng về chủ đề, tập trung vào các đề án, chương trình lớn của tỉnh hoặc đánh giá kết quả triển khai, thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

xã hội đã phản ánh khách quan, sát tình hình thực tiễn, thể hiện rõ tâm trạng, quan điểm, thái độ, đánh giá của người dân đối với các vấn đề đặt ra. Công tác tổ chức thực hiện điều tra được triển khai thực hiện nghiêm túc, về cơ bản bảo đảm tính khách quan, trung thực; đối tượng điều tra gồm nhiều thành phần xã hội, có tính đại diện cao. Nhằm nâng cao chuyên môn nghiệp vụ về công tác dư luận xã hội trên địa bàn tỉnh, năm 2017, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã chủ động tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ công tác dư luận xã hội cho đội ngũ cộng tác viên dư luận xã hội cấp tỉnh, cấp huyện và lãnh đạo ban tuyên giáo, tuyên huấn các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh. Để có được những kết quả được nêu trên trước hết là nhờ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác điều tra, nắm bắt, nghiên cứu dư luận; đội ngũ cộng tác viên dư luận xã hội từ tỉnh đến cơ sở làm việc tại các cơ quan, đơn vị đã tích cực hoạt động theo quy chế, thường xuyên chủ động nắm bắt, báo cáo, cung cấp nhiều thông tin quan trọng, phản ánh kịp thời tình hình dư luận xã hội trên địa bàn và lĩnh vực phụ trách.

Công tác giáo dục lý luận chính trị, nhất là giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh được chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả. Năm 2012,

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức đăng cai thành công Hội nghị toàn quốc về công tác giáo dục lý luận chính trị. Năm 2010 - 2020, trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thị, thành phố, các đảng ủy trực thuộc tỉnh đã mở 1.143 lớp, với khoảng 87.818 lượt học viên tham gia học tập; tổ chức bồi dưỡng phương pháp giảng dạy cho giảng viên các trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện năm 2017; tổ chức hội thi giảng viên lý luận chính trị giỏi từ cấp cơ sở đến cấp tỉnh năm 2014 và năm 2018, nổi bật trong năm 2014 đã có 01 thí sinh ở Phú Yên đạt giải khuyến khích trong hội thi chung khảo toàn quốc do Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức.

Việc đổi mới học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân theo tinh thần Kết luận số 94-KL/TW ngày 29/3/2014 của Ban Bí thư về việc tiếp tục đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân ở các trường học trên địa bàn tỉnh được triển khai thực hiện nghiêm túc. Các cơ sở giáo dục thực hiện tích hợp, cập nhật nội dung chuyên đề toàn khóa và chuyên đề hằng năm vào giảng dạy, các buổi sinh hoạt lớp, sinh hoạt đoàn¹; lồng ghép nội dung lịch sử địa phương vào chương trình giảng dạy... Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”,

1. Tổ chức “Diễn đàn để trẻ em nói”, thi trực tuyến “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, đưa vào sử dụng bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức lối sống dành cho học sinh”, xây dựng trang “Văn hóa học đường”,...

“Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, góp phần giáo dục hình thành nhân cách, đạo đức, lối sống cho học sinh theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Về công tác bồi dưỡng, cập nhật kiến thức theo Quy định số 164-QĐ/TW ngày 01/02/2013 của Bộ Chính trị về chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 59a-KH/TU ngày 15/11/2013 về xây dựng nội dung và thực hiện chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên các cấp (2013 - 2015); Ban hành Kế hoạch số 07-KH/BTGTU ngày 22/02/2016 về mở lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc đối tượng 4 năm 2016, theo đó, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với trường Chính trị tỉnh tổ chức mở các lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho cán bộ, lãnh đạo quản lý thuộc đối tượng 4¹. Nội dung học tập là: Đổi mới nhận thức về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, thành tựu và kinh nghiệm; Học tập tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng và tu dưỡng đạo đức cách mạng trong tình hình hiện nay; Đường lối đối ngoại và hội nhập quốc tế của Đảng, Nhà nước Việt Nam hiện nay; Nội dung cơ bản trong đường lối, chính sách phát triển kinh tế Việt Nam hiện nay; Vấn đề mới trong đường lối, chính sách phát triển văn hóa, giải quyết các vấn đề xã hội của Đảng và Nhà nước ta trong công cuộc đổi mới; Chiến lược

1. Mở 20 lớp, với số lượng 1.747 học viên.

quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới; Cải cách hành chính và xây dựng đạo đức công vụ cho cán bộ, công chức địa phương; Báo cáo thời sự về tình hình trong nước và quốc tế.

Thực hiện Hướng dẫn số 103-HD/BTGTW ngày 30/9/2019 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc hướng dẫn học tập tài liệu tham khảo bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy ban hành Hướng dẫn số 73-HD/BTGTU ngày 14/10/2019 về học tập tài liệu tham khảo bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở. Trên cơ sở đó, hằng năm, các cấp ủy trực thuộc chỉ đạo Trung tâm chính trị xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên thuộc đối tượng 5 phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Việc bồi dưỡng, cập nhật thông tin, kiến thức mới và kỹ năng nghiệp vụ góp phần nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, năng lực công tác cho đội ngũ cán bộ, đảng viên nói chung, cho cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy quản lý nói riêng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của sự nghiệp xây dựng và phát triển của tỉnh trong giai đoạn hiện nay. Đối với người học, việc bổ sung kiến thức, một cách hệ thống những vấn đề lý luận và thực tiễn đã giúp nâng cao nhận thức, khả năng vận dụng trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành ở địa phương, đơn vị.

Công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng được chú trọng và triển khai có hiệu quả. Với vai trò cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo 35, ngành tuyên giáo chủ động tham mưu xây dựng lực lượng và thực hiện có hiệu quả việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới theo Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 25/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan giải quyết những vấn đề phát sinh về tư tưởng, cổ vũ, động viên, tuyên truyền giáo dục, thuyết phục toàn xã hội tự giác thực hiện; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của các thế lực chống phá Đảng, Nhà nước ta, góp phần quan trọng xây dựng nền tảng tư tưởng của Đảng, tăng cường niềm tin, khát vọng phát triển và khối đại đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng bộ, toàn quân, toàn dân trong tỉnh. Từ năm 2018, trang fanpage Đất Phú Trời Yên đã hoạt động, tích cực chia sẻ, chuyển tải các bài viết đấu tranh phản bác các quan điểm, luận điệu sai trái, không đúng sự thật của các thế lực thù địch, phản động, bất mãn, cơ hội chính trị đối với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh. Xây dựng, tổ chức hoạt động trang web, kênh youtube chuyên biệt để đấu tranh, phản bác các thông tin xấu, độc trên không gian mạng

và xây dựng đội ngũ cộng tác viên của Ban Chỉ đạo 35 cấp tỉnh..., xử lý nghiêm những tập thể, cá nhân vi phạm quy định về thông tin, báo chí, tuyên truyền.



Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu Thường trực Tỉnh ủy tổ chức gặp mặt báo chí thông tin về tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh

Công tác định hướng hoạt động báo chí bảo đảm chặt chẽ, nghiêm túc, đúng theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, công tác định hướng chính trị, tư tưởng đối với các vấn đề quan trọng, phức tạp, nhạy cảm, các sự kiện chính trị, kinh tế - xã hội, văn hóa trên địa bàn tỉnh được triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả; chỉ đạo xây

dựng và thực hiện tốt quy chế cung cấp thông tin và người phát ngôn; duy trì nghiêm chế độ giao ban báo chí hằng tháng và quý¹. Theo dõi, chấn chỉnh việc đưa tin trên mạng xã hội, ngăn chặn kịp thời việc phát tán thông tin sai lệch, nguy tạo thông tin, tạo dư luận không tốt trên mạng xã hội đối với cán bộ, đảng viên. Việc mua và đọc báo, tạp chí của Đảng (*Báo Nhân Dân*, *Tạp chí Cộng sản*, *Báo Phú Yên*) theo Kết luận số 29-KL/TW ngày 25/8/2012 của Ban Bí thư khóa XI về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa VIII về việc mua và đọc báo, tạp chí của Đảng từng bước đi vào nền nếp, phát huy tác dụng tích cực trong hệ thống chính trị và đời sống xã hội. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy ban hành các văn bản hướng dẫn, đôn đốc các địa phương, đơn vị thực hiện tốt việc thực hiện Kết luận số 29-KL/TW của Ban Bí thư.

Hằng năm, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Giải báo chí về xây dựng Đảng (Giải Búa liềm vàng) cấp tỉnh và tham gia giải do Trung ương tổ chức. Kịp thời tham mưu, đề xuất chỉ đạo, định hướng nhiều nội dung liên quan đến công tác báo chí, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và hiệu lực, hiệu quả của cơ quan quản lý nhà nước đối với hoạt động báo chí, bảo đảm thông tin, tuyên truyền đúng định hướng

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Quyết định số 3067-QĐ/TU ngày 14/11/2017 về việc ban hành Quy chế giao ban báo chí trên địa bàn tỉnh.

chính trị, tư tưởng, phù hợp với tình hình địa phương và pháp luật của Nhà nước. Ban hành nhiều văn bản đề nghị các địa phương, đơn vị tham gia hưởng ứng, tuyên truyền về các cuộc thi, hội thi, giải báo chí của các địa phương trong cả nước. Theo dõi, đôn đốc đội ngũ cộng tác viên dư luận xã hội cấp tỉnh tăng cường hoạt động nắm bắt tình hình dư luận xã hội.

Việc thực hiện Quyết định số 221-QĐ/TW ngày 27/4/2009 của Ban Bí thư khóa X về quy chế phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp trong việc triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân và Quyết định số 4188-QĐ/TU ngày 11/5/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quy chế phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp trong việc triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân ngày càng phát huy hiệu quả, góp phần tạo sự đồng thuận trong xã hội, thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các địa phương.

Việc phối hợp tham mưu Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng các chương trình hành động, kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng trên lĩnh vực khoa giáo cũng được Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với các sở, ngành liên quan tích cực, chủ động thực hiện. Hệ thống tuyên giáo các cấp đã chủ động, tích cực phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp

thường xuyên tổ chức tuyên truyền các nghị quyết, chính sách của Đảng, Nhà nước, các mục tiêu, nhiệm vụ và kết quả phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, địa phương.

Trên cơ sở chỉ đạo, hướng dẫn của Thường trực Tỉnh ủy và Ban Tuyên giáo Trung ương, công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật liên quan đến công tác tiếp dân, khiếu nại, tố cáo, quyền và nghĩa vụ công dân được các cơ quan, đơn vị thực hiện cụ thể, sát hợp với tình hình thực tế của địa phương, nhất là đối với các vấn đề quan trọng, phức tạp, nhạy cảm liên quan đến khiếu nại, tố cáo, dân chủ, nhân quyền nhằm định hướng tư tưởng, dư luận xã hội và phản bác các nội dung xuyên tạc, kích động của các thế lực thù địch, phản động, phần tử cơ hội chính trị. Công tác xây dựng, phát hiện và nhân rộng nhân tố mới, điển hình tiên tiến được các cấp, ngành của tỉnh quan tâm, triển khai thực hiện.

Ngày 26/4/2014, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu cho Tỉnh ủy phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức hội thảo cấp quốc gia nhân kỷ niệm 110 năm ngày sinh đồng chí Trần Phú (1904 - 2014) tại Phú Yên. Tham dự hội thảo có đồng chí Đinh Thế Huynh - Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương. Nội dung hội thảo phân tích, luận giải về những nhân tố ảnh hưởng của vùng đất Phú Yên giàu truyền thống văn hóa và lịch sử, nơi đã sinh ra đồng chí Trần Phú - Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng Cộng sản

Việt Nam. Nhiều tham luận đã đi sâu nghiên cứu về cuộc đời, sự nghiệp và những cống hiến to lớn của đồng chí Trần Phú đối với Đảng và cách mạng Việt Nam. Ngay từ những ngày đầu tham gia hoạt động cách mạng đến khi trở thành Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng, đồng chí Trần Phú luôn thể hiện lập trường kiên định, sẵn sàng hy sinh, xả thân vì mục tiêu lý tưởng của Đảng. Cuộc đời, sự nghiệp cách mạng và sự hy sinh cao cả của đồng chí Trần Phú vô cùng oanh liệt, tiêu biểu cho chủ nghĩa yêu nước Việt Nam. Tấm gương bất khuất, kiên cường của người cộng sản Trần Phú, mãi mãi được ghi tạc vào lịch sử Việt Nam với tinh thần bất diệt “Hãy giữ vững ý chí chiến đấu”. Tư tưởng và đạo đức sáng ngời của đồng chí sẽ tiếp tục là nguồn động viên to lớn đối với mọi tầng lớp, mọi thế hệ của nhân dân ta. Nhiều tham luận tại hội thảo phản ánh về hoạt động của Đảng bộ và nhân dân Phú Yên học tập tấm gương Tổng Bí thư Trần Phú; cán bộ, đảng viên của Đảng bộ Phú Yên phát huy truyền thống quê hương, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, kiên trì học tập, nâng cao trình độ mọi mặt, tích cực hoạt động thực tiễn, luôn đặt lợi ích của Đảng, cách mạng và nhân dân lên trên hết, xây dựng Đảng bộ Phú Yên trong sạch, vững mạnh, xứng đáng là nơi sinh ra Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng. Ngoài ra, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy còn phối hợp với Trường Chính trị tỉnh tổ chức Hội thảo khoa học cấp tỉnh nhân kỷ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ 1954 - 2014.

Trong năm 2014, diễn ra sự kiện Trung Quốc đưa giàn khoan Hải Dương 981 đặt ở đảo Tri Tôn thuộc quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam và di chuyển sâu vào vùng 200 hải lý thuộc vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam. Hành động Trung Quốc xâm phạm chủ quyền của Việt Nam khiến tình hình trên Biển Đông và quan hệ đối ngoại giữa Việt Nam và Trung Quốc căng thẳng. Thực hiện quan điểm chỉ đạo của Trung ương Đảng, chúng ta kiên quyết đấu tranh bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc bằng biện pháp hòa bình, tập trung mạnh vào đấu tranh ngoại giao cùng với đấu tranh trên thực địa để giải quyết căng thẳng; tôn trọng quan hệ Việt - Trung cũng như lợi ích lâu dài của hai dân tộc. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã chỉ đạo lực lượng tuyên truyền của tỉnh đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền sâu rộng về tình hình sự kiện trong cán bộ, đảng viên và nhân dân theo đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương Đảng; vận động nhân dân lên án những hành động ngang ngược của Trung Quốc vi phạm chủ quyền biển, đảo của Việt Nam với thái độ bình tĩnh, đấu tranh bằng biện pháp hòa bình. Nhờ vậy, mặc dù tình hình căng thẳng trên biển Đông kéo dài nhưng Phú Yên vẫn giữ ổn định xã hội, không xảy ra hiện tượng biểu tình, tụ tập đông người, không có những hành động quá khích, cũng như hiện tượng kỳ thị người Hoa, bài trừ hàng hóa Trung Quốc. Đây là một trong

những thắng lợi lớn trong công tác tuyên truyền và trên mặt trận tư tưởng của công tác tuyên giáo nói riêng và Đảng bộ tỉnh nói chung.



Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng

Ngày 18/01/2018, Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 20-CT/TW về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Công văn số 344-CV/TU ngày 20/6/2018 về

việc thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng; đồng thời xây dựng kế hoạch và tổ chức hội nghị học tập, quán triệt ở cấp tỉnh. Nhằm bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năm 2019, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức hội nghị tập huấn biên soạn, tuyên truyền lịch sử đảng bộ địa phương; lịch sử ban, ngành, đoàn thể cho đội ngũ cán bộ phụ trách công tác lịch sử Đảng trên địa bàn tỉnh.

Việc thực hiện các chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử đảng bộ các cấp, lịch sử truyền thống của các sở, ban ngành trên địa bàn tỉnh Phú Yên được triển khai khá tích cực, nhiều đề tài được tổ chức sưu tầm, nghiên cứu và biên soạn đạt kết quả tốt, hạn chế được sai sót, bảo đảm tính Đảng, tính khoa học, có tác dụng tốt trong việc giáo dục truyền thống cách mạng của địa phương, của ngành cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, như: *Tổng kết công tác đấu tranh chính trị tỉnh Phú Yên trong thời kỳ chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)*; *Các dân tộc thiểu số miền Tây Phú Yên trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ (1945 - 1975)*; Hồi ký cách mạng *Cuộc đời và trang viết* (của tác giả Cao Xuân Thiêm - nguyên Phó Bí thư Tỉnh ủy Phú Yên); các đại hội và hội nghị Tỉnh ủy Phú Yên qua các thời kỳ (1930 - 2010)...

Xác định tầm quan trọng của việc tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng và truyền thống cách mạng của Đảng; vị trí, vai trò, ý nghĩa của lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam trong tiến trình lịch sử dân tộc cũng như tầm quan trọng của việc học tập, nghiên cứu, giáo dục kiến thức lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn ban tuyên giáo (tuyên huấn) các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch, hướng dẫn tuyên truyền, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ thị của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền giáo dục lịch sử Đảng, lịch sử đảng bộ địa phương, khuyến khích cán bộ, đảng viên tham gia các cuộc thi tìm hiểu lịch sử Đảng và lịch sử đảng bộ địa phương... Trên cơ sở những tập lịch sử đã được biên soạn, cấp ủy, chính quyền các cấp đã tổ chức tuyên truyền, giáo dục truyền thống, bồi dưỡng ý chí và tình cảm cách mạng cho cán bộ, đảng viên, nhân dân, nhất là thế hệ trẻ với nhiều hình thức như: thông qua các lớp bồi dưỡng chính trị và nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước để khơi dậy niềm tự hào về quê hương Phú Yên, góp phần hình thành tình yêu quê hương, đất nước, giáo dục nhân cách cho thế hệ trẻ trong công cuộc đổi mới và phát triển.

Công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn và sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Đảng được coi trọng và thực hiện có chất lượng. Thực hiện Hướng dẫn số 02-HD/TW ngày 08/02/2018 của Ban Bí thư về tổng kết

thực tiễn, nghiên cứu lý luận, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 3655-QĐ/TU ngày 14/5/2018 về việc thành lập Ban Chỉ đạo tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận trên địa bàn tỉnh; Ban Chỉ đạo thành lập các tổ biên tập về tổng kết, nghiên cứu trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị với các đề tài: “Cơ cấu lại, phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế tỉnh Phú Yên đến năm 2025”; “Tổng kết, đánh giá thực tiễn và nghiên cứu lý luận về thực hiện các mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Phú Yên”; “Công tác phối hợp giữa lực lượng Công an - Quân sự - Biên phòng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Phú Yên”; “Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng qua học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh - Thực tiễn và giải pháp”. Qua đó, đánh giá, rút ra những bài học kinh nghiệm, phương hướng khắc phục tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện. Những kết quả tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận đã cung cấp nhiều luận cứ khoa học cho việc hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh; xây dựng, góp phần bổ sung và phát triển đường lối đổi mới của Đảng.

Cấp ủy, chính quyền các cấp luôn quan tâm đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết

thực tiễn, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; không ngừng đổi mới nội dung và phương pháp nghiên cứu lý luận trên cơ sở gắn với thực tiễn triển khai thực hiện các kế hoạch, chương trình hành động thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; cơ bản khắc phục tính hình thức, nâng cao tính nghiêm túc và hiệu quả.

Công tác khoa giáo là một bộ phận của công tác tuyên giáo (bao gồm các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, tài nguyên - môi trường; bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân; bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; dân số - kế hoạch hóa gia đình; công tác gia đình - trẻ em, thể dục - thể thao và công tác trí thức...). Đây là những lĩnh vực gắn liền với sự phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội với đời sống tinh thần, trí tuệ và hạnh phúc của nhân dân. Trong những năm qua, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy ban hành các chương trình, kế hoạch... để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác khoa giáo.

Với chủ trương kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, để văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế, tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương và của tỉnh về xây dựng và phát triển văn hóa, con người đáp ứng nhu cầu phát triển nhanh, bền vững, góp phần định hướng các giá trị đạo đức,

thấm mỹ trong xây dựng đời sống văn hóa cơ sở. Nổi bật trong năm 2013, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, cùng với đó, các cấp từ cơ sở đến huyện đều tổ chức hội nghị tổng kết. Qua tổng kết cho thấy các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận, các hội đoàn thể đã tổ chức nghiên cứu, quán triệt, triển khai, kịp thời thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chương trình hành động về văn hóa thiết thực, hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Sau khi Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) ban hành Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 17/10/2014 cụ thể hóa việc thực hiện; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức hội nghị quán triệt trong cán bộ lãnh đạo toàn tỉnh và tổ chức quán triệt cho đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa, văn nghệ trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng các cấp triển khai việc học tập, quán triệt ở cấp mình; cùng với quán triệt, triển khai Nghị quyết số 33-NQ/TW, tiếp tục quán triệt, thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương về lĩnh vực văn hóa, văn nghệ như: Thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị khóa X về tiếp tục xây

dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới, ngoài việc ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị, tổ chức học tập, quán triệt nghị quyết, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tập trung chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền cụ thể hóa các nội dung của nghị quyết, gắn với việc thực hiện Thông báo Kết luận số 213-TB/TW ngày 02/01/2009 của Ban Bí thư (khóa X) về đấu tranh chống quan điểm sai trái trong văn học, nghệ thuật; Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 27/7/2010 của Ban Bí thư (khóa X) về chống sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại gây hủy hoại đạo đức xã hội, các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền xây dựng chương trình hành động, kế hoạch, tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện; các cấp, các ngành, đoàn thể tổ chức ký kết chương trình phối hợp và tổ chức nhiều hoạt động.

Về lĩnh vực giáo dục và đào tạo, thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 28/3/2014 về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Bộ Chính trị, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành kế hoạch chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết, kế hoạch của Trung ương, tỉnh trong toàn Đảng bộ tỉnh; các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức học tập, quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện các nghị quyết, kế hoạch; đồng thời đưa các chỉ tiêu,

nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục và đào tạo vào nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, kế hoạch công tác hàng năm.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo mở các lớp bồi dưỡng giáo dục lý luận chính trị hè cho cán bộ quản lý, giáo viên các cấp. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và các cuộc vận động, phong trào thi đua của ngành giáo dục và đào tạo được triển khai thực hiện có hiệu quả. Bên cạnh việc chăm lo công tác giáo dục đào tạo, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức các hội nghị học tập, quán triệt, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị trong các lĩnh vực: bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, gia đình - trẻ em; dân số - kế hoạch hóa gia đình; bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế¹...

Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường được các cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội quan tâm thực hiện với nhiều nội dung, hình thức đa dạng, qua đó đã tác động tích cực, góp phần nâng cao

1. Báo cáo số 284-BC/TU ngày 16/01/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 23/02/2005 của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

ý thức bảo vệ môi trường cho các tầng lớp nhân dân. Thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 56-KH/TU ngày 26/9/2013 về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; đồng thời chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc xây dựng và ban hành chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đơn vị. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã kịp thời phổ biến, quán triệt đến cán bộ, đảng viên và tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về tầm quan trọng của việc chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể đã tập trung chỉ đạo, phối hợp tổ chức phổ biến, quán triệt và đề ra giải pháp phù hợp, thiết thực để triển khai thực hiện.

Nhìn chung, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và ban tuyên giáo các cấp đã bám sát sự chỉ đạo của cấp ủy triển khai thực hiện quyết liệt nhiệm vụ được giao đúng yêu cầu, kế hoạch đề ra, chủ động tham mưu cho cấp ủy triển khai thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, góp phần xây dựng tổ chức đảng và hệ thống chính trị các cấp ngày càng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng.

III- TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG VỀ ĐẠO ĐỨC

Xác định xây dựng, chỉnh đốn Đảng về đạo đức là việc làm thường xuyên, quan trọng trong công tác xây dựng Đảng của các cấp ủy. Trong đó, trọng tâm là tổ chức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành việc làm thường xuyên và đi vào nền nếp của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị; nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân có sự chuyển biến tích cực, nhất là trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống và tác phong làm việc của cán bộ, đảng viên... Các cấp ủy, địa phương, cơ quan, đơn vị thực hiện tốt việc học tập và làm theo Bác gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, các phong trào thi đua, các cuộc vận động, góp phần quan trọng vào thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng Đảng, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh của tỉnh.

Trong thời gian những năm 2010 - 2020, toàn tỉnh tiếp tục phát huy kết quả từ việc thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 27/3/2003 của Ban Bí thư khóa IX về đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới và Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 07/11/2006 của Bộ Chính trị khóa X về tổ chức Cuộc vận động “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Ngày 14/5/2011, Bộ Chính trị khóa XI ban hành Chỉ thị số 03-CT/TW về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

và ngày 15/6/2016, Bộ Chính trị khóa XII ban hành Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ động tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành các kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị và tổ chức học tập và triển khai thực hiện trong toàn hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở.

1. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị khóa XI về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

Để triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XI về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 11-KH/TU ngày 31/8/2011 về triển khai thực hiện Chỉ thị đến năm 2015 và tổ chức học tập chuyên đề hằng năm theo hình thức trực tiếp, mời báo cáo viên Trung ương quán triệt cho lãnh đạo cấp tỉnh, cấp huyện, và lực lượng báo cáo viên các cấp. Sau đó, chỉ đạo các chi bộ, đảng bộ, từng cơ quan, đơn vị tổ chức học tập trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả việc học tập để thực hiện làm theo một cách thiết thực. Đồng thời, ban hành quyết định thành lập bộ phận

giúp việc để tham mưu cho Ban Chỉ đạo tỉnh triển khai các kế hoạch học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.



Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức quán triệt Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị cho lực lượng cán bộ chủ chốt của tỉnh

Sau khi học tập từng chuyên đề, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Bộ phận giúp việc Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch làm theo của tập thể và viết bản đăng ký làm theo của cá nhân theo nội dung chuyên đề hàng năm, gắn với

Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp. Hầu hết cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nghiêm túc viết bản đăng ký làm theo và được chi bộ, tập thể cơ quan, đơn vị thông qua và giám sát việc thực hiện.

Căn cứ Hướng dẫn số 25-HD/BTGTW ngày 25/11/2011 của Ban Tuyên giáo Trung ương về bổ sung và tổ chức thực hiện chuẩn mực đạo đức theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay, ngày 11/01/2012, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy ban hành Hướng dẫn số 40-HD/BTGTU hướng dẫn việc bổ sung và tổ chức thực hiện chuẩn mực đạo đức theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Trên cơ sở hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các cơ quan, ban, ngành theo ngành dọc từ Trung ương, các tổ chức cơ sở đảng, các cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đã xây dựng, bổ sung chuẩn mực đạo đức phù hợp với đặc điểm, nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị mình. Hầu hết các chi, đảng bộ cơ sở tiến hành bổ sung hoàn chỉnh chuẩn mực đạo đức theo hướng ngắn gọn, dễ nhớ, dễ kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Các cơ quan, đơn vị, xã, phường, thị trấn cũng công bố “bản chuẩn mực đạo đức” theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh với hình thức trang trọng đặt tại trụ sở làm việc của các cơ quan, đơn vị để cán bộ, đảng viên, công

chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và nhân dân dễ thấy, dễ kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ động tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy đưa nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, gắn với việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay trở thành công việc thường xuyên, nền nếp trong sinh hoạt chi bộ và sinh hoạt của đoàn viên, hội viên. Trong các văn bản chỉ đạo và tổ chức thực hiện đều xác định việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI phải gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị, coi đây là giải pháp quan trọng hàng đầu trong nhóm giải pháp về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Trong quá trình kiểm điểm và sau kiểm điểm đều có đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, các giải pháp khắc phục việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI và Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị. Nhìn chung, việc kiểm điểm ở các cấp trong tỉnh bảo đảm đúng quy trình, tiến độ, nghiêm túc, thẳng thắn, với tinh thần cầu thị. Trong sinh hoạt chi bộ định kỳ hằng tháng, các cấp ủy đều tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập, thảo luận các nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, trở thành một nội dung quan trọng trong sinh hoạt định kỳ của các cấp ủy, chi bộ; trong nhiều hội nghị sơ kết, tổng kết của các cấp đều có nội dung nhận xét, đánh giá việc học tập và làm theo gương Bác.

Việc xây dựng và nhân rộng các mô hình điển hình làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh được các cấp ủy chú trọng và phát huy mạnh mẽ:

Từ cuối năm 2009, xuất phát từ mô hình chào cờ Tổ quốc của huyện Sông Hinh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo tổ chức “Chào cờ Tổ quốc và học tập dưới cờ vào sáng thứ hai hằng tuần ở tất cả các cơ quan, đơn vị, địa phương trong toàn tỉnh”. Nội dung chào cờ Tổ quốc đầu tuần, kết hợp với đọc những bài viết, mẫu chuyện về Bác, đánh giá công việc của tuần qua, triển khai nhiệm vụ của tuần tới. Thông qua chào cờ đầu tuần, lãnh đạo cơ quan, đơn vị nhắc nhở, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật, giờ giấc làm việc, tác phong làm việc, góp phần nâng cao ý thức của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ công tác và học tập.

Để chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, công chức, viên chức, ngày 03/6/2013, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 23-CT/TU về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Nội dung cơ bản của Chỉ thị là chấn chỉnh giờ giấc, tác phong làm việc, nhất là cấm cán bộ, công chức, viên chức sử dụng rượu, bia trong giờ hành chính và buổi trưa của ngày làm việc. Việc triển khai thực hiện Chỉ thị gắn với phương châm cán bộ, công chức, viên chức: “Thân thiện, nghĩa tình, tận tụy, trách nhiệm, kỷ cương, kỷ

luật” và phương châm 5 biết: “Biết chào hỏi, biết lắng nghe, biết giải thích, biết xin lỗi, biết cảm ơn” một cách nghiêm túc đã tạo sự chuyển lớn, mang lại hiệu quả thiết thực trong việc chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, công chức, viên chức.

Thực hiện sự chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy nghiên cứu, tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 68-KH/TU ngày 14/02/2014 về triển khai mô hình cơ quan, đơn vị giúp xã, thôn (buôn) khó khăn và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức giúp đỡ hộ nghèo. Mô hình được triển khai từ tỉnh đến cơ sở và mang lại những kết quả tốt. Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh được phân công giúp xã khó khăn; các cơ quan, đơn vị cấp huyện giúp thôn, buôn khó khăn. Các cơ quan, đơn vị được phân công giúp đỡ xã, thôn, buôn khó khăn phối hợp với địa phương, khảo sát nhu cầu thực tiễn và xây dựng kế hoạch giúp đỡ. Hình thức giúp đỡ được triển khai rất phong phú như huy động vật chất, ngày công xây dựng các công trình giao thông, nhà văn hóa, nhà cho hộ nghèo, các trang thiết bị làm việc của xã, hỗ trợ người dân giống cây trồng, vật nuôi, vốn làm ăn, hỗ trợ học sinh nghèo.... Sau 02 năm (2014 - 2015) triển khai thực hiện, mô hình đã mang lại nhiều kết quả, các cơ quan, tổ chức, cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng tình hưởng ứng, có sự đồng thuận trong các tầng lớp nhân dân, tạo được hiệu ứng tốt trong học tập và

làm theo tấm gương đạo đức của Bác và truyền thống dân tộc tương thân tương ái, gắn kết mối quan hệ chặt chẽ giữa Đảng và dân. Qua mô hình này đã phát hiện và nhân rộng các tập thể, cá nhân có cách làm hay, làm tốt, hiệu quả trong học tập và làm theo gương Bác.

Thực hiện Kế hoạch số 68-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được phân công giúp đỡ xã khó khăn Sơn Hà, huyện Sơn Hòa. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã chủ động phối hợp Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Sơn Hà xây dựng kế hoạch và triển khai giúp đỡ xã và các hộ nghèo của xã, như: xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, hỗ trợ báo cáo tình hình thời sự, hỗ trợ sách, báo nghiên cứu; nhận đỡ đầu các cháu học sinh có hoàn cảnh khó khăn (hỗ trợ tiền hàng tháng, tặng sách vở, xe đạp...); tặng vật tư, hàng tiêu dùng cho các hộ nghèo; hỗ trợ 4 con bò giống cho 4 hộ nghèo chăn nuôi;... giúp bà con cải thiện đời sống.

Bên cạnh đó, nhiều địa phương, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhiều cá nhân tiếp tục duy trì và thực hiện có hiệu quả các mô hình hay, việc làm tốt của tập thể và cá nhân điển hình tiêu biểu trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, đồng thời triển khai một số việc làm mới có tính tích cực, mang lại hiệu quả thiết thực, như: ngành công an gắn việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”

với cuộc vận động “Công an nhân dân chấp hành nghiêm điều lệnh; xây dựng nếp sống văn hóa vì nhân dân phục vụ”, Sở Nội vụ thành lập Tổ thanh tra, kiểm tra chấn chỉnh tình trạng cán bộ, công chức, viên chức ngồi quán xá trong giờ làm...

Để đưa tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh trở thành nền tảng tư tưởng, đạo đức trong xã hội, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ động tham mưu hướng dẫn các cấp ủy chỉ đạo đưa nội dung các chuyên đề học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh vào giảng dạy trong hệ thống trường học trên địa bàn tỉnh; Trường Chính trị tỉnh và các Trung tâm chính trị cấp huyện tích hợp đưa vào giảng dạy cho cán bộ, đảng viên. Bên cạnh đó, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với Tỉnh đoàn tổ chức những hội thi tìm hiểu, kể chuyện, mở chuyên mục học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trên trang web: *tuoitrephuyen.vn* để giáo dục đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy cũng chú trọng đổi mới và tăng cường công tác tuyên truyền, trong đó, chỉ đạo Báo Phú Yên và Đài Phát thanh và Truyền hình Phú Yên mở chuyên mục Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; hướng dẫn các cấp ủy, đoàn thể tăng cường tuyên truyền sâu rộng việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, chú trọng hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, các trang mạng xã hội...

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai cuộc thi sáng tác các tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về chủ đề “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Qua đợt hai đợt sơ kết, tổng kết thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW, Ban Tổ chức cuộc thi đã trao thưởng 07 giải A, 09 giải B, 09 giải C và 07 giải khuyến khích cho các loại hình báo chí, văn học, nghệ thuật.

2. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã trở thành công việc thường xuyên và đi vào nền nếp của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị; nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân đã có sự chuyển biến tích cực, nhất là trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống và tác phong làm việc của cán bộ, đảng viên... các địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện tốt việc học tập và làm theo Bác gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, các phong trào thi đua, các cuộc vận động của địa phương, cơ quan, đơn vị, góp phần quan trọng vào thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng Đảng, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh của tỉnh.

Ngay khi Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị được ban hành, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ

Tỉnh ủy xây dựng các kế hoạch triển khai¹, đồng thời tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai thực hiện trong cán bộ lãnh đạo toàn tỉnh. Sau Hội nghị cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương đều tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai thực hiện, bảo đảm sát nội dung chỉ đạo của tỉnh và phù hợp với tình hình thực tiễn ở địa phương, đồng thời chỉ đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy ban hành nhiều văn bản hướng dẫn thực hiện việc học tập và làm theo Bác từ tỉnh đến cơ sở. Sau học tập chuyên đề, các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên đã

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 21-KH/TU ngày 16/9/2016 triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Kế hoạch số 36-KH/TU ngày 10/4/2017 triển khai thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Kế hoạch số 50-KH/TU, ngày 28/12/2017 triển khai thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh “Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Kế hoạch số 85-KH/TU ngày 11/12/2018 về triển khai thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng ý thức tôn trọng nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Kế hoạch số 125-KH/TU ngày 16/12/2019 về triển khai thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh “Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

triển khai nghiêm túc việc đăng ký làm theo bằng những hành động, việc làm cụ thể, thiết thực, phù hợp với từng nội dung chuyên đề, sát với nhiệm vụ chính trị được giao; nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương luôn gương mẫu, nêu gương, tự giác học trước, làm theo trước, gắn với thực hiện Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII; Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ,



Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì tổ chức tọa đàm trong các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy về giải pháp thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

đảng viên; Quy định số 4511-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 03/6/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh... đạt được những kết quả nhất định.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp ủy triển khai việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tập trung vào giải quyết những vấn đề trọng tâm, bức xúc, nổi cộm ở địa phương, đơn vị, tạo ra bước đột phá trong học tập và làm theo Bác. Cấp ủy, chính quyền các cấp luôn chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề nổi cộm, bức xúc của nhân dân, những việc cần tập trung giải quyết ngay tại địa phương, cơ quan, đơn vị, nhất là các vấn đề liên quan đến đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư, các dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản, tình trạng ô nhiễm môi trường, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất... Qua đó, đã góp phần quan trọng tạo sự đồng thuận trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của tỉnh, cụ thể:

Năm 2017, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xác định nội dung trọng tâm là “Năm kỷ cương hành chính”, ban hành Chỉ thị số 14-CT/TU về Năm kỷ cương hành chính - 2017 nhằm

tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý điều hành, ý thức trách nhiệm trong hoạt động công vụ, khắc phục sự trì trệ, kém hiệu quả trong hoạt động của hệ thống chính trị, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, nâng cao chất lượng phục vụ và uy tín của cấp ủy, chính quyền các cấp..., góp phần tạo chuyển biến rõ nét, hiệu quả trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Năm 2018, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh lựa chọn những nội dung, vấn đề còn hạn chế, khuyết điểm liên quan tới phong cách, tác phong công tác của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu của ngành, địa phương, đơn vị để tập trung khắc phục, giải quyết, gắn với thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, các phong trào thi đua của địa phương, cơ quan, đơn vị, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và các Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Năm 2019, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục chỉ đạo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội các cấp lựa chọn những vấn đề còn hạn chế, tồn tại có liên quan tới ba nội dung của chuyên đề: xây dựng ý thức

tôn trọng nhân dân; phát huy dân chủ; chăm lo đời sống nhân dân của địa phương, cơ quan, đơn vị để tập trung giải quyết, gắn với kế hoạch thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, các phong trào thi đua của địa phương, cơ quan, đơn vị, gắn với Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Nghị quyết Trung ương 7 khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội...

Năm 2020, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh tập trung giải quyết dứt điểm những vướng mắc, tồn tại gắn với kế hoạch thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII, Quy định số 08-QĐ/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương; Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Quy định số 4511-QĐ/TU về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 03/6/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh

ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy xác định việc xây dựng và thực hiện nghiêm túc các quy định, quy chế làm việc, xác định rõ trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu; luôn chú trọng chỉ đạo đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả lãnh đạo của tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp. Người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương luôn phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo và trách nhiệm nêu gương của cá nhân; có phong cách làm việc khoa học, quyết liệt trong triển khai thực hiện nhiệm vụ; phát huy dân chủ trong Đảng và cơ quan, nói đi đôi với làm; tăng thời gian, chất lượng đi cơ sở, tích cực tiếp xúc đối thoại, giải quyết những vấn đề bức xúc, nổi cộm ở địa phương, cơ quan, đơn vị. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm việc tiếp công dân định kỳ, phân công đại diện lãnh đạo chính quyền, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tham dự để trực tiếp lắng nghe tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, qua đó có hướng xử lý kịp thời, hạn chế tình trạng đơn, thư khiếu nại vượt cấp.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp ủy, đoàn thể đưa nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào các buổi sinh hoạt định kỳ, sinh hoạt chuyên đề hằng tháng, hằng quý của chi bộ, đảng bộ cơ sở, đoàn thể, cơ quan, đơn

vi. Tiếp tục đưa nội dung học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào giảng dạy trong trường phổ thông và hệ thống trường chính trị, trung tâm chính trị; thực hiện tốt việc giáo dục đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tăng cường công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho đoàn viên, thanh niên, thế hệ trẻ... Bên cạnh đó, tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, nhất là tập trung tuyên truyền phát hiện, nhân rộng mô hình hay, các tập thể và cá nhân điển hình trong học tập và làm theo Bác.

Qua triển khai việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục xây dựng và duy trì nhiều mô hình hay, cách làm hiệu quả. Trong đó, tiếp tục triển khai sâu rộng các mô hình của tỉnh như: mô hình “Chào cờ Tổ quốc và học tập dưới cờ vào sáng thứ hai hằng tuần trong tất cả cơ quan, đơn vị, địa phương”; mô hình “Cơ quan, đơn vị giúp xã, thôn (buôn) khó khăn và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức giúp đỡ hộ nghèo”. Riêng mô hình “Cơ quan, đơn vị giúp xã, thôn (buôn) khó khăn và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức giúp đỡ hộ nghèo” triển khai từ năm 2014 được phát huy, đạt nhiều kết quả quan trọng. Kết quả: năm 2014, có 62 xã miền núi đặc biệt khó khăn, xã nghèo còn khó khăn và xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công cho 88 cơ quan, đơn vị cấp tỉnh giúp đỡ (đến cuối năm 2020, toàn tỉnh còn 23 xã còn khó khăn, xã đặc biệt khó khăn). Các cơ quan,

đơn vị đã giúp đỡ 62 xã với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, thiết thực, phù hợp với thể mạnh, điều kiện của mỗi cơ quan, đơn vị và đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của các địa phương được chọn giúp đỡ. Tổng giá trị kinh phí của các địa phương, đơn vị, cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giúp đỡ các xã, thôn, buôn khó khăn và hộ nghèo đạt hơn 201,6 tỷ đồng, số hộ khó khăn và hộ nghèo được giúp đỡ là 13.338 hộ, số hộ nghèo được giúp đỡ vươn lên thoát nghèo là 3.346 hộ, số học sinh nghèo được giúp đỡ tiếp tục đến trường là 12.762 học sinh...

Các địa phương, đơn vị tiếp tục triển khai và nhân rộng những mô hình hay, thiết thực, hiệu quả, tạo sức lan tỏa trong xã hội, như: thành phố Tuy Hòa với mô hình “Tuyến đường hai không: “không rác, không lấn chiếm lòng - lề đường” của các phường nội thành”, mô hình “Diễn đàn công an lắng nghe ý kiến nhân dân” của Công an thành phố Tuy Hòa; huyện Sơn Hòa với mô hình “Kết nghĩa chi hội người Kinh với chi hội người dân tộc thiểu số”; thị xã Sông Cầu với mô hình “Mỗi khu dân cư đóng góp, trợ giúp 01 hộ nghèo được vay Quỹ Vì người nghèo không tính lãi để sản xuất kinh doanh thoát nghèo bền vững”...; huyện Tây Hòa với mô hình “Đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ đối với trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân huyện”, “Sáng - xanh - sạch - đẹp”, “Hộp tiền tiết kiệm giúp trẻ em đến trường”; huyện Đông Hòa với nhiều mô hình mang tính xã hội hóa cao như: “Vận động giúp đỡ địa chỉ an sinh xã hội”, “Xây dựng quỹ khuyến học”, “Xây dựng nhà nhân ái”;

huyện Đồng Xuân với mô hình “Cho đi là còn mãi” của Chi hội Phụ nữ Triêm Đức 2, xã Xuân Quang 2; nhóm từ thiện “Hạt gạo tình thương” của hội viên phụ nữ thị trấn La Hai; Đảng ủy Khối cơ quan, doanh nghiệp tỉnh với các phong trào nổi bật như “Thanh niên tình nguyện”, “Tuổi trẻ sáng tạo”, “Hiến máu tình nguyện”; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh với cuộc vận động “Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ”; Công an tỉnh với các mô hình “Ghi sổ vàng lập công”, “Tiết kiệm theo gương Bác”, “Ngôi nhà thân ái”,...



Ban Thường vụ Tỉnh ủy khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích tiêu biểu trong thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị

Nhìn chung, qua 10 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều kết quả quan trọng; hệ thống văn bản chỉ đạo, hướng

dẫn triển khai thực hiện được ban hành đồng bộ; nhiều chương trình, phong trào, mô hình, điển hình về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được xây dựng, nhân rộng và thực hiện có hiệu quả, tạo sức lan tỏa rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân. Cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nghiên cứu, học tập, tuyên truyền, vận động thực hiện, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên được tham gia học tập, xây dựng kế hoạch cá nhân và ký cam kết thực hiện gắn với nhiệm vụ chính trị, chuyên môn và các nghị quyết, chỉ thị, quy chế các cấp đề ra. Các địa phương, đơn vị đưa nội dung thực hiện các chỉ thị vào chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác thi đua khen thưởng, kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp ủy. Nhiều địa phương, đơn vị đã quan tâm lựa chọn những vấn đề bức xúc, nổi cộm trong nhân dân để kịp thời giải quyết. Tinh thần nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị được thể hiện rõ nét, tạo được chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của mỗi tập thể, cá nhân, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị các cấp ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Năm 2020, cũng là năm tiến hành đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Yên lần thứ XVII diễn ra trong các ngày 12 - 16/10/2020 tại thành phố Tuy Hòa. Sau 04 ngày làm việc khẩn trương, tích cực, Đại hội

đã hoàn thành các nội dung chương trình đề ra. Với tinh thần tập trung, dân chủ, trách nhiệm, các đại biểu đã dành nhiều thời gian thảo luận, phân tích những mặt tích cực, những hạn chế, yếu kém của cả nhiệm kỳ trên các lĩnh vực và biểu quyết thông qua Nghị quyết đại hội, với các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể. Mục tiêu chung là tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh toàn diện, hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng văn hóa, con người Phú Yên phát triển toàn diện; phát huy sức mạnh đoàn kết các dân tộc; đẩy mạnh phát triển các thành phần kinh tế, đặc biệt là kinh tế tư nhân; khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế, trọng tâm là về kinh tế biển, gắn với ứng dụng mạnh mẽ tiến bộ khoa học - công nghệ, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh để phát triển nhanh, bền vững; phấn đấu đến năm 2025, cơ bản hoàn thiện nền tảng, hạ tầng kỹ thuật quan trọng của một số ngành kinh tế chủ lực, để đến năm 2030, Phú Yên có ngành dịch vụ, nông nghiệp và công nghiệp phát triển mạnh.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Yên lần thứ XVII đã bầu 49 đồng chí vào Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2020 - 2025. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Phú Yên đã bầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy gồm 15 đồng chí; bầu Bí thư và hai Phó Bí thư Tỉnh ủy. Đồng chí Phạm Đại Dương, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên, nhiệm kỳ 2015 - 2020, được bầu tiếp tục giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy Phú Yên, nhiệm kỳ 2020 - 2025, với tỷ lệ phiếu bầu 100%.



*Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Yên lần thứ XVII,
nhiệm kỳ 2020 - 2025*

Sau Đại hội, đồng chí Nguyễn Hữu Hiệp nghỉ hưu theo chế độ. Ngày 18/11/2020, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công đồng chí Bùi Thanh Toàn, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

Đại hội đã đề ra phương hướng cho công tác tuyên giáo nhiệm kỳ 2020 - 2025 như sau:

- Về tư tưởng, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức công tác tư tưởng bảo đảm khoa học, thiết thực, kịp thời và hiệu quả. Nâng cao tính chiến đấu, hiệu quả công tác tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm phù hợp với từng

đối tượng. Thực hiện tốt chế độ học tập lý luận chính trị trong Đảng theo quy định; đồng thời, phát huy mạnh mẽ tinh thần tự giác học tập, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ lý luận chính trị và phương pháp công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên; nâng cao ý thức cảnh giác trước những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch. Tăng cường công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Thường xuyên kiện toàn, mở rộng, nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng tham gia đấu tranh phản bác các thông tin xấu, độc. Thực hiện tốt công tác dự báo, nắm bắt, xử lý thông tin và định hướng dư luận xã hội, bảo đảm thống nhất tư tưởng trong toàn Đảng bộ và đồng thuận xã hội. Tăng cường chỉ đạo, định hướng hoạt động của các cơ quan thông tin, báo chí, bảo đảm phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị địa phương, kịp thời cung cấp thông tin cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tiếp tục nghiên cứu đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành chủ trương của cấp ủy bảo đảm thiết thực, ngắn gọn; nâng cao chất lượng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, sơ kết, tổng kết các chủ trương của Đảng.

- Về đạo đức, nêu cao tinh thần tự giác tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện sâu rộng việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nghiên cứu đổi mới việc học tập, làm theo bảo đảm phù hợp,

tránh hình thức; duy trì thực hiện các mô hình hay, hiệu quả, đồng thời tích cực nghiên cứu xây dựng nhân rộng các mô hình mới, bảo đảm việc học tập và làm theo Bác ngày càng đi vào chiều sâu, thực chất, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ trong toàn xã hội. Tiếp tục quán triệt, cụ thể hóa thực hiện nghiêm túc các chủ trương về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tổ chức rà soát các quy định của Đảng về việc nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu các cấp, để cụ thể hóa thành các quy định, tiêu chí cụ thể để thực hiện và làm cơ sở giám sát, đánh giá việc thực hiện.

Tóm lại, trải qua 90 năm xây dựng và trưởng thành, ngành Tuyên giáo tỉnh Phú Yên luôn nỗ lực hoàn thành xuất sắc công tác tham mưu cho cấp ủy về lĩnh vực chính trị, tư tưởng, đạo đức. Tiếp tục phát huy truyền thống đó, toàn ngành Tuyên giáo tỉnh Phú Yên nêu cao tinh thần đoàn kết, quyết tâm nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đã đề ra, góp phần giữ vững ổn định chính trị, tư tưởng, cố vũ toàn Đảng bộ, toàn dân và toàn quân thi đua thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh trong giai đoạn mới, quyết tâm xây dựng tỉnh Phú Yên ngày càng phú cường.

KẾT LUẬN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Qua 90 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành, ngành tuyên giáo tỉnh Phú Yên ngày càng thể hiện tính chủ động, tính chiến đấu, vai trò tiên phong đi trước, mở đường trong các phong trào cách mạng của Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh. Công tác tham mưu của ngành tuyên giáo ngày càng thực hiện tốt nhiệm vụ đưa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trở thành hiện thực trong đời sống xã hội.

Trong suốt quá trình từ khi vận động thành lập tổ chức đảng cộng sản đầu tiên ở Phú Yên cho đến nay, công tác tuyên giáo luôn đóng vai trò quan trọng và phục vụ đắc lực cho sự lãnh đạo của Đảng bộ trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng quê hương và tiến lên xây dựng tỉnh nhà theo con đường xã hội chủ nghĩa mà Đảng và nhân dân ta đã chọn. Trong mỗi giai đoạn thăng trầm của lịch sử, công tác tuyên giáo dù đối mặt với những khó khăn thách thức gay go, phức tạp, nhưng đội ngũ cán bộ tuyên giáo luôn giữ vững lập trường chính trị, không quản ngại hy sinh, gian khổ, sẵn sàng cùng Đảng bộ tiên phong trên mặt trận tư tưởng, ra sức tuyên truyền, vận động, cổ vũ cán bộ, đảng viên và

nhân dân hướng theo ngọn cờ vinh quang của Đảng, cùng tiến lên làm nên những cuộc cách mạng vĩ đại.

Cách mạng là cuộc đấu tranh gian khổ, bền bỉ và quyết liệt chống lại các thế lực thù địch, cải tạo cái lạc hậu, xây dựng cái mới tiến bộ, văn minh. Cuộc đấu tranh này không phải là con đường bằng phẳng, mà luôn phải đối mặt với nhiều khó khăn, gian khổ, cái xấu và cái tốt, cơ hội và thách thức luôn đan xen nhau. Điều này có tác động đến tình cảm, nhận thức và tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Có những thời điểm vô cùng khó khăn, thách thức như: địch khủng bố dã man, tổ chức đảng tan rã gần hết, hay khi chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, chủ nghĩa Mác - Lênin (nền tảng tư tưởng của Đảng) bị công kích dữ dội... là lúc tình hình tư tưởng trong Đảng và trong nhân dân có những diễn biến hết sức phức tạp. Nhận thức rõ điều đó, công tác tư tưởng của ngành tuyên giáo của tỉnh đã luôn cố gắng bám sát thực tiễn, chủ động và kịp thời nắm bắt diễn biến tư tưởng, dự báo chiều hướng diễn biến tư tưởng, kịp thời tham mưu cho cấp ủy đề ra các chủ trương, biện pháp giải quyết tình hình, ổn định tư tưởng và cổ vũ, động viên toàn Đảng bộ, toàn quân và toàn dân vượt qua những khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi các chủ trương, đường lối, chiến lược, sách lược của Đảng và Nhà nước, đưa phong trào cách mạng của Đảng bộ và nhân dân không ngừng tiến lên.

Trong từng giai đoạn cách mạng, nội dung, phương thức công tác tuyên giáo được đổi mới, phong phú, đa dạng,

ngày càng sát hợp với yêu cầu, nhiệm vụ thực tiễn; chất lượng, hiệu quả ngày càng được nâng lên; tính chủ động, linh hoạt, sáng tạo của cán bộ tuyên giáo các cấp ngày càng được phát huy. Công tác tư tưởng, giáo dục truyền thống lịch sử đã có bước đổi mới tích cực, tạo sự lan tỏa sâu rộng trong xã hội. Công tác tư tưởng, tuyên giáo ngày càng nhanh nhạy, đi trước mở đường, đặc biệt, đã sớm phát hiện và chủ động chỉ đạo, định hướng tuyên truyền những vấn đề phức tạp, nhạy cảm. Công tác đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng được chú trọng đẩy mạnh và dần đi vào nền nếp, hiệu quả.

Qua mỗi giai đoạn cách mạng, lực lượng tuyên giáo của tỉnh càng trưởng thành hơn, không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động, nhạy bén, đổi mới công tác tham mưu, không ngừng sáng tạo, tự làm mới mình, tổ chức triển khai các nhiệm vụ đồng bộ, bài bản, có trọng tâm, trọng điểm, góp phần quan trọng trong việc khơi dậy tinh thần yêu nước, lao động, sáng tạo, tạo sự đồng thuận trong nhân dân, giữ vững ổn định kinh tế, chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Từ thực tiễn sinh động của công tác tuyên giáo, có thể đúc kết một số kinh nghiệm sau:

Một là, khẳng định và nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của công tác tuyên giáo trong xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức. Công tác tuyên giáo phải đi trước mở đường, đi cùng thực hiện và đi sau tổng kết trong quá trình triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, tạo ra phong trào hành động cách mạng sâu rộng trong toàn Đảng bộ

và toàn dân, biến nhận thức thành hành động thực tiễn sinh động, góp phần thực hiện thắng lợi các phong trào cách mạng, chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng.

Hai là, giữ vững lập trường chính trị, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, những vấn đề có tính nguyên tắc, bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy, của Ban Tuyên giáo Trung ương và tình hình thực tiễn để chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác tuyên giáo hằng năm và từng giai đoạn cách mạng.

Ba là, công tác tuyên giáo phải kịp thời cập nhật, nắm chắc diễn biến tình hình quốc tế, trong nước và trong tỉnh; nắm chắc dư luận xã hội, tâm trạng, tư tưởng cán bộ, đảng viên và nhân dân để kịp thời dự báo trúng, đúng những tác động tư tưởng và chủ động tham mưu với cấp ủy giải quyết tốt các vấn đề, các sự việc diễn ra, nhất là các vấn đề, sự việc có tính chất phức tạp, nhạy cảm.

Bốn là, luôn không ngừng đổi mới và nâng cao chất lượng công tác tuyên giáo, trong đó, đặc biệt chú trọng đổi mới nội dung và phương thức quán triệt, tuyên truyền các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng sát với tình hình thực tiễn và sâu rộng đến toàn Đảng bộ, toàn quân và toàn dân. Chú trọng ứng dụng công nghệ, phương thức truyền thông mới để lan tỏa sâu rộng nội dung tuyên truyền trong toàn xã hội.

Năm là, chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục, bồi dưỡng lý luận chính trị về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng

Hồ Chí Minh, lịch sử Đảng để giữ gìn, phát huy truyền thống cách mạng, hình thành bản lĩnh chính trị, nền tảng tinh thần vững chắc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; đồng thời luôn nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, chú trọng công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch.

Sáu là, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị làm công tác tuyên giáo; tăng cường và nâng cao chất lượng phối hợp giữa ngành tuyên giáo với các tổ chức trong hệ thống chính trị tại địa phương, nhất là các cơ quan quản lý nhà nước, thực thi pháp luật trong phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, bức xúc mà nhân dân quan tâm.

Bảy là, quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ tuyên giáo có bản lĩnh chính trị vững vàng; phẩm chất, đạo đức trong sáng, lối sống trong sạch, lành mạnh, giản dị, gần gũi, gương mẫu; có lòng say mê, tâm huyết với nghề nghiệp, luôn trau dồi kỹ năng nói, viết: “nói hay, thuyết phục, viết sắc”, bồi dưỡng kiến thức và công nghệ mới; nhạy bén chính trị, luôn nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, luôn hướng về cơ sở, bám sát thực tiễn và gần bó mật thiết với nhân dân; có phương pháp, tác phong làm việc khoa học, dứt khoát. Chú trọng xây dựng và thường xuyên rà soát, củng cố, kiện toàn lực lượng tuyên truyền miệng các cấp (báo cáo viên, tuyên truyền viên...) bảo đảm chất lượng và hoạt động hiệu quả.

PHỤ LỤC

CÁC ĐỒNG CHÍ TRƯỞNG BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY QUA CÁC THỜI KỲ



Đồng chí VÕ HỌC
Trưởng ban Tuyên huấn Tỉnh ủy
(1948)



Đồng chí LÊ TRỌNG KHOAN
Phó Bí thư Tỉnh ủy Phú Yên
kiêm Trưởng ban Tuyên huấn Tỉnh ủy
(1949 và từ tháng 5/1978 - 10/1979)



Đồng chí PHẠM NGHỊ
Trưởng ban Tuyên huấn Tỉnh ủy
(1952)



Đồng chí TRẦN SUYỀN
Phó Bí thư Tỉnh ủy Phú Yên
(1957 - 1958)
phụ trách công tác tuyên huấn



Đồng chí HÀ PHÙNG (tức Dư Huy),
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
Trưởng ban Tuyên huấn Tỉnh ủy
(1960)



Đồng chí LƯƠNG THỨC MẬU
(Tám Yên)
Trưởng ban Tuyên huấn Tỉnh ủy
(1965)



Đồng chí NGUYỄN DUY LUÂN
Phó Bí thư Tỉnh ủy kiêm
Trưởng ban Tuyên huấn Tỉnh ủy
(1972)



Đồng chí PHẠM HỒNG QUANG
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
Trưởng ban Tuyên huấn Tỉnh ủy
(1973 - 1975)



Đồng chí BUI TAN
Ủy viên Ban Thường vụ
Tỉnh ủy lâm thời,
phụ trách Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy
(10/1975 - 10/1976)



Đồng chí NGUYỄN PHỤNG MINH
(Nguyễn An)
Phó Bí thư Tỉnh ủy,
phụ trách Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy
và Ban Khoa giáo Tỉnh ủy
(10/1976 - 4/1977),
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
(4/1977 - 5/1978)



Đồng chí TRIẾT GIANG (Võ Tòng),
Trưởng ban Tuyên huấn Tỉnh ủy
(10/1976 và giai đoạn 1979 - 1988)



Đồng chí CAO XUÂN THIÊM
phụ trách Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy
(10/1979)



Đồng chí HUỖNH TRÚC
Thường trực Tỉnh ủy Phú Yên,
phụ trách công tác tuyên giáo
(7/1989)



Đồng chí NGUYỄN SĨ DƯ
Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
(12/1989 - 1996)



Đồng chí BÙI SƠN HẢI
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
(1996 - 2004)



Đồng chí VŨ VĂN THOẠI
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
(2004 - 2010)



Đồng chí NGUYỄN VĂN TÂN
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
(2010 - 2015)



Đồng chí NGUYỄN HỮU HIỆP
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
(2015 - 2020)



Đồng chí BÙI THANH TOÀN,
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
(11/2020 - 19/02/2025)

HÌNH ẢNH TẬP THỂ BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY QUA CÁC THỜI KỲ



Nguyên cán bộ Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy
trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (ảnh chụp năm 1995)



Tập thể Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, năm 2000



Tập thể Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, năm 2001



Tập thể Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, năm 2010



Tập thể cán bộ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy với Thường trực Tỉnh ủy và lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy, năm 2023



Tập thể cán bộ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, năm 2024



Tổng kết công tác tuyên giáo toàn tỉnh, năm 2024



Tập thể cán bộ, công chức Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
chụp ảnh lưu niệm cùng Thường trực Tỉnh ủy,
lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, lãnh đạo Ban Dân vận Tỉnh ủy
nhân dịp tổng kết công tác tuyên giáo, năm 2024



Hội thảo khoa học lần thứ nhất
“Lịch sử ngành tuyển giáo Đảng bộ tỉnh Phú Yên 1930 - 2020”



Hội thảo khoa học lần thứ hai
“Lịch sử ngành tuyển giáo Đảng bộ tỉnh Phú Yên 1930 - 2020”



Họp hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở
“Lịch sử ngành tuyên giáo Đảng bộ tỉnh Phú Yên 1930 - 2020”



Nghiệm thu cấp tỉnh
“Lịch sử ngành tuyên giáo Đảng bộ tỉnh Phú Yên 1930 - 2020”

Phụ lục 1

DANH SÁCH
CÁC ĐỒNG CHÍ PHÓ TRƯỞNG BAN
TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY QUA CÁC THỜI KỲ

A. THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC

I. Phó ban Tuyên huấn

1. Đồng chí Đinh Từ (Tám Tuyên)
2. Đồng chí Cao Văn Hoạch (Bảy Xuân)
3. Đồng chí Mai Văn Minh
4. Đồng chí Nguyễn Phùng
5. Đồng chí Bùi Châu
6. Đồng chí Lương Thúc Mậu

II. Ủy viên Ban Tuyên huấn

1. Đồng chí Đặng Kiểm Ba
2. Đồng chí Đỗ Thơm
3. Đồng chí Phan Văn Nguyên
4. Đồng chí Nguyễn Chu (Nam Đà)



5. Đồng chí Trương Bá Sám
6. Đồng chí Đào Thế Lữ (Sáu Thái)
7. Đồng chí Lương Thúc Quý

B. THỜI KỲ TỈNH PHÚ KHÁNH 1975 - 1988

1. Phan Hữu Sâm
2. Đinh Hòa Khánh
3. Trần Chi
4. Nguyễn Chính
5. Cung Giũ Phú
6. Võ Hoàn Sơn
7. Trần Mẫn
8. Nguyễn Văn Thành
9. Phan Văn Vân
10. Nguyễn Duy Mẫn
11. Đào Duy Sang
12. Lê Xuân Cảnh
13. Cao Hữu Tống
14. Hoàng Hữu Sinh

C. THỜI KỲ 1989 - 2020

1. Đồng chí Nguyễn Bằng Tín
2. Đồng chí Lê Xuân Cảnh
3. Đồng chí Trần Khắc Luyện

4. Đồng chí Lê Trung Lý
5. Đồng chí Nguyễn Văn Hiền (12/1999 - hết tháng 2/2000)
6. Đồng chí Trịnh Thị Nga (02/2000 - 3/2001)
7. Đồng chí Nguyễn Văn Tân (3/2001 - 2003)
8. Phạm Hữu Nghĩa (2005 - 2009)
9. Đồng chí Đào Hải Yến (2006 - 2012)
10. Đồng chí Trần Văn Nhân (2002 - 2012)
11. Đồng chí Trần Văn Lộc (2013 - 2014)
12. Đồng chí Phạm Thanh Chung (2011 - 2018)
13. Đồng chí Nguyễn Thị Kim Thoa (2012 - 2017)
14. Đồng chí Trương Văn Phương (2015 - 2019)
15. Đồng chí Nguyễn Văn Sự (8/2017 - 19/02/2025)

D. THỜI KỲ 2020 - NAY

1. Nguyễn Thị Hoài My (4/2021- 19/02/2025)
2. Trần Thanh Hưng (3/2024 - 19/02/2025)

Phụ lục 2

**DANH SÁCH LIỆT SĨ NGÀNH TUYỂN GIÁO
TỈNH PHÚ YÊN**

STT	HỌ VÀ TÊN	HUYỆN
1	Nguyễn Thị Lượng	Sông Cầu
2	Nguyễn Hữu Kinh	Sông Cầu
3	Trần Đăng Khoa	Sông Cầu
4	Nguyễn Dũng	Sông Cầu
5	Nguyễn Đình Trưng	Sông Cầu
6	Huỳnh Là	Tuy An
7	Biện Lý Quơn	Tuy An
8	Cao Phi Hồng	Tuy An
9	Nguyễn Thành	Tuy An
10	Huỳnh Văn Hiếu	Tuy An
11	Nguyễn Đợi	Tuy An
12	Đặng Văn Tiến	Tuy An
13	Nguyễn Thị Hảo	Tuy An
14	Phạm Văn Bửu	Tuy An
15	Phạm Cần	Tuy An
16	Nguyễn Tổng	Tuy An
17	Võ Hiến	Tuy An
18	Ngô Công Phát	Tuy An
19	Lê Văn Ngân	Tuy An

STT	HỌ VÀ TÊN	HUYỆN
20	Trần Minh Sơn	Tuy An
21	Trần Ngọc Linh	Tuy An
22	Nguyễn Phụng	Tuy An
23	Nguyễn Thị Chín	Tuy An
24	Trần Sửu	Tuy An
25	Nguyễn Viết Dũng	Tuy An
26	Đỗ Trọng Lưu	Tuy An
27	Trần Văn Y	Tuy An
28	Nguyễn Thị Nghĩa	Tuy An
29	Nguyễn Lan	Tuy An
30	Lê Thông	Tuy Anh
31	Bùi Văn Nhĩ	Đồng Xuân
32	Đỗ Thị Hồng	Đồng Xuân
33	Nguyễn Chấn	Đồng Xuân
34	Đỗ Vĩnh Thắng	Đồng Xuân
35	Hà Phùng	
36	Y Thời	Sơn Hòa
37	Y Gách	Sơn Hòa
38	Phan Thị Hoa	Sơn Hòa
39	Lương Thị Hoa	Sơn Hòa
40	Lê Văn Xuất	Tuy Hòa
41	Trần Quang Hòa	Tuy Hòa
42	Nguyễn Trường	Tuy Hòa
43	Nguyễn May	Tuy Hòa
44	Đặng Dương Oai	Tuy Hòa
45	Trần Đình Tu	Tuy Hòa
46	Nguyễn Tấn	Tuy Hòa
47	Lương Thúc Mậu	Tuy Hòa
48	Hàn Tài Nguyên	Tuy Hòa
49	Bùi Đức Ký	Tuy Hòa

STT	HỌ VÀ TÊN	HUYỆN
50	Lê Minh Hoa	Tuy Hòa
51	Trần Tấn Nông	Tuy Hòa
52	Trương Công Hạnh	Tuy Hòa
53	Nguyễn Ngọc Anh	Tuy Hòa
54	Lê Địa	Tuy Hòa
55	Hoàng Nam Trung	Tuy Hòa
56	Nguyễn Hữu Hanh	Tuy Hòa
57	Nguyễn Thị Nhanh	Tuy Hòa
58	Lê Bồng	Tuy Hòa
59	Huỳnh Ngọc Ái	Tuy Hòa
60	Nguyễn Đế	Tuy Hòa
61	Nguyễn Thường	Tuy Hòa
62	Đặng Văn Chính	Tuy Hòa
63	Đặng Văn Vĩnh	Tuy Hòa
64	Huỳnh Thanh Phong	Tuy Hòa
65	Lương Hực	Tuy Hòa
66	Lê Bì	Tuy Hòa
67	Nguyễn Đôn	Tuy Hòa
68	Nguyễn Văn Mấn	Tuy Hòa
69	Lê Tấn Ích	Tuy Hòa
70	Huỳnh Công Đăng	Tuy Hòa
71	Nguyễn Khánh	Tuy Hòa
72	Phan Nghê	Tuy Hòa
73	Lê Hồng Sơn	Tuy Hòa
74	Đoàn Thế Dân	Tuy Hòa
75	Nguyễn Khoa Cử	Tuy Hòa
76	Lưu Bảy	Tuy Hòa
77	Nguyễn Tuấn Điểm	Tuy Hòa
78	Nguyễn Trọng Yêm	Tuy Hòa
79	Nguyễn Văn Long	Tuy Hòa

STT	HỌ VÀ TÊN	HUYỆN
80	Tạ Xuân Lý	Tuy Hòa
81	Nguyễn Hưng Bưư	Tuy Hòa
82	Nguyễn Mai	Tuy Hòa
83	Tám Lâm	Tuy Hòa
84	Trịnh Quốc Bình	Tuy Hòa
85	Nguyễn Thận	Tuy Hòa
86	Hồ Long Đức	Tuy Hòa

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 69 tập, 1995 - 2016.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 15 tập, 2011.
3. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh: *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (tái bản có sửa chữa, bổ sung)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2018.
4. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Yên (Đại hội XI, XII, XIII, XIV, XV, XVI, XVII).
5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: *Lịch sử truyền thống ngành Tuyên giáo tỉnh Phú Yên (1930 - 2000)*, xuất bản năm 2003.
6. Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương: *Những sự kiện lịch sử Đảng, tập I (1920 - 1945)*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1976.
7. Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương: *Những sự kiện lịch sử Đảng, tập II (1945 - 1954)*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1979.

8. Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh: *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, tập II 1954 - 1975*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.

9. Viện Lịch sử Đảng: *Biên niên sự kiện lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (5/1975 - 12/1995)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.

10. PGS.TS. Nguyễn Trọng Phúc (Chủ biên): *Tìm hiểu lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam qua các đại hội và hội nghị Trung ương (1930 - 2002)*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2003.

11. Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Tỉnh ủy Phú Khánh: *50 năm hoạt động của Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Phú Khánh*, 1980.

12. Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Tỉnh ủy Phú Khánh: *Trần Suyên: Quê hương anh dũng*, 1983.

13. Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Tỉnh ủy Phú Khánh: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Phú Khánh thời kỳ chống Mỹ, cứu nước*, 1986.

14. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Phú Yên: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Phú Yên (1930 - 1945)*, 1999.

15. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: *Phú Yên kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)*, 1994.

16. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: *Lịch sử Phú Yên kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)*, 1996.

17. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Phú Yên (1975 - 2000)*, 2007.

18. Ban Dân vận Tỉnh ủy: *Lịch sử Dân vận Đảng bộ tỉnh Phú Yên (1930 - 2008)*.

19. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy: *Lịch sử ngành kiểm tra Đảng Phú Yên (1945 - 2010)*.

20. Sở Khoa học - Công nghệ Phú Yên: *Phú Yên 95 năm hình thành và phát triển (1911 - 2006)* (Kỷ yếu), 2006.

21. Văn phòng Tỉnh ủy: *Lịch sử Văn phòng Tỉnh ủy Phú Yên (1930 - 2010)*, 2010.

22. Ban Tổ chức Tỉnh ủy Phú Yên: *Lịch sử Ban Tổ chức Tỉnh ủy Phú Yên (1930 - 2005)*, 2005.

23. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Phú Yên: *Phú Yên 30 năm chiến tranh giải phóng*, 2003.

24. Công an tỉnh Phú Yên: *Công an nhân dân Phú Yên 60 năm chiến đấu và trưởng thành (1945 - 2005)*, 2005.

25. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: *Tổng kết công tác đấu tranh chính trị ở tỉnh Phú Yên thời kỳ chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)*, 2010.

26. Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Phú Yên: *Lịch sử lực lượng vũ trang tỉnh Phú Yên (1945 - 2020)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2020.

28. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Phú Yên: *Lịch sử Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Phú Yên 1930 - 2010*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013.

29. Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên: *Địa chí Phú Yên*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003.

30. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Khánh Hòa: *Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Khánh Hòa - 70 năm xây dựng và trưởng thành (1949 - 2019)*, 2019.

31. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Phú Yên: *Lịch sử Đảng bộ thị xã Tuy Hòa (1930 - 1995)*, 1999.

32. PGS.TS. Trần Thị Thu Hương (Chủ biên): *Đảng Cộng sản Việt Nam - Chặng đường qua hai thế kỷ*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.

33. Bộ Quốc phòng, Ban Chỉ đạo Tổng kết chiến tranh: *Biên niên sự kiện Đảng lãnh đạo quân sự và quốc phòng trong cách mạng Việt Nam (1930 - 2020)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2021.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
<i>Lời nói đầu</i>	7
<i>Chương I</i>	
CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG	
TIẾN TỚI THÀNH LẬP CHI BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN	
ĐẦU TIÊN Ở PHÚ YÊN	
I- Khái quát về vùng đất và con người Phú Yên	11
II- Bối cảnh đất nước và địa phương trước khi thành lập chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở Phú Yên	23
III- Công tác tuyên truyền, vận động thành lập chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở Phú Yên	33
<i>Chương II</i>	
CÔNG TÁC TUYÊN HUẤN PHỤC VỤ	
CUỘC ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN VÀ	
CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1930 - 1954)	
I- Công tác tuyên truyền phục vụ các phong trào cách mạng và đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)	43
II- Công tác tuyên huấn động viên toàn dân tham gia kháng chiến (1945 - 1950)	75

III- Công tác tuyên huấn phục vụ tổng động viên nhân tài và vật lực, góp phần đánh bại chiến dịch ẤtLăng của địch (1950 - 1954)	92
---	----

Chương III

CÔNG TÁC TUYÊN HUẤN PHỤC VỤ CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 - 1975)	116
---	-----

I- Tuyên truyền, động viên nhân dân đấu tranh từ giữ gìn lực lượng sang thế tiến công đến đồng khởi (1954 - 1960)	116
II- Công tác tuyên huấn góp phần đánh bại các chiến lược chiến tranh của Mỹ (1961 - 1973)	147
III- Công tác tuyên huấn phục vụ tích cực cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, giải phóng toàn tỉnh	207

Chương IV

CÔNG TÁC TUYÊN HUẤN GÓP PHẦN ỔN ĐỊNH TƯ TƯỞNG, KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN, PHỤC VỤ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI, BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1989)	225
---	-----

I- Công tác tuyên huấn góp phần ổn định tình hình tư tưởng, hàn gắn vết thương chiến tranh, khắc phục, phát triển kinh tế sau ngày giải phóng (4/1975 - 11/1975)	225
--	-----



- II- Công tác tuyên huấn phục vụ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (11/1975 - 01/7/1989) 249

Chương V

CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO GÓP PHẦN

THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI

(1989 - 2000) 288

- I- Quán triệt và đưa đường lối đổi mới của Đảng đi vào cuộc sống (1989 - 1990) 288

- II- Đẩy mạnh công tác tư tưởng nhằm giữ vững ổn định chính trị, tiếp tục sự nghiệp đổi mới (1991 - 1995) 297

- III- Công tác tư tưởng - văn hóa góp phần đẩy mạnh công cuộc đổi mới theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996 - 2000) 316

Chương VI

CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO TRONG THỜI KỲ

ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA

(2000 - 2010) 341

- I- Công tác tuyên giáo tập trung xây dựng, nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng tuyên truyền 341

- II- Công tác tuyên giáo góp phần xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ mới 360

III- Công tác tuyên giáo tăng cường phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa	381
---	-----

Chương VII

CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO GÓP PHẦN XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG VỮNG MẠNH VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG VÀ ĐẠO ĐỨC (2010 - 2020)	392
---	-----

I- Xây dựng, kiện toàn hệ thống tổ chức lực lượng công tác tuyên giáo từ tỉnh đến cơ sở đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới	392
---	-----

II- Công tác tuyên giáo góp phần xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng	403
--	-----

III- Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng về đạo đức	434
---	-----

<i>Kết luận và bài học kinh nghiệm</i>	458
--	-----

<i>Phụ lục</i>	463
----------------	-----

<i>Tài liệu tham khảo</i>	472
---------------------------	-----

Chịu trách nhiệm xuất bản
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PGS.TS. VŨ TRỌNG LÂM

Chịu trách nhiệm nội dung
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
TS. VÕ VĂN BÉ

Biên tập nội dung: ThS. NGUYỄN HÀ GIANG
NGUYỄN THỊ MINH HƯỜNG
PHAN THỊ HƯỜNG GIANG
VŨ THỊ HỒNG THỊNH
PHẠM THỊ NGỌC AN

Trình bày bìa: ĐẶNG THU CHỈNH

Chế bản vi tính: LÂM THỊ HƯỜNG

Sửa bản in: NGUYỄN THANH PHƯƠNG
LÔ THỊ OANH

Đọc sách mẫu: MINH HƯỜNG - NGỌC AN

In 200 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm tại Công ty TNHH MTV in Báo Nhân dân Đà Nẵng.

Địa chỉ: Số 06 Trần Phú - phường Thạch Thang - quận Hải Châu - thành phố Đà Nẵng.

Số đăng ký xuất bản: 1175-2025/CXBIPH/3-350/CTQG.

Quyết định xuất bản số: 4360-QĐ/NXBCTQG ngày 16/5/2025.

Mã số ISBN: 978-604-46-0074-1

In xong và nộp lưu chiểu tháng 5 năm 2025.

